

A close-up photograph of a weathered wooden log. A large number of black ants are swarming over the log, particularly concentrated in a deep crevice and along the bottom edge. The log's surface is rough, with visible wood grain and some decay. The background is blurred, showing more of the log and some dry leaves on the ground.

ĐÊM NÚM SEN trần dân

đêm núp sen

Đêm núp sen • Trần dân •
Layout: Midway Press • Image
cover: internet, designed by
MWP

copyright © tran dan 1961

ĐÊM
NUÔI
SEN

trần dần



Midway Press

NỘI DUNG TRONG CUỐN NÀY

Lời tựa	11
Lời mở đầu	15
Làng	17
Tạm biệt ấu thơ	42
Đại lộ Mùa Thu	63
Sứa	79
Đêm trinh sát	97
Chiến binh	122
Phố Trăng	140
Giờ tuyên chiến	161
Phòng tuyến Chèm	178
Tác chiến	197
Hào mưa...	217
Giọt sương	238
Chiến lũy	281
Một chương trình be bé	301
Đêm tân hôn	347
Cổng làng	366

Trên khu nhà đổ	389
Tháp Đồng	407
Đêm núp sen	421
Lũy mưa	437
Một số hình ảnh bản thảo viết tay	
Đêm núp sen của Trần Dần	473
Lời bạt	481
Chú thích	483



TRẦN DẪN sinh ngày 23.8.1926 trong một gia đình khá giả tại phố Năng Tĩnh, thành phố Nam Định. Ông học trung học tại Hà Nội, đậu tú tài Pháp và bắt đầu làm thơ. Năm 1946, Trần Dần lập nhóm thi sĩ tượng trưng cùng Trần Mai Châu, Đinh Hùng, Vũ Hoàng Địch, Vũ Hoàng Chương... Cũng trong năm này, tạp chí *Dạ Đài* ra số 1, đăng bản tuyên ngôn của phái Tượng trưng do Trần Dần chấp bút. Năm 1954, Trần Dần viết *Người người lớp lớp*, cuốn tiểu thuyết duy nhất của văn học Việt Nam thời kỳ đó về Điện Biên Phủ. Sau đó Trần Dần viết *Nhất định thắng* (thơ, 1955); *Đi! Đây Việt Bắc* (trường ca, 1957), *Cổng tỉnh* (thơ, 1960); *Đêm núp sen* (tiểu thuyết, 1961), *Jò Joacx* (thơ, 1963), *Mùa sạch* (thơ, 1964) *Những ngã tư và những cột đèn* (tiểu thuyết, 1964)... Năm 1976, Trần Dần và Dương Tường thử nghiệm *Thơ thị giác*. Năm 1980, Trần Dần viết bộ tam

36 thơ dài - Tư Mã dâng sao, năm 1987 viết
Thơ mini...

Trần Dần mất ngày 17 tháng 1 năm 1997 tại Hà Nội. Năm 2007, ông được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật.

Một số tác phẩm khác của Trần Dần được Nhã Nam xuất bản:

- *Trần Dần thơ*
- *Đi! Đây Việt Bắc*
- *Những ngã tư và những cột đèn*

LỜI TỰA

“**M**ỗi lần dứt tay... lại đau một lần.” Mỗi lần đau, lại một lần thấy có “nhiều im-lặng biết nói”, cùng “nhiều câu nói không-nói- gì”. Đây là những nỗi đau lặp lại. Đây là thân phận của một nhân vật kiến, của nhiều nhân vật kiến của cả loài kiến. Đây là ngôn từ, chẳng thể chỉ dành riêng cho một người, cho nhiều người hoặc cho cả loài người.

Đêm núp sen là cuốn sách như thế về một xã hội côn trùng khép mình trong lịch sử của chính nó, một xã hội có thừa đau thương đến nỗi chỉ có thể an bình mà chịu kiếp cô lập, bởi vì mọi lối ra bên ngoài lại chính là những lối vào của nguy hiểm và chiến tranh. Một xã hội mà ở đấy lũ kiến yêu thích giả buồn để mua vui, để sau đó lại “không nên đùa với cái buồn”.

Đêm núp sen là cuốn tiểu thuyết về một cộng đồng nhân loại mà ở đấy có “sáng tác tập thể”, có “những tác giả nặc danh của chiến

thắng”, có “quá nhiều nước mắt”, có những bữa tiệc mà mỗi lần “đi dự tiệc, cứ phải ngâm thơ”, có diễn thuyết, có những thở dài vì “ai có thể cãi được với tin đồn?”

Đêm núp sen cũng là một bài trí sân khấu khổng lồ để đưa khán giả vào những “ki lô mét nhớ”, vào “những ngã tư, cột điện làng nhàng”, vào phố Bồ Đào, phố Gầm Cầu, phố Xu Xê, phố Hoa Mười Giờ, đại lộ Mùa Thu, chẳng hề tồn tại ở bất cứ nơi nào... rồi vào những phố Hy Lạp, những xóm La Tinh... rồi tới phố Hàng Gà và phòng tuyến Chèm là những địa danh có thật ở Hà Nội.

Nhưng trên hết, *Đêm núp sen* chính là tình yêu, là cuộc đi tìm tình yêu. Và bởi vì tình yêu mà lũ kiến có thể hóa thân thành người hoặc ngược lại con người sẵn sàng mang kiếp của kiến. Nhưng thực ra kiếp người hay kiếp côn trùng, đâu có khác gì nhau. Những loại chủng này bao giờ cũng lòng củng yêu thương, ngay cả khi chiến tranh ập đến, ngay cả khi chúng bị cuốn vào đau thương và mất mát. Cái còn lại chỉ là tình yêu. Và quan niệm về tình yêu thì làm sao thay được. Đây là khi anh kiến Gậy thổ lộ lời yêu với nàng kiến: “Sữa có tin là tôi yêu Sữa thể này, tức là tôi chỉ yêu độc có mình tôi thôi không?”

Đây cũng là lúc mà kiến Gậy trong những khổ sở vì tình yêu, bất chợt quên cả tổ tiên và

nguồn gốc mà than thở, rằng ở nơi mà lũ kiến đang sống “mỗi người là một tiểu thuyết”. Ngôn từ này của anh kiến Gầy, kéo dài trong những độc thoại cùng đối thoại, có đôi chút ngây ngô cụt lùn và kém văn học của loài kiến, có không ít nhạy cảm và phức tạp của loài người, để không thể không nhắc tới chàng trai trẻ của *Cổng tỉnh* năm 1960, và Trần Dần trong những bài thơ lẻ 1963. Chàng trai tỉnh lẻ, nhà thơ, và anh kiến, cả ba chia nhau cùng những từ vựng, cùng một tình yêu phổ phàm, cùng một cảm thụ một cảm xúc thẩm mỹ. Chính vì vậy mà đầu đó trong suốt chiều dài lời kể chuyện vựng đại của kiến, thể nào cũng lấp lánh những ngôn từ thô tục mà chỉ Trần Dần mới chấp lại được thành thơ.

Viết năm 1961, *Đêm núm sen* cũng như nhiều tác phẩm khác của cùng tác giả, phải đợi nhiều thập niên mới đến được với công chúng. “Có cần kể nữa không?” câu hỏi chẳng biết trả lời ra sao của anh kiến Gầy, khi mà 56 năm đã qua kể từ khi Trần Dần hoàn thành bản thảo, khi mà *Đêm núm sen* đã được gấp rút biên soạn trong những ngày đầu năm 2017. Vào đúng lúc mà 20 năm về trước nhà thơ đã vội vã ra đi. Một lần cho mãi mãi.¹

Trần Trọng Vũ

LỜI MỞ ĐẦU

Câu chuyện dưới đây do kiến Gậy kể. Kiến Gậy tức là tôi. Một công dân tầm thường. Tôi có làm việc hay nô nghịch ở giữa chợ cũng không ai để ý đến! Không ai nghe thấy tiếng đập quả tim be bé của tôi! Cả câu chuyện tôi kể dưới đây cũng tầm thường vậy: những phong tục, những xích mích be bé, những may mắn và không may be bé.



Tôi được đặt tên là kiến Gậy, khi sống bấy đàn ở làng Mận rộng lớn. Làng tôi cổ kính rêu phong lắm, bởi nó được xây cất, vun đắp từ ngàn đời... Tôi có ông tổ những năm đời, mười đời và có khi nhiều đời hơn nữa. Các cụ tổ của tôi thực vất vả khi từ phương xa đến đây sinh cơ lập nghiệp. Họ đã phải chống chọi với vô vàn cam go và hiểm nguy rình rập... Khi di cư dặm trường trên các vùng sa mạc hoang vu, hay các đồng cỏ khô cằn xơ xác.

Một nửa số dân của tổ tiên tôi bấy giờ đã tử nạn. Nghe đâu bởi các trận bão cát, các cơn rét muộn thịnh hành đổ ập xuống thảo nguyên, cùng các cuộc đụng độ tàn khốc với lũ kiến Sư Tử, kiến Đầu Beo, lũ kiến người chỉ chuyên hành nghề ăn cướp lương thực, bắt phụ nữ và trẻ con để ăn thịt, hay để bắt làm nô lệ!

Vậy là tôi bắt đầu vào chuyện rồi... Nhưng bạn đọc lưu ý, câu chuyện tôi kể chỉ theo ngôn ngữ của loài kiến thôi nhé.

LÀNG

Tôi đã sinh ra rồi lớn lên trong không khí chan chứa truyền thuyết huyền thoại của quê hương, một ngôi làng cổ. Tôi không có bố mẹ. Bố mẹ tôi là cả làng tôi!

Tất cả loài kiến người, tổ tiên của chúng tôi được sản sinh từ tế bào trứng, rồi nở thành ấu trùng, cuối cùng thành kiến con! Chúng tôi thuần là con cái của tập thể. Cuộc sống cộng đồng của chúng tôi vậy là bắt đầu từ hạt trứng.

Những hạt trứng do một mình cô kiến Chúa đẻ ra, tại khu vực lâu đài tim tím mà ánh sáng được làng thanh lọc, chiếu rọi vào. Cô kiến Chúa suốt ngày đêm ở trong đó sinh nở. Cô trẻ trung, đẹp nồn nà. Cô cần mẫn nhiệm vụ chừa đẻ để duy trì và phát triển nòi giống cho cả làng! Cô đẻ những hạt tế bào chứa sự sống, được gọi là trứng! Cũng có khi, một cô kiến thợ thường dân nào đó chẳng rõ vì sao đau bụng rồi trở dạ cũng sinh nở ra trứng.

Nhưng hạt trứng đó thường không tốt và rất hiếm gặp! Còn cứ như việc cả làng tín nhiệm thì cô kiến Chúa làm mỗi nhiệm vụ sinh nở! Để nòi giống kiến chúng tôi được tốt, và để các cô kiến thợ được rảnh rang, an tâm gánh vác mọi việc làng.

Việc cô kiến Chúa đẻ trứng thay cho tất cả các cô kiến trong làng thật khốn khổ cho cô... Vì suốt ngày đêm cô ở trong tình trạng thai nghén, bụng mang dạ chửa, hay trở dạ đau xé ruột khi nở sinh. Nhưng đó là cái khổ vinh dự! Mà nghĩ cũng hay, mình cô kiến Chúa đẻ trứng rồi trứng nở thành con. Mọi phiền phức của nuôi con, mất hết thời giờ ăn làm của một phụ nữ cần lao! Chúng tôi đều một lòng quý trọng cô kiến Chúa. Chúng tôi đem tới cô những chiếc bánh mật ngọt, các thứ nhụy thơm của những loài hoa. Lâu đài tim tím của cô ngày đêm canh gác cẩn mật bởi những tiểu đội lính chăm chỉ, là những bác kiến Đầu To, được mệnh danh là những hiệp sĩ kiến...

Sự canh gác nghiêm cẩn như vậy do xa xưa, làng Chè bên cạnh làng Mận của chúng tôi, đã từng xảy ra một biến cố chảy máu...

Bà Chúa làng Chè ai cũng biết: rất mắn! Trứng của bà cứ phải hàng ngàn hạt nắn nà, múp míp, xứng đáng với truyền thống cần cù, sức vóc của dân Chè! Bà ở trong một cái lâu đài Ngà thoáng mát, ngày có tia nắng lọc, đêm

có tia sao, cũng lợc... Nhưng, một sự chinh mắng của lính gác, vào một đêm gió may, khiến bọn kiến lạ lợc vào. Đâu như chúng đã chuốc cho tiểu đội lính gác từng vò rượu. Cái thứ rượu sữa, chắt ở những loại côn trùng đặc biệt, một thứ ê-te say lịm! Thế là bọn gian phi lên được vào trong lâu đài Ngà. Chúng dùng dao găm đâm chết bà Chúa làng Chè. Trên cái ổ đẻ, như một mặt giường ngọc thạch, chúng đặt thể vào đó: a-nữ-chúa-gian-phi! Ắ ta xanh lướ, mi trắng, lông mày cong tớn. Những hạt trứng của ắ cũng xanh lướ, và chứa chấp một sự sống gian giáo, ăn bám, là lối sống của giống kiến lạ! Thế đó! Làng biết ra thì đã muộn! Giết ắ ấy đi ư? Đập vỡ hết ổ trứng khốn kiếp ấy đi ư? Cái thiện tâm của dân làng Chè không đang tay làm chuyện ấy! Một đêm đẫm máu, không nên làm đẫm máu thêm! Cuộc mít tinh trước lâu đài Ngà quyết định: làng sẽ nuôi ổ trứng vô tội kia. Làng sẽ cái tạo chúng! Còn ắ nữ chúa gian phi: ắ ta cầm! Dây ăng-ten lại bị liệt! Không có cách gì cho ắ nói được làng quán ắ ở đâu. Làng cho ắ một bình sữa thơm, rồi đuổi ắ đi.

– Làng Chè cần lao này không thể dung cái tông giống ăn bám của chị! Chị về đi! Chị đừng hòng ở đây mà gieo rắc những hạt-sống bẩn thỉu khác nữa!

Ắ ta cúi đầu đi ra khỏi cổng làng Chè. Làng

ả ở xa... Trinh sát làng Chè đi theo. Họ trở về báo cáo: ả ta khóc mếu suốt dọc đường... “Ồi làng ơi! Từ bé tới giờ tôi mới phải đi bộ thể này là một! Ối làng ơi”!... Đi tới làng Bàng, bỗng dưng trời trở gió, ả ta ùng lặn ra chết.

Không ai còn điều tra ra được cái làng của bọn kiến lạ đó ở đâu. Giống ăn bám đối trá ấy! Chúng không đương nổi một biến cố thời tiết xoàng nhất! Còn dân làng Chè mới khổ... Họ phải nuôi lẫn lộn với trứng làng, một đồng trứng ồm o. Họ phải cố sao chia cùng một tình cảm. Mà lại phải săn sóc chu đáo hơn... Đến lúc đàn kiến non gian phi ấy ngo ngoay được! Chúng lười. Trần đời có bọn lười ấy là một. Chỉ ngấm vuốt, chải lông, chuốt ăng-ten suốt ngày. Làng phải cưỡng bức chúng lao động. Kho mật, kho thóc sênh ra là chúng ăn cắp. Nghe đâu có vài trăm đứa sống trong sự kèm cặp của dân làng Chè. Hình như chúng đã bỏ được cái tính ăn bám truyền kiếp. Nhưng lấy ai để đài cho dân làng Chè? Không biết họ đã tìm được một cô kiến Chúa xứng đáng chưa?... Mùa trứng sắp đến... Không thì đến tiết chùng cả làng... Biến cố của làng Chè thành kinh nghiệm của các làng kề bên. Có điều là lịch sử không nhắc lại. Có lẽ vì làng Mận chúng tôi đã cử những dũng sĩ cần trọng canh phòng lâu đài tím ngày đêm, với những con mắt sắc mắ, đủ loại vũ khí tuốt trần, để những tai bay vạ gió không thể giáng xuống bầy kiến chúng tôi.

Cô kiến Chúa làng Mận chúng tôi trắng nuột. Cứ như một nồn bông trong cái tím nhò nhạt của lâu đài. Những lúa trứng cô để ra lẫn tăn, hơn hơn, tuy bé nhưng mà mấy hạt, hứa hẹn những sức sống táo bạo. Các bà bảo mẫu xếp hàng rỗng rần chờ ở vòm cổng lâu đài. Các bà bế trứng đi từng dây. Các bà vừa đi vừa hát những câu hát mộc mạc của phong tục làng cổ... Đó, bà Bệu béo như cái chum, với câu hát bốn mùa của bà:

Bồng! Bồng!

Làng thiếu thợ cua!

Trứng ngoan, hãy nở thợ cua cho làng!

Nếu trứng ngoan nghe lời bà cả, làng sẽ toàn là thợ cua! Cũng may, còn có những bà khác. Bà thì yêu cầu: thợ nề. Bà khác yêu cầu cao hơn: kỹ sư nông nghiệp! Tha hồ mà chúng tôi chọn... Tùy theo khả năng... Cả một mớ yêu cầu, không khéo những hạt trứng yếu bóng vía đâm ra bối rối! Không biết mình nên nở ra thợ ngỗng hay thợ xẻ? Kỹ sư, nghệ sĩ, bác học, hay nhũn nhận: một anh thợ cày?

Vườn trẻ ở rải ra khắp làng. Đó là những căn phòng ươm những mầm sống: trứng! Trứng chúa hay trứng thợ, một khi đã sinh ra, đều trở thành công hữu tài sản! Các hạt trứng đều bình đẳng. Các bà bảo mẫu chăm bẵm tất cả, cùng một tình yêu.

Trứng nằm trong những sánh thất mộng

mênh, ánh sáng trong trong đã lọc sạch. Thấm thoát, trứng nở ra ấu trùng. Ấu trùng hóa ra nhộng. Nhộng hóa: kiến con!



Một cái tháp màu đất thỏ: đó là căn buồng riêng của tôi! Một thứ kỷ hà khó tả của sàn gác, trần, khung cửa, các thứ ngóc ngách chóp nón, hộp, vòm... Cửa ra vào cuốn lên theo một thứ kiến trúc mô-đéc, mộc khỏe. Nhưng ở chỗ lò sưởi, lại chạy hồi văn, và chạm nổi nho sóc, kiểu thợ thủ công thời cổ. Tóm lại, chắc nhiều thời đại đã qua đi, trong căn phòng này, để lại nghệ thuật và thị hiếu của họ. Một cái hành lang màu xi măng liên lạc buồng tôi với các buồng khác nâu, tím, gụ... với các tầng khác đen, xám tro, ghi... Một thứ đại khách sạn. Cổng ngõ mở tanh bành ra phố. Đó đây, những xoáy ốc vặn của cầu thang.

Phố tôi đâm thẳng ra Cổng Đông: một sự ra vào không ngớt. Bốn mùa ra vào. Các bác thợ đi từng dây, bắt tận. Một dây thợ ra, thường thường là tay không. Một dây thợ vào, bao giờ cũng vác nặng những bì gạo, những thùng mật... Phố cứ tíu tíu lên, cái thứ tíu tíu của các thành phố văn minh: tíu tíu trật tự! Tôi thích cái lam lũ của phố. Những dòng kiến đi trong tình sương hay chiều xẩm... Cảnh ấy không cần hát. Tự cái lam lũ trữ tình của lao động hát.



Tôi còn bé: một sự đồ hồn bỏ quần bò quanh trong căn buồng tháp đất thó. Bảo mẫu của tôi là bà Bệu. Bà Bệu suốt ngày ở một sảnh đường mông mênh nâu, kén xếp trắng nõn. Nào sưởi kén, nào bế, nào tắm, bà Bệu thờ không ra. Thi thoảng, bà chạy bì bạch sang buồng tôi.

– Kiến Gầy đâu?

– Con đây ạ! Tôi đang trèo lên một cái cửa sổ, chúc đầu dòm xuống phố.

– Mà muốn ngã dập xương phồng? Một bàn tay hộ pháp kéo tôi xuống. Con ngoan nhé! Đừng đi chơi nhé! Kiến Đâu Beo nó cần chết. Nó ăn thịt.

– Vàng.

Dọa tôi nhiều, tôi càng đâm tò mò. Chỉ muốn tìm gặp kiến Đầu Beo, với kiến Sư Tử! Tôi lên đi, bằng cầu thang sau... Chào những cuộc đi chơi của tuổi ngây thơ! Cuộc đi sau táo tợn hơn cuộc đi trước! Với những quở mắng, đòn vọt kèm theo đó! Nhưng có lúc quỳ, tôi lại cho là trò đùa.

– Kiến Gầy! Mày thích ở nhà hay ở ngoài đường? Bà Bệu mắng mạt tôi. Thích ở ngoài đường, thì đấy! Đi đi!

Tôi đang quỳ ở cạnh lò sưởi. Tôi mãi nhìn con Sóc chạm trổ, đang hái chùm nho.

– Hử? Mày thích ở nhà hay ở ngoài đường? Hử, kiến Gầy?

Tôi chưa hiểu cái cấu trúc lắt léo của lối nói mạt.

– Con thích ở ngoài đường ạ!

“Hí hí!” Hai bàn tay nắn nắn bà Bệu vỗ lấy tôi mà đưa lên miệng hôn hít: “Cha mẹ cái thằng ngốc!” Nặng tôi thế thì chỉ ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy biến mất tôi. Bà Bệu yêu tôi lắm. Cũng nhiều lần bà quát roi tôi lẫn cả dít. Nhưng vết đòn chưa lặn tôi đã quên ngay.

– Mày không nhớ trận đòn ban sáng à?

– Không ạ.

Thế là lại: “Cha mẹ cái thằng ngốc!” Đánh là hân hữu, còn thương thương bà Bệu hay có lối nói mạt.

– Mày cứ đá vào chân mà vẩy nữa đi!

– Vàng ạ!

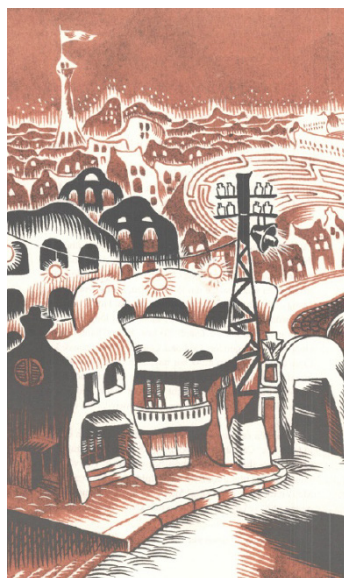
Tôi ngỡ là bà đồng ý trò chơi bắn thiêu của tôi. Tôi bèn cứ đá vào chân, thành vũng giữa buồng...

Làng tôi không những là làng cổ, mà còn là làng to. To như ba làng chập một. Gọi là làng thì gọi, chứ không thật đúng tên. Gọi là thành phố ngầm, cũng không đúng hẳn. Một thứ thành phố ngầm có ba mươi sáu tầng phố, ba mươi sáu tầng nhà, chồng lên nhau. Mỗi tầng lô nhô khoảng vài nghìn nóc. Tầng nào cũng có phố, có đại lộ, với các thứ ngõ to nhỏ. Tùy theo sự cần thiết của từng khu, và sự tiện lợi của giao thông, người ta xây những nhà công cộng, bãi công cộng. Tầng tôi là tầng thứ ba mươi ba. Có đại lộ Mùa Thu, quảng trường Sáng Trăng... Tầng hai mươi hai có bãi Hội Võ. Bãi Hội Võ xây kiểu xoáy tròn ốc, bậc chồng lên bậc, thoải thoải lòng chảo. Mọi người gọi đó là Bãi Võ Thành Cổ Loa. Hoặc Thành Cổ Loa. Hoặc ngắn hơn, gọn lỏn: Cổ Loa... Lâu đài tim tím của cô kiến Chúa cũng ở tầng hai mươi hai này, cách bãi Cổ Loa khoảng nửa dặm kiến... Mỗi tầng đều có sự hấp dẫn của nó. Thành phố đầy đủ mọi lệ bộ tiện nghi của một thành phố. Đường ngầm. Sân vận động. Lỗ thông hơi. Tu-nen²... Và các rặng đèn lồng.

Nói đến các rặng đèn lồng! Cả một sự thần tiên của đại lộ Mùa Thu! Các nhà kỹ-sư-kiến-

người đã nghiên cứu về ốp-tíc, phản xạ thiên văn, các môn học cần thiết, vân vân. Các rặng đèn lồng như được thắp bằng thứ tia sao. Mỗi giờ thì sao Mắt Vịt tới đầu Cổng Đông? Mỗi giờ sao Thần Nông tới dòm ngang phố Hy Lạp? Mà mỗi mùa mỗi khác... Bằng những kiến trúc phức tạp, các nhà kỹ sư kiến người đã bắt các tia sao, rọi xuống thành phố ngằm ở đại lộ Mùa Thu, thật là một giao hưởng thần kỳ của các tia sao, tùy theo các giờ, các thời tiết, các mùa... Khi nó ngả sang vàng, một màu vàng gió may, với những bụi sáng nhờ nhờ đỏ, tím, lác đác lòng đại lộ. Khi khác nó lộng lẫy, lăm lăm các màu rực rỡ. Hết một bức tranh Tết, với những màu vui vang lừng. Khi khác nữa, cả đại lộ lại chìm trong những làn sáng mờ, điều hiu, những tia tím ngoại, hồng ngoại...

Xóm La Tinh cũng có những chùm đèn rất đẹp. Thành phố cổ của tôi không xây lên, một lần. Mỗi thế hệ với kiến trúc và sự cần thiết của nó, đã cứ xây thêm, mở rộng, đào sâu, sửa chữa những khu vực nát... Nhưng tuyệt đối không phá. Ai tới xóm La Tinh sẽ thấy mình lạc về thời Trung cổ! Những căn nhà móm mém. Những ngõ ruột mèo. Những tô điểm hoa hòe hoa sói của kiến trúc thời cổ... Nhưng chỉ cách đó ba bước, người ta đã gặp cái kỳ hà mô-đéc mập khỏe, rộng thoáng của quảng trường Sáng Trăng. Tùng cây số đường thẳng



bình tĩnh, đường cong mềm, vòm cuốn đồ sộ, với những khoảng trống bao la như ăn thông với bao la của vũ trụ! Chỗ nào tôi cũng có một kỷ niệm. Hai, ba kỷ niệm. Ở phố cũt này, tôi đã bị vấp sỏi hồng. Ở quảng trường Sáng Trăng, tất nhiên không cuộc mít tinh nào vắng cái mặt lem luốc của tôi. Ở ngõ 103, xóm La Tinh, tôi đã vác hộ một bác nữ công nhân, cả một bao gạo. Bao gạo đầu tiên trong cuộc đời lao động của tôi. Bãi Võ Cổ Loa, chúng tôi vừa xem đấu võ, vừa đấu võ với nhau, vào giờ giải lao. Cũng chả phải đợi tới Bãi Võ! Chúng tôi đấu với nhau, sung tím mày mặt, khắp nơi. Hễ cứ có hai đứa bé, là thế nào cũng có một trò chơi, là bao giờ cũng kết thúc bằng cái lộn, hoặc ẩu

đầu... Từ đầu tới chân tôi, tôi có thể kể, chẳng hạn: sái cẳng phố Hy Lạp, bươu trán ngõ 502, chảy máu đầu phố Năm, tức là cái phố trồng cây đầy nấm, về mạn khu nhà lá...

Những chiến công của trẻ nhóc ấy! Thế chiến công mè đầu sút râu! Chiến-công-hai-bên-cùng-mè-đầu-sút-râu! Tôi gặp thằng Dật Dẹo đang bò lê bò càng trong bụi khu công trường bỏ.

- Thằng nào đánh mày đấy? Tôi hỏi.

Mặt nó yêu vao, lấm đỏ những máu mũi máu mồm. Chỗ đã đông máu bầm lại, chỗ còn tươi.

Tao đánh nó thì có! Dật Dẹo đáp.

- Thằng nào?

- Thằng Bướng...

- Nó đánh mày đau thế?

- Không...

- Lại còn không?

- Tao đánh nó thì có.

Tang tích rành rành ra thế kia, mà Dật Dẹo vẫn còn cứ khẳng khẳng: “Tao đánh nó!”

- Nó đâu rồi? Tôi hỏi.

Tao đánh nó một trận... bò lê bò càng... Nó chạy trốn rồi... Nó đổ cả máu mũi máu mồm... Tao đánh nó một trận...

Cho đến mấy ngày hôm sau, Dật Dẹo vẫn còn bung cái mặt sưng bầm, gặp ai cũng kể: “Tao đã khiến cho thằng Bướng một trận...

nên thân.” Ngược lại, ai cũng biết là nó bị “khiển”! Chả riêng Dật Dẹo! Tất cả bọn nhóc chúng tôi, trừ những đứa hèn nhát, hay mách, còn thì đứa nào, dù bị khiển đau rành rành ra đến mấy, vẫn cứ hoàn toàn thành thật tưởng là mình “đã khiển cho đối thủ... một trận... nên thân!”

Tôi định bụng sẽ hỏi tội thằng Bướng. Dật Dẹo là bạn tôi. Chỗ bạn nổi khổ. Cái thằng lạ, lúc nào đầu óc nó cũng có dăm bảy dự định, cùng một lúc. Ra bãi Cổ Loa xem đấu võ? Hay tới đại lộ Mùa Thu, rình lúc Sao Chổi đốt đỏ phố, trong khi rặng đèn lồng vẫn lán tăn xanh? “Hay thôi, ta ở nhà đánh vật! Vật ba keo!” Các dự định khác nhau giằng co Dật Dẹo. Tự nó, nó không biết ngã ngũ đằng nào. Nó ở đằng nào. Nó phát biểu linh tinh, cùng một lúc những ý nghĩa mâu thuẫn lẫn nhau... Nhưng nó rất tốt. Nó thẳng thắn, hay giúp đỡ bạn, có tính hào hiệp... Thằng Bướng tại sao đánh nó? Tôi không chơi với thằng Bướng. Tôi chỉ biết tên nó, với cái thân hình đồ vật của nó. Nó đi ngoài phố, trông như một cái tàu bò. Nó chẳng chịu tránh ai. Nó cứ đâm thẳng đến. Người lớn cũng phải tránh.

Tôi đâm bổ đi. Tôi ngốn các phố. Tôi sục vào các ngõ, tìm nó. Nó với tôi, như một cái tàu bò với một thanh sắt mảnh. Tôi gầy. Nhưng cứng bằng thép. Dù sao cũng kệ! Tôi

rất có thể ôm cái quai hàm sung, mà kể như thực với đám bạn nhóc: “Tao đã khiến cho thằng Bướng... một trận... nên thân.”

Tôi lùng mất một tối, không gặp nó. Cả ngày hôm sau cũng không gặp. Thế là tôi quên.

Xóm La Tinh, ngõ Mễ Tây Cơ! Tôi đi trong cái nổi rang xóm La Tinh. Đứng Ngọ! Mặt trời rơi thẳng xuống sự nham nhở các phố. Mặt đất căng khô ra, như tấm da bò bần. Đâu đây có tiếng cửa của các bác thợ xẻ. Tôi vừa mới nhô đầu vào ngõ Mễ Tây Cơ, thì cũng lúc ấy: một cái tàu bò nhô đầu vào đầu ngõ phía trước mặt!

Ngõ Mễ Tây Cơ hẹp, một khúc ruột mèo kéo thẳng đuồn ra. Hai bên tường, một bên vàng xỉn, một bên mốc như da cá sấu. Đó là mặt sau của hai dãy nhà, quay mặt về hai phố khác. Trên thân tường vàng xỉn, có một cái ký hiệu nguệch ngoạc: “Cấm đi”, nhưng lỗi ám tả, thành ra “Cấm dái”. Tuy cấm vậy mà cái ngõ vẫn khai nông... Nhất là đang trưa thế này... Chính tôi đang định tạt vào đây, để làm cái việc mà bức tường kia hòng cấm. Có lẽ cái tàu bò kia cũng vậy! Bớ khi! Tôi không muốn gặp thằng Bướng lúc này... Mấy ngày rồi, tôi đã “nguội” đi.

Lừ lừ, hục hịch, cái tàu bò đi chạt ngõ. Nó còn bành thêm vai với tay ra. Nó đã nghe tin tôi đi lùng nó, từ mấy ngày hôm trước. Bây giờ

thì gặp đây. Nó định sửa tôi. Để cho tôi được: cầu sao được vậy!

– Xê ra! Tôi quát.

Nó không xê. Nó càng lắc lư, lúi lúi tiến đến. Tôi cũng không xê: một thanh sắt với một cái tàu bò lùng lững tiến đến nhau, trong ngõ Mễ Tây Cơ.

Chỉ còn mười bước... Tôi hơi hốt cái hình thù con trâu sắt ấy. Nó thì coi tôi bằng ghém! Ý nghĩ ấy làm tôi tức, nóng bùng mặt.

– Xê ra, lần cuối cùng! Xê ra! Tôi quát, chỉ còn năm bước. Tôi không hốt nữa... ba bước... hai bước...

Bốp! Tôi thoi ra một quả đấm sắt. Cái tàu bò bật văng trở lại, đâm sầm vào thân tường vàng xin... Tóe ra đủ thứ tia lửa, tia điện xì xì, tia khói khét! Cùng lúc, cái tàu bò cũng đã húc tôi một húc sầm sét! Tôi văng trở lại, đánh sầm vào thân tường da cá sấu.

Quanh tôi, đất sập đỏ tím, vàng xanh, lò lửa ban trưa đốt pháo cây bông! Tôi không biết mình đau ở chỗ nào? Ở đấm tay, ở bả vai, ở hông... Ở cả thân tường! Hình như tôi đau cả ở cái ngã ba lóe nắng kia nữa! Thằng Bướng cũng bẹp rúm! Nó đau ở cả dây nhà đàn xa kia! Hai đứa cứ mó quẩn mó quanh khắp chỗ, đầu gối, ngực, mạng sườn, rồi lại bò lê bò càng bấu vào đất... Nó ôm cái quai hàm vẹo, rúm ró, nửa mếu nửa khóc bảo tôi:

– Biết tay ông chưa?

Tôi cũng kênh càng trên đất, ôm cái má sừng bằm, mếu máo bảo:

– Biết tay ông chưa?

Đứa nọ đều bật cười thay cho đứa kia! Nhưng mãi nửa giờ sau, chúng tôi mới cười được thành tiếng!

Xóm La Tinh, ba chúng tôi hay tới chơi... Dật Dẹo, Gầy với Bướng đã thành một thứ bạn “con chấy cắn ba”. Xóm La Tinh có nhiều cái thú cho trẻ con. Nó cứ như một cái chợ. Bát nháo đèn, lửa, người, nhà cổ, cầu thang gầy, với các thứ ngô khoai khăm. Bọn chúng tôi chạy trong cái bát nháo ấy, làm nó bát nháo thêm. Rong rần, đi trốn đi tìm, chơi trinh thám. Đến nước không còn biết, giữa đám nhóc chúng tôi, với phố xá, người, đèn lửa kia, ai là thủ phạm chính của cái bát nháo xóm La Tinh?



Từ ngõ Mễ Tây Cơ, nếu rẽ về bên tay phải, rồi xiên qua một đồng các ngõ ruột mèo khác, lác đác vài ngọn đèn lồng hiếm hoi, đi một quãng nữa, dần dần người ta có cảm giác lạc vào một thế giới khác. Im lặng. Cái im lặng nên thơ của phố Cổng Bắc. Nó thấm thía vào ta, thấm đến từng hạt tế bào. Người ta tự nhiên tiết ra được hết cái ồn ã của xóm La Tinh.

Ban tối, Cổng Bắc càng đẹp. Hàng ngàn hạt đèn tím lác rắc trong lòng phố dài những tia

nhỏ như mút tím non, tím đặc, tím than, tím hoa cà... Cả một sự man mác thần tiên của tím đậm nhạt, màu chổng màu. Chúng tôi tìm tới nhà cụ kiến Mây. Chúng tôi nghe truyện cổ tích. Gió lá ào xào ngoài phố, với các tia sao. Mùa thu rồi. Căn phòng rộng, như một hội sảnh. Rộng mà ấm. Các tia sao lọc vào hội sảnh trong trong như thạch. Cụ Mây đứng giữa, một màu râm nắng quốc thước, râu dài, vừa kể vừa làm điệu bộ, hết như đóng kịch. Cụ có những câu pha trò mặn mà. “Một Cây cù” theo danh từ của thằng Dật Dẹo. Nó còn gọi cụ là “Cây già” nữa. Nó yêu cụ lắm. Tôi cũng yêu. Cả đám nhóc đều yêu... Chúng tôi vừa mới cười phá lên xong, bây giờ lại đang há hốc miệng, hồi hộp trên một sa mạc trắng, hiệp sĩ kiến Áo Đỏ của chúng tôi đang gặp cơn nguy ngã vào cái bẫy của kiến Sư Tử! Chúng tôi nắm chặt quả đấm. Nghe đâu có tiếng dây đàn đứt. Hay đứa nào đứt mất dây thần kinh.

Huych, một thằng nhóc ngã văng ra sàn gác. “Đánh bỏ bố nó đi!” Nó bị một cú đấm của kiến Bướng. Đang cơn hồi hộp, thằng Bướng đã định cứu nguy cho hiệp sĩ kiến Đỏ!

Cụ Mây ngưng lại một chút, lại tiếp tục kể. Chúng tôi tiếp tục nghe. Còn thằng nhóc bị đấm, không ai để ý tới. Tai nạn ấy là thường. Lát sau, tôi đã thấy nó cùng ngồi nghe, cùng say sưa với chúng tôi... Ngoài trời, gió vẫn làm

nhệm vụ điều hui của nó. Cả một thế giới tím đang lặn lẽ vào thu. Lát nữa, nếu có cơn mưa khuya, bọn tôi sẽ ngủ lại ở hội sảnh. Trong khi tôi lo lắng về số phận của hiệp sĩ Áo Đỏ, bà Bệu ở nhà lại lo lắng về số phận của tôi... Cũng không sao! Đó, trên sa mạc trắng, hiệp sĩ Áo Đỏ của tôi đã tiếp tục lên đường. Lưỡi kiếm của anh còn dính máu đầu lâu kiến Sư Tử! Tôi tự cảm thấy lớn thêm lên một kinh nghiệm, một quả cảm, hoặc một sức lực gì đó, từ hiệp sĩ Áo Đỏ truyền sang tôi.

Làng tôi có rất nhiều “Cây-truyện!” Chúng tôi đi khắp lượt. Mỗi Cây-truyện đều có sở trường riêng. Như cụ kiến Heo, ở tầng hai mươi, buồn 1909 ấy! Ai kể chuyện trạng hay bằng cụ? Mỗi mùa cụ lại nghĩ thêm ra một món trạng mới cho khẩu vị đám nhóc chúng tôi. Hoặc bác kiến Mù, nhà ở kề ngay Bãi Vồ Cổ Loa. Đùng là một chuyên gia về các thứ hiệp sĩ tàn tật. Chẳng hạn “Tiểu hiệp khách Đế què”, “Nhạc sĩ Họa Mi chột”, “Con Voi điếc”, v.v. Chuyện con đại bàng gây một cánh! Nó chảy máu mà vẫn cõng con nó qua chín mươi tư ngọn núi! Lại còn con nai ba chân! Ba mươi mốt người đi săn vây đuổi nó qua ba mươi mốt ngày, với ba mươi mốt con chó săn lạnh lẽ nhất! Nó vẫn thoát! Nó chạy nhanh như một tia sao. Cũng chỉ vì từ bé nó đã biết nó ba chân! Nó bèn lấy sự luyện tập nhẫn nại, thế vào cái chân thiếu!

Bản thân bác kiến Mù nữa! Bác cũng có thể liệt vào loại nhân vật cổ tích... Đi lại, làm việc, đánh vật, lại còn đấu võ thật là xô xát!

Cứ như một tia chớp, còn nhanh hơn người sáng.

Đã có lần tôi thử, một lúc thôi, bắt chước bác kiến Mù. Tôi sờ soạng đi trên gác. Cộc đầu vào cổng, tôi cũng kệ, nhất định mù. Tới lúc trượt chân, ngã lăn sầm xuống thang gác đau quá, tôi mới đành mở mắt ra, ngồi xuyt xoa.

- Dại ôi, trần đời là dại! Bà Bệu quả tôi.

- Con làm mù...

- Ai đời lại đi ước cái khổ ấy vào thân! Ai cũng muốn sáng,

chứ ai muốn tối! Thằng ngốc!

-Con thích làm mù...

- Khỉ con! Mày mà còn thích nữa, đã có roi.

Nhưng rồi tôi cũng chỉ thích làm mù có vài bận nữa thôi.

Quả là tôi giống một con khỉ con thật. Về sau tôi lại thích làm què. Rồi làm điếc! Bây giờ đây, tôi lại đang thích làm hiệp sĩ Áo Đỏ! Xông pha cái thân gầy gò vào các cuộc phiêu lưu, cứu khổ trừ gian. Tôi chưa hiểu hết mọi lời cù Mây kể. Tôi cứ lục soát người tôi xem có giống hiệp sĩ Áo Đỏ hay không? Anh ấy có guom. Tôi lại có cưa! Khác mất rồi! Tôi tâng lờ cái điểm ấy, vội vàng chạy làng sang mặt khác! Gầy! Tôi cũng gầy như hiệp sĩ Áo Đỏ. Rắn, tôi cũng

chả thua! Gan góc, táo bạo, được cả! Vậy còn gì nữa? Sáng suốt? Sáng suốt là thế nào? À, lại còn bình tĩnh nữa! Tôi sẽ học bình tĩnh.

Tôi đi lại, cử động khoan thai. Bà Bệu gọi tôi dầm lẩn bảy lượt, tôi mới lừ đừ đi tới, mặt lạnh như tiền.

– Khi con! Mày giờ chứng thế nào vậy?

– Con học... bình tĩnh!

– Bình tĩnh gì như cái thằng chết trôi thế?

– Kệ con!

Cụ Mây thì chuyên kể về kiến, phong tục, sự làm ăn của các giống, kẻ thù bên ngoài và bên trong! Ngoài ra, cụ Mây cũng hay kể về tổ tiên chúng tôi, với cuộc đại-di-cư qua sa mạc và thảo nguyên. Về mục này thì chả riêng mình cụ. Cả làng, ai cũng kể. Bà Bệu tôi cũng kể... Cụ Mây đã già hơn tất cả mọi người già. Vậy mà, ban ngày cụ vẫn đi làm. Mặc dù cụ đã quá hạn tuổi lao động từ lâu... Nhưng nghe đâu, đại hội làng đã phê bình cụ với một số cụ khác nữa. Làng sẽ cưỡng bức các cụ phải nghỉ ngơi! Ngay như cái món kể truyện cổ tích, làng cũng sẽ đặt thành quy chế hẳn hoi! Chỉ có bọn nhóc chúng tôi là phớt đều quyền lợi của các cụ.



Cụ Mây mãi mới tìm về được tới làng đấy chứ! Chả là sau một cuộc đánh cướp trên thảo nguyên, bọn kiến Đầu Beo bắt được của bên

tôi mấy trăm tù binh. Chúng bắt về làm nô lệ. Chúng chia vụn số tù binh đó ra, dưới sự kìm kẹp gay gắt của chúng. Nhưng cũng bằng thừa! Sự đau khổ và căm thù của những kiếp nô lệ đó vẫn là một. Họ ngấm ngấm, tùm năm, tùm ba. Cho đến buổi đi khai thác rừng hôm ấy, họ nổi lên một cuộc đánh phá có tổ chức. Thế là sống tù. Trừ một số đã bị chết trong cơ cực quăng ngày nô lệ, với số bị hy sinh trong cuộc nổi loạn giữa rừng... Tất cả còn được ngót ba trăm mạng: còm nhòm còm nhom cả. Trời đã xẩm tối. Cụ kiến Bất Khuất cầm đầu đoàn sống tù ốm yếu ấy. Họ trốn chạy theo kiểu một đoàn quân. Những kẻ mạnh sức nhất đi hậu vệ, sẵn sàng ghìem chậm bọn truy kích lại, hoặc đánh tan chúng, tùy theo điều kiện. Bộ phận hậu vệ đó khoảng sáu chục dũng sĩ. Còn thì lốc nhốc chạy trước: đàn bà, trẻ con, những kẻ yếu. Chả là các bà khi đi làm, đều phải mang trẻ đi. Chứ để ở nhà, ai trông? Lại còn bọn nhóc Đầu Beo chúng bắt nạt! Hơn nữa, cuộc nổi loạn đã có hẹn trước. Thành thủ không sót lại một ai... Họ chạy suốt đêm, búi dùi nhau mà chạy. Đêm tối là bạn của những kẻ sống tù... Bọn truy kích tiến rất chậm, lò dò như sên, sợ bị chặn đánh. Mà chúng bị một trận đánh tan tành thật! Sáu chục dũng sĩ bên nô lệ đánh vỡ cả một đạo quân do dự của chúng năm trăm tên! Bên nô lệ bị thương có ba... Và chết một.

Sau một đêm thì đoàn tù sống đã chạy khá xa. Có thánh truy kích cũng chả lại! Ba trăm sinh mạng đói khổ bắt đầu một cuộc chìm nổi khác... Đã hai mùa đông rồi! Biết đâu làng phương nào? Bốn phía toàn là thảo nguyên với những hiểm nghèo của nó. Những đám cướp. Những cơn rét và nắng... Đoàn tù sống lênh đênh trên đồng cỏ. Họ trở thành một bộ tộc du mục bất đắc dĩ. Họ nhớ làng. Nhớ day dứt. Nhưng biết làng lênh đênh nơi đâu? Cứ như thế bốn mùa đông du mục: một đàn chim tìm một đàn chim...

Cuối cùng, họ cũng gặp được một nơi đất lành. Họ lập làng. Họ xây nhà. Tất cả còn non hai trăm mống. Họ vội vã sinh con nở cái. Đám con gái tự đến với con trai. Con trai thì khỏi phải bàn. Tổ tiên chúng tôi đã để như một nhiệm vụ.

Quanh đó, cũng có hai cái làng con. Ba làng sống với nhau, thân thiện.

Cái làng rơi rụng nhỏ nhoi đó của chúng tôi cũng lớn dần lên. Đời cụ đời kỵ rồi đến đời ông. Ông sinh ra cha. Cha sinh con. Con sinh cháu. Cháu sinh chắt. Cứ thế, đến đời cụ Mây đã là đời thứ chín. Làng đã có tới non một nghìn đình! Không một đời nào không bị đánh cướp. Mỗi đời ít nhất phải dời làng một lần. Lại vẫn cái bọn cướp kiến Đâu Beo! Có đời mất làng tới sáu lần. Được một nghìn đình

đã là quá may! Ôi làng còn phải cái nạn mất giống! Dù sao tới đời cụ Mây, thì cái làng lưu vong đó mới chính thức được gọi tên là làng Mận. Ôi chao! Sự sung sướng có được một cái làng, ra cái làng! Nó bảo vệ ta khỏi khổ nhục của kiếp bơ vơ, của kiếp nô lệ! Thế là bộ phận lưu vong nhập về với sự đầm ấm của nòi giống. Chúng tôi qua chín đời còn nhận được mặt nhau. Kiến Lửa! Nòi giống kiến người chúng tôi đó! Cũng không phải riêng một bộ phận cụ Mây ấy! Cuộc đại di cư của chúng tôi rơi rụng lại nhiều bộ phận khác, nhỏ hơn! Có bộ phận đã về sớm hơn, hai ba đời trước. Có bộ phận về sau. Có bộ phận nào chưa về không? Điều ấy, ai mà rõ được? Cuộc đại di cư chúng tôi đi bảy vạn rưỡi. Tới nơi đây, còn một dùm: ba nghìn! Tại sao đại di cư? Cũng vẫn tại chỉ vì bọn cướp: kiến Đầu Beo!

Mỗi lần có một bộ phận về, làng Mận lại mở hội. Sự sáp nhập diễn ra trong không khí hát xướng, hò hét. Có bà chảy nước mắt. Đám trai gái thì có những cái thú khác của họ, hơn là khóc... Lương thực đổ vào kho chung. Các hạt trứng, với kén nằm chung trong các vườn trẻ... Người ta chia nhau nhà ở, chờ đợi xây thêm nhà... Hôm sau người ta đã ra cả hiện trường làm chung.

Tình đoàn kết thấm thía vậy, vẫn không ngăn nổi những xích mích vụn vặt. Dân cũ,

dân mới, hai cái tên tai hại ấy tự dung mọc lên, từ những sự khác nhau trong tập quán làm ăn, chơi bời... Bao nhiêu đời, bao nhiêu pha tạp rồi còn gì! Cứ như sáp nhập hai dân tộc! Cụ kiến Mây hồi ấy đang trai. Cụ làm bằng bốn người và ve gái bằng tám người. Thế đâm ra tị hiềm với một vài anh làng Mận. Xích mích cá nhân, mà lại mang màu sắc xích mích bộ phận dân cũ nó đánh dân mới! Làng cứ đổ bỏ hời mà giải quyết các vụ. Khó nhất là thói quen làm ăn. Dân mới thạo trồng cây và chăn nuôi, chẳng hạn. Họ vấp phải dân cũ thạo chế biến mật từ những nguyên liệu khai thác đại quy mô... Nhưng rồi tình đoàn kết trên quyền lợi chung, bao giờ nó cũng đủ sáng kiến đâm thẳm để giải quyết mọi xung đột! Làng Mận chóng lớn lên một phần cũng là nhờ ở các cuộc xung đột ấy! Có thể nói một làng bách nghệ, với một nền đại kỹ nghệ chế biến mật!

Bây giờ ba chúng tôi, Bướng, Dật Dẹo, với Gậy, đang quay về nhà. Chúng tôi đi trong màn tím sang thu của đường Cổng Bắc. Đứa nào cũng cứ như vừa mới uống rượu xong. Cái cảm giác say sưa một đêm lùi về cổ tích!

- Quấy nhỉ!
- Cái gì quấy?
- Cây già ấy!
- Nhưng mà tao không thích Cây già cứ hay dài dòng giáo dục!

– Chỉ có cụ kiến Heo là nhộn nhất! Đấy mới chính là Cây cù!

– Nhưng mà cứ cù mãi cũng chán.

– Mày thì có trời cũng chả chiều được mày.

Trời mới đổ xuống một trận mưa nhanh con. Đường ướt. Tia sao động lại nhể nhại từng vũng. Quá khuya rồi. Râm rập đi qua ngã tư, một tổp tuần cảnh. Xóm La Tinh im lìm. Một thứ im lìm đen sì. Ngõ Mễ Tây Cơ nằm thẳng đờ, như một xác chết. Lại một tổp tuần cảnh khác, vũ khí tuốt trần. Không khí có cái gì khác thường, gay gay...



TẠM BIỆT ẦU THỜ

Dáng lý hôm nay tôi được đi chăn gia súc! Mở đầu buổi lao động đầu tiên trong cuộc đời kiến người của tôi. Tức là tôi bắt đầu làm lụng chăm chỉ! Nhưng bỗng dưng, có lệnh hoãn lại. Vì sao?

Tôi chạy thốc tháo đi tìm Dật Dẹo với Bường. Chúng nó cũng bị hoãn, và cũng đang bức bối. Chưa ai kịp giải thích cho cả ba. Từ sớm tinh mơ, lũ chúng tôi đã dậy, đứa nào đi ra trại gia súc của đứa nấy, đã được chỉ định trước. Tới đó trời còn tối. Chờ mãi mới rạng đông. Trại gia súc mở cổng. Đứa nào cũng nhận được một câu gọn lỏn:

Có lệnh hoãn

– Vì sao?

– Không biết!

Thằng Bường mới phản ứng tợn.

– Tại sao lại không biết?

– Gớm nhỉ!

– Chả phải gớm ghê gì sất! Bướng vung tay ra. Có lệnh thì phải có giải thích!

– Thôi đi ông mãnh! Có thứ lệnh có giải thích! Mà cũng có thứ lệnh không giải thích!

– Đừng có mà bịa!

– Tao thêm bịa. Hỉ mũi chưa sạch, mày đã biết gì?

Thằng Bướng hục hặc đi. Nó gặp tôi với Dật Dẹo ở ngã tư phố Hy Lạp. Mặt nó đỏ hăm hăm, trông như một cái chấu tiết tươi:

– Tao đi kiện đây!

– Bình tĩnh! Tôi can nó.

– Bình tĩnh cái củ thiêu... Tao lên Thường trực làng. Tao kiện.

Tôi nghĩ ba tích tắc. Sự bình tĩnh của tôi cũng không tìm ra giải pháp nào hơn sự nóng nảy của nó:

– Ủ, đi! Nhưng mày phải bình tĩnh lại.

Ba thằng kéo đi trong các phố xá vắng lặng, vì là giờ làm việc. Nhưng lại nhiều tuần cảnh hơn ngày thường. Hơn nữa có nhiều tốp vác búa chim, xẻng, cuốc lảo nháo đi về cổng làng từ các phía... Không khí có những điều gì bí mật, căng thẳng.

Bọn tôi hào đi chặn gia súc là phải! Chả cứ chặn gia súc! Bất cứ việc gì, miễn là ra được khỏi cổng làng... Trở về trước, chúng tôi đều bị tù cẳng trong làng. May mà còn được một cái làng to! Một cái làng cổ, và đẹp nữa! Chả

là lệ làng cấm tiệt: trẻ con không được ra khỏi làng một bước! Làng cũng có lý của làng! Chúng tôi còn bé. Mà ngoài kia gió máy! Cái nắng, cái mưa nó không biết bảo vệ trẻ con! Nó phải làm phận sự nắng mưa của nó! Và lại còn nhiều hiểm nghèo khác nữa... Các bà Cóc! Các ông kiến Sư Tử!

Bò qua các trạm gác không phải dễ. Một lần tôi đã lẫn vào đám gia súc. Các bác chặn thả sơ ý lừa đàn gia súc ra Cổng Đông. Thoát rồi! Một sự mộng mên lóe sáng xanh xanh! Xanh da trời... Xanh lá cây... Tôi chưa kịp hiểu cái đồng lù lù trước mặt tôi kia là đồng gì.

– Ông mãnh! Một tiếng quát bằng sấm.

Một bàn tay to xù nhắc tôi ra khỏi đám gia súc, như nhắc một cái lông.

– Đau cháu! Bác kiến Rồ!

– Đau với đòn gì! Gớm! Muu với mẻo của ông kiến Gậy! Có gan ăn cắp, có gan chịu đòn!

– Cháu xin lỗi bác!

– Tôi không dám! Đã có cái roi đây! Mời ông xin lỗi nó!

– Vàng ạ. Roi ạ. Tôi xin lỗi roi ạ...

Bác kiến Rồ cười như sấm rền... Song, bác đã nghiêm mặt lại. Bác không quát mà tôi cứ ù đặc cả tai!

– Lần sau thì đừng có hòng tạo tha! Vào ngay!

– Bác cho cháu đứng ở chỗ trạm gác này vậy.

– Vào!

– Một tí thôi.

– Và... ào!

– Hắc thế?

Tôi ù té chạy, sợ bác đuổi đánh. Được một quãng xa, tôi mới ngoái cổ lại: bác kiến Rỗ đang giơ lưỡi búa lên dọa tôi, mà miệng lại cười. Trông như một ông Thiên Lôi giơ lưỡi tầm sét! Bác cười nguếch ra, miệng xỏ xể bằng cái rỗ. Đó là một bác kiến đầu to. Đúng là một cái bồ, chứ không phải đầu nữa! Bác kiến Rỗ phụ trách tiểu đội gác Cổng Đông. Mới trông, bác có vẻ dữ tướng. Mặt bác vầng lại từng vầng. Nhưng khi bác cười, bác giống hệt một đứa bé lên ba. Tính bác lành. Thường thường, đến phiên bác gác, bác cứ nằm dài ra, lấy cái đầu to tướng lấp kín cả cổng làng. Không còn một khe hở nhỏ! Một hạt bụi cũng khó lòng lọt qua. Đó là lối gác cổng chắc chắn nhất của tất cả các bác kiến đầu to. Ai ở ngoài về làng, cứ việc gõ vào cái đầu ấy. Cứ như gõ vào một cánh cổng lim! Rắn ôi là rắn! Có một lần, bác ngủ quên, các bác thợ đi làm về, lấy búa mà quai vào cái đầu lấp cổng ấy. Ba bác thợ vạm vỡ thay phiên nhau quai! Nửa giờ sau, cái đầu lim ấy mới tỉnh dậy.

– Vì tôi nghe thấy có cái gì buồn buồn ở thóp!

Ba chúng tôi đã tới thị sảnh. Một tòa nhà rộng, màu sành. Trông nó rắn, mộc mạc và

mát. Các chú liên lạc chạy hối hả, đồ ối cả sân. Thị sảnh không cần lính gác. Ra vào tự do.

- Tôi nhận khuyết điểm với các chú. Bác kiến Bay niềm nở tiếp chúng tôi. Trông bác cứ như bằng đồng hun. Bây giờ các chú yêu cầu gì? Giải thích phỏng? Các chú ngồi đây... Chả là đêm hôm qua, trinh sát ta bảo là chiến tranh đã nổ ra ở mạn núi Đá Xám! Bọn kiến Đầu Beo kéo tới một vạn quân...

Một vạn? Tôi mất bình tĩnh. Chiến tranh! Kiến Đầu Beo! Một cái tin đột ngột... Một vạn lấy gì làm nhiều?

- Ấy là tin tức đầu tiên. Tình hình như thế, chắc các chú hiểu lý do cái lệnh hoãn rồi chứ gì?

- Hai việc bận gì đến nhau mà hoãn? Bướng vắn.

- Bận chú! Nhỡ các chú bị đột kích thành linh, thì sao?

- Thế kiến Đầu Beo nó có nể các bác chặn gia súc lớn không, bác kiến Bay? Tôi tiếp ứng cho Bướng.

- Các bác ấy có cách đối phó nếu không bị vương các chú nhỏ. Bác kiến Bay đáp bình tĩnh.

Tôi bị cuống bởi vẻ bình tĩnh ấy. Cả Bướng nữa. Dặt Dẹo tấn công:

- Nếu vậy sẽ hoãn đến bao giờ?

- Đến khi nào có thể thôi.

- Nhỡ chiến tranh kéo dài thì sao, bác Bay? Chúng tôi chết già à? Có thể...

– Các chú khỏi phải lo. Kéo dài thì lại là bình thường hóa! Và lại ta cũng chả cần đợi đến nước kéo dài. Cốt là ta nắm vững được tình hình bọn cướp ấy, mọi việc sẽ tiến hành như thường. Các chú bằng lòng rồi chứ?

Chúng tôi cũng đành phải bằng lòng. Khách quan nhiều khi có sức vô địch! Và buộc tất cả phải bằng lòng.

– Nội trong ba ngày, làng sẽ giải quyết công việc cho các chú. Bằng cách này, cách khác. Tôi hứa chắc như vậy. Thế nào? Đồng ý không? Cười à? Há rồi chứ? Nếu vậy các chú kéo nhau ra bãi Cổ Loa mà chơi! Có đấu võ đấy! Từ giờ đến khi có lệnh mới, bất kể ngày đêm, lúc nào cũng có đấu võ ngoài bãi Cổ Loa đấy...

Khoan khoái! Trong phố, có ba thằng khoan khoái... Không được đi mà lại khoái! Một ông thường trực làng mà ăn nói với chúng tôi, lễ phép như thế với người lớn! Và lại chiến tranh! Chúng tôi mới chỉ thấy mỗi cái mặt hùng ca của trò man rợ ấy!

– Tao sẽ làm liên lạc mặt trận!

– Tao sẽ chiến đấu hản hoi.

– Bé vậy ai cho mày chiến?

– Tao cho tao là được... Cứ việc xông bừa ra.

– Phải đấy!

– Cứ ba chúng mình hợp làm một. Sợ đếch gì thằng nào?

Chúng tôi vừa đi vừa xây với nhau những

chương trình anh hùng. Tỉ mỉ cả kế hoạch, động tác chiến đấu! Ba thằng đánh một, cứ thế, cứ thế! Thằng Bướng, mày kém hợp đồng động tác! Cũng không ngại! Ba thằng mình đều khỏe, nhanh, bạo. Chúng tôi đi dọc phố Năm. Phố che dù, che lọng cho chúng tôi... Bốp! Chát! Cứ thế, cứ thế! Thằng Bướng hay hờ dít quá! Vì nó cứ húc lên một mình! Chát! Phố vắng... Chúng tôi múa quần thảo từ đầu tới cuối phố. Các thứ miếng múa võ... Đến nỗi cái thân cây hòm ấy, có đến vài chục cây bị thương với chúng tôi! Mãi đến lúc tôi bị một cú đâm tối sầm mặt mũi! Không biết đứa nào hợp đồng động tác khéo thế? Ngã tư rồi. Nghe chí chát tiếng vũ khí chạm nhau đằng xa. Chiến tranh thế này thì vui hơn ngày thường. Bãi Võ hiện ra, khổng lồ, xoay tròn ốc, đỏ hung hung...



Xưởng sửa, xưởng mật. Tất cả các xưởng, các công trường đều bớt kiến người. Nam nữ xách vũ khí đổ ủa ra Bãi Võ. Lát nữa họ lại về làm việc. Tốp khác lại ra bãi. Làng tôi tất cả đều vừa là thợ, vừa là lính. Vũ khí của chúng tôi rất đặc biệt. Các sách khoa học gọi là răng: hai cái răng như hai cái cang, to ngầu. Đùng là răng thật. Nhưng đồng thời là vũ khí, khi chiến đấu. Đồng thời là dụng cụ khi làm việc. Không ai giống ai. Làng tôi toàn dân lao động.

Chúng tôi sinh ra, với những khí quan lao động: bay thợ nề, xẻng, cuốc, chạc sắt, cưa, rìu, búa! Không ai có guơm. Bọn kiến Đầu Beo thì lại khác. Chúng đã chuyên sống bằng cướp bóc, bắt nô lệ, tù lâu. Tính di truyền dần dần biến khí quan của chúng thành guơm! Toàn là guơm! Rất hiếm đứa còn na ná một cái liềm hái, một cái kéo xén cây! Khổ thân đời chúng! Kề kề một đôi guơm thì còn làm được nghề ngỗng gì nữa?

Tôi thì có một bộ cưa. Hình thù tối tân, sử dụng rất tiện lợi. Sống cưa thì dày, rắn căng, có thể gạt mã tấu. Lưỡi lại sắc lẹm như dao bào. Có lẽ tôi nở đúng thợ cưa, nên bà Bệu yêu tôi hơn trẻ khác. Bà đi khoe với làng: “Thằng Gầy, rồi các bác xem! Tôi chưa thấy bộ cưa nào tối tân như của nó! Bác Thợ Nhất làng ta rồi đừng hòng nhất với nó nữa nhé!” Nhưng tôi chưa nghĩ tới cái nhất ấy. Tôi thêm đôi búa của thằng Bướng. Một đội búa tạ. Đi đôi với thân hình tàu bò của nó mới đẹp chứ! Còn thằng Dật Dẹo? Nó sử dụng một đôi mai đào thon thon, lúc nào cũng bóng, dài, rất lợi: Có thể đánh xa! Hèn gì thằng Bướng cứ phải lăn xả vào! Giáp lá cà thì búa nó tung hoành, bằng sấm đổ!

Cố nhiên vũ khí chúng tôi là vật bất ly thân. Khí quan thiên nhiên mà lại! Bình thuốc độc cũng kề kề trong người. Lại còn các đồ dùng cá

nhân khác nữa: tất cả đều dính liền với thân thể. Bàn chải thì giắt ở chân. Bình đựng các thức ăn, đó là: cái điều. Chúng tôi ăn những thức ăn đặc, như các thứ hạt, thịt, hoa quả... Và thức ăn lỏng: mật, nhụy, sữa, ê-te. Bà con cứ việc đem bình của mình tới các quán mật, các quán sữa công cộng. Các cô phục vụ rót mật với sữa từ bình của các cô sang cho. Lại còn các cô khác, ặc ặc bình mật đầy, đi rong các phố. Một sự cung cấp đến tận nhà! Chúng tôi có cả kỹ nghệ chế biến thức ăn. Tất cả chúng tôi làm việc cho làng, tận sức. Chúng tôi ăn uống thả cửa.

Trai gái tuốt binh khí đỏ ối cả Bãi Vồ. Những anh khỏe nhất được chọn làm: địch! Mỗi thằng địch quần thảo với một đám. Chiến thuật thông dụng của chúng tôi là: ba chọi một! Giữa các tổ ba người, lại cũng có liên hệ, ý giốc với nhau. Tức là một chiến thuật ăn chắc. Và rất quần chúng: bất kể yếu khỏe, trẻ già, nam nữ, ai cũng có thể chiến đấu được, không sót một lực lượng nhỏ! Đó, ba chị công nhân xưởng sữa khu Nhà Lá đang kẻ trước người sau, vây đánh anh Vầu! Anh ta vào loại lực sĩ poa-lua³! Đôi lưỡi rìu anh ta to, nặng, quay tròn như cái tán. Cũng chả lại. Một chị đâm chạc sắt ở đằng trước, một chị thúc lưỡi liềm bên sườn. Đét, chị thứ ba đã lấy mặt bàn lưỡi hái, phát vào mông anh ta: “Chết rồi nhé!”

Anh Vầu cười như một cái mái hiên: “Bêu bêu! Đánh đàng đít! Bêu!” Chị kia đỏ cả mặt, ngây ngây chạy đi: “Em không chơi nữa! Cứ dứ! Em không chơi nữa”!...

Kim, lắc-lê⁴, bồ cào, đao rựa, xà beng, búa, láo nháo hàng cây số. Vũ khí của dân lao động, có bà ì ạch vác cả đôi đũa cả khuấy sữa ra trường đấu. Đó là bà Hồ Lô. Gọi là đũa cả! Cứ như một đôi bơi chèo. Bà ta phạt một cái, đủ để đứt ngang lưng... Đấy, bà ấy cứ đòi làm địch chứ! Để được: một chơi ba! Trông bà ấy thế kia, những mỡ là mỡ, ai ngờ? Ba anh thanh niên bỏ hơi tai quần một cái Hồ Lô!

Bác kiến Độ là khiếp nhất. Một mình bác chơi chín thanh niên nam nữ! Hai cái lắc-lê to xù của bác lợi hại thật. Có lúc bác quặp trong lắc-lê, binh khí của cả ba anh. Huýp! Bác lẳng một cái, cả ba ngã quay lơ. Không khéo mà chém phải nhau! Bác đỡ đàng trước, gạt đàng sau, chân đá cũng hiểm hóc. Đá toàn vào huyết cả! “Chết rồi nhé!” Một anh ra. Anh khác nhảy bổ vào thế chỗ ngay: vẫn đủ chín người! Suốt một giờ bác không bị lấy một vết thương. Mà bên ta “chết” mất sáu! Trông bác cứ như tướng La Hán. Đỏ sẫm, vạm vỡ, bác đánh đỡ, nhẹ như chơi. Hai cái lắc-lê ấy thì cứ phải gặp lưỡi búa bác kiến Rỗ! Thế họ mới hà súc! Tôi đã có lần thấy bác kiến Rỗ đấu với mười sáu thanh niên. Bác cứ gạt một cái, đủ

bắn tít xa hai người... Chúng tôi đi trong tiếng loảng xoảng của trường đấu. Đứa nào cũng ngứa ngáy cả chân tay. Quần quanh thế nào, bỗng lại tới chỗ anh Vầu.

–Xê ra! Các bố nhóc!

Đó là keo thứ ba của anh. Cô công nhân xấu hổ khi này, vẫn ngồi kia, dỗi. Chả ai có thì giờ dỗ cô ta. Hai chị, đánh với anh Vầu. Anh chàng coi thường, cái kiêu: “Tôi huấn luyện cho các cô!” Lát cái, anh lại bẹo má được một cô. Lát cái anh lại nói: “Hờ nách!” Các chị cứ bị bế xốc lên, kêu í a í ới.

Xê ra! Các bố nhóc!

Thằng Bướng gai cả mắt: “Này! Xê ra này!” Nó húc có một cái, một tay búa gạt bỗng lưỡi rìu của anh Vầu, một búa nữa đặt ngang đúng ức anh ta: “Chết rồi nhé!”

Cô công nhân dỗi ngồi kia khoáchích, thét rú như còi: “Hoan hô! Hoan hô!” Anh Vầu đỏ lừ mặt, xông vào thằng Bướng. Tôi với Dật Dẹo ra hiệu cho nhau: “Vào!”

Choang choang, tôi với Dật Dẹo bổ luôn hai nhát cửa với mai, lưỡi rìu anh Vầu mắc bận, thì thằng tàu bò đã húc xả vào, lần này đặt cả hai búa vào ngực anh. “Chết hai lần!” Các chị công nhân vừa thét vừa nhảy như chơi chơi. Một số chị khác với các anh khác ở gần đó, đắm chú ý cuộc đấu của chúng tôi. Tự ái nhỏ từ hàm răng của anh Vầu ra một thứ dải sùi bọt. “Hừ... ừm!” Anh ta lồng lên.

Lưỡi rìu bổ xuống đầu thành Buồng. Nó chập cả hai búa gạt xốc lên: chát! Một cơn mưa tia lửa! Anh Vầu văng ra một bên. Cái tàu bò văng ra một bên. Nhanh như chớp, tôi đặt lưỡi cưa vào cổ anh Vầu: “Chết ba lần nhé!”

Ba con hổ đực cũng không thể nào lồng lên bằng một mình anh Vầu lúc bấy giờ. Đánh nhau mà nóng, chỉ tổ rước lấy cái thua. Tôi dùng đôi cưa kiểm chế anh rất dễ dàng. Còn đôi mai Dật Dẹo cứ xoèn xoẹt bên thái dương anh chàng, làm anh ta phát rợn. Đôi búa của cái tàu bò nữa! Chùy đồng đấy! Xong chúng tôi không có đánh “chết” anh Vầu thêm nữa làm gì. Quá tam ba bận rồi! Trai gái xô cả đến can. Cũng phải! Sát khí đã bốc lên, xám đen một góc Bãi Vồ.

– Hôm nay mình thế nào ấy! Anh Vầu nói, chữa thẹn.

– Tối qua lại mò đi đâu chứ gì? Anh Hiếng bạn thân của anh, gỡ thêm cho anh. Một cái cọc cho người chết đuối!

– Cũng có... Hí hí...

Cô công nhân đổi ngôi đó, nguyệt một cái nguyệt dài bảy mét

– Cái làng này ai người ta thêm. Báu lắm!

Anh Vầu chia cái mồm ra cười hể hể: thế là cô công nhân ấy bỗng dung ngôi gọn lòn dưới một cái mái hiên.

– Đó, cô xem! Cái làng này chỉ báu tôi mỗi cái mái hiên này! Đi chơi với tôi, chả sợ mưa!

Phải gió cái anh này! Cô Thẹn ấy anh ra. Cô công nhân hay dối ấy tên là Thẹn.

Ba bốn cô phục vụ Bãi Võ, đem bình sữa tới, rót cho các chiến binh.

Ba ông bé hạt tiêu đâu rồi! Ra đây người ta công kênh nào! Anh Vầu tìm quanh. Đâu rồi?

Chúng tôi đã nháy nhau, chuẩn. Thế mới thượng võ chứ, phải không? Để anh Vầu một mình, anh có thể dễ dàng tự bào chữa. Thậm chí khuếch lác. Nhưng anh Vầu đã không hề khuếch lác một lời. Tính anh bực tuệch, dễ quên.

Huỳnh huych, một đàn gia súc đi trong tinh mơ phố tôi. Tôi quay đầu vào tường, định ngủ lại. Nhưng có cái gì vương vương trong dạ. À, phải, chiến tranh! Tôi quay ra cửa sổ. Một bình minh mát, xanh nhờ nhờ, đang nhả tơ trên cái làng cổ. Tôi nhòm dây, vươn vai. Ước gì vươn vai mà lớn được! Chưa lúc nào tôi muốn lớn mau như sáng hôm nay. Từ tầng cao tôi dòm xuống phố. Vẫn vẻ lem luốc trữ tình của mọi buổi sớm đi làm. Lem luốc mà sạch. Chưa có hạt bụi nào. Không khí trong trong như thạch. Nếu không có một tốp người đang sửa lại công sự ở góc phố, suýt nữa tôi quên: đang có chiến tranh!

Thong dong, ba cô hàng sữa tới phố. Họ đem sữa tươi đến rót từng nhà. Chả đợi họ, tôi

đâm bổ xuống. Tôi uống sữa mát ngay trong lòng phở mát... Dòng người đi làm đã vãn. Phở sớm tông tênh. Tôi súc miệng mấy ngụm sương.

Ồi làng nước ôi! Tiếng bà Bệu kêu trên gác. Nghe như ở phòng trẻ. Một tiếng kêu thất thanh.

Tôi ba chân bốn cẳng nhảy lên cầu thang. Ba bậc một. Trên kia vẫn những tiếng kêu thất thanh. Những tiếng kêu lọt thỏm trong lòng thang gác, dài, hẹp, lượn vòng... Tôi chỉ còn thiếu một nước bay. Một vòng lượn... Hai vòng... Bỗng, đó, một hình thù cổ quái đứng ở đầu vòng lượn thứ hai cầu thang: lùn, xõa tóc, mồm đỏ lòm! Một tay nó ôm một ấu trùng kiến, một tay nó giơ ra đen sì, nhọn móng dọa tôi. Tôi xốc thẳng lên. Một nhát cua, đầu nó văng ra, nhe răng, be bét máu. Tôi ôm lấy ấu trùng: em bé tái xanh tái tử, khóc lặng đi. Tôi đã lại bay lên, em bé ôm tay. Trên kia có tiếng xô xát, tiếng chân chạy đổ sàn... Chúng tới cuớp vườn trẻ rồi. Các ấu trùng khóc như ri...

Tôi thét lên một tiếng: “Con đây!” Cả một sảnh đường máu. Bảo mẫu tôi đang từ chiến với một đồng quỷ lùn! Ba... bảy... mười một... Bảo mẫu tôi chém đứa ở đằng Đông, đằng Tây đã có đứa vớ lấy một ấu trùng, bỏ vào mồm nhai ráu. Bảo mẫu tôi chậm chạp, xoay tròn mà kêu. Thấy tôi, bà rú lên: “Con ôi”!... Bà

chưa kịp kêu hết tiếng, tôi đã cưa rụng ba cái đầu xõa tóc. Bà mừng quá, đôi dao be bé của bà phóng ra một cái, đâm trúng ngực một con quỳ! Từ nãy, bà chưa giết được đứa nào. Tôi nhanh bằng tất cả mười lăm, mười bảy con quỳ lùn kia cộng lại. Chúng chỉ có răng nanh và móng vuốt. Đứa nào tới được bên tôi mà răng với móng! Tôi chém một thôi, năm cái đầu xõa tóc đổ lòn nữa. Bảo mẫu của tôi vững trí giết thêm được hai đứa. Chúng dạt cả lại, đổ xô ra cửa, giẫm lên nhau, chí chóe. Tôi đuổi theo.

Tôi chém chết hai đứa nữa, trước khi chúng tụt xuống thang gác. Tôi đuổi. Chúng chạy nhanh như kẻ tháo chết. Hút một cái, cả lũ đã đổ xuống phố, chui thò vào một cái lỗ. Lỗ bé quá. Một phần mười cái thân gầy của tôi cũng không chui xuống lọt. Phố vắng... Các bác sửa công sự đã đi. Nhà vắng...

Bộ cửa của tôi lần đầu nhuộm máu. Thang gác vắng. Tôi đi lên. Với một bộ cửa nhuộm máu lần đầu. Tanh như máu cá. Những xác chết lùn, những đầu lâu to xõa tóc nằm rải rác cầu thang, sàn gác. Bảo mẫu của tôi khóc trong sảnh đường máu... Ấu trùng cũng khóc như ri...

Ở lâu đài tim, cô nữ Chúa ngất trong cơn hoảng loạn khủng khiếp! Tai nạn đổ ập xuống lâu đài cũng thành linh như ở phố tôi. Không

ai đoán trước nổi... Như thường lệ, cô nữ Chúa một mình quận đau trong phòng. Cái lệ, tuyệt đối không được ai vào trong lúc nữ Chúa sinh hạ. Ngoài kia, đoàn dũng sĩ canh gác, đi lại bình thân. Từ chòi tháp tới thêm đá, chỗ nào cũng có con mắt và binh khí. Sương sớm còn đọng lòng phố, các vách tường, vòm mái. Trước cổng lâu đài, có đến ba chục bà bảo mẫu xếp hàng dài, im phăng phắc. Một sớm tinh mơ hồi hộp. Một dòng người dài, cái dài vô tận của đợi chờ...

Làng Mạn mừng tượng muôn vẻ cái đau xé ruột của cô kiến Chúa kiêu hãnh. Thân ngà thon mảnh... Cái tim tím của cấm cung... Lúa trứng mẩy, chắc, hây hây... Chưa một lần nào nghe thấy cô thét dù chỉ một tiếng! Chưa ai thấy cô rên! Sau giây phút sinh nở thiêng liêng, người ta chỉ thấy trên bộ mặt trái xoan của cô, một nụ cười gượng, đau đớn, man mác... Nhưng lần này, cấm cung vọng ra một tiếng thét rùng rợn! Bốn dũng sĩ chồm vào: một cái thân nồn ngất trên bàn ngày đầu tóc xỏa xuống! Một cảnh địa ngục: bọn quý lùn lão nháo tứ phía, mồm đỏ lòm, nhai trứng, đập vỡ nhoe nhoét, lại còn lấy trứng ném nhau.

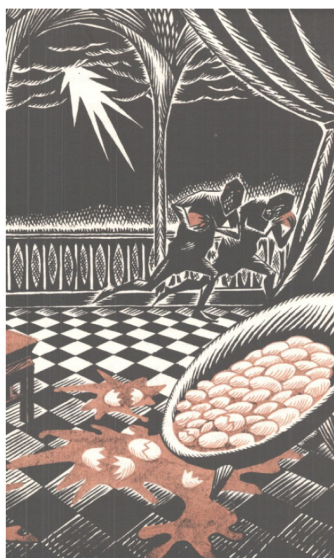
Làng Mạn đánh giết bọn quý lùn không khó. Không đến ba tích tắc. Những đứa hút chết lần chui xuống những cái lỗ nhỏ, lỗ chỗ ngay trên mặt sàn cấm cung... Một bọn quý

độn thổ! Chúng xuất hiện và tẩu thoát bằng những thú tu-nen lỗ chuột! Để lại những xác lùn, những đầu lâu mồm đỏ, và cả một gian buồng bầy nhầy trứng chết! Cả làng để tang cái buổi tinh mơ hôm ấy! Lúa trứng ở lâu đài tím, những ấu trùng ở các vườn trẻ, khắp làng... Thôi thế! Chỉ một sớm mai, làng Mận đã tổn thất cả một thế hệ! Mà lại vào giữa lúc này! Một tai họa bỗng dưng...



Bãi Võ nghỉ, vắng ngắt, đỏ hung hung... Một số xương đóng cửa... Các công trường xa cũng sẽ bớt bà con về làng... Cả một cái làng bị thương xáo đảo lên, sản bắt quý lùn. Thế mà ban nầy, tôi ngỡ một cuộc đột nhập phá phách của kiến Đầu Beo! Không phải! Làng

Mặn gọi lũ quỷ này là quỷ Lùn! Hoặc quỷ Mồm Đỏ! Làng Mặn phải đào xới tất cả các tầng, để giết chúng trong hang, ngoài hang. Phải tìm bắt từng hạt trứng của chúng! Một cuộc tổng càn quét. Một cuộc tổng tẩy uế cái thành phố ngấm mông mênh trên mười vạn dân...



Bọn nhóc chúng tôi đi lẫn với các tốp người lớn. Phở xá be bét ra. Từng đồng xác quỷ lùn bễ bọn khắp mọi nẻo đường. Làng Mặn phải khiêng chúng vút đi thật xa, thật xa, giữa rừng... Tôi nghe người lớn nói chuyện. Tôi hỏi... Người lớn thì đào đất. Lũ nhóc chúng tôi thì rình. Cả làng săn bắt chúng, cơ man.

“Chiều hôm nay, các đàn gia súc về phải xem xét cẩn thận, trước khi lùa vào làng!” Đó

là một cái lệnh của bác Bay. Bác đào đất với bà con. Nhiều lúc, bác lại ngừng mũi xẻng để phái liên lạc mang đi những mệnh lệnh cần thiết. Người bác lấm từ đầu chí chân. Màu đất xoa lên màu đồng hun người bác, những vật nâu sẫm, nâu non, vàng đen. Bác vừa làm vừa suy ngẫm... “Bọn quý Mỏm Đỏ ấy đã đẻ trứng vào đàn gia súc ngoài làng. Đàn gia súc bỗng dựng thành những chiếc xe vận tải, đưa những mầm sống quái ác đó về chuồng trong làng. Chúng đã nở thành cả một cái làng quý Lùn, đảo hang, sống lân với dân làng Mận... Đã tới bốn đời nay, mới lại thấy tái hiện vậy...”

“Tất cả các khu có vườn trẻ phải tổ chức canh gác! Không để hở hên như trước nữa, cho tới khi có lệnh mới!” Bốn chú bé liên lạc lại mang đi các tầng phố, một cái lệnh nóng hổi, tại trận. Bác Bay lại hi hục đào. Dụng cụ của bác đôi xẻng to như miệng cái máy xúc. Bác ấn xuống, ngọt như sắn bở. Mỗi xẻng bác xén lên, bằng ba bằng bảy những xẻng khác, kiểu cổ lỗ sĩ. “Cứ xem đường tu-nen của chúng thì rõ! Bọn này mới nở cả thôi.” Bác Bay bàn tán với dân làng Mận...

Cái bọn quý Mỏm Đỏ ấy! Các bạn thủ tướng tượng, sống chung trong thành phố của các bạn, một bọn lùn, lông lá, đứng đến đầu gối các bạn! Thoát cái chúng hiện đến! Thoát cái biến! Các bạn đi làm về, các bạn mở cửa

buồng: một thằng lùn mềm đỏ đang nhai sống đưa con be bé của các bạn! Thế đó, đau thương và căm giận của bà con làng Mận! Dân làng Mận đang lo mất không một thế hệ! Đó đây đã nghe lác đác tiếng các cô kiến bàn mảnh với nhau: phải đến nước cổ để bù vào, khi làng chưa có nữ Chúa mới!

Cuộc săn bắt kéo tới đêm khuya, không nghỉ. Đa số bà con không ngừng lại để ăn lấy sức nữa. Loài kiến người chúng tôi bẩm sinh đã có cái sức làm như thế.

Đêm xuống như cái vung úp. Tôi trở về nhà. Tôi xuyên qua phố Gầm Cầu. Bóng tối dày đặc, đó đây nheo nhóc mấy tia sao. Tôi đi bước một, bước một rã rời. Cả ngày tôi làm việc. Một công việc thế nào chứ! Thần kinh căng ra. Những ý nghĩ nhoi nhói, từng lúc lại vụt đến châm chích vào cân não! Tôi nghĩ tới các đứa bé chết. Bao nhiêu... bao nhiêu! Những thợ nề, thợ ngỗ, thợ gổm, hay thợ xẻ, như tôi! Bây giờ thì tôi không nghĩ tới điều ấy nữa. Cũng chẳng nghĩ gì sất. Tôi như một cái bã mía khô xác, khô xác...

Tôi ngồi bệt xuống chỗ bệ xây. Đêm xuống lao nhao. Dưới tôi là một cuốn cầu, huếch hoác. Tôi không để ý tới. Nhưng sự ngo ngoài rì rầm dưới đó, cứ tự nó lọt vào mắt, vào tai.

– Đi-i-i, em-m...

– Không đâu.

– Đi-i-i!

Dào, một cặp trai gái muôn thuở... Mọi khi, nghe đám bạn nhóc, chúng kể về những sự nhảy nhụa lộ thiên trong gấm cầu, tôi mới tò mò chứ! Nhưng lúc này, tôi chỉ muốn đi. Lặng lẽ tôi đứng đây.

– Đi-i!

– Em đang chan chán là! Bao nhiêu em bé...

– Thế! Thế ta phải cố, mà bù vào chứ! Đi-i!

– Đồ tồi! Ái!...

Tôi đã đi xa... Quái thật! Một tai họa như thế! Đem ra dùng vào một việc như thế! Tôi đắng cả miệng. Tôi chưa biết buồn. Phố Gấm Cầu dài, âm u với những bí mật của nó... Đêm nay: những phút buồn bã đầu tiên... Tôi buồn không lý do? Hay có lý do? Ô hay! Sao thế nhỉ? Hay là tôi đã lớn rồi chăng?

Từ cầu thang lượn vòng, tôi đã nghe vắng đến tiếng khóc. Tiếng bảo mẫu tôi. Sảnh đường sáng tù mù, vội hắt đi một nửa. Tôi ghen cổ. Như có chiếc thùng thắt nút, thắt nút... Tôi về buồn. Tôi cần một hạt nước mắt. Gian buồng nhí nhói một tia sao. Tôi ức. Nhưng tôi không khóc. Tôi cố nén. Tôi nuốt ừng ực những nức nở. Tất cả, lò sưởi, sàn gác, trần nhà, tất cả đều rung rung... Ôi chao! Những oan trái be bé! Phái đâu oan trái đầu tiên? Người ta cứ mất dần, mất dần những ngày thơ dại! Có nhẽ tuổi ấu thơ tôi, nó chấm hết, chính từ lúc này!

ĐẠI LỘ MÙA THU

Lớn lên, tôi hay tới đại lộ Mùa Thu. Gọi là đại lộ Mùa Thu vì cây cối mọc to như cột đình, bốn mùa xùm xòa những lá... Chả lúc nào đại lộ vắng mặt màu xanh muồn muợt của mùa xuân. Tuy vậy mỗi lần thu đông tới, lác đác cũng có vài vết vàng, gỉ đỏ, nâu, chấm phá đó đây trong các vòm xanh. Những cây rụng lá sớm hơn, hợp đồng động tác với những cây rụng lá chậm hơn. Như thể bà con làng Mận đã phân công rụng xen kẽ một cách thế nào đó. Để cho đại lộ từ thời tươi.

Tôi từ quảng trường Sáng Trăng đi vào đại lộ. Bảy giờ tối. Rặng đèn lồng lấm tấm như một vườn cà... Một cặp ngả đầu vào nhau đi bước một bước một. Tôi đã thành niên, một anh chàng kiến gầy, lêu đêu, một anh sếu rừng. Tôi gầy một cách hiếm có. Một bộ xương còn béo hơn tôi. Nhưng cứ cưa sừng thi với tôi xem. Hay vác gỗ? Tôi ung dung vác từng súc gỗ bốn

thợ khiêng. Tôi xẻ cây một thôi mười mấy tiếng. Cố nhiên chẳng phải mình tôi... Bây giờ tôi đi trong cái mòng mênh lác đác khách bộ hành của đại lộ. Ở đây tĩnh mịch. Mỗi bước đi sâu vào đại lộ, lại tiết bớt cho ta, cả mệt mỏi, cả buồn phiền nếu có! Hơn nữa ta có thể nghĩ vẩn vơ hay đứng đắn tùy thích. Hay mơ mộng! Đã có sự giúp đỡ thần tiên của rặng đèn lồng... Tuy vậy, tôi vẫn là vị khách chăm chỉ của sự xô bồ xóm La Tinh.

Không mấy tối vắng mặt tôi ở các quán công cộng! Xóm La Tinh, phố nào cũng có quán. Tôi biết hết, mọi quán to, nhỏ: Vẹt Xanh, Ba Cô Sinh Ba, Ngựa Vằn, Bướm, Thần Làn Trắng ... Những ai ưa cô độc thì đi hút đi, qua phố Bồ Xò, rẽ vào ngõ 73, quành lên ngõ Cây Ngải, thế là tha hồ mà ngồi một mình, hai mình trong một quán vắng, quán Gió May, với một bà chủ quán đã già, nghễnh ngãng... Ngược lại, thanh niên nam nữ thì cứ la cà các phố to, và tụ nhau ở những quán: Ngựa Vằn, Mào Gà, Bướm, Bò Tót... Người ta uống. Người ta khẩu chiến. Đủ các thứ chuyện hươu vượn. Người ta tán dóc về một cô có tính kén cá chọn canh. Thoắt cái đã ồn lên một cuộc tranh cãi triết học. Để rồi quay ra: kinh nghiệm nắm đũa và cách giữ sữa không chua... Cái kiểu không khí phòng trà! Một anh chàng vai to bệ bệ, hơi thấp một chút, bộ mặt nâu sẫm màu đất cứ hết nghênh

ngó, lại hơi ngả xuống trăm ngăm ở góc bàn kia: đó là Dật Dẹo đấy! Bấy giờ người ta gọi anh là: Lùng Tùng Xòe. Hay vắn tắt hơn: Tùng Xòe. Cái tên cũ bỏ rồi. Lùng Tùng Xòe ít nói, nhưng khi nào “ý kiến” thì phải biết! Người nói và người nghe đều như một đêm lạc rừng, ngơ ngác với nhau...

– Ý kiến!

– Im! Im! Để Tùng Xòe nó dọn cái món nộm cho mà ăn nào! Im!

– Tôi... tôi thấy chị Thẹn chỉ đúng một nửa. Một nửa non thôi. Anh Vầu thường xuyên hay đùa, lần này sai đến ba bốn chỗ. Hay là tại anh đùa? Cậu đẹp trai ở mé bên kia, tôi tán thành... Nhưng một điểm thôi. Còn những điểm khác! Tôi sợ những cái gì, nghe nó hao hao đúng... Khó nói quá! Hao hao đúng là nó nguy hiểm. Thà như sai hẳn. Người ta dễ bị lầm với cái hao hao... Và lại, chính vấn đề cũng rắc rối quá... Tôi... tôi...

Đồng ý! Hoan hô! Một anh đầu têu ra một tràng vỗ tay... Cái lối hoan hô chặn họng! Anh Lùng Tùng Xòe càng bối rối...

– Tôi... tôi cần nghĩ thêm... Cũng có những người ngây thơ...

– Hoan hô!

Các cuộc họp mặt thường kéo dài quá khuya. Người ta trở về với một cái sợ bốc khói. Thỉnh thoảng, một ý nghĩ nổ chậm, nổ trong

đầu, như một ngòi pháo nổ. Người ta tiếc khi này chưa nghĩ ra nó, giữa cuộc khẩu chiến đỏ mặt tía tai... Tôi đam nghiện không khí ngấm ngập kiến người của các quán xóm La Tinh! Một không khí rượu mạnh! Tôi cũng lại nghiện cả sự tỉnh mạch của đại lộ Mùa Thu... Đám đông với cô đơn, tôi cần thiết cả hai! Thì đó, tôi đang một mình bơi trong mòng mênh đại lộ. Nhưng hôm nay, tôi tới đại lộ với một mục đích khác mọi khi. Khó nói quá...

Tôi bước vào một biệt thự. Tôi trèo lên bậc thềm đá vân. Tôi chả nghĩ ngợi gì. Chủ nhà đi vắng? Tôi thăm thú kiến trúc của căn nhà. Một cách lơ đãng thôi. Mục đích của tôi không phải ở đây... Ở đằng kia cơ... Cuối phố. Biệt thự Đá Đỏ ấy! Nhưng ba bốn lần rồi, tôi hạ quyết tâm mà vẫn không dám bước vào biệt thự mục đích đó... Bây giờ tôi lại vẫn vợ trong tòa nhà này. Không quen, không biết! Cái lệ của chúng tôi: anh tha hồ vào chơi các nhà lạ, tất cả mọi phòng, anh cứ tự nhiên như chính ở nhà anh! Chúng tôi hiếu khách. Cố nhiên, nếu anh giở trò bất lương, người ta sẵn sàng có cách tiếp đãi anh thích đáng. Chẳng hạn: đánh anh vỡ đầu!

Tôi thò cổ vào một cái cửa hờ. “Xin lỗi!” Tôi quay ra. Một đôi vợ chồng trẻ đang vợ-chồng-trẻ với nhau, trần truồng... Tôi lại lững thững và thần thờ vào một biệt thự khác. Một

bác công nhân đứng tuổi đang tập khí công. Một ký hiệu của một con mắt tươi tắn mời tôi. Mời cái kiểu: “Tôi đang mắc bận. Anh cứ tự nhiên!” Tôi ngả mình trên chiếc đi văng to, xanh lá cây. Cứ như người bị nướng, tôi râm ran khắp! Chả phải riêng lúc này. Từ chiều cơ!... Hay từ hôm qua, hôm kia?... Tôi không rõ. Tự phút nào, cái mục đích quái ác ấy nó lén vào trong tôi? Nó cấu, nó cắn. Nó làm tôi đăng trí, có lúc xẻ gỗ, suýt nữa cửa phải chân! Tôi cãi nhau với tôi: Có lẽ mình... mình! Chả có lý! Hay là phải lòng “con bé” thật rồi! Có lẽ không! Tôi đứng đâu ngồi đâu cũng không yên. Một thứ cực hình nôn nao bứt rứt!

– Buống a!

– Cái gì!

– Thôi!..

– Vớ vẩn! Nó nhìn tôi. Tao thấy mấy hôm nay, mày như thằng mất hồn...

– Láo!...

Tôi chín như cả mặt... Ông chủ nhà vẫn tập khí công. Tôi thẩn thờ trên màu xanh man mác chiếc đi văng. Vụt cái, tôi đứng dậy! Như một thứ quỷ nhập tràng! Một sự cả quyết mới đã ộp vào tôi! Tôi đi. Tôi quên không chào chủ nhà...

Rặng đèn lồng tí ta tí toét. Tôi xăm xăm đi ngược phố. Phố như dốc hẳn xuống. Tôi trèo. Còn mười mét kiến nữa. Ba cây bồ đề tía đây

rồi. Đi... Cái lọng xanh sum suê của gốc bàng góc. Biệt thự Đá Đỏ. Tôi mồm môi mồm lợi. Vào!



Sân vắng tanh. Đá sỏi xào xạo. Khi quá! Cái tiếng xào xạo trong một còi vắng lặng! Tôi nín hơi, muốn nó im đi! Nó không im. Tôi đứng lại. Thế là quyết tâm chùng xuống. Quyết tâm lọt đi. Qua kẽ tay. Qua các lỗ chân lông. Tôi trắng nhợt người. Tự dưng tôi lùi lại...

Đại lộ ngùn ngụt hơi đèn... Tôi đi ra cổng biệt thự đỏ... Chỉ tí tẹo nữa, tôi sẽ ủ té chạy, nếu không, thỉnh linh, một cái cửa sổ mở! Tôi đứng sững, trắng bệch! Cửa sổ cũng màu đỏ. Đỏ son sốt. Một xuất hiện trắng bong, thơm như bông huệ! Tôi ngược lên một tia mắt bối rối. Trên kia, mưa xuống những tia mắt trong trong, điểm nhiên... Tôi cúi xuống. Tôi đứng lêu đêu, như một cột đèn bỏ.

– Mời anh lên chơi!

Cái cột đèn bèn đi theo một mệnh lệnh êm ái. Nó đi không hỗn. Nó treo cầu thang. Một cái cầu thang màu gạch non, nhiều vòng cuốn cong vút. Và đó, nó đã đứng lêu đêu giữa căn phòng rộng, toàn đỏ.

Sàn gác, tường, cột, vòm trần, cửa sổ, cả một quê hương của màu đỏ, từ huyết dụ, ớt, tới hồng đào, son tươi, lòng đỏ trứng, đậm nhạt, màu chống màu... Man mác giữa phòng một nõn huệ trắng tinh!

Một chiếc ghế bành gạch cua, cái cột đèn khuyu xuống... Im lặng đỏ.

- Tôi trông anh như quen.

- Vâng...

Im lặng.

- Tôi trông cô như quen.

- Thật à?

- Vâng... Tôi đã gặp cô ba lần ở quán Ngựa Vằn...

Im lặng.

- Hay anh nhầm?

- Nhầm thế nào được? Ba lần ở Ngựa Vằn, sáu lần ở Bò Tót,

muội lần ở Mào Gà...

- Thế anh theo dõi tôi rồi, còn gì!

- Vâng!

Im lặng: ôi chao, những cái vâng vô duyên! Mà lại ngổ nỡ!

- Hỏi thế này hơi tò mò. Tôi là người thứ mấy anh theo dõi thế?

- Lần đầu...

- Còn các lần khác, chắc anh quên rồi.

- Không? Không! Tôi nhớ lắm. Có lần nào đâu?

- Anh đừng giận. Tôi tò mò mà...

Im lặng.

- Tôi không thích những người vẫn vơ những việc vô ích...

- Vâng.

- Hân anh có ý gì mới... mới chú ý tới tôi vậy chứ?

- Vâng, quả có thể! Tôi... tôi muốn ... tìm hiểu!

- Anh thật thà quá. Tôi thích nói chuyện với những người thật thà: câu chuyện không chán.

- Thế thì tôi có thể hầu chuyện cô...

- Anh thật thà, nhưng mà hơi đại. Anh nói tìm hiểu, tôi sẽ đề phòng.

- Cô nhận xét tinh thật. Quả là tôi đại. Không những thế, tôi còn nhiều tật khác. Mơ mộng này. Hẹp hòi này. Hay giận dỗi. Xét đoán một chiều. Bốc đồng.

- Khoan! Lúc này anh có bốc không vậy?

- Không! Tôi bèn tiếp tục kể hàng lô vô tận những tật khác nữa: say rượu, đánh nhau, mấy lần và ở đâu, tự ái... Không quên điểm nào.

- Bây giờ anh nói ưu điểm của anh đi!

- Tôi ngỡ cô ấy cũng muốn tìm hiểu tôi.

- Tôi thì chăm. Lao động tiên tiến của công trường Khai thác rừng.

- Có thể thôi à?

- Tôi... tôi...

Thế là tôi tịt mít... Tôi quên.

Im lặng...

Quê hương của màu đỏ rừng rực bốc lên sự tung bùng đậm đà của nó... Tôi hỏi lại cô: ưu khuyết ra sao? Tôi tưởng bỏ.

- Tôi đã nói là tôi sẽ đề phòng mà! Thôi nhé! Mai anh đến chơi. Tôi đến giờ đi làm rồi.

Cô ở công trường sửa chữa Bãi Võ Cổ Loa. Năm nay Bãi Võ mở rộng. Và lại sắp có một cuộc hội võ lớn: hội võ mùa hè! Chỉ non một tuần lễ nữa thôi.

– À quên, tên anh là gì?

– Gậy! Còn cô?

Anh khắc tìm hiểu lấy... Thôi, tôi đi đây! Chậm mất bảy tích tắc rồi. Chả nhẽ bắt đền anh...

Cô đi rất nhanh trên quyền lực bộ đùi dài. Một tia chớp trắng. Tôi còn lại với chiếc ghế bành gạch cua. Với gian buồng đỏ. Tôi ngồi ôn lại cuộc đối thoại. Nhưng tôi bỏ dở... Xấu hổ lắm! Tôi định tìm hiểu mà hóa ra ngược lại. Sao tôi lại ngổ đến thế? Không biết cô ấy có chút cảm tình nào với cái thằng ngổ này không? Mai tôi sẽ gần...

Ngồi chán một mình với căn phòng đỏ, tôi bèn bỏ đi. Tôi đã ngã ngũ! Một ngã ngũ thú vị! Tôi đã phải lòng con bé này thật rồi!



Quán Mào Gà Đỏ từ thêm ngoài, tới trong. Cả đám thanh niên kiến Lửa nữa, đỏ ối cả. Tuy vậy bàn ghế lại xanh đậm. Các thân cột cũng xanh. Tôi đến vừa lúc đỏ mặt căng râu của một khẩu chiến. Có anh đứng cả lên bàn.

– Chiến tranh chính nghĩa, cũng có cuộc thắng cuộc bại chứ! Nói tuyệt đối như cái cậu mặt vàng kia kia.

– Sao lại cái cậu?

Một cái chợ vỡ! Từng tốp một, người ta dẹp nhau. “Bình tĩnh! Bình tĩnh!” “Trật tự!” Không khí tranh cãi trở về mức độ nghiêm túc cần thiết. Ý kiến qua lại xòe lửa, như binh khí chạm. Bỗng dưng gấm lên một tiếng thét.

– Ý kiến!

Tưởng ai, hóa ra Bướng. Nó ngồi ở mé phải, với người yêu của nó. Một cô nhỏ nhắn, lịch sự từ dáng ngồi tới cử chỉ.

– Ý kiến! Bướng nhắc lại.

– Thì phát biểu đi! Cả phòng đã chờ nghe nó từ lâu.

– Tôi đứng về bên: chính nghĩa cuối cùng nhất định thắng Nhưng bây giờ tôi bận. Xin phép các cậu nhé. Quên, cả các cô nữa! Mai tôi sẽ phát biểu...

Ồ- ồ-ồ! Bướng đã kéo thốc người yêu ra vòm cổng. Làm cô gái lịch sự ấy xấu hổ đỏ mặt. Hôm nay là nó còn tử tế ấy. Xin phép cẩn thận! Mọi khi nó cứ kéo cô bạn đi, như cái tàu bò kéo rơ-moóc, lừng lững qua mặt tất cả... Mà lần nào cô ấy cũng thẹn chín như!

– Sao mà chị vội thế? Để anh ấy ngồi lại chút nữa đã nào!

– Thông cảm! Thông cảm!

– Chị liệu liệu thế nào thì liệu! Sớm mai anh ấy phải...

– Thông cảm! Thông cảm!

Chị ta chạy như dưới trận mưa đá. Mà cứ vẫn thích tới quán công cộng. Có lần nào họ ở được tới cùng đâu?

Cái anh bé quắt cú thét “Thông cảm” như cái còi kia, là kiến Choắt đấy. Chuyện gì trong làng nó cũng biết hết. Anh nào tham ăn, chị nào nhổ lông nách, nó cũng biết. Được cái là nó không hay đưa chuyện lung tung. Nó chia ra: chuyện vô hại và chuyện có hại. Và lại, nó sợ bị đánh. Rất có thể người ta tức lên, chỉ một búa, toi mạng!

– Lắm anh tán gái, lạ thật cơ... Choắt nói.

Thế là câu chuyện chuyển đầu đề. Người ta nói về Bướng. Về anh Vầu. Và các anh khác, ở làng này hoặc làng bên, thời này hoặc thời cổ tích hồng hoang nào đó...

Kể ra chuyện Bướng yêu cũng lạ. Gặp cô ta có một lần ở quán Thần Lăn Trắng, nó hỏi thằng Choắt ngồi cùng bàn:

– Ai kia?

– Con thon mình dài cẳng chứ ai.

– Tử tế nào! Tao hỏi tên cơ mà?

– Con Xinh, xướng Ruợu Tăm.

– Đã có gã nào chưa?

– Vẫn nguyên x...i! Đủ cả tem trong tem ngoài...

Thế là Bướng bèn nói với cả đám thanh niên cùng bàn:

– Tôi xin có lời trình làng. Kể từ giờ phút này, xin làng coi cô Xinh là người yêu của tôi.

Lại có lối xí phần thế! Dứt lời, Bướng xách búa sang bản cô gái trẻ.

– Chào cô xinh!

– Dạ.

– Cô không nhận ra tôi hả?

– Dạ.

– Tôi là Bướng mà.

– Dạ.

Ở quán ra, Bướng đi theo.

– Tôi đưa cô về nhà nhé.

Dạ.

Bướng đưa cô ta đến tận buồng.

– Chúc cô ngủ mê, thấy toàn những búa là búa.

– Dạ.

– Để tôi gác cổng cho cô nhé.

– Dạ.

Cái gì cô ta cũng dạ. Rất lễ phép. Chả ai biết là cô đồng ý hay không. Nói vậy thôi! Chữ “dạ” của cô Xinh cũng rõ nghĩa gì. Tức là chả có nghĩa gì. Nó tùy theo câu hỏi của anh “Để tôi gác cổng cho cô nhé!” “Dạ!” Thế tức là: anh nói đùa! Bướng ta biết thừa. Nhưng cứ giả ngong.

Sớm hôm sau cô Xinh đi làm từ tỉnh mơ đã thấy Bướng đứng lù lù ở cổng. Nó gác cổng thật mà cô không biết.

– Sao anh dậy sớm thế?

– Thì tôi gác cổng suốt đêm cho cô mà lị.

– Dạ! Cô Xinh vẫn tưởng đùa.

– Tôi đưa cô đến buồng nhé.

– Dạ.

Từ đó, người ta thấy Buồng lúc nào cũng kè kè đi cạnh cô Xinh. Kiểu võ sĩ bệ vệ! Và rồi cái tàu bò ấy cứ đêm đêm lù lù ở cổng nhà cô, ngay ngoài trời. Việc gì mà phải gác cổng cơ chứ? Có là nó gác cô Xinh! Thấy nó si thế, người ta cũng không dám mó vào cô gái lịch sự ấy nữa.

– Tôi gác buồng cho cô nhé.

– Dạ.

Thế là nó gác ngay cửa buồng. Cũng lại nhờ vào cái chữ “dạ” mà về sau, Buồng nó ở lì ngay trong buồng... Ba giờ đêm, nó vẫn cứ ngồi đó. Cô Xinh không biết cách nào mời nó về. Trần đòi có cái thứ lịch sự! Và lại, đôi bên cũng đã có chiều thông cảm... Đêm xuống vắng mông mênh. Không biết mấy giờ, lúc đó chim báo sáng đã hót lác đác, Buồng mới đánh liều:

– Xinh .

– Dạ.

– Tôi yêu Xinh lắm.

– Dạ.

– Xinh có yêu tôi không?

– Dạ.

Cô gái cứ cúi gằm xuống. Chàng ta ôm chầm lấy cô: một cái hôn rút không ra!

– Ô hay! Cái anh này! Ai người ta đã đồng ý đầu nào?

– Không đồng ý mà lại dạ.

– Khi gió!

Một tiếng bất lịch sự đầu tiên trong đời cô Xinh! Yêu rồi mà! Người ta chỉ lịch sự với những người mà người ta không yêu thôi! Phải không?

Quán Mào Gà cười lăn cười bò. Cả các cô nữa. Đèn lửa sáng sánh. Các cô phục vụ mấy lần suýt đánh đổ bình sữa. Còn những tai nạn gãy ghế! Lát lát, lại nghe đánh rắc một cái! Cứ lần lượt theo phía tay phải, mỗi người phải kể một chuyện. Bốn người kể rồi. Đến lượt tôi, tôi đánh liêu:

– Ngán thôi. Thế này nhé! Hừm. Hai người gặp nhau quán Ngựa Vằn chẳng hạn. Thế! Anh chàng ta một hôm bèn đem cả sự ngây thơ của mình tới nhà cô ấy. “Tôi đến đây là để tìm hiểu cô.” Cô kia ngạc nhiên. Anh chàng bèn phăm phăm kể ưu khuyết điểm của anh ta: tôi thế này. Thế này. Rồi anh buộc cô con gái cũng phải trình bày ưu khuyết điểm... Tức là tìm hiểu! Một lối tìm hiểu mô-đéc! (cười ồ...) Cô kia có trình bày không? Có mới chết chứ. Để mà vui, có hại gì, chắc cô ấy nghĩ thế! Hoặc là cô ấy có cảm tình với sự ngây thơ của chàng kia, cũng nên. (cười ồ...) Dù sao, cô ta cũng cứ dí dỏm kể: tôi ưu thế này, khuyết thế này... Cuối cùng, anh ta kêu lên:

– Ta có thể kết luận là: tôi với cô lấy nhau thật là đúng. (cười ồ)

– Tại sao anh lại kết luận vợ vào thế? Cô ấy cười mà hỏi.

– Đây nhé! Tôi thì ngây thơ, mà hơi ngố. Cô lại tế nhị, sắc nét, láu. Thế, hai bên mới bổ sung cho nhau... (cười ồ...) Điểm thứ hai cô thì nóng tính. Tôi lại bình tĩnh. Có phải là tôi bổ sung cho cô không? (cười ồ...).

Tôi ngừng kể. Vì bí. Câu chuyện khơi mào từ sự thật bản thân, đến đây hoang mang, tôi cố nghĩ trong khi mọi người cười. Chúng tôi chả đang chơi lối kể chuyện vòng quanh. Mỗi đứa phải trả nợ mọi người, bất kể mặn nhạt. Đến anh hay chị nào bí, thì họ chạy làng. Giá tôi chạy làng thì phải.

– Sao nữa? Sao nữa? Mọi người giục tôi.

– Hi... Cô kia cười ngật nghẻo... Anh chàng không hiểu... mãi sau cô ấy mới cố nín lại được.

– Anh có khả năng về hài kịch đấy. Lúc này anh quên chưa kể vào ưu điểm.

– Nếu cô có khiếu về bi kịch, thì lại càng ăn khớp nữa.

– May quá. Không!

– Về điểm này tôi nghĩ cũng không có gì quan trọng lắm!

– Bỏ thế!

– Cái câu mắng ấy có giá trị ngang với câu: “Phải gió cái anh này!” “Bỏ thế” có nghĩa là: “Tôi bắt đầu yêu anh rồi đấy!” (cười ồ...) Hết!

Các bàn nhao nhao lên.

– Bịa!

– Vô lý!

– Làm gì có cái thằng ngố đến cái nước ấy.

– Ngố rừng!

– Chả có cô nào có thể yêu một thằng như thế!

Tôi bị nhói! Như điện giật!

– Về mục này, ta nên để các cô ý kiến xem sao. Thằng Choắt bàn. Thế nào, cô Thơm?

– Em không biết đâu!

– Em không biết đâu tức là “bỏ thế” đấy nhé! Choắt tuyên bố. Hề cô nào trả lời như cô Thơm, thì chúng tôi đều coi như “Bỏ thế”. Thế nào cô Tám?

– Kể ra thì... Khó nói là... Em em... Dù sao cái anh ấy cũng hay hay đấy chứ!

– Hoan hô!

Tôi hoan hô to nhất. Cái quán trông thành hàng cột xanh, mặt sàn đỏ, trần đỏ. Tôi đánh đổ, cùng một lúc, cả người tôi, lẫn cái ghế gãy...

SỬA

Chí cha chí chách, công trường Khai thác rừng đang ngả nốt khu vực 9. Một khu vực hắc búa!

Những tán cổ thụ, cội già... Anh nào của cùn, búa gỗ, chỉ có ngồi mà khóc. Người ta đã phải điều động tới những cưa, rìu, xà beng, búa vào loại tối tân. Tôi với Bướng cùng làm một chỗ.

Công việc đốn cây khởi đầu bằng cưa. Tôi xèo xèo cho cưa chạy một đường. Hết cây này sang cây khác. Hết tôi vừa đi khỏi, một anh thứ hai bèn vác rìu tiếp ngay đến. “Ông cho mày mấy nhát!” Thế là thân cây bị một vết thương, một cái khắc, sâu nông tùy cây. Người thứ ba đến, tức là Bướng, nó húc cái tàu bò nó vào, cả thân cây đổ vật xuống, gãy đánh đập trước khi nằm yên. Mọi tốp khác cũng làm việc có phân công như vậy. Công trường bốc lên những tiếng động hùng dũng của cây đổ, với

cái bè đậm khục khặc của cửa, riu, búa.

– Sao hôm nay mày vui thế? Bướng hỏi tôi.

– Thật à?

– Mày vui bằng cả bốn năm năm cộng lại.

Mà vui kiểu thế nào chứ? Cứ toe toe, toe toét...

– Thật à?

– Tao biết thừa. Đừng ngây thơ cụ nữa.

– Biết thừa, còn hỏi làm gì?

– Mày có chịu nói không?

– Tao không.

– Được, được... Tao đổ mày giữ được! Cái trò trai gái ấy mà đòi giữ! Rồi nó khoét thùng bụng mày ra...

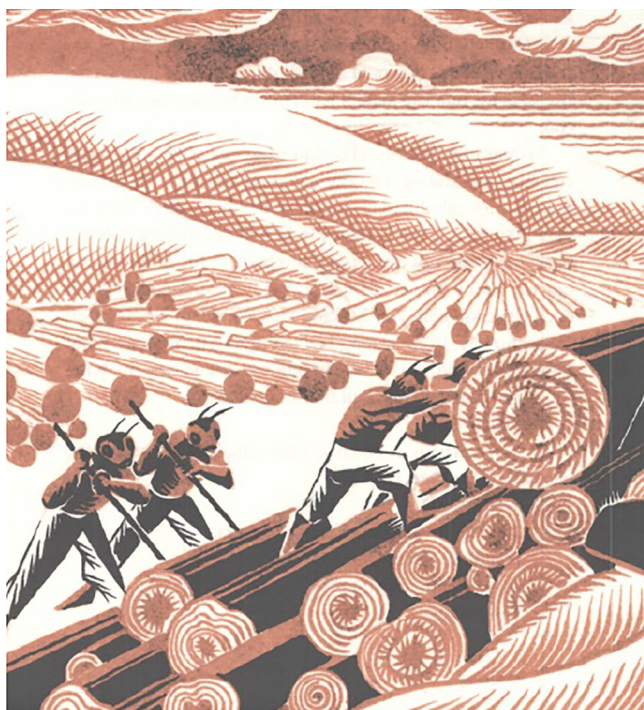
– Thật à?

Xoèn xoẹt lưỡi của tôi chạy. Mùn gỗ bắn tóe như tia hàn xì. Có cái là nó không sáng! Nó nâu sẫm, vàng, đỏ... Nói đến đỏ! Tối nay tôi sẽ lại đến... nơi ấy. Nơi quê hương của màu đỏ! Rắc! Cái tán cây tôi đang của bỗng gãy rắc, lão đảo ngã! Hừ, mình của quá tay! Có lẽ triển vọng. Tôi đối thoại với tôi. Hai cái tôi nói chuyện. Một đứa nói: “Không ăn thua đâu! Gặp gỡ đầu tiên cái kiểu ấy, hỏng rồi!” Một đứa cãi lại: “Ăn thua chứ! Đây nhé, cô ấy đi làm chậm mất bảy tích tắc... Cô ấy lại bảo: chả nhẽ bắt đền anh!” Ôi chao thú! Bắt đền

nghĩa là... Bộp! Bướng vỗ vai tôi:

– Mày lăm bắm “bắt đền” cái gì đấy?

– Thật à?



Mặt trời đã ngả. Hoa cà hoa cải toe toét của rừng. Pháo cây bông của buổi chiều lao động! Hôm nay tôi báo công nhâm. Chín mươi tư cây lại báo cáo hụt xuống bảy mươi hai! Bướng nó bổ sung lại, và cả anh bổ riu nữa. Thế đấy! Toán học với tình yêu kỵ nhau! Công trường tan vào lúc sẩm tối. Tôi sẽ tắm rửa thật nhanh. Rồi chạy ào đến đó. Hai đứa sẽ đi ăn với nhau...

(chèn hình mh_8)

- Bướng này!

-Sao?



–Mày có biết cô... cô... Tao không nhớ tên.

–Nó ở đâu?

– Đại lộ Mùa Thu ấy. Biệt thự Đá Đỏ.

– Cái con đùi dài bằng ba con đùi dài ấy phải không?

– Từ giờ tao cấm mày không được gọi cô ấy là con.

– Ái chà! Xót nhau... Ừ thì cô vậy.

– Tên cô ấy là gì nhỉ?

– Tao không biết! Mày hỏi tên người ta làm gì?

Cho nên tôi có muốn tâm sự với nó đâu? Để nó đập cho à? Tôi phóng đi. Tôi chen. Đoàn thợ từ rừng đổ về làng từ các ngả. Ngả nào tôi cũng chen. “Ơ hay cái anh này!” “Trật tự!” “Nếp sống mới để đâu?”... Xin lỗi các bác nhé! Tôi chạy như chạy thi một trăm mét kiến. Tôi tới Cổng Đông trước nhất.

–Mở cổng! Bác Rõ ơi!

Cái đầu lim không nhúc nhích. Bỏ tôi lại ngủ khi rồi. Tôi vận hết sức đâm ra một đâm.

Boong! Cái đầu lim nhắc lên. Tôi vào một ông Thiên Lôi đứng to lớn, đang xoa đầu, và kêu oom oom: “Ôi! Như cái chuông thế này!”

– Cháu xin lỗi! Cháu vội quá!

Ông Thiên Lôi giương tròn con mắt ốc nhồi:

– Ô hay! Gậy đấy à?

– Vâng!

– Mày đâm hay ai đâm thế?

– Cháu ngỡ bác ngủ.

Tôi chào vội, rồi chạy biến. Ông Thiên Lôi vẫn đứng sững, long óc và ngạc nhiên. Chưa bao giờ cái đầu lim lấp cổng của ngài được gõ thành chuông! Tôi về tới nhà mới thấy nhúc tay. Nhìn xuống, thấy nó đã sưng tím.



Một tảng đất nâu, ngổ xù xù giữa buồng tôi! Mấy hôm nay tôi chưa gặp nó.

– Tùng Xòe! Làm sao trông mày buồn thế? Mấy hôm nay mày ở đâu?

Tùng Xòe giơ cái bàn tay xù xì, chỉ về mạn Cổ Loa. Rồi lại chỉ về phía Cổng Bắc, khua khua lên thành một vòng nâu. Tôi hiểu ý. Túc là nó đào đất ở Bãi Vồ. Rồi đi trình sát về mạn núi Đá Xám.

– Đông không?

Nó lắc đầu. Cả một khối nâu lúc lắc.

– Ăn cướp phỏng?

Nó gật khề. Có cái thằng tiết kiệm lời nói như nó là một.

– Cướp làng nào?

– Làng Đào...

Ngõ cam! Tùng Xòe nó nâu sẫm đến nỗi hình như lời nói nó phun ra cũng thành một luồng nâu... Nó làm nghề thổ! Đào móng xây nhà này, đào hào, đào giếng này, bất cứ chỗ nào cần đào xới bới lộn, là có nó! Càng lớn lên, nó càng phục phịch. Đôi mai của nó lạ lắm. Thon và sắc lẹm ở đầu, nhưng càng vào trong, càng to xu mồm mạp ra. Khỏe như cái máy xúc. Mà dài. Trông nó đào đất thì phải mê đi. Đây nhé, nó đứng phốp pháp, nhún cái mai dài như cái cần trục xuống, thế là đất bỏ ra như khoai bột... Nhẹ như chơi. Thế mà hồi bé, nó trắng mà vừa người chứ! Hay tại cái nghề đào đất? Nó vạm vỡ ra, và nâu sạm đi?

– Thế thì có gì mà mày phải buồn?

Tôi đã tắm xong. Tôi đang chải quần áo cho mượt. Tôi phải tranh thủ từng tích tắc một.

– Không hiểu nữa! Tảng đất nâu nói, như vọng lên từ dưới đất sâu. Không khí gian buồn đầy những luồng âm thanh đặc cả ra... Đây nhé! Tao đi với thằng Kênh. Nó cứ hát với huýt sáo suốt. Mày tính, các làng chạy, tiếng khóc cứ như ri. Trẻ con mới thăm chứ! Thế, sao nó vẫn vô tư được? Tao không hiểu...

– Tính nó thế!

– Minh nó đâu? Tao nói chuyện với mày. Mày cũng coi như không có gì xảy ra! Mày đi

tầm. Mày chải chuốt. Mặt mày điểm nhiên. Cũng chả khác gì tao báo cho mày một cái tin tầm phơ, chẳng hạn: tao đi chơi tếu về đây!

- Ủ nhỉ!

- Từ chiều tới giờ cơ... Cô Thảo, anh Vầu, bác Rổng Nâu! Toàn những người tốt cả chứ. Nhưng ai cũng đều như mày cả. Bằng an vô sự... Tại sao thế? Thói quen à? Tao đánh mày cái tát. Mai tao lại đánh nữa. Mày cần bao nhiêu ngày thì quen? Tao chả quen được. Mỗi lần dứt tay, tao lại đau một lần...

Kể nó nói cũng có lý. Cái thằng Tùng Xòe ấy lắm lúc nó xáo cá óc người ta! Và lại, có mùa nào không có vài vụ cướp bóc của kiến Đầu Beo ở mạn Đá Xám? Chúng còn kiểng cái mạn núi Đá Tía này! Kiến Đầu Beo chỉ gồm có mỗi dân kiến Lửa làng Mận! Đá Xám với Đá Tía cách nhau ba chục dặm kiến. Bên ấy luôn có chiến tranh. Bên tôi mới chỉ có đề phòng. Thế hệ tôi lớn lên trong đe dọa đổ máu. Lâu dần, chính tôi cũng đã lấy làm thường...

- Mày cứ hay quan tâm tới lắm thứ quá! Tôi mắng yêu Tùng Xòe. Cú đi rước cái lo cái nghĩ vào thân!

Nó ngồi phục phịch. Quanh người nó, tỏa ra một cái quang nâu... Nó ngồi im như đất. Mà đúng nó là đất. Bốn mùa bao nhiêu nốt bước chân giẫm lên. Nó nghĩ nhiều. Tôi chịu. Không ai giải quyết được cho nó... Tôi ôm đôi

vai to bè của nó. Tảng đất ấy tôi ra. Tôi vọt đi.
Lát sau tôi đã tới đại lộ của tôi...



Tôi xăm xăm vào biệt thự Đá Đỏ. Tôi khua
mảnh sân rào rào sỏi trắng. Tôi treo cầu thang
gạch non, nhiều vòng cuốn.

Tôi nhảy bổ vào gian buồng đỏ. Cũng con
đường ấy, mà xúc động khác hôm qua. Tôi chỉ
lo nhớ mình đến chậm.

– Ai?

– Tôi.

– nh đợi một chút nhé.

Cô ấy đang tắm. May tôi! Giả không có
tiếng: “Ai?” tôi đã sục vào các buồng. Cái
tính tự nhiên của chúng tôi! Tôi sẽ thấy cô
trắng nõn, tông hồng. Nếu vậy, đường đột
quá. Tôi ngồi sung sướng và hồi hộp trong
màu gạch của chiếc ghế hôm qua. Tôi chuẩn
bị lại lần nữa cái “thiệp mời” đã thảo đi thảo
lại trong đầu.

Cô ấy bước ra, thơm, sạch, một nõn huệ
động sương sớm!

– Anh về sớm thế

– Tôi chạy.

– Tôi đã hẹn anh hôm qua rồi thôi.

– Tôi phòng xa.

Im lặng đỏ trùm lên tôi, hồi hộp, đậm đà...
Tôi loay hoay xem đã nên đưa cái “thiệp mời”
ra chưa.

- Chắc anh chưa ăn?
- Vâng.
- Thế ta cùng đi ăn nhé.
- Vâng! Tôi cũng đang định mời cô.

Tôi thở phào trong màu đỏ lặc quan, man mác của gian buồng. Câu chuyện xảy ra giản dị, chỉ có thế... Vậy mà lúc này, từ chiều, tôi cứ viết rồi xé “thiệp mời” trong óc tôi, có đến bao nhiêu là thiệp. “Tôi có thể được cái hân hạnh...” không! “cái may mắn đi ăn với cô bữa tối không”?... Đấy! Đại khái cầu kỳ thế đấy!

Chúng tôi ăn ở quán Gà Trống phố Bồ Đào. Tôi ăn bằng ba người. Cô ta cứ nhìn tôi. Thạch, sữa, mầm hạt, mật, rượu... Cô ấy cũng ăn tự nhiên. Nhưng mà vẫn nhỏ nhỏ. Chứ lại phàm phu như tôi á? Tuy vậy, tôi vẫn cứ phải để ý. Tôi ăn một cách thế nào đó, để có thể đáp nếu câu hỏi đến đột nhiên, giữa miếng nhai.

- Tay anh làm sao sưng thế kia?

Tôi kể lại. Hôm nay tôi đã hoạt bát hơn. Cô ấy không tin.

- Tùy.

Tôi lại ăn. Quán Gà Trống mát mẻ. Bàn chúng tôi ngồi, kê ở lan can. Quanh tôi, bàn thì một-minh, bàn ba bốn-minh... Cũng có bàn hai-minh như tôi. Chỉ có bàn hai-minh là sướng. Tôi nói ý nghĩ ấy ra. Cô ta bảo: Chưa chắc! Tôi lại ăn. Lúc ăn là tôi dễ tính nhất. Ai nói gì quá, tôi cũng bỏ qua. Tôi lại nói ý nghĩ

đó ra. Tôi bèn hỏi: Cô có thể không?... Cô ấy đáp: Có! Tôi bèn nói: Vậy tôi với cô cũng có điểm gặp nhau! Cô ấy nói: Chưa chắc!

Tôi lại ăn. Tôi hơi buồn. Mấy lần rồi cô ấy nói: chưa chắc! Cô ấy ngồi đây, sát ngay tôi, mà tôi như ngồi bên một cái gì vô định. Nó có thể bốc thành hơi. Thành khói, mây... Chẳng phải tôi nói văn chương. Mà đúng vậy. Một cảm giác rất vật chất. Đôi mắt xa lắc lơ kia, cái mong manh của các đường cong dài, bum búp, nõn... Tôi cứ ngỡ chỉ giây lát nữa thôi, tất cả người cô sẽ tan thành mộng tưởng.

- Cô... cô...

Im lặng. Im lặng của tia mắt, cánh mũi be bé.

Tôi không biết tên. Hóa ra khó gọi quá. Cô bí mật cái gì chứ

bí mật cái tên, bất tiện lắm! Tôi nói ý hơi đổi. Cô ấy cười.

- Thì tùy anh. Anh đặt cho tôi một cái tên đi vậy.

- Được, để tôi nghĩ đã. Tôi lại ăn... Hà, Sâm, Ngọt, Mua... Tôi

tìm, Mây... Hồng...

- Hay cô tự đặt ra.

- Không, anh cơ.

Cô ta đếm: một, hai, ba... Tôi càng cuống. Chín... mười một... Hòa? Thảo? Dung...?

- Anh cứ bình tĩnh. Tôi sẽ đếm đến khi nào anh tìm ra...

Ba mươi... Ba mươi năm... Tôi đã vút đi đến ba bốn thùng tên... Khổ! Từ vụng của tôi sao mà nghèo? Mà tại làm sao tôi khó tính vậy? Sáu mươi... Một trăm linh ba... Cô ta đếm, điểm nhiên như thời gian đếm tích tắc... Xa, Trúc, Bằng, Hương, Ớt, Lờ... Tôi nhìn cô. Ôi chao! Một cái trò chơi quái ác! Cả người cô trong trong, nhìn thấu qua được hết, mà vẫn không nhìn được gì. Một miếng thạch, sâu xa, dễ tan... Hai trăm lẻ một... Tôi xướng liêu lên:

- Sửa!

Thế là thành tên.

- Từ giờ anh cứ gọi tôi là Sửa!

- Cô có thích không?

- Anh có thích không?

- Có

- Tôi cũng vậy.

Phổ Bồ Đào thơm lựng, chúng tôi đi. Cô ấy thấp đến cầm tôi, mà đùi cao ngang đùi tôi. Tôi bí mật ướm xem: cao hơn cơ chứ! Một con nai! Hây hây, thon, trẻ, dài! Cô đi ung dung mà nhanh... Những tia chớp cặp đùi trắng!... Sửa ơi!

- Tối nay, cô có chương trình gì không?

- Có.

- Tức là mấy giờ tôi phải... phải... một mình?

- Bảy tích tắc nữa...

- Thật à?

- Thật.

- Mai tôi có hy vọng gì không?
- Mai ta sẽ lại ăn cơm tối. Và đi chơi lâu hơn.
- Lâu hơn mấy tích tắc? Tôi nói dối.
- Bao giờ anh chán thì thôi. Thế nhé. Đồng ý chưa?

Cô bắt tay tôi ở ngã tư phố Ân. Con nai đi vút đi!... Một bốc hơi trắng trắng! Tôi còn lại với một phân vân đọng lại. Không buồn, không vui... Một sự vô định không bờ... Dù sao tôi cũng còn được một tia hy vọng: tối mai!

Hộp... l-ơ! Hoốp-lơ-ơ! Choắt đánh nhịp một cái “bằng”.

Công Quán biến thành chỗ tỉ súc. Người ta quây tròn quanh một cái bàn, trên đó đang kéo co nhau hai cánh tay. Lùng Tùng Xòe và kiến Kênh! Một cánh tay nâu, một cánh tay vàng đồng thau. Tùng Xòe đã được hai keo. Người ta chơi năm keo... Không khí cuộc hội võ đã rục rịch, làm cho mọi người ngửa ngáy, bứt rứt.

Tôi rẽ vòng người. Nói là nhập cuộc vào đó đúng hơn. Tùng Xòe ngồi như một quả gò, vững chắc. Mặt nó điềm nhiên. Không thấy nổi một đường gân nào. Kiến Kênh thì ngược lại. Một thanh niên béo bệu như nó mà lúc này: toàn gân! Cứ như một cửa hàng thùng! Cổ nó có một bó chèo. Tay một bó chèo. Đùi một bó chèo... Nhìn qua cuộc đấu, tôi cũng đã

rõ kết quả. Chả phải mình tôi. Cả cái bằng híp-lơ, hốp-là đó, người ta vừa cổ vũ kiến Kênh, vừa hoan hô trước chiến thắng của Tùng Xòe. Tay nó như cái cần trục thông thả dún cái tay hộ pháp màu đồng thau kia xuống. Nó thắng 3-0. Tối nay nó đã thắng mấy chục anh rồi. Người ta tung bóng nó lên. Một khối nâu sẫm bay ngừng nguênh, rơi xuống, lại bốc lên.

– Khoan đã!

Một ông khổng lồ đứng thét giữa của Công Quán. Đám đông hạ Tùng Xòe xuống, quay nhìn về tiếng thét. Anh chàng khổng lồ oai vệ bước vào, vênh vào. Kiến Khổng đấy!

– Có ta đây mà!

Tôi không có cảm tình với kiến Khổng! Tôi cũng chả hiểu rõ nó. Chỉ ghét cái dáng vênh vênh, cái kiểu “triết lý súc mạnh”.

– Có tôi đây!

Tôi bước lên.

Mày được mấy nả? Nó nói vênh vào.

– Đủ để thắng mày. Tôi đáp.

Người ta dọn một cái bàn chắc nhất cho chúng tôi. Thằng Choắt đứng làm trọng tài. Nó chạy long tong, dẹp vòng đám người, miệng cứ chỉ chép: “Này lừa nhé! Này lừa nhé!”

Kiến Khổng đặt một cây lim lên bàn, tôi đặt một thanh sắt nguội. Hai cánh tay khèo nhau... Theo tinh thần thượng võ, tôi để nó tấn trước. Thằng đều! Nó định tranh thủ bắt

ngờ, dúm tôi xuống. Tay tôi bị ngã mất mười lăm độ... Nhưng thế thôi, ông bạn nhé! Bất ngờ chỉ có tác dụng đến đó thôi! Dừng lại! Đây mới là tất nhiên này! Tôi phản công. Tôi điểm tỉnh phản công... Cứ ung dung như khi của súc lim. Cu cậu chắc là đau. Trán cu cậu nhăn lên bốn lổ. Hai cánh tay trở về vị trí lương thiện ban đầu rồi. Khúc lim run rùng rùng... Cẩn thận! Tôi tấn công đây này. Tôi tấn ung dung, ung dung... Cái băng híp-lơ đánh nhíp cho tôi. Cái súc lim tháo mồ hôi, lão đảo, ngã.

- Gậy - Khổng 1-0! Gậy - Khổng 1-0! Trọng tài Choắt reo. Nó reo như báo mẫu nó khi xưa đem bánh đường ở chợ về. Cả hội quán híp-ồ híp-àà kiến Khổng. Số đông chỉ muốn nó thua. Tôi tự bảo, tôi sẽ thỏa mãn yêu cầu của đa số.

Ông khổng lồ tu một bình sữa. Ngài nói chữa thẹn: “Ăn tiêu về chiều...” Người ngài đã tháo mồ hôi... Không biết ngài đau ở đâu? Tôi vẫn như thường. Chỉ có cái là nhức. Lúc nghỉ thế này, tôi mới thấy nhức. Cảm giác của tôi nó chậm thế đấy. Máu cứ tụ mãi lại ở cái vết tím. Là cái vết đã gõ vào đầu ông Thiên Lôi gác cổng ấy.

Keo hai. Tôi tấn từ đầu. Tôi ung dung tấn. Một thứ ung dung nhức buốt ở vết tím. Còn khối lim nó cứ giật khi đánh đạch. Cái lối ăn gian. Một hai...

Ba lần nhích khi rồi! Trọng tài Choắt reo. Nó reo như bảo mẫu nó khi xưa đem bánh mật chợ về... Gậy - Khổng 2-0! Gậy - Khổng 2-0!

Keo ba. Kiến Khổng mặt như chậu máu đặc. Giữa cơn thua, nó ấn ăn gian đầu gối vào chân bàn. Rắc, cái bàn gãy! Không ai biết, ngoài tôi. Nhưng tôi không cáo giác. Cáo giác làm gì, cho nó bắn mồm? Vết tím tay tôi đã nhức quá thể... Người ta đổi bàn. Đấu lại. Tôi tự bảo: phải thắng nhanh, cho đỡ nhức...

Bây giờ thì mặt kiến Khổng lại như cái chậu sứ trắng đã long men, lam nham, bắn. Mắt nó nhìn tôi, vừa thù, vừa sợ.

Tôi cũng không có cách nào cứu nó. Tôi đâm thương. Nhưng tôi buốt quá rồi. Tay nó đã ngả ba mươi độ... Ba lăm độ... Nó nghiêng rầm như một cái cối xay... Ba mươi bảy độ... Tôi buốt quá... Thành linh!

- Hòa tốc! Hòa tốc!

Một chú liên lạc chạy xé vào quán. Cuộc đấu tức khắc ngừng lại: tôi đứng dậy, tha cho đối thủ!

Anh Gậy với anh Khổng! Lên thị sảnh ngay tức khắc! Bác Bay phái mười lăm liên lạc đi tìm hai anh. May tôi gặp đây.

Tôi với Khổng nhìn nhau. Vừa đây, hai bên hầm hè... Bây giờ, một nhiệm vụ gọi cả hai đứa. Chúng tôi phải cộng tác với nhau. Tự dung tôi quên hết. Tôi đá đổ cái bàn.

– Ta đi thôi!

Con mất kiến Khổng, tôi thấy cũng dụi hần. Nó trở thành con mắt anh em.

– Đi!

Cả hội quán hoan hô sự làm lành của chúng tôi. Hai đứa phóng như trái phá về phía thị sảnh...

Bác Bay hòa nhã giao nhiệm vụ cho chúng tôi. Thị sảnh đêm nay nườm nượp người. Tốp hai vào, tốp ba ra. Người ta lần lượt nhận công tác khẩn... Tôi với Khổng ngồi nghe bác Bay. Bác nói như người đóng đinh vào trí nhớ anh, rõ, giản dị, khó quên. Anh tha hồ mà hỏi, nếu anh còn mơ hồ điểm nào. Thái độ bác khích lệ anh rất hồn nhiên. Tôi yêu bác. Cả thế hệ tôi tin cậy bác.

– Các anh sẽ xuất phát đúng mười giờ! Còn một tiếng nữa, có muốn từ biệt ai thì từ biệt. Hôm nay mười ba. Các anh cố báo cáo về càng sớm càng tốt. Từ này, mấy lần tôi nóng ruột. Sứa mà! Bác Bay để thừa cho tôi cả một tiếng hậu hĩnh. Nhưng biết Sứa ở đâu? Chúng tôi không trùng trình. Một tiếng “Rở”, cả hai thẳng đã vọt ra, đứng giữa phố.

– Đúng mười giờ nhé! Ở Cổng Bắc!

Tôi ừ. Mỗi thẳng tranh thủ một ngả. Sự cần thiết của thanh niên. Tôi vừa nóng gặp Sứa, vừa nóng đi một nhiệm vụ khẩn cấp, hưng thú. Hai sự cần thiết nóng ran người.

Tôi chạy. Tôi trèo phố. Tôi leo các tầng. May ra Sứa đã về biệt thự Đá Đỏ. Cái nghề vội. Tôi va phải bảy tám người rồi. Người ta chửi tôi đồ mù. Đồ nếp sống cũ. Đồ khi. Tôi kệ. Tôi chạy. Muốn đồ gì thì đồ. Chả ai mắng đúng khuyết điểm của tôi. Tôi bật cười. Giá có ai mắng tôi: “Cái đồ vội!” hoặc trùng hơn: “Cái đồ vội đi tìm Sứa!” tôi sẽ báỉ phục biết mấy!

Gặp? Không gặp? Các ngọn đèn tỏa quầng trong các lòng phố lờm xờm, như những búi rơm. Không gặp thì sao? Chào! Cốt nhất là phải gặp! Tôi đã chìm vào đại lộ Mùa Thu... Ở đây người ta có thể bay, chứ không phải chạy nữa! Mà quái! Sao lúc này tôi cứ nghĩ, hết như Sứa đã là tình nhân đầm thắm của tôi? Cuộc chia tay sẽ chia-tay một cách cổ điển hay lãng mạn? Sứa ơi!

Tôi nhảy xổ vào căn phòng đỏ. Một tia sét đánh vào mắt tôi! Tôi hoa mắt ở sàn buồng đỏ sẫm, ở các bức tường ớt, ở hàng cột lòng đào. Tôi hoa mắt ở cái ghế bành gạch cua... Đó, một anh, à không, một ông... Không! Một anh hơi già, vớ tí ria mép, đầu trọc. Người to kiểu võ sĩ cử tạ. Bàn tay hằn to xù đang nắm một bàn tay be bé... Cái nồn huệ trắng! Ôi chao! Sứa ngồi kia, mua về phía tôi một cơn mưa tia mắt. Điềm nhiên, không phân trần... Tôi quay đi. Tôi đi trong đại lộ. Tôi đi dưới sự rúc rích các chùm đèn. Tôi về nhà. Tôi từ biệt bảo mẫu tôi.

- Con nhận nhiệm vụ. Thế nào mà trông buồn thế con?

- Con có buồn về công tác đâu.

- Khổ thân con! Lại con bé ranh nào chứ gì! Thiếu gì đứa chứ...

- Không phải! Tôi hơi gắt.

Mẹ vẫn mềm mỏng:

- Con trai như con thì thiếu giống đứa! Con xưa đi chả hết... Mẹ tiễn tôi ra cổng. Con đi cẩn thận nhé!

Tôi đi trong các phố tối. Còn những năm mươi phút. Tôi đi vào xóm La Tinh. Đèn sáng biếc đi. Sáng trắng ra. Càng khuya nó càng sáng. Tôi không muốn gặp đứa nào. Tôi chỉ muốn gặp sự xô bồ chung. Rồi tôi lại muốn gặp sự vắng lặng. Tôi rẽ vào phố Gầm Cầu. Còn những ba mươi sáu phút! Tôi tạt vào một quán ăn. Tôi vừa ăn, tôi vừa ghen. Tôi cũng chả cần nghĩ tôi có cái quyền ấy không? Tôi cứ ghen... Còn hai mươi phút. Tôi lững thững đi về phía Cổng Bắc. Thà ra sớm đó còn hơn! Ôi chao! Tôi có thừa cơ man là tích tắc... Vô tận! Tôi có thừa cả tôi, lúc này.

ĐÊM TRINH SÁT

Kiến Khổng làm tiểu đội trưởng. Tôi tiểu đội phó. Tiểu đội chúng tôi, quân số: mười lăm. Phút cuối lại thêm thằng Choắt nữa mười sáu. Nó là một tay ra-đi-ô rất cừ. Chúng tôi xuất phát từ bóng đêm tím tím khu Cổng Bắc. Mười giờ đúng! Tiểu đội có nhiệm vụ bám sát địch, báo cáo đều đặn về làng, một ngày ít nhất một lần. Bắt tay vào việc, tức là tôi có điều kiện mà quên những nỗi niềm be bé cá nhân... Nhưng cũng không quên được hơn. Trong tâm hồn sôi sục tiếng hát hùng ca của tôi, vẫn có một bè đệm trầm trầm. Bè đệm của ghen tức, thất vọng, nghi hoặc. “Chưa chắc đã tuyệt vọng!”. “Lại còn chưa chắc nữa”!... Đôi lúc cái bè đệm nó nhói lên một âm thanh the thé. Một tiếng kêu thảm...

Một đêm hành quân trong rừng. Hành quân cấp tốc. Ve sầu hát dạ khúc yêu đời. Tiếng vĩ cầm nỉ non của loài dế. Con mắt đèn pha ô tô

của các bố hổ, các bà báo. Tiếng mõ đồ hồi của chim gõ kiến. Người ta nói rằng chim gõ kiến là lính gác cho tê giác và sơn dương. Đà điểu thì báo nguy cho ngựa vằn. Cá thùy thủ thì đưa đường chỉ lối cho cá kình. Ve sầu nó hát thế. Sự hợp tác thân thiện của muôn vật. Tôi yêu bài hát này... Thế mà tôi đang đi làm một việc của chém giết. Có lẽ cần thêm những bài hát khác nữa... Phải diệt những kẻ không muốn hợp tác-bốn-bể chứ? Phải không? Chúng tôi hành quân suốt đêm trong bí mật của rừng thẳm. Tôi đi trinh sát đây là lần đầu. Không như kiến Khổng. Nó thạo lắm. Nó hướng dẫn cho tiểu đội đủ mặt. Những con đường tắt. Phương pháp đi qua các làng mà không đánh động. Cách giữ cự ly cho khỏi lạc. Lại còn kinh nghiệm vừa đi vừa ngủ! Cái thằng thế mà tài!

Địch còn cách chúng tôi những năm trăm dặm. Ấy là theo tin tức cuối cùng. Tiểu đội tôi ngón từng cây số. Mười sáu anh em, tôi đã nhận được mặt, và thuộc tên gần hết. Làng tôi lúc này ngủ chưa? Sủa oi!... Cái anh võ sĩ đầu trọc, có ria mép ấy! Không! Tôi phải học thuộc lòng tên anh em trong tiểu đội... Thà, Lục, Bách, Thông Sủa... Ác chưa? Lại có anh tên là Sủa nữa chứ! Mà hắn lại như một chiếc cam nhôm đen trùi trùi, cục kịch. Tự dung tôi đâm ghét anh ta. Vô lý. Nhưng mà thế đó.

Bình minh gặp tiểu đội tôi trên đồng cỏ,



Đồng cỏ Ba La Xám. Chúng tôi đã vượt núi Đá Xám. Một đêm ba trăm dặm kiến. Bây giờ chúng tôi đang hành quân trong cỏi bao la trắng nhờ sự rạng đông. Đồng Cỏ này chính là đường các cụ tổ chúng tôi đã từ xa đi đến. Bọn kiến Đầu Beo cướp hết các xứ phì nhiêu, đốt hộ tất cả các làng, các giống kiến. Các cụ tổ chúng tôi không chịu. Các cụ vượt thảo nguyên, tới núi Đá Tía hẻo lánh lập làng. Vậy mà không xong. Bây giờ có tin chúng kéo một đạo quân lớn qua đồng cỏ. Người nói năm chục vạn, người nói trăm vạn. Rõ ràng là

chúng muốn nuốt nốt núi Đá Xám, núi Đá Tía. Một cuộc đại xâm lược đường trường. Cừ gì đối với các nòi giống khác? Ngay chúng nó đối với nhau cũng thế. Bọn Đầu Beo Phùng cướp làng các cụ tổ tôi. Để rồi bọn Đầu Beo Miếc lại kéo đến, ăn hót và đánh đuổi bọn Phùng đi. Phùng, Bun, Lùn Vàng, Bướu, Miếc... phân biệt ra thì lắm giống, chung quy vẫn chỉ một: kiến Đầu Beo. Quân ăn cướp! Chúng sống theo cái quy luật rợ mọi nhất: ăn bám. Những làng bị nô lệ hóa ề lưng nuôi báo cô chúng.

Tôi rót sữa ở bình của tôi cho một chiến sĩ khát. Anh Khổng phê bình tôi:

- Cậu không tiết kiệm lương thực!

Thà - tức cậu bị khát đó - cũng vội ngừng uống. Từ đây đổ đi bắt đầu đồng cỏ. Làng mạc thưa thớt, và nghèo. Cả tiểu đội bèn nhờ vào sương đọng bình minh mà giải khát.

Khổng cười và tuyên bố:

Bao giờ chúng mình gặp được địch thì lại tươi!

Bọn tôi tin ở người đội trưởng giàu kinh nghiệm đó.



Đồng cỏ rồi lại đồng cỏ... Chúng tôi đi như trong cái nổi rang. Mặt trời thả xuống những tia lửa quả dọi. Chúng tôi ngón những tích tắc bóng cháy, những dặm đường sém thui... Bọn tôi có cái tính tích cực vượt nhanh những

cánh ngô bi đát. Như vậy đỡ khổ hơn là lễ mễ, dây dưa.

– Tối chiều thì tiểu đội tôi bắt đầu biết tin tức về địch. Chả là chúng tôi gặp, lác đác, những cái làng nhỏ tản cư. Làng dăm trăm đình. Làng bé hơn: một dăm đôi trăm. Họ cứ đi về hướng Đá Xám, Đá Tía. Ở đó đất lành, người hiền. Họ đi nheo nhóc. Những em bé khóc trên tay. Những bà cụ, cũng khóc.

Đó, một bà trung tuổi gầy sạm, đang bế một em bé lên cơn sốt, lệch thẹo theo làng.

– Các anh còn đi ngược lên đó làm gì? Bà nhăn nhó, can chúng tôi.

– Chúng nó có còn xa không, hở mẹ?

– Úi giờ ôi! Khổ! Lại còn chưa biết cơ à? Thế là bà òa lên khóc. Bà trệu trạo đi. Mấy bác tới dìu bà. Tiểu đội chúng tôi phóng thốc lên. Với mười sáu cái miệng đắng, mười sáu quả đấm nắm chặt.

Đêm nay mà chúng ông không làm được một tá thì không phải là chúng ông nữa! Khổng văng ra một tiếng chửi tục.

Cuộc hành quân lỏng lẻo như ngựa dữ. Qua các tin tức, chúng tôi phỏng đoán cánh quân tiên phong của chúng chỉ còn cách đây khoảng dăm cây số. Bọn này khoảng mười vạn. Đại quân chúng kéo theo sau, ước chừng trăm vạn. Cả một bộ máy chém giết khổng lồ.

Đội trinh sát lao đi trong màu đỏ là hoàng

hôn đồng cỏ. Chúng tôi như những chiếc cam nhông khát. Chúng tôi đã ngốn già bốn trăm dặm trong một đêm với một ngày: hai mươi hai tiếng. Kỳ lục hành quân cấp tốc. Một khi chính nghĩa gọi. Sát khí bốc lên từ một tiểu đội trinh sát này sánh bằng cả một đạo quân. Không hạ lệnh

– Vũ khí tuốt trần!

Hoàng hôn sập xuống thành linh. Chúng tôi đã nghe tiếng binh khí ở cái làng trước mặt. Đội trinh sát chọn một bãi gò um tùm làm vị trí hoạt động. Bóng tối đổ xuống xì xồ. Không phải! Đó là tiếng hát xì xồ của bọn Đầu Beo...



Không giờ đôi dao quắm lên: “Các chiến binh rõ chưa?” Tiểu đội im phăng phắc, gật. “Thế là rõ rồi đấy! Bem! Ngâm tằm! Thôi, xuất phát!” Không dẫn một tổ đi. Đội trinh sát chia làm năm tổ ba. Riêng tổ Không bốn anh thợ nề, Bê Tông làm tổ trưởng. Không đi ghé vào đó, sẵn sàng tách ra, độc đảm mò mẫm vào làng địch. Anh ta ý vào quyền lực của đôi dao quắm. Kể ra, trông cũng khiếp. Lưỡi hái thần chết cũng chỉ đến thế, chả hơn.

Tôi dẫn một tổ, đi sau cùng. Năm ngả tiến xọc vào làng địch năm mũi trinh sát. Tôi đi với Choắt, và Sứa. Cái anh chàng Sứa cam nhông ấy. Chúng tôi bò vào mé bắc làng. Từ trong các căn nhà, vọng ra những tiếng xì xồ, và những

chuối cười trác táng... Choắt bầu vào tay tôi:
“Kìa! Thông cảm kia!”

Một thằng Đầu Beo đang vật một cô gái, ngay trên bờ đê. Cách đó vài trăm bước, có một thằng gác! Bọn Đầu Beo đã đi hàng vạn dặm, không gặp một chống cự. Chủ quan phát sinh! Tôi chụm ba cái đầu của cả tổ lại: “Ta nuốt cả hai thằng cho bổ một miếng nhé!” Một cái ký hiệu của tay tôi phân công...

Tôi đi thẳng tới thằng Đầu Beo gác. Chứ bỏ làm gì cho mệt.

– Ai?

– Tao đây chứ ai.

Tôi đâm các một cái. Đấm khê đủ ngất thôi. Chứ nếu quá tay, cái sọ thằng Đầu Beo kia sẽ như quả trứng vỡ. Cây thịt đổ. Tôi quắp nó đi... Ở đằng kia Sứa với Choắt cũng đã cho cái thằng hiệp gái đo ván. Không một tiếng động.

– Quan ba cơ chứ! Choắt khoái quá.

Cô con gái bò dậy, đứng thẳng, dáng cao cao. Một tia sao rơi đúng chỗ cô: quần áo lụa rách, bán trần truồng! Những đường cong rắn chắc, đó là một cô gái nâu trẻ, cao to, đẹp. Cô ta đứng như một mũi thuyền căng buồm, kiêu hãnh.

– Cô mò đến đây làm gì chứ? Choắt hỏi.

Nghe tiếng nói chúng tôi, cô ta ngạc nhiên.

– O! Tôi cứ ngỡ bọn Đầu Beo!

– Không! Cô ta đối hẳn về mặt. Mừng. Tui. Cô muốn khóc.

- Cô ở trong làng à? Choắt hỏi.
- Không!... Em trốn ngoài đồng cỏ.
- Sao cô không tản cư?
- Em không muốn đi... Nhớ làng lắm!
- Cô mò vào đây làm gì?
- Em nhớ làng.
- Bạn sau chớ có nhớ như thế nữa! Kẻo có bữa, bọn Đầu Beo nó “thông cảm” cho.

Cô gái nâu quay đi. Cái dáng cao cao, kiêu hãnh, biến hút vào đồng cỏ... Choắt nói với tôi:

Tôi đùa một chút. Tiểu đội phó “thông cảm”.

Cái chữ thông cảm của nó, sao mà lắm nghĩa. Tổ tôi quắp hai cái “tài-liệu-sống” về vị trí tiểu đội xuất kích. Chúng tôi hí hửng, không khéo tổ tôi nhất. Ngờ đâu đã thấy Khổng đang tra khảo một tên Đầu Beo! Khổng cuỗm một thằng gác về, còn tổ anh Bê Tông đang thọc sâu, tìm một võ quan. Chúng tôi khảo từng đứa, riêng ra. Để rồi khớp lời khai của chúng lại, mà nhận định... Các tổ lục tục về, với chiến thắng phẩm. Tổng cộng được chín đứa. Toàn là lính cả. Mỗi cái thằng hiệp gái là quan ba. Nó sợ nhất, râu run tím lên, nói không ra lời.

Tổ anh Bê Tông chưa về. Chúng tôi không thấy lo. Tiểu đội trinh sát này đã được chọn lọc. Anh nào cũng có sức, một chọi mười! Mỗi

thằng Choắt là yếu. Nhưng nó có cả đài phát lẫn đài nhận, trong vòng hai trăm dặm. Đầu nó ro ro một hòm vô tuyến điện. Còn chúng tôi, loại kiến người bình thường, thì chỉ có đài nhận. Chúng tôi vênh ăng-ten lên là bắt được luồng sóng trong vòng một trăm dặm, ba trăm dặm, tùy anh. Sóng thông tin của chúng tôi toàn luồng mật mã.

Ai chỉ huy lộ quân tiên phong?

– Dạ... Dạ... Đại tướng Xôm.

– Đại quân có bao nhiêu?

– Chín mươi lăm sư đoàn a.

– Tổng chỉ huy, tên nó là gì?

– Thống chế Híp.

Chúng tôi vừa ăn, vừa lấy cung. Gặp địch đúng là tươi.

Trong bình đựng thằng nào cũng ăm ắp những thức quý. Rượu ê-te, mật hảo hạng, thạch tiến chúa, sữa. Một kho lương cho chúng tôi.

Hỏi cung xong cả chín đứa rồi! Chúng tôi bẻ cụt gươm của chúng. Giá chúng có dụng cụ lao động, như búa, rìu, dao quắm, bay, liềm hái... chúng tôi sẽ để mặc chúng! Đằng này toàn gươm! Chúng tôi tước cái tính ác của chúng đi: bẻ cụt gươm độ ba phần tư. Để lại cho chúng một phần tư cụt lùn, vô tác dụng chiến đấu, nhưng còn đủ để hái lượm, bằm bèo, chém quả.

Tiểu đội trưởng trình sát Khổng đứng ngạo nghễ trước mặt chín đứa, xếp hàng ngang, nghiêm:

- Thôi! Bọn mày đi đi! Đồng cỏ rộng, rừng rộng, bể rộng, đi mà kiếm ăn!

Chín đứa cúi đầu đi, chuệch choạc lẫn vào đồng cỏ.

- Tại sao chúng không lộn về với bọn Đầu Beo? Tôi hỏi Khổng

- Có mà vớ! Về thì bị giết ngay tức khắc!

- Tại sao thế?

- Cái lệ chúng thế. Hết khả năng chiến đấu là chúng beng cổ.

Tôi nhìn vào đồng cỏ. Bóng tối đầy như gỗ đặc. Có chín đứa buộc phải đi vào đó. Có đứa sẽ chết. Có đứa sống. Ấy là nói đứa nào can đảm trở về một đời lao động.

- Cậu Thông!

- Có tôi!

- Cậu mang báo cáo về làng! Cấp tốc!

- Rõ!

Một thanh niên cao dong, mặt trắng bệch lao vào đồng cỏ. Đứng như một cây thông. Đầu tóc anh ta bốn mùa rối bù, vừa cứng, vừa nhỏ mút, lẫn tẩn. Gió thổi ra vào kẽ tóc, nó cứ reo réo, reo réo suốt ngày, hết một rừng thông

Làng địch vẫn rộn lên tiếng hò hét truy hoan. Chúng còn nhảy thẩu sáng. Và rượu. Với cái muốn muôn thuở: gái!

– Các cậu ngủ đi! Ba giờ sáng, chúng ta sẽ làm một châu nữa.

Muội hai dưng sĩ cắt phiên nhau canh gác. Có anh đã ngáy ồ. Tôi bảo anh Khổng:

– Ta đi xem tình hình tổ thẳng Bê Tông đi. Tôi sốt ruột lắm.

– Cậu thiếu kinh nghiệm. Lâu về thế. Túc là có món bỏ đấy.

Dù sao ta cũng nên đi, xem sao.

– Choắt!

– Có.

– Cậu chỉ huy số anh em đang ngủ kia.

– Họ ngủ cả... Tôi chỉ huy cái gì?

Choắt giờ lối quấy. Nhưng tiểu đội trưởng Khổng ngơ đi, như không nghe thấy.

– Nếu có biến, điện ngay cho chúng tôi. Vị trí lui quân: quả đồi đằng Đông. Rõ chưa?

– Rõ.



Tôi theo Khổng vào làng địch. Tôi chưa biết bộ dạng sinh hoạt của bọn Đầu Beo. Khổng bảo tôi: “Cậu cứ bè nè, kiểu say bí tỉ, thế là ổn!” Chúng tôi đi vào mé nam, là mé thọc sâu của tổ Bê Tông.

Một thằng lính gác. Nó rậm rịt đi lại. Hình như nó lo... Số phận thằng gác trước nó đã biệt tích. Nó bị lấp luôn vào vị trí nguy hiểm ấy.

Hai chúng tôi giả say, lão đảo, xỉ xỏ. Tờ rúm-tờ-rì... Tờ roét-toét. Suýt nữa tôi bật cười.

– Ai?

Tờ-rúm- tờ-rin... Tờ-rúm-tờ-rờ... Hóa kiếp cho mày này!

Lưỡi quắm của Khổng đã phạt củ chuối-đầu lâu thằng Đầu Beo gác. Một cái thầy đồ.

– Tờ-rúm-tờ-rin... Tờ... vút vào bụi... Tờ-roét.

– Tờ-rúm-to-ri i... Ủ!

Làng Đầu Beo nghiêng ngả tiếng nhạc giạt gân. Tiếng rú. Tiếng hát. Tiếng chân múa gái Di Tan. Trên đồng cỏ, rất nhiều đoàn du mục kiến Di Tan. Bọn Đầu Beo thường bắt gái Di Tan múa thoát y vũ.

“Tại sao mất quân mà làng chúng không động?” Tôi hỏi. Khổng đáp: “Có đến mai cũng chưa chắc?” “Sao vậy?” “Đây nhé! Thằng đội thấy biệt tích thằng gác, bèn thế thằng khác vào. Một là thằng gác bỏ nhiệm vụ đi chơi. Hai là bị trình sát cuỗm! Thằng đội sẽ nghiêng về ước đoán đầu tiên.”

– Nhớ nó ngỡ là trình sát cuỗm thì sao?

– Tờ-rúm-tờ-ri... Thì nó đi tìm báo cáo quan hai... Tờ-roét toét. Quan hai đang ôm gái, say bí tỉ. Tờ-rúm-tờ-ri... Cái gì? Vậy mà cũng phải báo cáo! Tờ-roét... Thay thằng gác khác, khó gì?... Thế là hết!... Tờ-rúm... Quan hai còn bận bệu đùi non. Tờ-roét... Lôi thôi nữa, đá dít!

– Mày chủ quan. Tôi nói.

– Tờ-rúm-ùm... Ủ... Nhưng mà thế đấy! Tờ-ròà... Bê Tông thọc sâu quá... Tờ-ri... Nó say mỗi.

Chúng tôi tạt vào một tiệm múa. Hơi men bốc lừng với mùi giống đực, giống cái. Bọn Đầu Beo bế gái Di Tan trên đùi... Và một sàn múa ở giữa bóng lộn. Ba cô Di Tan cao, nâu đang múa trong những tiếng rú nhảy nhựa. Cởi nữa! Một cô còn độc có mảnh quần lót bằng ngón tay. Một tên Đầu Beo sốt ruột xô lên bóc yếm lựa một cô đào nhảy chần chờ. Một đôi vú đằm ra, như đôi núm lá chần. Tôi kéo Khổng đi...

Chúng tôi đi khắp các phố. Tiệm múa mọc bầy nhảy như nấm. Bọn Đầu Beo đi lắc lư các ngả, như những thùng rượu ngất nghiêng. Sóng nhạc rần rật, a tòng với bọn dâm đảng. Thế ra âm nhạc cũng đi làm đầy tớ cho bọn Đầu Beo. Ở cái thế giới của chúng tôi. Đó, bốn thằng lính đang vây quanh một cô, ngay giữa lòng đường. Chúng vạch quần ra đái, vòng quanh cô ta. Vừa đái, vừa hát, vừa xoay đèn cù... Cô gái rú lên, nhắm mắt.

Rò... Rò ò... Có điện gọi chúng tôi... Chúng tôi đã chụp ảnh vào ký ức, cả bản đồ thành phố địch... “Thông cảm đi! Thông cảm đi!” Hai chúng tôi rướn ăng-ten ở một ngã tư to... “Một trái bí! Một trái bầu!... Bê Tông hái một bí, một bầu!” Hai thằng khoan khoái: có hai đám rước kỳ lân trong hai cái bụng! Chúng tôi nhìn nhau, cười:

– Tờ-rúm-tơ-rúm... chuẩn!

Thành phố địch vẫn tiếp tục dâm bôn nốt một đêm dâm bôn...



Một quan tư, một quan năm! Cứ như hai bà béo chứa con dạ, sờ sờ... Khoảng ba giờ sáng thì chúng tôi đã nạo hết chất của hai trái bí bầu ấy. Và đó, hai thằng béo quay khóc hu hu, đang dắt nhau đi vào đồng cỏ... Chúng tôi đã bẻ cụt hai thanh gươm to, nặng của chúng. Chỉ để cho chúng vài phân, ngắn chùn.

Tiểu đội trưởng Khổng hoân lại cái dự định: “Ba giờ sáng làm một cháu!” Tài liệu đã khá đủ. Và lại sức lực của tiểu đội. Quả bầu, quả bí đã khai, rất khớp nhau, từng chữ. Tức là tài liệu chính xác. Ý đồ của địch. Kế hoạch thống chế Híp. Bản đồ thành phố chúng đang đóng quân... Chúng còn đóng ở đây mười ngày nữa. Vì đạo quân tiên phong của đại tướng Xồm đã vọt lên quá, cô độc.

– Cậu Thà và Bách!

Một cái xe díp và một xe gấu hiện ra! Họ sẵn sàng chờ lệnh.

– Mở hết tốc lực! Báo cáo quan trọng: nếu cần, một cậu sẽ hy sinh cho cậu kia thoát! Trước sáu giờ chiều ngày mai, báo cáo này đã phải nằm ở thị sảnh! Rõ chưa?

– Rõ!

Hai dũng sĩ cầm tử lao vào đồng cỏ. Một xe díp gọn ghẽ, với một xe gấu dữ tợn! Tiểu đội

còn lại mười ba. Trong khi anh em ngủ, tôi với Khổng phác lên một kế hoạch táo bạo. Đêm xuống trên đồng cỏ... Trên thành phố bệ rạc. Quên chưa nói, đó là thủ phủ của thảo nguyên. Một cái làng, hay đúng hơn một thành phố trên năm vạn dân... thành phố Lạc Đà.

Tôi thiu thiu... Tôi nghe thấy đêm mát lùa vào các thớ thịt... Tôi vừa ngủ, vừa bơi trong tiếng vĩ cầm của nhạc sĩ để... Bài hát: “Em nhé, yêu tôi”. Tôi vừa ngủ, vừa ngắm các tia sao đang tắm truồng dòng Ngân Hà... Cái kiểu ngủ ngoài trời. Rất say, mà rất tỉnh. Đêm bao la trở về sáng, ngọt bằng mật... Một cái cây như cái đầu trọc. Ôi chao! Sứa oi!...

– Có tôi!

Tôi mở mắt thấy một cái cam không đen trùi, cục kịch:

– Có tôi!

– Phiên anh gác phòng?

– Vâng.

– Máy giờ thay gác?

– Năm giờ.

– Năm giờ nhớ đánh thức tôi.

– Rõ.

Tức thì tôi cho một quả đấm vào mồm tôi. Tôi thút nút nó lại... Tôi xấu hổ một mình, khoảng chín tích tắc. Rồi tôi ngủ tít trên cái đệm nhung tím của giấc ngủ ngoài trời...

Suốt ngày hôm sau, chúng tôi chuẩn bị cho

cái kế hoạch tảo tợn phác thảo đêm qua. Tất cả chúng tôi tản mát ra trong cái bát nháo của thành phố năm vạn dân... Số dân tản cư đi khoảng năm ngàn. Thì lại đến mười vạn tên Đầu Beo với hàng nghìn nô lệ đen, vàng, đỏ, đủ màu. Thành phố mới có mấy ngày đã Đầu Beo hóa. Cứ như một đồng đồng nát, loang lổ ngũ sắc. Bọn Đầu Beo lê kiếm, nghênh ngang đi các phố. Dân chúng lóe lên các tia nhìn thù địch. Lát lát một đoàn xe thổ ọc ạch đi. Những nô lệ vạm vỡ làm việc như phá đổ... Cả một bức họa dã thú phai gay gắt. Tôi có cảm giác đứng trước một con quái vật lông lá, bẩn, nham nhúa: thành phố địch.

Tôi tới lâu đài của đại tướng Xổm. Tôi chụp ảnh. Tôi đo bằng mắt những trạm gác, đường ra vào, các ngách tường. Tôi phỏng đoán kiến trúc bên trong, dựa theo lời khai của tên quan tư, quan năm đêm qua, và sự nhận xét của tôi bây giờ. Tất cả tiểu đội trinh sát đều có trách nhiệm tới đây thực địa"... Cố nhiên không đến cùng một lúc. Nói trắng ra, kế hoạch của Khổng với tôi, tức là: bắt cóc đại tướng Xổm.

– Anh làm gì ở đây thế này? To gan nhì!

Một bàn tay nắm lấy vai tôi. Thành linh. Tôi điềm nhiên quay lại.

– Thông cảm! Thông cảm! Tôi nói giểu.

– Khi gió!

Đúng là cô gái nâu tối hôm qua. Tôi nhắc

lại cái chữ “thông cảm” làm cô ấy phải mắng át tôi. Cái kiểu gỡ then!

– Xin lỗi nhé! Tôi lỡ lời.

Tôi đi với một cô con gái “sở tại”. Ban ngày mới thấy cô ta càng đẹp. Nâu, kiêu hãnh, đôi vú như hai con mắt nhí nhói trong lụa mỏng.

– Cô hồi cư rồi à?

– Không.

– Thế cô về đây làm gì?

– Anh là ai mà hỏi đi sâu thế?

Mắt cô lóe ra ba tia ranh mãnh. Mà vẫn thật thà. Một ý nghĩ vụt đến trong óc tôi. Có lẽ...

– Tôi biết rồi! Tôi bắt nọn.

– Tôi về thăm nhà...

– Không phải.

– Cứ phải thì anh bảo sao?

– Có chỗ nào kín thì tôi mới bảo... Cô ấy mỉm cười:

– Giữa phố thế này là kín nhất. Anh chưa biết điều ấy à? Thế mới khó chứ. Tôi nói lương:

– Cô nói trước đi.

– Cô ta trăm ngăm một lát. Hai chúng tôi lẫn trong đám đông ồn ào.

– Tôi can anh... Tôi can các anh.

Đúng cô ta là nữ chiến binh địa phương. Tôi nghĩ. Nhưng cái đúng phải có cái dè chừng... Tôi giữ lối nói-lương, lối im lặng-lưỡng! Cô ta hình như cũng thấy thế, nhưng mặc kệ.

– Tôi thấy các anh từ sớm. Tôi can. Các anh

nghĩ lại xem... Các anh muốn chúng làm cỏ thành phố này à?

Tôi giật nảy mình. Không phải vì bị cô gọi trúng bụng. Mà vì: tôi đã không nghĩ tới cái điều rất đúng ấy. Dân chúng. Ôi chao! Chỉ tại đêm qua tôi bốc đồng! Rồi Khổng nó cũng bốc! Hai đứa bèn sáng kiến ra một chương trình táo tợn. Ngoài cả nhiệm vụ. Mà lại không cân nhắc tính mệnh hàng nghìn dân! Một cái mạng đại tướng Xồm! Thế thì đắt quá!

- Không! Cô đoán lầm!... Tôi nói. Cô cứ yên chí!

- Chúng tôi cảm ơn các anh...

Một cơn mưa rào tia mắt nâu. Vui, nồng hậu, đậm... Tôi chia tay cô gái đẹp. Loáng cái, cô đã biến hút vào sự che chở ồn ào và vô tư của đám đông.



Hoàng hôn xuống đỏ là đồng cỏ. Tôi với Khổng đi trong chiều tắt. Tôi nháy nó ra đây thảo luận. Tôi cứ lo lo. Liệu nó có biết điều không? Tiểu đội trinh sát chưa hề biết dự định của chúng tôi. Họ có đi thăm thú thành phố Lạc Đà trong ngày hôm nay cũng không phải việc vô ích.

- Tôi muốn cân nhắc lại dự định bắt cóc đại tướng Xồm...

- Nói đi!

- Kể ra cũng không khó. Ta tranh thủ bắt

ngờ. Tình hình chủ quan của chúng là tay trong đặc lực của ta...

– Đúng! Tối nay mà làm thì ngon ơ!

Và Khổng trình bày ngay kế hoạch... Cũng na ná dự kiến của tôi! Mười ba dũng sĩ sẽ lần vào các đám đông của nhà nhem tối. Người ta sẽ rong chơi cho đến giờ G. Người ta sẽ ùa vào lầu đài Xổm. Mười một anh sẽ phạt-củ-chuối bọn gác. Tôi với Khổng thì đã vượt tường, chờ ở một ngách nào đó, từ lâu rồi... Đại tướng Xổm làm những việc của một đại tướng rồi việc... Giờ G... thì đại tướng, đang hú hí. Không nữa, thì cử mình tôi cũng đủ sức tòm ngài, thút nút mồm ngài, điểm huyết ngài, quắp ngài đi! Mười ba dũng sĩ cứ việc ung dung đi ra phía Cổng Tây. Thời giờ chúng biết chuyện, tụ quân lại, thì chúng tôi đã làm chủ cái Cổng Tây. Một cái cổng đã rỗ, hẹp, dài, chỉ lọt được một-kiến-một.

– Chỉ một đôi dao quắm của tôi cũng đủ chặn đứng cả một trung đoàn! Đứa nào hòng lọt qua cái máy chém này? Chưa kể bộ của tối tân của cậu! Khổng nói, như đã xong việc. Mắt, mũi, mồm, cả người nó vang vang một khái hoàn khúc sáng sửa, dứt khoát.

Tôi biết đột phá khẩu vào chỗ nào, cả cái boong ke hiệu thắng này? Đồng cỏ nhập nhoạng. Đàn sếu phập phồng một đường bay man mác...

– Cậu thử nghĩ về hậu quả của vụ này xem?

– Hu... ừm...

Im lặng.

Im lặng từ bên trong, ăn thông với im lặng buổi chiều đông cỏ... Mé tây đóng một vũng mây đỏ lờm. Tưởng như ai cắt tiết một ngày, ở chân trời đỏ.

– Hừ- ừm... Cậu ý kiến đi xem nào?

Nghe giọng nó, tôi đã hy vọng. Nó phân vân... Tôi rất ngại những ai không biết phân vân. Một là họ đúng lắm! Hai là họ sai lắm! Mà sai thì lại phổ biến hơn.

– Tôi rút lui ý kiến đêm qua! Chả gì bằng nói thẳng. Tôi bèn nói thẳng

– Hử?

– Vì nó sai.

– ???

– Nếu ta làm việc này, dù thành công, ta vẫn bị trách cứ từ ba mặt.

– Cậu cứ nói đi.

– Một là dân chúng thành Lạc Đà. Hàng nghìn mạng sẽ bị tàn sát. Mà chỉ vì sự mạnh động của cậu với tôi. Hai là làng Mận, làng sẽ phê bình chúng mình.

– Vì sao?

– Đây nhé! Bắt cóc đại tướng Xôm cũng không thêm tài liệu gì? Ngược lại, thống chế Hip sẽ đổi kế hoạch!

– Phải! Phải! Hữu lý! Hữu lý mới bỏ mẹ chứ!

Chả là bọn quan tư, quan năm của chúng thì đông, như chó con.

Chúng cứ phong bữa cho nhau. Một tên quan năm có quân thì phải hàng trăm tên không-quân! Chúng thủ tiêu lẫn nhau là chuyện cơm bữa. Tranh chỗ ngồi ngoài tiệm, hoặc tức khí vì gái. Cho nên sự mất tích hai tên đêm qua, chúng cũng chẳng chú ý. Nhưng đại tướng Xồm thì khác! Một tên tướng chỉ huy đạo quân tiên phong cơ mà! Khổng cứ vỗ vào trán đôm đốp. “Suýt nữa thì hỏng! Hữu lý mới bỏ mẹ chứ”!...

– Thế thì thôi! Dứt khoát thôi! Khổng nói. Nhưng cậu mới nói hai điểm! Còn điểm thứ ba?

– Điểm thứ ba! Nó ở chỗ này này! Tôi chỉ vào bụng tôi. Nó để cho mình yên à?

– Ngõ gì! Khổng cười rống lên. Điểm này thì mình rất yên chí. Hớ hớ. Mình bắt nạt được lương tâm mình thường xuyên. Hớ!

Cái lối ăn nói của Khổng. Ai không biết sẽ nhìn nó là tay chơi. Nhất là cái bộ điệu ngang tàng của nó nữa chứ. Trước kia tôi ghét nó vì vậy. Nhưng, qua hai ngày gần nó, tôi mới hiểu. Dưới cái dáng ngông ngạo kia, nó có một quả tim thật thà, bộc tuệch. Công tác lại già dặn kinh nghiệm. Từ ghét, tôi chuyển sang yêu. Tôi nói ý nghĩ đó ra.

– Chẹ-ẹp! Mình có cái tính hiếu thắng. Chứa mãi chẳng được. Hi... Cuối cùng mình tự bảo: chứa làm đếch gì cho nó mệt xác.

Trong màu đỏ son sớt của hoàng hôn, lại phập phồng một đàn sếu... Phập phồng như quả tim... Sếu là loại đại giang hồ. Trong những cuộc di cư đường trường, các loại đại giang hồ thường cho các loại tiểu giang hồ bay ghé vào, di cư từng chặng nhỏ. Như thế, chim sếu bay qua, chim a-lu-ét bay nương vào sức gió ấy. Sự hợp tác của muôn vật. Các nhạc sĩ dễ hát như thế trong mông mênh đồng cỏ. Nhưng đêm tối đã xuống xì xồ trên thành Lạc Đà.

- Bây giờ đổ đi, phải liên lạc chặt với dân, trinh sát địa phương! Khổng tuyên bố. Nói khi vô phép, bọn Đầu Beo có bẹo đuôi bẹo nách cô nào, ta cũng biết hết!

Chúng tôi quay về vị trí.

Ro-o-o!... Ra-aoo! Choắt vắn dài, phóng luồng sóng trong vòng hai trăm dặm! Ro! “Cô gái nâu tối hôm qua đâu?” R-oo! “Cần gấp cô”!... R-ao!... “Ở cái chỗ suýt nữa thì thông cảm ấy!” Roo! “Chín giờ tối!” Ra-aoo!... Cứ thế Choắt đánh sóng đi.

Đấy! Các anh xem! Thế có bằng bốn mặt mã không nào? Thách bọn Đầu Beo, đi mà tìm! Hi! Cái chỗ suýt nữa thì thông cảm ấy!

“Cô gái nâu tối hôm qua đâu?” Luồng sóng của Choắt lượn trên đồng cỏ. Lượn khắp thành Lạc Đà... Tôi với Khổng ngồi chờ. “Đội trinh sát địa phương này, thế nào chả có đài?” Ít

nhất cũng có đài nhỏ! Ấy là nói đúng ra thì cô gái nâu ấy là nữ trinh sát! Các chiến binh khác trong tiểu đội, tôi đã phân đi từng tổ, bám sát dân... “Cô gái nâu tối hôm qua đâu”?... Bây giờ thì thằng Choắt không còn pha trò được nữa. Cu cậu phải vận sức đánh sóng đi. Lại phải chăm chú bắt phúc đáp, nếu có. Một sự căng thẳng nghiêm nghị trên một bộ mặt bé, vêu vao, tứ thời quấy nhộn! Cu cậu đã làm việc trên dưới một giờ!

– Phào! Không nói.

– Vô lý! Tôi nói.

Choắt vẫn ra công đánh sóng. Không khí run run lên một tiếng gọi hợp tác.

– Phè-è! Không nói.

Một cái ra hiệu của Choắt. Chúng tôi hỏi hợp. Chúng tôi cũng rướn ăng-ten lên... Đài trinh sát địa phương đây rồi! “Đồng ý! Cô gái nâu đồng ý! Mười giờ...” Tôi vui quá. Đúng mà. Chả có lý nào tôi đoán sai. “Cô gái nâu đồng ý!”

Khổng, Choắt với tôi đến sớm hơn hẹn chín tích tắc... Thành Lạc Đà phè phỡn nhạc, rượu, tiếng hét. Bóng tối từ trên cao đổ xuống từng chiếc xe thô. Mắt thằng Choắt mới tỉnh chó: “Đấy!” Nó hích tôi.

– Sao cậu tỉnh thế?

– Cái gì chứ cái món này thì đàn em rất là một sự tỉnh tú...

– Các anh phải không? Một tiếng thỏ thẻ.

– Cô gái nâu phỏng?

Tất cả bò ra xa. Cô ta bò mới nhanh chó.

“Thần lẩn tìm đực!

Núng nính chưa?” Tôi hích thằng Choắt một cái hích... Đồng cỏ đón chúng tôi trong cõi mộng mênh của nó.

– Cô đi có một mình thôi à? Tôi hỏi.

– Một mình.

Cô ta đứng như một mũi thuyền căng buồm.

– Cô không sợ à? Choắt nói móc.

– Tôi đến đây không phải để nói những chuyện ấy!

Choắt tịt. Tôi nói:

– Tôi muốn liên lạc với trinh sát địa phương.

– Vâng. Chúng tôi rất sẵn sàng giúp đỡ các anh.

– Tôi muốn gặp đội trưởng đội trinh sát địa phương mình có được không cô?

Tôi là đội trưởng đây! Cô ta nói giản dị.

Thằng Choắt thốt ra một tiếng: “Eo ôi!” Nó vẫn ức vì chuyện lúc nãy.

Bầu trời đồng cỏ trắng toát sao. Chúng tôi thảo luận ngoài trời. Giới thiệu. Trao đổi nhận định. Đặt liên lạc. Choắt ta đề nghị một thứ mật mã riêng... Cô gái nâu sờ tại đứng dậy, duyên dáng cáo từ chúng tôi một cách quân sự.

– Chị về với thế?

– Tất tả lắm các anh ạ! Từ dạo bọn Đầu Beo đến. Chúng tôi vẫn cả vui thú.

– Chúng tôi tiến chị một chút?

– Thôi, phiền các anh! Không cần.

Cô đội trưởng đội biệt động đi như con thuyền rẽ bóng tối... “Cao, đùi mấy thịt, gớm lắm nhé! Gái đồng cỏ!” Choắt nuốt nước bọt. Rồi nó lăn kềnh xuống đất, kêu ru ru: “Ôi làng ôi! Làng ôi! Nhớ! Nhớ! Nhớ!... Nhớ!” Tôi giật mình... Đêm nay mới là đêm trình sát thứ ba. Vậy mà như đã tự bao giờ? Cái đêm ra đi lùi xa, lùi xa, tưởng về thế kỷ trước... Mỗi giờ của mặt trận đây ắp, vô tận.

Đêm nay, tôi sẽ lại phải ngậm quả đắng vào mồm mà ngủ...

CHIẾN BINH

Trở về làng, tôi như kẻ khác hẳn. Cố nhiên không tuyệt đối. Nhưng mà khác. Vẫn cái Cổng Đông, tôi nhìn: đúng là nó, mà không phải nó... Một tuần lễ ở mặt trận còn gì? Kể cũng lạ, cái thời giờ ở mặt trận... Nó ăm ắp sự kiện. Nó dài mà lại trôi nhanh! Tôi có một cảm xúc cụ thể: có cái gì mọc ở trong người. Kinh nghiệm chiến đấu? Tinh thần quả cảm? Căm thù? Trách nhiệm? Hay cái gì? Tóm lại, một thứ chất-chiến-binh!

Bây giờ, chỉ còn một tổ nhỏ bốn chiến sĩ bám sát địch. Khổng phụ trách. Trong số, có một cái đài rất mạnh. Tổ trình sát báo cáo và xin chỉ thị làng, bằng điện đài. Choắt cũng đã về làng, trước tôi một ngày. Bây giờ, sáu giờ tối tôi tới Cổng Đông, mình mấy lem luốc và khét mùi trận mạc

Bác Rõ ôi! Cho cháu vào!

Cái đầu lim nhắc lên, và ông Thiên Lôi vỗ

lấy tôi. Bác hỏi một lúc, cả một tràng sấm câu hỏi. Tôi đáp. Tôi kể. “Kể nữa đi! Kể nữa đi!” Tôi trút bằng hết... Tự dung bụng tôi nó rỗng ra. Hết cả rồi. Tôi chán... Có lẽ anh thứ hai nào đó nữa hỏi tôi, tôi sẽ không kể. Không bao giờ kể nữa chắc? Cái thứ chuyện hóa tuyến, chém giết, tanh tươi ấy! Giá mà đừng có nó, để khỏi phải người kể, người nghe... Tôi nói ý nghĩ đó ra, bác Rõ mắng tôi:

- Ô hay! Thanh niên!
- Nghĩ thế sai ư, bác Rõ?
- Còn phải hỏi! Giặc đến nhà, chỉ có nói đánh thôi! Hay... Hay là cháu dao động?
- Không!

Tầng ba mươi ba... Buồng tháp đất thó... Tôi tẩy uế người tôi. Cũng tắm đấy, cũng căn buồng từ thời thơ ấu, mà cảm giác xa lạ. Vừa quen quen, vừa xa lạ thì đúng hơn...

Lại cái chất-chiến binh! Bảo mẫu tôi đi vắng. Không biết đi đâu? Tôi đi ra phố. Giữa tôi với mọi ai qua đường, với đèn lửa, nhà, ngã tư, vỉa hè, giữa tôi với tất cả, hình như có một bức bình phong. Lúc đó cũng đặc tường bằng gỗ. Lúc đó mong manh, một cái màng lụa... Thế đó, cái chất-chiến-binh! Con mắt tôi nhìn sao thế này, mắt chiến-binh-hóa à? Tôi vừa sung sướng bởi trong cái đầm ấm cần lao của làng. Vừa bực mình: nó còn yên ổn quá. Cũng có một vài chuẩn bị chiến đấu, nhưng

nói chung vẫn thanh bình. Ngược lại, tôi vốn không mong chiến tranh lan tới đây... Phức tạp! Tôi rẽ một ngã tư.

- Đi tìm Súa đi!

- Thèm vào!

Cứ thèm! Đừng có làm bộ!

Hai thằng cãi nhau trong bụng tôi. Hai thằng đều có lý. Tôi chả biết nghe thằng nào. Tôi tự thấy mình ở xóm La Tinh. Đèn lửa nhấm nhả, trắng, xanh, đỏ... Tôi đi dưới sự oanh tạc, ngạt ngào của ánh sáng... Rầm rầm có tiếng chân chạy. Tôi quay lại. Một tốp bắt cóc tôi vào quán Ngựa Vằn.

Miễn cưỡng, thằng-chiến-binh-tôi, đứng trên cái bàn tròn rọc xanh đỏ, vàng... Tôi kể. Tôi kể chung chung. Tôi kể tào lao, cho xong. Bốn phía mưa rào câu hỏi: vậy mà đám đông cũng thú nghe cơ chứ! Tôi nhói một cái, ở ngực. Hay ở chỗ nào? Cái nồn huệ đùi dài ngồi kia! Súa! Tôi gặp một tia mắt trong trong, xa lắc xa lơ... Tôi quay mặt đi. Tôi tháo lui.

- Tin cuối cùng! Bọn Đầu Beo hoãn tiến binh. Vì phong trào chiến binh đồng cỏ mạnh quá. Khắp cả làng, khắp các thành phố bị chiếm. Bọn Đầu Beo chủ trương dẹp chiến binh địa phương tới một mức nào đó, sẽ tiếp tục thực hiện nốt kế hoạch-thống-chế-Hip! Hết!

Tôi nhảy bổ xuống. Tôi chuồn. Tôi gạt hàng trăm cánh tay nắm tôi lại. Lúc này, đừng hòng có ai giữ được tôi. Tôi đi lừ lừ như cái xe húc.

– Thối thế? Ủ, thối đấy! Người ta đã nhìn mình... Người ta làm lành! Hai thằng lại cãi nhau trong bụng tôi... Tôi cứ bước dài, chẳng nghe thấy thằng nào hết.



Hồ, ự, giao thông hào... phố có, phố chưa... Tôi đi tùy hứng của đôi chân. Thế nào mà tôi lại tới đại lộ Mùa Thu thế này? Cô ấy cũng chả có đây mà ngại. Cô ấy vừa mới ở quán Ngựa Vằn. Chắc còn ngồi đó! Dù sao tôi cũng bước sai qua đại lộ cho nhanh... Đúng là đêm rằm. Tôi tới quảng trường Sáng Trăng. Một màu trắng bành bạch tãi trên kỳ đài, bậc, cuốn vòm, bãi trống... Không thấy vắng trắng! Chỉ thấy ánh bạc của nó, sự huyền ảo của nó. Một thứ huyền ảo mông mênh không có thủ phạm! Cảnh vật nơi đây khuyến khích chúng tôi đứng, ngồi, đi lại, chìm trong mơ mộng quảng trường... Thiên hạ tới đây, đa số đều hai-mình. Hiếm ai như tôi: một-mình!

Tôi đi thần thờ trong hạnh phúc của người khác... Một người đã buồn, lại thêm nhàn rồi. Đó là một người đã tới mức: ngụy-mình! Tôi chẳng biết nên dùng tôi vào cái việc gì lúc này.

- Tốt nhất, tới biệt thự đỏ.
- Nhưng mà...
- Đừng nhưng nữa...

Hôm nọ mình đã dẫn dắt người ta thế, bây giờ lại còn vác mặt đến...

Người ta đã nhìn những tia mắt làm lạnh rồi thôi?

Lại hai thằng cãi nhau trong bụng. Lôi thôi lắm! Tôi ngồi trên một bậc thềm xanh một vòm cuốn. Tôi ngả đầu vào đềm trăng. Kỷ niệm những đêm trinh sát, kỷ niệm căn buồng nhỏ, kỷ niệm! Tôi xua đi, xua đi... Đềm trăng với quảng trường, cả cõi mệnh mông đón tôi, cho tôi là một bộ phận của nó. Tôi thiu thiu... Sủa oi!

- Mai nhé!

- Chưa chắc!

Tôi giật mình. Một đôi ở dưới vòm cuốn. Tiếng “chưa chắc” quen quen. Đúng rồi! Tia chớp trắng cặp đùi... Lại cái đầu trọc võ sĩ nữa! Họ đang chia tay nhau.

- Thấu ơi! Sao lại chưa chắc?

- Ủ thì chắc.

- Máy giờ?

- Tám giờ đến chín giờ đúng?

- Ít quá, Thấu ạ!

- Không hơn một tích tắc nào nữa.

Họ đi... Cô ta đi, đúng hơn. Võ sĩ đầu trọc đứng lại nhìn theo... Chậc! Cái cảnh tượng cổ điển! Nhưng tại sao lại Thấu? Chắc lại: “Anh đặt cho tôi một cái tên!” Cái con bé lạ! Nó gối đầu ông à? Cái anh võ sĩ này, đầu trọc nhưng không có ria! Còn những anh nào nữa?... Tôi chợt nghĩ ra một điều: ờ sao mình không nghe

ra từ trước nhỉ? Tôi đứng vọt lên. Tôi đi như một tia chớp. Tất cả. Chân dài xoàng xoạc trên đường những bước cà kheo...



Tôi thò cổ vào quán Mào Gà: không có! Tức thì tôi đi ngay. Trong một lúc, tôi sục ba cái quán liền... Vẫn không có! Tôi lao vào phố Bồ Xổ. Thần Làn Trắng ồn ào thứ-ồn-ào-mít-tinh... Chắc cu cậu ở đây thôi. Tôi nghiêng đầu qua bức tường kiến. Đúng rồi. Cu cậu kia! Đứng trên cái bàn mà nó chỉ cao hơn một anh kiến cao, khoảng một tấc! Nhưng giọng nó sang sảng, vang xa. Bé người mà to hòng thế! Tôi đành chờ. Tôi núp kín vào đám đông mà chờ. Diễn giả: thằng Choắt! Nó nói có duyên tề. Đêm đồng cỏ... Cảnh sinh hoạt bọn Đầu Beo... Cô gái nâu thành Lạc Đà... Những hồi-hộp và không-hồi-hộp của đời chiến binh! Sốt ruột như tôi mà vẫn bị hút! Từ hôm nó về, nó đã kể đi kể lại với hàng chục đám đông. Đám trăm, đám vài chục, đám dăm ba vị. Quán Thần Làn Trắng lúc này có tới hai trăm. Không khí bốc lên một mùi hùng ca rậm rịt. Họ tung bổng Choắt lên, cao tít trần nhà. Những tiếng thét của mộng dân kiến cần lao mà thượng võ. Tôi nhập vào đám tung bổng. Tôi cũng tung bổng! Loáng cái, đám đông thấy biến mất: Choắt! Người ta ngạc nhiên một lát, rồi đám đông lại tiếp tục công việc của đám đông ồn ào, ba hoa

trời đất... Nhanh thật! Nó lẩn đi đường nào? Trinh sát mà lại chả nhanh! Ngõ Choắt lủi. Oan nó! Tôi mới là thủ phạm. Tôi bắt cóc nó đi, ngay trước mặt cái hội-quán-võ-chợ! Chào, có gì lạ? Một chút trò quý thuật tôi đã học được của thằng Khổng! Tôi có khá nhiều trò tương tự thế nữa! Vậy mà tôi vẫn không thú cái nghề-chiến-binh. Gọi gì là nghề? Lạm dụng danh từ, phải không? Ít nhất cũng là một nghề bất đắc dĩ!

“Nỡm cái anh này! Sao lại bắt cóc người t-a-a!” Choắt nói giả giọng nữ, the thé, chua ngoa. Giữa chúng tôi, đã có một cái tình. Cái tình của những đêm trinh sát. Tôi kéo nó đi ăn. “Tao nhờ mày chút việc!” “Thì bỏ người ta ra đã nào! Cứ nắm chặt lấy người ta!” Nó vẫn giả nữ. Lát sau chúng tôi đã ngồi ở quán Hút. Vắng tanh trong quán. Và ngoài phố. Cô phục vụ bị câm, nói cứ ra hiệu. Chúng tôi làm một bình rượu è-te.

- Chuyện này, mày đừng nói với ai nhé!
- Tôi chả đại. Đầu tôi chả cứng được như đầu bác Rỗ!
- Sao mày biết chuyện bác Rỗ? Ai nói?
- Cả làng nói...
- Ai nói mà làng biết?
- Ấy thế mới gọi là làng! Chả cần ai phao mà làng cũng biết!
- Nhưng mà chuyện gì chó? Ấm ớ mãi!

– Hừ-ừ!... Mà có biết... Hừ-ừ!... Biệt thự Đá Đỏ ấy mà!

– Ngờ gì? Eo ôi!... Tao chả biết...

– Tao lạy mày.

– Ừ thì biết.

Tôi nói: “Tao muốn tìm hiểu..” Tôi cứ nóng bừng cả mặt. Nó nói: Lý lịch tao nắm trong tay đây... Tôi nói: Mày nói đi!

Nó nói: Đừng có mó vào đấy mà khổ. Tôi hỏi: Tại sao? Nó nói: Tao cũng không hiểu nữa! Khó nói lắm!...

Im lặng. Một thứ im lặng ghê rợn. Có cái gì đổ vỡ. Mà vẫn im lặng. Những tiếng động không kêu.

– Tên cô ta là gì?

– Thấu, Thám, Lành Canh, Chưa Chắc, Sò, Hà, Nùm Sen, Hến... Một trăm tên chứ không ít.

– Sao lại lắm tên vậy?

Nó gợn đàn ông... Mỗi anh chỉ có lưu lại một cái tên. Vậy thôi.

– Không ai đi xa được hơn à?

– Không! Hình như nó ái nam ái nữ...

– Lão!

– Ấy là đoán vậy... Giả thuyết nào chả ít nhiều lão?

Tôi hỏi: Tuổi? Kém mày một! Công tác? Ở đội cốt-sắt! Thế ra cô ấy chuyên về môn xây-cao, xây-chắc... Có chăm không? Lao động

tiên tiến đấy! Tính nết? Vui, láu, tể nhị, mà không hiểu... Những ai đã... đã... tìm hiểu cô ấy? Võ sĩ, cán bộ kỹ thuật, công trình sư, thi sĩ, kỹ sư... Còn tên thì không nói được... À quên! Và mày nữa! Tao mới... mới chú ý thôi.

Thế thì nên thôi đi là hơn! Mớ vào chỗ dễ hơn! Cái thứ tình yêu phải-cạnh-tranh-nhiều khổ lắm!

Tôi thờ dài... À này! Cô ta tuyên bố là bao giờ em xây được ngàn rưởi cái nhà, thì em mới tính chuyện “đục-cái”. Bịa! Con gái nào nói cái chữ ấy! Đảm bảo! Đùng danh từ đục cái mới chết chứ!... Thế cô ấy xây được bao nhiêu rồi? Tốc độ trung bình một năm tham gia xây dựng hai năm cái. Đã làm được ba năm. Vậy, tức là còn khoảng sáu chục năm nữa! Ngoẻo rồi còn gì?... Ôi chao, tôi nghĩ, con bé ấy mà chua! Sứa ơi! Chua để làm gì? Biết đâu?... Người ta chưa gặp ai vừa khẩu vị thì sao?... Cái khổ của một bông hoa phong nhụy đầu tường! Nhiều khách vãng lai quá! “Báo cáo, hết!” Choắt nói gọn lỏn. Tôi thì chưa muốn hết... Bất cứ một chi tiết nào về cô gái mình... mình để ý... nó đều ứ đọng cảm xúc... Chẳng hạn, cô ta có mấy tá mùi soa? Những ai lại hỏi thế? Thằng Choắt thì cứ toàn một giọng ngãng ra... “Sát phạt lắm! Lại đâm đầu vào thứ gái-sát-phạt thế!... Tho-ô-ôi đi!”

Mười hai giờ, tôi về nhà tôi. Bữa ăn mẹ làm

để thết tôi, đã nguội. Tôi không đói. Mẹ cứ đi hâm nóng lại. “Con ăn vờ! Thạch tiến chùa đẩy con ạ...” Mẹ ngăm tôi. Mẹ kêu tôi hốc hác. “Thì con vẫn thế!” Mẹ hỏi thăm các anh em khác. Tôi nói những điều về Khổng, Choắt, Sứa, Thông... Tính tình của họ. Kinh nghiệm của họ. Chuyện này thì tôi kể thú vị. Nếu mẹ hỏi sang những chuyện khác, tôi sẽ chỉ kể chung chung

Tí nữa mẹ quên! Lúc mười một giờ rưỡi, cô ấy lại đến tìm con! Từ khi con đi, cô ấy đến ba lần rồi... Với lì lần vừa rồi là bốn.

– Ai chứ mẹ?

Bảo là Sứa!

Tôi bị một thứ sét êm ái.

– Ai vậy hử con?

– Bạn gái.

– Mẹ lại cứ ngỡ... Đừng dại con ạ! Trông cô ta sát tướng lắm!

– Sát tướng là thế nào, mẹ?

– Chả phải thì thôi!... Mẹ già cả, ăn nói nó mê tín, theo cái lối cổ.

Mẹ đã già thật! Bao nhiêu lớp trẻ đã qua tay mẹ bế ẵm! Để họ lớn lên. Để mẹ già đi. Nhưng mẹ vẫn khỏe! Có đứa đã quên mẹ. Có đứa vẫn nhớ. Tôi thì tôi không quên.

– Một giờ rồi, con còn định đi đâu vậy?

– Con đến ngủ nhà thằng Tùng Xòe.

– Con ngủ nhà có hơn không?

– Con có việc, mẹ ạ.

Tôi nói dối mẹ. Tôi đi thẳng tới đại lộ Mùa Thu. Rạng đèn lồng về đêm, ngả màu vàng nhợt. Đại lộ đã lổn nhổn một ít hố tác chiến. Tôi xộc tới biệt thự Đá Đỏ. Cửa sổ không còn ánh đèn, Sứa đã ngủ. Tường bỏ! Một thẳng giễu tôi trong bụng...

Tôi quay về nhà. Tôi rón rén trèo chiếc cầu thang lượn vòng. Tôi im lặng vào buồng.



Xèo xèo, tôi cho cửa chạy, đổ một vạt rừng. Hôm nay dẫn chỗ bỏ ăn quá. Cửa chạy một nửa, rồi Bướng nó đến dún một cái, cây ngã bổ chửng. Thử cây này sẽ chờ đến những xưởng chế biến lương thực. Mặt trời mới độ một con sào, chúng tôi đã xong quá nửa kế hoạch. Hôm nay sẽ vượt mức nhiều... Chỉ chách, phong trào thi đua bảo-đảm-định-mức sôi nổi, hùng dũng. Chúng tôi rút lao động và rút giờ: để kéo nhau ra Bãi Võ Cổ Loa. Chúng tôi vẫn bảo đảm định mức. Chúng tôi làm việc gấp đôi, gấp ba sức khỏe chúng tôi. Thế đó, chiến tranh! Rục! Những cây non, tôi chà cần cửa, củ ôm thân mà bẻ. Nói là non! Có cây to bằng cột nhà! Hôm qua, Bướng nó đã phá kỷ lục của kiến Voi. Hôm nay, tôi kiên quyết đánh đổ kỷ lục của Bướng.

– Về từ tối hôm qua mà không đến trình diện tao! Láo toét!

- Khốn nỗi có thằng còn bận dỗ cô Xinh!
- Ai bảo?
- Họ đồn là cô ấy khóc bốn hôm rồi. Vì mày vào đội cảm tử

- Tin đồn...
- Đúng không?
- Khóc có hai hôm thôi! Tin đồn nó nhân lên gấp đôi. Mẹ cái tin đồn!

Bướng, Lùng Tùng Xòe với tôi đều ghi tên vào cảm tử quân và đều được chấp nhận. Chúng tôi sẽ chiến đấu sát cánh. Chúng tôi muốn dùng tuổi thanh niên chúng tôi vào việc của nó. Ba ngàn

thanh niên ghi. Nhưng đợt đầu làng chỉ cần năm trăm. Chiều nay chúng tôi sẽ ra Bãi Vồ. Tổ 3: Bướng, Xòe với tôi sẽ thao diễn một trong nhiều lối đánh mạo hiểm. Bác Rõ chỉ huy cảm tử quân. Bọn tôi tin ở bác.

- Mày cứ tùm tùm cái gì? Thằng khi?

Nó ngờ tôi cười nó. Không phải. Tôi đang nghĩ tới chương trình tối nay cơ... Tôi gặp một cái cây già. Đường cưa của tôi chạy bắn lóe tia mùn, hoa cà hoa cải, đỏ, tía, nâu, vàng.

- Nhất định tao đến!

- Đừng tưởng bỏ vội!

Hai thằng cãi nhau trong bụng. Vẫn một thằng ngăng ra. Một thằng hùn vào. Thằng này có vẻ đặc thế.

- Cô ta làm lạnh trước cơ mà!

– Nhưng nó bị chê nhiều lắm. Choắt này...
Mẹ này...

– Có hai mà bảo nhiều! Và lại chê chả có gì
căn bản!

Vật rừng thừa ra. Mặt trời như cái cam
nhông sáng lòa vụt lên đỉnh. Tôi đã ngã nốt cái
cây cuối cùng. Tôi bèn sang làm đồ tổ khác. Hi
hục chúng tôi vật nhau với rừng. Công trường
hát tiếng hát của cua, búa, đục... Người ta
thay phiên nhau ra Bãi Vồ. Đài phát thanh
đã gọi đến tên chúng tôi. Quả là hôm nay tôi
vượt kỷ lục của Bướng. Chúng tôi từ già công
trường đi về bãi Cổ Loa. Mặt trời nghỉ ở đỉnh
một chút, như để bơm ét-xăng. Rồi chiếc cam
nhông ấy tải lửa từ từ xuống dốc.



Bên địch bên ta đang huyết chiến, đỏ lôm
Bãi Vồ. Hai bên có tới hơn một ngàn. Bên
địch thì vẫn cái chiến thuật hổ đói. Bên ta
từng tốp năm - ba tấn lui đỡ dần nhau. Trận
đánh đang căng.

– Tổ Gậy! Bác Rõ thét.

– Có tôi!

– Tổ cậu Gậy có nhiệm vụ đánh thốc vào
lòng địch. Chiếm quả gò có cắm cờ vàng! Đó
là đại bản doanh của tướng Xỏm!

– Rõ!

Tôi dắt tổ đi... Tức là bác Rõ tung cái tổ cảm
từ này, đánh thọc sâu. Tôi nhìn con đường tới

chỗ cờ vàng: non một cây số sinh tử! Mỗi tấc đất trên chiến trường, đều có đến vài ông tử thần làm việc! Nữa là non cây số!

– Bướng! Mở đường trước!

Cái tàu bò húc đi xinh xinh. Tùng Xòe đi giữa. Tỏi hậu vệ. Cứ vậy, chúng tôi sẽ thay phiên nhau. Tổ tôi đã vào lòng trận. Bốn bề địch. Cái tàu bò húc lên, đôi búa phăng tung từng đồng Đậu Beo. Cái cần trục của Tùng Xòe lắc lư, gạt xúc... Tổ tôi như một thứ máy kỳ quặc: búa, cần trục, xúc, cưa! Nó xẻ xẻ tẽ ra một đường máu... Bọn Đậu Beo: đổ, ngã, chạt rạt... Cái máy lừ lừ đâm thẳng lên qua gò tướng Xỏm!

– Hả-â-â-mm!

Đại tướng Xỏm nhảy xổ ra từ đại bản doanh. Ông La Hán kiến Đô đấy! Nhưng lúc này là chiến trường thực. Chúng tôi luyện mãi mới được cái quan điểm thực sự đó. Hồi đầu, cứ vừa đánh vừa cười. Mới gặp nhau, cũng đã cười xòa. Nhưng lúc này, chúng tôi chả biết kiến Đô nào hết! Tướng Xỏm vung đôi lắc-lẻ mập xù! Hoệp... Hoệp... Cái máy tổ tôi sầm sầm lao đến, búa, cần trục, cưa... Tất cả găm gù, điểm nhiên, trùi trùi... Chưa kịp trở tay, tướng Xỏm đã nằm rúm ró dưới cái máy góm ghiếc đó. Chúng tôi đã làm chủ quả gò. Cờ vàng đỏ, cờ đỏ kéo lên đúng tim địch. Hàng ngũ bọn Đậu Beo rối loạn. Cái máy tổ tôi đánh khoét gan

ruột chúng. Các tổ ngoài kia đánh cắt chúng, như cắt bánh. Năm phút sau, tình hình bọn Đầu Beo đã thành: một bát canh lão nháo.



Mặt trời đã lao cái cam không lửa xuống vực. Chỉ còn lại một chút rắng đỏ... Cẩn buồn đất thó của tôi chênh chênh một chút chiều muộn. Tôi đã tắm xong. Cái thú vị của một cơ thể sạch sẽ, thú vị thật! Dưới phố, tong tả đèn lên... Các con đường hát bài hát tan-giờ-làm-việc.

– Tối nay, người ta có hẹn rồi cơ mà?

– Hẹn tám giờ! Chứ hẹn đâu bây giờ? Mới sáu giờ lẻ năm tích tắc...

Tôi nghe cái thằng tôi hùn vào! Tôi phẩm phẩm tới đại lộ Mùa Thu. Hố, ụ, giao thông hào đã chọc be bét các phố. Đài phát thanh đang tường thuật cuộc du thuyết của phái đoàn bác Bay. Tôi vừa đi vừa nghe. Loa bắc khắp các ngã tư ngã ba Tin tức phái đoàn, chúng tôi háu nghe lắm. Một vấn đề thời sự dính liú đến số phận nhiều làng, nhiều dân kiến. Chả là làng Mận chúng tôi đứng ra kêu gọi lập Liên minh ba mươi chín làng, cả hai vùng Đá Xám, Đá Tía, chống bọn Đầu Beo. Phái đoàn gồm có: bác Bay trưởng đoàn, với cụ Mây, bác kiến Mù, cụ kiến Heo, bác Phó Nhất... Ba mươi chín làng không phải dễ thuyết phục! Mà gọi là làng? Quen mồm thì gọi thế thôi! Thực ra

là ba mươi chín nước! Màu da khác nhau, lịch sử và phong tục khác hẳn nhau. Đó! Bây giờ có làng chủ chiến. Lại có làng chủ hòa, chủ chạy... Tôi vừa bước vào, vừa rướn ăng-ten, bắt luồng sóng tường thuật. Kia, phái đoàn đang đứng giữa đình làng Lù Đù.

– Chúng tôi cũng vậy, cụ Mây nói.

– Vậy các bác đến đây thuyết khách về những gì?

Chúng tôi tố cáo âm mưu bọn Đầu Beo... Đó: kế hoạch thống chế Hip! Còn quyết định ra sao, đây là tùy bà con làng Lù Đù ta.

Phái đoàn trình bày cái kế hoạch nuốt sống Đá Xám, Đá Tía, nhân hiệu Đầu Beo! Bà con Lù Đù ngó nhau, nửa sợ, nửa hãi, nửa phân vân... Có những em bé bò dưới đất, nghe đầu lên nghe. Tất cả đứng ngậm ngập sân đình.

– Chúng tôi sẽ di cư!

– Đàng trước ta là bọn Đầu Beo. Chúng đã chiếm hết đồng cỏ. Cụ Mây nói. Sau ta, đi quá Đá Tía là sa mạc. Bà con nghĩ xem? Con cái chúng ta sẽ bị nướng cháy trên cát bỏng. Cả chúng ta...

Phái đoàn lưu lại làng Lù Đù ba ngày. Mít tinh sân làng. Rồi phái đoàn tới một số gia đình. Những cuộc tranh cãi liên tiếp. Những hội nghị bàn tròn, bàn vuông, bàn bầu dục...

– Làng Lù Đù chúng tôi bằng lòng nhập khối Liên minh. Nhưng với hai điều kiện.

- Xin để tùy bà con. Bác Bay nói.

- Thứ nhất, nếu một làng nào chạy, thì chúng tôi cũng sẽ chạy lập tức. Chúng tôi cam đoan không chạy đầu tiên. Chỉ chạy thứ hai, hoặc thứ ba thôi.

Điều kiện đó, người ta ghi vào dự thảo hiệp ước.

- Thứ hai nữa là chúng tôi chỉ chiến đấu có tính cách tự vệ.

- Xin làng nói rõ hơn, về khoản này.

- Tức là thế này. Bọn Đầu Beo đến thì chúng tôi đánh. Bất cứ là chúng tấn công làng chúng tôi, hay làng Chè, làng Ngăm, làng Me, làng Mận, tóm lại, nội trong ba mươi chín làng! Còn về sau này, nhờ có ai lại kéo chúng tôi đi đánh đuổi bọn Đầu Beo rồi nhân đó chiếm cứ đất đai đồng cỏ chẳng hạn, hoặc xâm phạm bờ cõi nào đó, vân vân, có tính cách quân sự xâm lược, thì chúng tôi rút.

- Làng Mận chúng tôi cũng vậy. Chúng tôi muốn tất cả mọi làng, mọi xứ đều được sự sung sướng của hòa bình... Nhưng về cái khoản truy kích địch thì bà con Lù Đù ta có tham gia không?

- Trong vòng năm trăm dặm thôi! Xa nữa thì ai đảm bảo cho cuộc truy kích không biến thành cướp bóc, phá phách?

Những điều kiện đó được ghi vào dự thảo Hiệp ước liên minh quân sự ba mươi chín làng.

“Dân Lù Đù chúng tôi, xin nói thẳng là cái làng dạt trôi nổi nhiều. Chúng tôi phòng xa và nghi kỵ. Mắt lòng trước, hơn được lòng sau!”

Dân kiến đứng tụ đông lại ở chiếc loa phóng thanh đầu ngã tư. Họ bàn tán. Ô hay! Tôi đứng ở ngã tư này từ lúc nào? Chết! Sáu giờ hai mươi rồi... Tôi phóng nhanh như xé phố. Tôi lao vào biệt thự Đá Đỏ. Tôi trèo ba bậc một cái cầu thang gạch non. Tôi xô cửa...

PHỔ TRĂNG



y chết!

Tôi quay mặt ra. Một pho tượng ngà trong suốt, khóa thân... Tôi đường đột quá. Tôi không gõ cửa. Cô ấy đang thay quần áo, một chút lụa mỏng vương trên sàn nhà, như một vầng mây...

- Dơ con trai! Vào không gõ cửa!

Tôi lúng búng một cái gì như thể xin lỗi.

- Súa đi ăn bữa tối với tôi nhé.

Đồng ý! Nhưng sau đó thì sao?

- Sau đó hăng hay.

- Không! Tôi muốn biết trước chương trình! Tám giờ, tôi có hẹn!

- Nếu vậy, thôi!... Để khi khác vậy... Chào cô!...

Tôi quay ra. Tôi bước nhanh. Nhưng tôi mong có tiếng gọi lại.

- Anh Gây!

Tôi tức tốc, quay đằng sau: quay!

- Anh hay dối lắm nhì.
- Vâng.
- Chương trình tối hôm nay của tôi để tùy anh vậy. Hết dối rồi chứ?
- Cô có hẹn tám giờ cơ mà!
- Không quan trọng...

Tôi đi bên Sứa như bên một vẩn mây. Một ngum sương.

Đôi mắt xa lắc xa lơ... Tia chớp cặp đùi trắng... Cô ấy nói:

- Anh dơ thật đấy!.. Tôi nói: Vâng!... Cô ấy cười. Tôi cũng cười... Anh cứ làm như... như... tôi đã... thuộc về... anh rồi í... Tôi lại nói: Vâng! Cô ấy cười: Bởi thế? Tôi nói: Bởi thế nghĩa là thế nào?... Cô ấy nói: Anh cứ vợ vào... Tôi nói: Cố nhiên tôi phải vợ vào. Cô ấy nói: Dơ đến là dơ!... Tôi lại nói: Vâng!..

Hai chúng tôi ăn một bữa ăn sang trọng. Ở một mái hiên sang trọng. Quán Tóc Tiên Vàng. Bữa ăn cười bằng mắt. Đôi mắt cô dùng một cái, rất hiện diện, gần gũi. Dùng cái, lại xa, rất xa, hun hút đi. Tôi nhìn cô luôn. Ba tích tắc tôi lại nhìn. Một tai nạn: Cô ấy đánh rơi đĩa! Tôi cúi xuống nhặt. Cặp đùi khép lại. Tôi lau đĩa. Tôi đưa trả cô. Tay chạm tay. Những cái nòn mặng. Hai đĩa cùng cười... Bấy giờ ruồi!

Chúng tôi đi đón vắng trắng mười sáu. Trắng chưa mọc. Quảng trường đó đây hai-minh, hai-minh, rồi một-minh, rồi lại hai-minh.

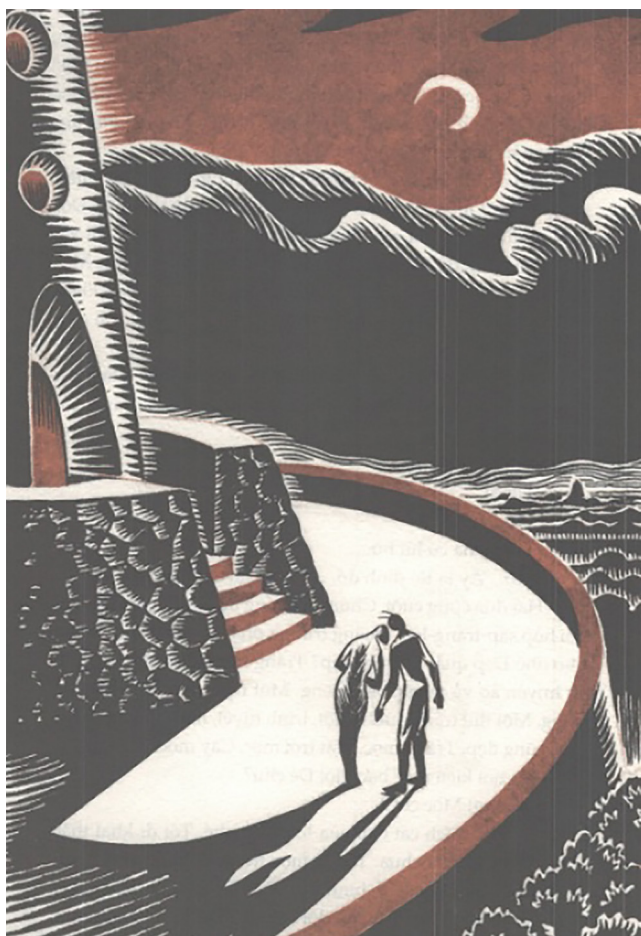
- Tôi đổ Sữa này.
- Đổ đi.
- Hừ... hừ...
- Đổ gì mà cứ hừ... hừ...
- Hừ... Ấy là tôi định đổ... Nhưng lại chưa có câu đổ!

Hai đứa cùng cười. Chúng tôi sóng bước trong không khí hồi hộp sắp-trắng-lên. Quảng trường pha một màu sữa. Trắng nhờ nhờ. Đẹp quá!... Cái gì đẹp? Trắng mọc!... Chúng tôi nhìn sự huyền ảo về mạn Cổng Đông. Một nạm ngũ sắc, thiên về trắng. Một thử trắng nuốt, nuốt, trình tuyết, mát... Bất cứ cái gì mọc cũng đẹp. Trắng mọc. Mặt trời mọc. Cây mọc. Kiến mọc...

- Ai nói kiến mọc bao giờ! Đê chứ
- Không! Mọc cơ!...

Tôi giải thích cái chữ của tôi. Đây nhé. Tôi đi khai thác rừng, trước kia thì chưa. Thế là mọc trong tôi một công nhân khai thác rừng! Tôi sống bình thường, dùng cái bọn Đầu Beo đến. Tôi đi trình sát. Tôi vào đội cảm tử. Thế là tôi đang mọc thành chiến binh. Phải không? Đê thì chỉ có một lần chứ mọc thì nhiều. Tôi đi chơi xóm La Tinh. Tôi đang bình yên: ăn được, ngủ được! Dùng cái tôi gặp một cô ở quán Ngựa Vằn. Thế là tôi mọc thành: kẻ buồn-vui-thất-thường!

- Anh gặp ai thế?



– Sửa đây!

– Dễ nghe nhỉ? Thế mà bảo thật thà!

Trăng sáng một nghìn bạch lập: hai cái bóng của chúng tôi ngả dài mặt đường. Tôi đi thoai thoải. Tôi xích cái bóng của tôi lại. Cô nhìn thấy. Cô né ra... Chúng tôi ngồi ở một ghế đá, dưới cây xà cừ. Vầng trăng bị mắc

trong vòm lá đen. Cả một vắng trắng, nõn như thịt sò. Quanh tôi là mông-mênh quảng trường. Một thứ mông mênh bầu dục. Chúng tôi thành một bộ phận của im lặng đêm trắng. Tám giờ... Bỗng dung Sứa nói:

- Ta về đi.
- Cô nhớ hẹn nhì.
- Ừ thì thôi... Ở lại vậy.

Tôi tức. Tôi gây chuyện:

- Suýt nữa tôi quên... Tám giờ tôi phải ra Cổng Bắc. Thôi nhé! Chào!

Tôi đứng dậy. Cô ấy nắm lấy tay tôi. Điện giật. Tôi phịch xuống ghế đá.

- Con trai đâu hơi tí đã dối!

Tôi như một cục im lặng.

- Anh Gầy!

- Gầy cái gì?

- Anh mà dối nữa, tôi về ngay tức khắc.

Thế là cô ấy đổ được tôi rồi! Tôi rút lui cái mục dối. Già néo đứt dây, phải không? Tôi lặp lại cái không khí đôi-ta... Đừng về nhé!

- Nhưng cấm dối cơ! Ừ!... Có nghe chuyện mặt trận không? Có... Tôi kể... Vài câu thôi... Hai chúng tôi đã chuyển sang đầu đề khác. Những đầu đề văn vợ... Những đầu đề thơ không-văn, chùng chảng, man mác... Tôi sung sướng như chưa bao giờ sung sướng thế. Tôi ngồi trong tù trường của cô... Sóng điện. Tia mắt chơm chớp. Tôi xích lại. Hai chúng tôi chỉ

còn cách nhau một khoảng cách nguy hiểm...
Sứa... Sứa ơi...

– Đi quanh một chút đi!

Cô ấy kéo tôi đứng dậy. Tôi thần thờ. Hình như vỡ mất một thời cơ. Hai chúng tôi đi trên thêm đá kỳ đài. Một đường cong cây số. Trăng chênh mười giờ!... Anh đã mồi chưa? Chưa... Cô ấy muốn về. Nhưng không nói. Cô sợ tôi dối chằng? Ghế đá, bực kỳ đài, vòm cuốn... Mười một giờ hơn! Anh đã mồi chưa? Chưa... Bao giờ anh, anh mới mồi? Bao giờ Sứa mồi, thì tôi mồi... Thế là mồi-theo-đuôi à? Ủ! Tôi mồi rồi... Thế ta về nhé! Rạng đèn lồng chấm những chấm trắng, trên màu tàu bạch đêm trắng. Cô bước chệch choạc. Sứa làm sao thế? Đòi giày! Tôi cúi xuống. Cô vội rút chân, cúi xuống. Sao thế? Nó tuột khuy... Hai chúng tôi bước chậm. Cô đi khó khăn, chỉ chực chệch bước... Để tôi... tôi cõng Sứa nhé?... Dơ thế! Đài phát thanh thủ thi một dạ khúc. Nốt nhạc vãi ra, lá loi lòng đại lộ... Tôi đưa Sứa tới cổng. Hai đứa đứng đó một lát. Tôi bản thần... Mai nhé! Một tiếng nói như sương tan. Cô chạy vút lên gác biệt thự. Tôi đi. Tôi nhìn cửa sổ đèn bật. Tôi bước qua một cái hào. Cửa sổ đèn tắt. Sứa đi nằm rồi. Tôi trở về nhà, qua những phố khuya vắng... Những phố ngáy ngất!

Vắng trăng mười sáu đã thiu thiu...



Một cái cần trục nâu sẫm từ thang gác nhà tôi đi trở xuống lồng ngồng, chạt hết lối.

– Khuya thế còn mò đi đâu, Tùng Xòe?

Nó khoa tay, lưỡi ríu lại: “May-ay... Maa-y quá!” Nó kéo tôi đi ngay. Bóng tối của cái phố cổ rung lên một không khí lo ngại. Vắng trắng mười hai giờ khuất sau những đầu hồi, chòi, tháp, vòm cuốn... Tất cả những kiến trúc lắt léo của một khu phố cổ.

Tao đã dặn bảo mẫu mày. Hễ mày về thì bảo mày đi ngay. May lại gặp.

Cái gì chứ?

– Thăng Bướng!

Nó khoa tay, đầu lúc lắc như kẻ kêu khổ. Tức là có tai nạn gì đã xảy đến với Bướng. Tùng Xòe đi rất nhanh. Cả một con trâu lẫn bị đuổi! Tôi cò khảng cò kheo theo nó. Lúc vắng trắng hiện, lúc biến. Nó bị nghẹn trong cái khối kỳ hà chật chội các phố.

– Cái gì mới được chứ?

– Cô xinh!

– Làm sao?

– Ngấấấ!

– Thế thì phải đi gọi đốc tờ chứ?

– Rồồồ!

Cuối phố Hy Lạp là nhà cô Xinh. Một căn nhà cổ, trong một khu phố cổ. Tôi vọt lên cái cầu thang đá rỗ. Tùng Xòe ục ịch theo sau. Nó cũng không rõ đầu đuôi câu chuyện thế nào.

Tạt qua chơi với Bướng, nó đã thấy cô Xinh ngất! Vừa ngất xong. Nó bèn đi gọi đốc tờ. Rồi đi tìm tôi.

– Hu-u-u!...

Thằng tàu bò đứng thù lù giữa cửa, khóc. Tôi chưa được thấy núi khóc, bò mộng khóc, tờ-rắc-tơ⁵- khóc. Bây giờ thì thấy rồi. Chỗ nó đứng, sũng sùi một vũng nước. Tôi ngỡ nước mắt. Về sau mới biết là nước đổ. Thỉnh thoảng nó lại sì-ìt một cái. Tôi nhòm vào buồng. Một chấm đèn li ti. Cô Xinh nằm nhọt nhọt lòng giường, tóc xòa. Ông đốc tờ già, bé nhỏ, đang tiêm phát thuốc trợ tim thứ mấy, lịch kịch một mình. Đôi lúc, ông vẩy tay gọi Bướng, để sai vật. Bướng ta vội đi lấy lửa hay chút nước, chân bước rón rén, nhưng mồm mũi lại khụt khịt liên hồi. Hết xong việc nó lại ra đứng cửa. Cả cái thân hình tàu bò thút tha thút thít. Có mặt chúng tôi, nó cũng chả ngượng. Cứ khóc hoài. Ban nãy, lúc tôi đến, thấy tôi, nó bèn nức nở, òa lên, miệng mếu xệch. Chúng tôi đứng nép vào một góc hành lang. Một cảnh bi kịch! Dù thế nào nữa, vẫn là bi kịch. Không khí căn gác cổ, với những đường kẻ, cột trốn, long cuốn thủy... Nó cứ hun hút, lờn vờn những cảm xúc tối màu. Không hiểu tại sao tôi vẫn vững dạ. Yên trí! Yên trí! Tôi tự bảo. Một tai nạn nhì nhằng.

– Có tỉnh lẫn nào không? Tôi hỏi Tùng Xòe. Nó đứng nhòe vào bóng tối nâu đen.

– Tỉnh rồi lại ngất.

– Máy tiếng rồi?

Tùng Xòe ra hiệu: hai tiếng! Tôi không biết gì hơn. Bằng mấy tài liệu đấy, tha hồ mà đoán mò. Cảm chắc? Không hẳn đúng! Hay là một cú xúc động? Đầu đuôi thế nào? Đó, “tang chủ” đó! Nó cứ sụt sịt. Không nên hỏi nó lúc này. Nếu không an ủi được nó, thà rằng đứng im lặng. Một thứ im lặng chia buồn.

Không sao cả! Ông bác sĩ già đi về phía chúng tôi. Mặt ông nhiều vết nhăn, rúm ró đến nỗi không thể biết ông ta đang vui hay lo.

– Liệu... liệu... khi-ìt... Có việc gì không? Kh-ì-ìt... Bướng hỏi.

– Một cú thần kinh xoàng!

– Lại còn xoàng... Kh-ìt!

– Một mâu thuẫn dễ hiểu: một bên là y học, một bên là ái tình!

Ông bác sĩ không đáp mà cứ lồm khồm kéo cả ba chúng tôi ra xa, xuống mấy bậc thang. Ông ta giao Bướng cho chúng tôi. Để nhờ các anh “dỗ dành anh ấy hộ”. Theo lời ông thì đáng lý bệnh nhân đã bình phục từ lâu! Nhưng mà “Ô là là! Chết tiệt!” Chỉ vì cái tiếng khóc của “tang chủ”! Hóa ra bệnh nhân mới ngất, tái đi tái lại... “Cái giống bệnh này, nó kỳ xúc động mạnh!” Dứt lời, ông đã lồm khồm quay về buồng.

Tôi để Tùng Xòe lại phụ việc bác sĩ. Rồi tôi

kéo cái tàu bò đi. Nó hơi cưỡng lại. Nhưng rồi nó cũng ngoan ngoãn bước xuống cầu thang. Tôi dìu nó đến một chỗ vòm phố. Hai đứa ngồi trên một thềm bệ nhẵn. Cạnh đó có con kỳ lân. Nó có đây, tự mấy đời nay rồi? Trăng đã nghiêng nghiêng về cõi quá khuya. Bướng ta nín bật.

Nó cũng biết chỗ này là: giữa phố! Không nín thì quá thể lỗ bịch! Nhưng nó sốt ruột. Nó tựa đầu vào con kỳ lân đá, thần thờ.

– Mày có cam đoan ngồi nguyên đây, thì tao mới chạy về, xem tình hình thế nào?

Nó gật rất thiếu não. Ba bước tôi đã tới căn buồng bệnh nhân. Cô Xinh đã tỉnh dậy. Cô đang uống sữa. Cô nhìn quanh gian buồng với mọi người. Sắc mặt cô còn tái, nhưng con mắt không có chút gì dài dại nữa.

– Anh ấy đâu rồi? Cô ấy hỏi.

– Anh đây!

Bướng đã xuất hiện ở bậc cửa. Nó xông xộc tới nắm tay người yêu. Cô Xinh cười, sung sướng mà hơi thẹn. Bác sĩ nháy chúng tôi. Tất cả từ từ rút lui. Ra ngoài hành lang, bác sĩ bảo chúng tôi: “Một cú thần kinh! Chẳng có gì đáng lo cả!” Ông ta lồm khồm đi. Tôi với Tùng Xòe len lén đứng đợi ở dưới cổng. Nhớ ra “đôi cừ” thì sao? Mười lăm phút... Hai thằng vẫn đứng ở đó. Trăng đã lấp sau những tường gác. Bốn mươi phút... Trên kia bỗng nghe thấy tiếng

rúc rích. Với tiếng cười ồm ồm của thằng tàu bò. Tôi với Tùng Xòe bèn nhún vai, lẳng lẳng chia tay nhau về.

Một dòng kiến người vác gỗ từ rừng về làng. Kẻ vác một súc. Kẻ hai súc. Những súc gỗ to thì hai hoặc ba bốn anh khiêng. Tôi với Bướng, hai thằng làm cả một súc tổ bố. Tùng Xòe một mình quắp một cây lừng lững. Đứng là cả một đống nặng nhọc công việc! Rầm rầm, dòng kiến đổ từ rừng ra. Mặt trời chín giờ. Không ai hát! Bắp thịt: lim, cánh tay: tấu, sỏi, lưng trần: cần trục... Chúng tôi đi như một đoàn xe ịch ịch. Trên màu da đồng hun, phết lên từng khối màu: đỏ tươi, nâu, vàng, các khối màu sần sùi của gỗ... Kia, một chị tuột tay bị cả một cây gỗ đè ngang lưng. Nó to bằng ba vòng ôm. Anh em vội xúm đến bẫy cây gỗ. Chị lại đứng dậy, ghé vai với bốn người khác, khiêng nó đi. Chị chỉ bị trầy da một chút.

- Chắc đang làm, lại nghĩ đến anh ấy chứ gì?

- Khi gió!

- Khéo khéo! Chị áo xanh kia kia!

- Khéo mà xoạc ra, anh ấy lại bắt đền.

- Ô ô ô ô ô!

Càng gặp những công việc nặng nhọc, người ta càng đùa nhả. Nói tục hay vác nhau. Không sao! Cái vui ồ ạt của đoàn kiến người vác gỗ! Có cảm giác đứng trước những thần khổng lồ đội đá trong thần thoại! Bắp thịt,

gỗ khối, sóng lung... Những màu đi từ đỏ gắt, sang tía, vàng, nâu mốc... Mỗi cá thể mạnh thêm cái sức hùng tráng của cả dòng kiến.

– Mẹ nó!

– Mà cứ chửi mãi! Tôi mắng thằng tàu bò. Từ sáng, quên đi thì thôi, chợt nhớ đến, nó lại chửi. Những mẹ nó với mẹ cha cái tin đồn. Mà kể cũng kỳ! Làm sao mà đã oáng lên cái chuyện cô Xinh ngất với Bướng khóc? Mới đêm qua! Ai nói chú? Ông bác sĩ già ấy à? Hay cô Xinh vui chuyện tâm sự với một cô bạn mau miệng nào? Chứ ba chúng tôi, thì tuyệt nhiên không. Dù sao, lúc tám giờ, câu chuyện đã ồn cả công trường Khai thác rừng. Với tất cả những chi tiết có thực và không có thực!

– Anh mà không rút tên khỏi đội cảm tử thì em... em...

– Em làm sao?

– Em ng-ất đây...

– Một! Em đếm đến ba, không thì em ngất thực cho mà coi...

– Hai... Có rút tên không?

– Em kỳ quặc quá!

– Hai rưỡi... Thế nào?... Hai ba phần tư...

– Lạ thật!

– Ba!

Thế là cô Xinh đổ lăn đùng ra giữa sàn gác cổ! Ngất liền...

Thế đấy! Đi mà cái chính đi! “Mẹ nó!”

Bướng uất quá! Người ta còn kể là Bướng khóc đầy một chậu thau. Rồi lấy nước ấy, vã khăn đắp cho người yêu... Khóc thì có khóc! Nhưng tin đồn trôi vào bức tranh Bướng khóc, những nét trở hể! Câu chuyện thực khác hẳn.

Nhưng ai có thể cãi lại được với tin đồn? Ưc thật!

Đó: mười giờ tối qua, cô Xinh tan tằm làm... Cô đi qua một ngã tư. Bất đồ... rầm rầm kéo qua đường một đám đông... Người lớn, trẻ con, tiếng kêu nháo nhào cả.

Cái gì đây hử bác? Cô Xinh hỏi thăm một bác công nhân đi sau đám đông.

- Bị thương.
- Ai?
- Bướng.
- Bướng nào hở bác?
- Bướng ở tổ thợ sâu ấy!

Thế là cô gái yếu đuối lao đảo. Cô tựa vào tường, nhột nhạt. Đám đông đã biến hút, để lại một bệnh nhân lạc thần hồn. Cô bước lê lết theo vết đám đông, về phía bệnh viện. Dọc đường tin tức mới càng dữ dội: vỡ đầu! Mất một mảng sọ! Phọt cả óc! Sự tưởng tượng của đám đông mà! Nhưng Bướng nào chứ? Bướng bạn Tùng Xòe với Gậy ấy. Có ai nữa mà lẫn? Không biết mấy giờ cô tới bệnh viện. Cái cổng sắt xanh lọt một ngọn đèn thường trực.

- Không phải giờ thăm bệnh nhân! Ông cụ thường trực giữ nguyên tắc.

- Vì... vì... anh ấy bị thương... Vừa mới chờ đến.

- Anh Bướng phỏng?

- Vâng.

- Cô với anh ấy là thế nào?

- Là... là... bạn...

- Mai cô đến.

Cô Xinh chưa chịu về. Cô cứ quanh quẩn via hè bên kia. Phố vắng. Bệnh viện đêm tỏa một không khí âm hồn. Lát lát một chiếc xe cấp cứu lao vào cổng bệnh viện với một tiếng rú ghê rợn. Chân chạy. Băng ca. Một cái chân thò ra khỏi mảnh vải trắng. Cô Xinh che mặt, chạy về nhà, tóc xỏa như người điên. Cô nghe gót giày cô, lại ngỡ có ai đuổi. Những chuyện rùng rợn nhà xác, với quỷ nhập tràng bay loạn xạ khắp phố vắng. Cô càng chạy miết. Tường như đứt hơi. Khu phố cổ nguệch ngoạc những hình thù ma quỷ. Cô đâm xỏ vào căn buồng nhá nhem ánh trắng.

Đi-i đi-đâu!... Đề-ê-ể người taa đợ-ơ-ợi m-ã-ãi?... Giọng ồm ồm của cái tàu bò vọng lên từ đáy buồng. Một cảnh hỗn hiện!

Thế là cô gái hoảng loạn rụng rời mớ dây thần kinh! Một cái thây tái nhợt đỏ! Khổ thân cô! Một cuộc gặp bất ngờ ngoài phố! Có phải Bướng đâu! Đó là anh Búa, cũng là cảm tử quân! Tổ anh biểu diễn thọc sâu vào buổi tối ở Bãi Võ. Tối gò tướng Xổm, Búa bị một nhát

xềng toạc trán! Đã bé cái lằm chưa? Cô Xinh bị mệt cả đêm nhưng hôm sau vẫn đi làm xưởng sữa. Cái cặp ấy đâm vẫn thành trò cười cho bà con. Họ cứ đi mãi vào địa hạt của tiểu lâm.

Dòng kiến vác gỗ tủa vào làng. Rồi tản đi về các xưởng, tùy theo chất gỗ. Có thứ để chế biến lương thực. Có thứ dựng nhà, chống hầm. Đài phát thanh báo một tin vui: tối nay, tám giờ đúng, khai mạc hội nghị ba mươi chín làng. Địa điểm: làng Chè. Một hiệp ước liên-minh-quân-sự sắp sửa khai sinh. Và lại, có tin bọn Đầu Beo rục rịch tiến quân. Tôi nghĩ tới cô gái nâu thành Lạc Đà. Cô có thể đánh cắp kế hoạch mới của bọn Đầu Beo? Bãi Võ Cổ Loa loảng xoảng tiếng binh khí chạm. Ngày đêm. Bất kể nắng mưa. Đạo này hay có những trận mưa cuối hạ, một thứ mưa tối sầm cả lại, nước đổ như thác cổng trời. Đùng cái lại đã tạnh. Lại nắng gay nắng gắt. Cuộc hội võ mùa hè của làng tôi năm nay hoãn. Người ta sẽ tỉ thí thực sự trên một chiến trường thực sự. Trong khi chờ đợi tổ tôi, Bướng - Gậy - Xòe cứ tạm thời trung hòa trên Bãi Võ. Cả làng tin cậy ba chúng tôi.



Lần này tôi gõ cửa tử tế. “Vào!” Tôi đã đứng giữa căn buồng lòng đỏ trứng. Không khí bốc một mùi dâu tươi, thơm, mát... - Cái gì thế Súa? Tôi chỉ về một cái túi lụa. “Đồ

đấy!” Tôi lật cái túi lên. Một cái dấu thập đỏ! Có vậy mà cũng đỏ! “Em vào cứu thương hóa tuyến phòng?” Sữa gật. Gật tự nhiên như khi tôi hỏi: “Em ăn cơm chưa?” “Đó em xem, em đang mọc thành chiến binh!” “Thành gì nữa nào, đồ anh đấy!” Cô ấy cười. Tia mắt trong trong. Tôi nói sai đừng giận nhé!” “Thì cứ nói đi hăng...” “Thành... thành... một cô gái có... có...” Tôi then chín như... “Thế thì em hiểu rồi chứ?” “Dơ thế!” Sao mà tôi thích nghe câu mắng ấy! Tôi coi nó như một sự-tỏ-tình! Gian buồng đỏ, đỏ man mác; đỏ, màu chống màu... Bên tôi, một cô gái đẹp. Sạch. Vừa tắm xong. Da thịt cô bốc một mùi gái-mùa-hạ. Thơm mát, nồng nàn...

Chúng tôi ăn bữa tối xong, lại đi đón vắng trăng mười bảy. Hai đứa đi trên đường Cổng Bắc. Đèn bật tím than, tím hoa cà, xi-cla-men, tím nhạt. Người ta nói tím là màu của mơ mộng, một thứ mơ mộng xa lắc xa lơ. Có nhè lắm. Vắng trăng mọc, hơi muộn, chín giờ. Một vắng trăng hơi lẹm, nồn nà trong lòng Cổng Bắc tím.

– Đồ Sữa biết trên mặt trăng, có sinh vật không?

– Em không biết.

– Nghĩ đi rồi hăng trả lời...

– Em không biết. Thế có không hừ anh?

– Hình như có... Hình như không...

- Ồm ờ thế!
- Vì anh cũng không biết.
- Không biết mà lại còn đổ!
- Ấy vậy!

Lòng phổ pha tím vào câu chuyện của chúng tôi, không đầu đề, nhiều im-lặng-biết-nói, và nhiều câu nói không-nói gì. Văng trắng leo qua phố vắng. Nó đã sang phố Hy Lạp. Chúng tôi đi tìm nó. Tôi nói vài câu có duyên. Rồi lại nói vài câu vô duyên. Lẫn lộn cả... Sứa cũng không để ý. Hình như Sứa đã... đã... yêu tôi! Ấy là tôi cảm giác thấy thế. Qua những hào hố lổn nhổn, tôi đưa tay cho Sứa vịn. Có lúc cô vịn, có lúc không. Lắm chỗ nguy hiểm mà cô cứ nhảy thoăn thoắt. Trông như một con nai. Đùi dài, trắng, mẩy... Có lúc tôi tưởng đã nắm chắc được hạnh phúc. Có lúc lại thấy văng vẳng.

Ngã tư, tôi suýt va vào một thanh niên nhỏ bé. Trông như quen.

- Choắt à!
- Gầy! Chào chị! Anh chị đi ngắm trăng phòng? Thú nhĩ.

Mặt mũi nó vêu vao. Quai hàm bên phải sưng như một cái bùi. Quai bị à? Hay đánh nhau?

- Mày ở đâu ra mà mặt mũi thế kia?
- Tao vừa ục thẳng kiến Cả Là Tàng. Mẹ nó!
- Xin lỗi chị! Tao đánh nó sưng quai hàm.

Tôi suýt phì cười. Choắt bèn kể, chả cần đợi

mời. “Nghe nó nói, đến chó cũng không nghe được!” “Đây nhé, anh chị tính”. Tôi thú cái chữ “anh-chị” quá. Tôi nhìn Sứa. Cô vẫn điềm nhiên. Ba chúng tôi đứng ở góc ngã tư không trăng. “Tức ghê đi được! Nó diễn thuyết ở quán Ngựa Vằn. Cái thằng Cả Là Tàng ấy. Thuyết của nó... sao mà nó dám mở mồm nói được cái thuyết chó đều ấy! Xin lỗi chị...”

– Thuyết gì hở anh? Sứa hỏi.

– Đây nhé, chị tính... Nó ngu quá! Chó cũng chả nghe được. Để tôi nói, xem chị có nghe được không?

– Anh đã bảo chó cũng không nghe được cơ mà...

– À... à... xin lỗi chị. Đây này, nó bảo... tôi tức lắm... nó bảo: tình yêu là bịa! Mẹ nó! Nó bảo chỉ có tính ích kỷ là có thực. Đồ chó thể! Xin lỗi chị. Ngoại giả ra, yêu người khác, hy sinh, tập thể tính vân vân, tất cả đều không có!

– Thế có ai nghe nó không? Sứa hỏi.

– Ai nghe? Cả quán huyết sáo, ném cà chua. Người ta vặn cổ nó, hàng nghìn câu hỏi. Mẹ nó! Đã ngu lại còn ngoan cố! Nó bảo: “Tôi vẫn bênh vực thuyết của tôi!” Rồi nó đi xuống.

– Thế thì anh tức giận với nó làm gì? Sứa nói với một giọng khinh bỉ điềm đạm. Anh cứ coi nó như một thằng rồ, cời truồng đi ngoài phố! Kệ nó!

- Chị tính... Cái thằng chó đểu! Nó diễn thuyết nửa tiếng. Trong nửa tiếng, nó tước hết của mọi người tất cả mọi đức tốt, có thực. Tôi có cảm giác như bị kẻ cướp bóc lột. Mất hết mọi tài sản. Lúc nó xuống, đi qua bàn tôi, tôi bảo nó: “Đem mà vứt sọt rác!” Nó bảo: “Ra đây tranh cãi đi!” Tôi ra ngõ Mễ Tây Cơ cãi lộn với nó: “Thằng chó đểu!” Nó chạy làng, nó quỷ biện, đủ trò! Cuộc tranh cãi bằng lời chuyển sang tranh cãi bằng đấm đá. Người ta mà không can, tôi đánh chết nó chứ chả để.

Choắt vừa nói vừa vung tay vung chân. Mặt trắng lấp ló sau một khuỷu tường.

- Tôi làm thế anh chị tính, có đúng không? Giặc giã đến, lại có thằng mở mồm đi bênh vực chủ nghĩa cá nhân! Nó muốn nộp mạng chúng ta cho địch?

Chúng tôi khen Choắt. Nó bắt tay chúng tôi. “Anh chị đi chơi nhé!” Chúng tôi đi dọc phố Nấm. Câu chuyện Cà Là Tàng, chúng tôi chả hề bận tâm. Tôi coi đó như một sự vụ khổng. Chẳng hạn: “Thằng X, nó chột đấy!” Không! X vẫn đủ cả hai mắt, sáng láng!

- Sửa này!

Cô gái ngược về tôi, một đôi-mắt-sáng-trắng. Sửa có tin là tôi yêu Sửa thế này, tức là tôi chỉ yêu độc có mình tôi thôi không?

- Tùy người! Anh thì không.

- Tôi khác mọi người Sửa biết à?

- Hình như khác... Hình như không...
- Ồm ờ thế!
- Vì... vì... chính tôi cũng không biết nữa...

Ấy vậy! Lúc chúng tôi xung anh em. Lúc lại xung tôi cô. Chúng tôi đuổi theo văng trắng qua ba bốn phố. Trắng phố Hy Lạp. Trắng phố Năm. Trắng khu nhà lá.

- Sứa coi tôi là thế nào?
- Bạn...
- Có vậy thôi à?
- Bạn tốt...
- Có vậy thôi à?
- Bạn rất tốt. ..
- Không hơn?
- Con trai dơ thế! Cứ kì kèo người ta...

Chúng tôi đi trong quyền lực của đêm trắng. Có phố trắng đẹp. Có phố trắng xấu. Nà nồn, xanh lợt, âm u, bao nhiêu phố trắng? Cũng vẫn một văng trắng ấy, mà nó đổi vẻ, tùy theo kiến trúc từng phố.

- Sứa có thích ngắm trắng không?
- Tùy từng lúc...
- Lúc này thì sao?
- Thích.
- Cẩn thận đấy! Trắng là thủ phạm của rất nhiều thứ.
- Ví dụ?
- Mơ mộng chẳng hạn... Nhớ chẳng hạn...
- Gì nữa?

- Thế cũng đã quá rồi còn cần gì thêm?
Chắc Sứa chưa biết nhớ?

- Ai chả biết!

- Đây nhé... Sứa biết không? Tôi đi trinh sát. Bỗng dưng gặp vùng trắng khuya. Thế là nhớ năm trăm dặm nhớ.

- Thế có gì là lạ?

- Đây nữa nhé... Tôi đi sát bên Sứa. Trăng lên. Trăng chín giờ. Rồi trăng mười giờ. Trăng mười một giờ. Tôi vẫn đi cạnh Sứa. Thế mà tôi lại cứ nhớ thế nào ấy!

- Thế không phải là nhớ.

- Đúng là nhớ mới lạ chứ... Không thể gọi chữ gì khác...

- Thế là không ổn định. Vẫn vơ...

- Thì thế! Lại còn thêm những: vắng vắng, xa lắc xa lơ, thiếu thiếu... Tóm lại, tức là nhớ.

- Không phải.

Chúng tôi cãi nhau về một danh từ. Về một cảm giác. Vắng trăng đã tới đỉnh dốc của đèn. Nó đã leo qua rất nhiều phố. Chúng tôi cũng vậy. Con nai trắng đã nhảy qua bao nhiêu hố, ụ, chiến lũy. Nay mai em sẽ là nữ cứu thương mặt trận. Em sẽ đi be bé, giữa gươm giáo. Con nai ngây thơ. Tôi đưa Sứa về. Một giờ. Trăng ngả xuống lưng chừng biệt thự đỏ. Chúng tôi chia tay nhau, một cách cũng chả khác gì đêm trước. Có thể thôi. Tôi bước đi, như nhớ, chuệch choạc. Không có âm nhạc khuya. Chỉ có phố trắng, nham nhở hào hố. Tôi trở về phố tôi.

GIỜ TUYÊN CHIẾN

Chiến tranh thế là đã nổ bùng giữa ba mươi chín làng chúng tôi với bọn Đầu Beo. Những đơn vị tiên tiêu của làng Chè, năm giờ chiều đã chạm trán với một sư đoàn Đầu Beo. Phòng tuyến Chè cách đây khoảng một trăm dặm. Bọn Đầu Beo tiến chớp nhoáng: mười hai giờ trưa, bọn chúng mới xuất hiện ở Đá Xám. Chưa kịp bã trầu, chúng đã chiếm một loạt các làng biên thùý. Các mũi của chúng kéo càn đi các ngả. Thế là chiến tranh đã nổ, tự nhiên, không cần tối hậu thư.

Tôi nghe tin dữ, đang lúc đi chơi vô mục đích, giữa phố Hy Lạp. Trời mưa bụi. Mưa lâm thâm, lâm thâm từ chiều. Thế mà cả ngày hôm nay, nắng mới gắt chứ? Muốn như năm nay mùa thu đến sớm? Thời tiết lúc này luôn có những trận mưa rào, nhanh cơn, các kiểu mưa cuối hạ. Thi thoảng lại xen vào một vài cơn mưa bụi lác rắc, dằng dai, báo hiệu mùa

thu. Thì đó bảy giờ tối. Tôi đang đi trong màu tro nhá nhem của phố mưa bụi. Đài phát thanh bỗng dừng tuyên bố, kể từ phút này, coi như bắt đầu chiến tranh. Mưa lâm thâm, lâm thâm. Người qua lại lác đác. Một vài tốp tụ lại ở những ống loa có mái hiên. Đèn lửa quăng lên trong mưa. Người ta đứng rải rác, mỗi chỗ một ít. Câu chuyện không đáng ngạc nhiên. Nhưng người ta vẫn có cảm giác bị đột kích bởi một sự biến thành linh. Cái kiểu đến ú òa của tai họa. Dù đã chờ nó, nó vẫn đến bất chợt. Hay là tại làng tôi còn đang đeo đẳng khả năng những cảm-nghĩ và thói quen-thái-bình? Cũng có thể. Dù sao, người ta cũng đã chuẩn bị tác chiến rất gấp rút, mà chuẩn bị mấy vẫn không bằng thực sự.

Thôi! Thế là từ bảy giờ tối nay, chiến tranh đã thực sự rồi! Tôi nhìn bốn phía phố. Trước kia, chúng tôi đều mừng tượng cái phút tuyên chiến, nó phải ghê gớm lắm. Xáo đảo! Rùng rợn! Đổ! Vỡ! Nhưng, không... Mọi sự vẫn bình thường... Hàng cây mưa, tường nhà mưa, đèn mưa. Vẫn cái phố Hy Lạp mọi khi, loang lổ, cũ nát. Từ chiều nó vẫn mưa lâm thâm. Bây giờ, chiến tranh thực sự rồi, nó vẫn thế. Nhưng trong không khí đã lớn vờn một cái gì khác. Sự phức tạp của đêm chiến tranh đầu. Những nét mặt căng căng. Những dáng đi lặt đặt, trên những hào hố bùn. Tôi rẽ một ngã

ba. Lại một phố mưa khác, lâm thâm, lác đác người. Tôi biết làm gì đến mười giờ? Tôi vừa đưa Sứa đi họp, lúc này, lúc chưa tuyên chiến. Khoảng mười giờ, Sứa mới tan cuộc họp bất thường. Không biết vừa rồi, cái phút lịch sử vừa rồi, Sứa có nghĩ tới tôi không? Tôi thì có! Thế mà mới tối qua thôi, tôi với Sứa còn đi đón một vầng trăng mười bảy. Tối qua đã lùi về một thời kỳ lịch sử khác rồi. Xa hun hút... Phố mưa... Lại một phố mưa nữa... Hàng đèn treo vàng lơ... Chương trình của tôi với Sứa đêm nay? Đêm mai? Thế mới thật là xáo đảo! Tôi chưa kịp nghĩ tới mọi người. Với những chương trình của họ. Thế đó, bao nhiêu chương trình be bé bị nhỡ nhàng, thậm chí ngừng trờ! Tôi đi trong mưa. Một thứ âm nhạc dầm dề. Chiến tranh nổ! Nó nổ vào lúc tôi chả cần dùng gì đến nó! Phố mưa. Tôi bước qua một hố tác chiến sũng sùi. Và lại, có lúc nào chiến tranh nổ vào lúc người ta cần dùng đến nó không? Ai nói có? Lúc nào? Lúc ta đang ăn, đang ngủ? Đang hí hục ở xưởng máy? Hay đang hồi hộp đợi người yêu? Họa là bọn Đầu Beo! Chứ ngay lúc chán đời, người ta cũng chả cần đến cái trò sát nhân hàng loạt ấy! Tôi suýt trượt chân trên một gờ hào trơn. Một khung cửa sổ sáng: một nửa thân đàn ông, với cái đầu rối bù dòm phố! Tôi trèo qua một chiến lũy mưa. Chiến lũy cao lưng chừng mái nhà. Một khung cửa

sổ sáng nữa: một cảnh sinh hoạt bình thường, người ta đang sum họp quanh bàn ăn. Lại một khung cửa sáng nữa. Tôi nhìn lơ đãng. Nhà ấy vắng. Mỗi ngọn đèn nghi ngút cháy một mình. Đêm đầu chiến tranh... Làng mưa... Mưa lâm thâm từ chiều. Tôi đi lang thang trong màu nâu chạng vạng của làng mưa.

Lật đật, không hàng lối, một đoàn lính thợ kéo qua phố, lếch thếch. Họ đi ra mặt trận nào? Họ trèo qua một chiến lũy mưa, rồi đi khuất về phía bên kia. Đêm nay, bao nhiêu cuộc hành binh! Ủy- ban-quân-sự-thống-nhất-39-làng mới thành lập từ tối hôm qua. Nó còn đỏ hỏn như đứa bé sơ sinh. Nó đã phải đương đầu với một đạo quân lớn trăm - vạn Đầu Beo. Những tên lính sinh nhai bằng nghề lừa lè. Những võ quan bách chiến. Không hiểu tại sao, tôi vẫn coi thường chúng. Chúng tấn công chúng tôi bất ngờ, tôi vẫn khinh thường. Chúng tôi chỉ có vèn vèn độ mười ngày để chuẩn bị hốt hải, chống một cuộc xâm lược khổng lồ. Mười ngày. Thế cũng coi như không. Cũng như bị đánh thành linh, giữa giấc ngủ.

Tôi bước lên cái lưng bùn lầy của một chiến lũy mưa... Tôi rẽ vào xóm La Tinh.



Ai kia, trông quen quen? Một ông hộ pháp ngồi xù xù góc quán Bò Tót, với một đôi dao quắm to, ghêch ngược. Mặt ông ta đỏ gắt, bự

rượu. Quần áo lấm be bét, vết bùn đã khô, vết còn tươi.

– Khổng à?

– Hi! Ai gọi tao đó?

– Tao!

Nó ghénn cái cổ bò mộng đỏ ra phía cửa quán, đầu lắc lư say, vênh vao.

A! Ngờ ai? Vào đây, vào đây! Đêm nay phải đánh ngã Bảy Vò Bố. Không thì đừng gọi là chiến binh nữa! Nó nói bè nè.

Hai chúng tôi vô lấy nhau như chỗ cổ tri. Cái tình của mặt trận. Thế đó! Người ta dễ thân nhau, sâu sắc, tận tụy. Nhưng cũng có khi ngược lại. Ở hòa tuyến, mà đã ghét nhau, khinh nhau, thì thành một khinh ghét đời. Một thứ khinh ghét tạc chìm, cố định, bất di dịch. Hai chúng tôi chén chú chén anh. Chúng tôi tu ngay trong vò. Khổng ghé mồm vào miệng chiếc vò sành, nuốt ực ực.

– Bem nhé! Hừ-m! Tao về... hừ... Tao lĩnh hai trăm binh! H- im... Bem đấy! Mười giờ xuất phát! Suyt! Bem...

Nó cứ lắc lư, mồm thì nói tông tổng ra, ngón tay lại đưa lên “bem” với “suyt” như muốn khóa cái mồm trống hơ trống hoác lại.

– Mà nên mua lấy cái nắp! Tôi nói.

– Hừ-ừ?

– Để mà đập cái thùng!

– H-ừ? Thùng gì?

– Cái thùng mồm mày ấy!

– Há! Há! Thằng đểu! Há!

Nó tu một vò nữa. Có lẽ vò thứ năm rồi. Cu cậu ở tiền tuyến về, báo cáo xong, bèn mò tới quán Bò Tót ngay. Làm một chầu ra chầu! Mày tính! Tám giờ rồi! Mười hai giờ tao lại đi... Hừ... Mẹ nó! Đến vò thứ sáu thì cu cậu chả còn bèm với suýt gì nữa.

– Mẹ nó! Thống chế Híp ấy! Suýt nữa tao bị hớ với nó! May có con Hóng! Hừ... Chả có con Hóng thì tao cũng sẽ biết... Mày tính...

– Hóng nào?

Quên rồi à? Cô gái nâu thành Lạc Đà ấy thôi? H-ừ! Mẹ cái thằng thống chế Híp! Mày chưa biết mặt nó nhỉ. Nó cao. Nó chột. Chột mắt bên phải. Còn mắt bên trái thì lại hiếng. Cái thằng đại gian hùng! H-ừ...

Khổng kể lại, nhát gừng, nhát tởi. Mà xen nhiều tiếng chửi, với tiếng hừm hừ của kẻ say. Những báo cáo điện về làng mâu thuẫn nhau. Mấy ngày hôm trước cơ. Chứ bây giờ thì rõ rồi. Thoạt đầu bọn Đầu Beo giả tảng dùng binh để dẹp chiến binh địa phương. Bất thành lĩnh, chúng tiến ba mũi. “Mẹ nó!” Mưu mẹo thống chế Híp. Bây giờ Khổng đã vò được cái kế hoạch mới của Híp. “Mày đừng tưởng bỏ nhé. Mẹ nó! Nó dụng binh quý quyết. Hừm... Cái thằng tướng chột ấy! Trong một lúc, nó có bốn năm kế hoạch liền. Đó! Đi mà đoán thực

hu với nó đi! Trong khi đó nó đã tới sát nách anh rồi! Hừ...”

– Làm quái gì!

– Mà mày không hiểu à? Bất ngờ! Yếu tố bất ngờ!

Bất ngờ tức là đánh trộm chứ quái gì! Chấp nó đánh trộm!

H-ừ... Cố nhiên! Chả chấp thì nó cũng đã cứ thế. Cẩn trộm! Mẹ nó! Hừm! Phen này tao sẽ đục thùng bụng nó ra. Hai trăm binh, mày tính! Mà toàn binh-thợ cả nhé! Chơi vào với dân làng Mận! Khổng lấy tay xoắn khoáy lại như mũi khoan máy. Mày hiểu chứ gì? Đục khoét hậu phương Hip! Vận động nô lệ nổi loạn! Vũ trang tuyên truyền! Tình báo! H-ừ! Hai trăm binh không phải chuyện chơi nhé! Rồi mày xem! Mẹ nó! Quỷ kế với ông à? Hả! Hả!

Hai chúng tôi say muốn đổ quán Bò Tót. Mười giờ hơn hai đứa mới chân nam đá chân xiêu đi ra phố. Vẫn những phố mưa lâm thâm. Khổng trượt chân xuống một cái hố. Nó lóp ngóp lên. Tôi giơ tay cho nó bấu. Hai đứa đi chuệch choạc trong phố mưa. Những ngọn đèn mưa phun ánh sáng phì phì...

– Mày... mày... say à? Tôi hỏi nó.

– Đ-à-âu?

– Chả say mà lại ngã hố?

– Đ-à-âu? Có mày say, mày nhìn nhầm thì có.

Tôi tưởng thật. Tôi hỏi:

– Thế ai ngã đấy?

– Cái thằng chó nào, ai mà biết được?

– Hai thằng hay một thằng?

– Ba thằng ngã chứ!

– Tao kéo một thằng lên. Mày kéo hai thằng lên phòng?

– Ai mà nhớ được nữa!

Xóm La Tinh mưa. Đèn sáng cái thứ ánh sáng đều hui của mưa phùn. Hai thằng chia tay. Mỗi thằng thất thểu rẽ vào một phố. Một thứ phố hai-ba phố chồng nhau lờ nhòe, lờ nhòe...

Đại lộ Mùa Thu... Một đại lộ thôi! Không phải hai, ba nữa. Tôi vừa bước rảo, vừa ngửa mặt hứng nước mưa, cho nó đã rượu. Những hạt mưa như bốc men. Cả hàng đèn nữa. Ánh sáng vãi tóe ra những hạt vàng nhạt, những tia tím, biếc, nâu, lộn bầy dài ngắn, bù xù bờm xờm. Tôi vẫn say. Phía đầu thì nhẹ tênh, phía chân thì nặng, như kiểu con lật đật. Phía chân tuy nặng, những bước lại nhẹ bổng. Tôi suýt ngã mấy lần. Biệt thự Đá Đỏ đây rồi. Một biệt thự! Thế tức là tôi không say, phải không? Tôi vào một cái cổng màu ốt, qua một cái sân xào xạo sỏi trắng. Tôi trèo một cái cầu thang gạch non. Một vòng cuốn. Hai, ba vòng cuốn. Nhiều thế? Hay là cơn say lộn lại? Tôi đứng

ngủ, nín hơi, tựa vào lan can. Mười giờ mười bảy phút! Tôi lỡ hẹn mười bảy phút. Mà lại say sưa, thất thổ thế này. Lỡ mười bảy phút đối với một cô gái chính xác từng tích tắc một? Ba đời cái thằng Khổng. Tại nó cá. Tôi vã nước mưa một lần nữa. Tôi ẩy cửa. Tôi vào.

Căn buồng đỏ: đỏ mông mênh, đỏ vắng tanh. Ngọn đèn trăm bạch lập cháy một mình. Có nhẽ cuộc họp chưa tan. Tròng trành sàn son tươi, trần đỏ, hàng cột lòng đào. Một con tàu dập dềnh! Tôi ngã nhoe nhoe vào lòng một-hai-ba. Cái ghế gạch cua. Chả phải say đâu! Tôi tự bảo. Tại gió đấy, chả phải say... Tôi ngất. Một thứ ngất vẫn còn tỉnh. Tôi nôn trên sàn gác son tươi. Tôi ngất. Tôi bơi trong những đường sóng mờ, nhiều màu, nhiều âm thanh không kêu. Tôi ngủ.

Không biết tôi ngủ mấy tiếng? Tỉnh ra, hé hé mắt, thấy bóng dáng trắng thon của Sứa, tôi lại nhắm tịt lại. Lúc này trong giấc mê chấp chờn, tôi vẫn biết là có Sứa chăm sóc.

Nhưng tôi không tài nào tỉnh hẳn lại được. Bây giờ thì tôi tỉnh rồi. Tôi hé mắt hai ba lần, rồi lại nhắm. Tôi xấu hổ.

– Ghét thế!

Tôi mở hẳn mắt ra, đứng vụt dậy: tay chân đầy những dấu vôi! Cái thứ thuốc trị rượu ấy! Thế này thì còn mặt mũi nào? Tôi cứ nhìn Sứa, một cái nhìn chả ra thế nào.

– Ghét thế!

Trông cô như sắp sửa đi trận. Những đường cong gọn ghẽ. Giày ủng. Ba lô với túi cứu thương. Tất cả nịt bó sát thịt, bộ ngực vẫn sống nhí nhói với cặp đùi dài.

– Đẹp thế! Tôi kêu lên.

– Đừng đánh trống lảng!

– Đẹp thế mà cứ mắng người ta.

– Dơ dơ là! Bận sau thì tôi chả tha! Cảm tử quân, đẹp mặt!

Ngoài kia vẫn mưa. Mưa phùn chành chếch phố. Cô ấy mắng tôi như thể tôi đã... đã... thuộc về cô ấy chẳng bằng! Tôi nói ý nghĩ đó ra. Cô ấy cười: Tán sát như anh, có là một! Tôi nói: Rõ rành ra đó, em còn cãi! Cô ấy bảo: Thật à? Tôi bảo: Thật! Tôi lại nói thêm: Sửa cứ làm như hai đứa chúng mình đã thành vợ chồng rồi ấy! Cô ấy bảo: Người đâu có người chủ quan? Tôi bảo: Người đâu có người hay chối? Cô ấy nói: Thôi! Em sắp đi đây!

Phố vẫn mưa lâm thâm. Đôi lúc nó tạnh một chút. Rồi lại tầm tã, tầm tã. Căn buồng nhỏ rung rung lên. Như có một tiếng kêu cứu trong veo, thanh thanh. Tôi sắp đi đây! Tôi nhìn Sửa. Sửa nhìn tôi.

– Thật à?

Căn buồng im lặng đỏ.

– Chạm mắt năm phút rồi.

Im lặng. Tôi đứng như một cột đèn mưa.

– Mười một rưỡi thì trạm em xuất phát.

Im lặng.

– Chúc Sứa... làm tròn nhiệm vụ...

Cô ấy nhìn tôi, sâu thẳm, tan nát.

– Trạm 999... anh nhớ chưa?

– Nhớ!

– Trạm 999 nhé. Ba con chín. Anh nhớ chứ

– Anh có say nữa đâu? Ba con chín. Được.

Nhưng mà hỏi tên ai?

– Sứa! Anh ngạc nhiên à? Em đã lấy tên ấy làm tên chính thức...

Cô nói rất điềm nhiên. Một thổ lộ thẳm sâu như thế! Cô chỉ hơi chom chớp mắt. Người tôi chưa toàn diện, sóng sánh. Tôi bước tới bên cô.

– Để anh tiễn Sứa đi nhé.

– Không!

– Vấn đề nguyên tắc! Ta chia tay nhau ở đây thôi. Em đi nhé.

Tôi nắm tay Sứa. Cô ấy hơi cứng lại.

Em đi nhé. Chậm mất tám phút của em rồi.

Tôi kéo Sứa lại. Một con nai trắng run run. Cô ấy không cứng. Ánh mắt dài bốc hơi, đôi môi hàm tiếu! Giá tôi hút nhụy đôi môi kia! Tôi nôn nao. Tôi kéo sát Sứa lại. Loay hoay thế nào mà tôi lại nói:

– Sứa có yêu tôi không?

Trắng bong, ngọn đèn vải tung tia bạc. Căn

buồng trông tránh: tôi bị hẩy ra! Nà nồn, con nai thoát khỏi vòng tay tôi, vút xa ra ba bước. Cô đừng run run...

– Thôi, em đi nhá.

Con nai thoát đi như một tia sao. Sứa ơi! Vòng tay tôi trống không, một cô gái trắng đã bốc thành hơi! Tôi vụng về quá. Giá tôi cứ húp đôi môi tôi vào đôi môi hàm tiểu ấy! Sứa ơi! Đại lộ mưa lâm thâm... Em đi be bé, dài dài... Hào mưa, hố mưa, chiến lũy mưa... Em ơi... Đêm đầu chiến tranh... Tôi ngồi trong màu đỏ bàng hoàng căn buồng đỏ. Lát sau, tôi đã lại đắm đầu vào phố mưa. Tôi đi vô mục đích.



Ba chúng tôi ngồi quanh một chiếc bàn lim tròn, quán Tím. Lâu lắm mới lại có một cuộc thù tạc tay ba thế này. Kỷ niệm tủa quanh chúng tôi một quang điện. Một tiệc rượu bất ngờ. Tôi vừa ở biệt thị Đá Đỏ ra thì gặp Bướng với Tùng Xòe giữa quảng trường mưa. Chúng nháo lên đi tìm tôi. Tới nhà không thấy, Bướng đoán: “Nó lại chui vào cái biệt thự Đá Đỏ đấy thôi.” Hai thằng bèn kéo đến: chúng định mời cả Sứa đi một thể. Cũng may tôi gặp chúng nó trên quảng trường. Đi đâu bây giờ? Đêm mưa thế này, chỉ có ra Cổng Bắc! Quán Tím là thú vị nhất! Ý kiến của Bướng! Cô Xinh chả đi làm tầm đêm. Cu cậu rồi. Còn Tùng Xòe thì ít lâu nay gần như bị chúng tôi bỏ rơi. Nào ai muốn

thế? Bướng đi với cô Xinh của nó. Tôi đi với người-hy-vọng của tôi. Thế là để lại Tùng Xòe búng nhùng một mình trong cõi mộng-mênh-dở-hơi của nó. Ấy là nói theo danh từ của Bướng! Một thứ dở-hơi-nâu, bù xù bồm xồm.

– Còn mày nữa! Bướng bảo tôi. Húc vào boong-ke. Máy có vỡ đầu, cả làng chả ai thương.

– Chưa đến nỗi phải khóc!

Quán Tim bốc hơi men. Chỗ nào cũng chum, cóng, ang sành, vại sứ. Hàng trăm thứ rượu. Xếp lù lù cả lối đi, hành lang, khắp quán. Ngoài kia mưa rơi tím dầm dề, lê thê. Đêm đầu chiến tranh! Ba thằng say. Không ai nhắc đến, mà kỷ niệm cứ quăng lên bốn xung quanh. Không khí bầu vào chỗ nào, cũng rung động. Tình bạn ba chúng tôi đã kéo một lèo trên vài trăm cây-số-tích-tắc. Những tích tắc ấu thơ, với những giận dỗi chốc lát, những đùa nhả vô tư, những bóng mây thoáng qua, và sự đầm thắm bền chặt. Chúng tôi lại sắp tử sinh có nhau trong một cuộc chiến tranh nhoe nhoét máu. Câu chuyện ba đứa lúc này cứ nhảy như hươu đực. Tin tức mới nhất. Phán đoán đường tiến binh của địch. Trêu nhau. Ngoài kia mưa phùn mười hai giờ: những cuộc hành binh sắp mãi. Những đổ vỡ be bé trong các cuộc đời, trong các thói quen.

– Thằng Kênh đi rồi!

– Thằng Thạch cũng đi rồi. Lúc này tao gặp

hai vợ chồng nó ở quán Hút. Vợ nó làm một cân ruốc bỏ vào ba lô chồng.

Bàn xa xa, góc quán có một ông như nhà triết học, râu xồm, tóc bù, đang ngồi nhăm nháp một mình. Xế bên, có ba anh như kiểu kỹ thuật viên gì đó. Họ cứ vừa uống, vừa vẽ nguệch lên mặt bàn những hình kỳ hà với những con số. Còn thì toàn là những chiếc bàn vắng. Một thứ vắng hút đi, có mùi mưa phùn và mùi chiến tranh. Đúng vậy, tôi ngồi thấy mùi binh sĩ ra trận, những đoàn quân lội bùn. Mùi những chiến trường tanh. Hình như chia ly cũng có mùi thì phải? Tôi nói ý nghĩ đó ra. Bướng nói: Ủ! Mùi thối"! Tôi nói: Mẹ mày! Nó cười. Vò rượu sành chuyển tay. Chúng tôi uống bằng bát. Những cái bát bằng đất nung.

- Lúc này bu Sứa mày thế nào?

- Cảm động.

- Nhưng nó có cho mày "hít" không?

- Bố mày!

- Còn cái thằng này nữa? Bướng vỗ vai Lùng Tùng Xòe. Phải tìm lấy một "bu" đi chứ? Xong bữa đi. Chú đợi á? Con nào nó đưa đến tận mồm cho mày mà đợi?

- Chả có món nào mà xong!

- Lên phố Hàng Gà thì thiếu giống!

Tùng Xòe ngoác ra một nụ cười nâu, hồn nhiên. Mà Bướng nó nói vậy, không phải hoàn toàn chỉ để đùa không. Cái tên phố mới trở

trêu chủ? Đầu phố có một trường kiến nữ sinh. Giữa phố cả một khu nhà nữ công nhân. Thanh niên lượn quanh phố suốt ngày. Xưa kia đó là cái chợ gà vịt. Bướng ta hồi trước chả mấy chiều không đến phố Hàng Gà. Về sau nó đậu vào cô Xinh, thì thôi. Ai nhắc lại chuyện cũ, cu cậu thẹn.

- Hi! Nghĩ đến cái hồi ấy... Hi... Chả khác một con chó dái! Có thằng chỉ đi qua đường thôi mà nước dãi rõ thành vệt, suốt phố.

- Mà ý đây chứ thằng nào?

- Thì là tao... Hi...

Không khí cái quán Tím rùng rùng những sóng men, sóng kỷ niệm. Với một thứ sóng gì đó: đêm đầu chiến tranh. Ngoài kia, Cổng Bắc vẫn phun màu tím man mác của nó, pha nhòe trong mưa. Tưởng như đã vào thu. Mà cái mùa đầu hiu ắt cũng chẳng còn xa gì. Một vỏ nữa đây! Men ngấm một giờ khuya. Chúng tôi nhất định đánh ngã đêm đầu chiến tranh ở lòng quán rượu này. Một vỏ nữa! Men ngấm hai giờ. Quán vắng. Tôi nghe những tiếng động nhốn nháo một làng động binh đêm. Quân đi. Óc ách mưa rơi. Không biết Sứa của tôi đang nghĩ gì? Đôi chân be bé, đường ra mặt trận... Mới chỉ lúc này thôi, hai đứa chia tay. Thế mà như đã lùi về thế kỷ trước. Cái giờ trong chiến tranh! Nó nhối, nó nén bao nhiêu tích tắc trong một tích tắc. Sứa ơi! Trăm ba con



chín ở đâu? Ở một địa đầu heo hút nào? Tôi mặc kệ Bường với tâm tư của nó. Mặc kệ Tùng Xòe! Mưa roi cheo chéo cửa quán từng vạt tím nhòe, tím sáng, tím trong, tím hoa heo... Sao đêm nay tôi ích kỷ thế này? Trong đổ vỡ

chung, tôi chỉ loay hoay nhiều nhất về sự đổ vỡ be bé của riêng tôi. Tôi nóng ra trận. Nóng sôi lên được. Nhưng một phần cũng chỉ vì cái “ba con chín” quái ác. Biết đâu chả gặp? Dù sao cũng nhiều khả năng gặp gỡ hơn. Không nữa thì cứ đi về phía ấy, cũng ấm ruột! Những ki lô mét nhớ! Tôi có thể thu ngắn được bao nhiêu ki lô mét nhớ! Tích tắc! Tích tắc! Mưa phùn đêm chiến tranh đầu vùi ba đứa chúng tôi trong nắm mộ dầm dề của nó. Ba cái mặt bụi rệu... Làng mưa... Chúng tôi nghe những lối chân hành binh. Quân đi một đêm nay, ước chừng phải hơn một vạn. Trai gái các xưởng, các công trường. Toàn là binh thợ! Chưa đến lượt chúng tôi. Quán mưa ba giờ. Cả một làng động binh mưa... Chúng tôi ngồi ngổn những tích tắc ướt át, đang trôi dạt về phía rặng đông...

PHÒNG TUYẾN CHÈM

Dêm hôm qua, ba chúng tôi đã nằm ở phòng tuyến Chèm...

Công sự đã đào xong. Có cả mái che. Mưa mà chỉ lăn phần như thế này thôi, chúng tôi sẽ không ướt. Phòng tuyến chìm trong bóng tối. Thời tiết muốn sang thu. Nhìn ra ngoài công sự, chỉ thấy công sự. Và mưa phùn. Tất cả bỗng bình trong bóng đêm.

- Tùng Xòe, mày ngủ sớm thế? Kiến Ngựa hỏi. Tổ Ngựa, tổ Xích với tổ tôi cùng một khuỷu chiến hào.

Tùng Xòe không đáp. Nó trải bạt lăn ra ngủ.

- Đêm qua, chúng tao thức trắng. Tôi nói. Ba chúng tao uống rượu suốt đêm ở quán Tím.

- Thế đã lấy gì làm mệt? Kiến Ngựa nói. Nó xòe cả hai bàn tay ra. Tao: mười đêm trắng rồi nhé! Mười đêm liền.

- Công tác gì mà mười đêm liền?

- Hi... Nó cười ngoác. "Tư tác"... Vợ tao

ý mà... Hề! Chị chàng biết tao sắp đi, chị chàng gỡ...

– Mẹ mày! Bướng chửi đùa. Lại đi đổ cho vợ!

– Thật đấy! Hề... Chúng mày không biết! Vợ tao, cứ là đêm bảy ngày ba.

Kiến Ngựa nhe cả bộ hàm to sếu. Khuỷu chiến hào cười rộ. Chỉ có kiến Hòa là không. Trong cái anh chàng ngồi đỉnh đặc kia kìa, toàn thân màu lửa, vẻ mặt khô ngô... Kiến Hòa đấy! Đó là chân ra-đi-ô của khuỷu hào này. Tính nó nghiêm, nhưng không khắc nghiệt. Nó hiểu được cái vui tếu của lính, và mọi trò tục tĩu khác, nhưng nó không tham gia.

A lô! Ngày tổ Gậy! Hỏa truyền đạt. Lệnh của bác Rõ: mười hai giờ đêm tổ cậu đi cuốc tài liệu sống.

– Rõ.

Phòng tuyến địch ở trước mặt chúng tôi kia. Khoảng cách khoảng ba dặm. Chúng đã đóng dinh hạ trại từ ban trưa. Ban chiều, lũ đoàn chúng tôi mới tới bèn tức tốc lập phòng tuyến. Hai bên mặt đối mặt, găm ghè. Một vài cuộc xô xát nhỏ nổ bép xép, đó đây. Từ phía trong đêm, phập phồng những đồng lửa. Mưa phùn lẫn phẫn.

– Ta cắt gác đi, Kiến Xích đề nghị.

– Cậu cắt! Tôi đáp.

Ba tổ ghép thành một tiểu đội. Tôi: tiểu

đội trưởng, Xích: phó. Tiểu đội chúng tôi giữ khuỷu hào này. Tiểu đội 1, khuỷu hào 1! Đây như một cái đồn ải tiền tiêu. Công sự mới chỉ gọi là để tác chiến. Chứ để ở thì chưa ổn. Chúng tôi sẽ sang sửa dần. Cả một ngày hành quân cấp tốc. Lại đào hào đắp công sự cấp tốc nữa.

Cậu nào mệt thì nói nhé! Kiến Xích đứng giữa hàn cắt gác. Mặt anh chàng tứ thời đỏ ối. Cái tên kiến Xích thật không ngoa. Người ta còn gọi anh là kiến Mặt Đỏ. Anh là phân đội trưởng một phân đội khẩn hoang. Anh thừa một đôi riu nặng, bóng loáng. Đôi riu ấy đã tung hoành ở mạn rừng phía Bắc làng chúng tôi. Anh đã đánh đổ từng vạt rừng cổ thụ. Một thứ “thanh niên nghìn cây”! Người ta nói anh ta nóng tính, nhưng bộc trực, khá nhiều lúc vô đoán, nhưng mà cả quyết và chắc chắn.

– Cậu nào mệt cứ nói. Để tôi còn liệu cắt đặt.

– Tôi mệt.

– Tôi mệt.

Bình sĩ nhao nhao lên. Cả tiểu đội mệt? Để mà trêu tiểu đội phó chơi thôi!

– Vậy tức là một đều, Xích nói nghiêm nghị. Thế thì ta cắt gác đều vậy!

Tiểu đội cười âm...

Ban sáng, bình minh bắt gặp ba chúng tôi đưa thức, đưa ngủ, ở quán Tím. Đài phát thanh

gọi cảm tử quân tập hợp ở thị sảnh. Chúng tôi vùng đi. Ngáp ngang ngáp dọc mấy cái ngáp sặc mùi rượu, chúng tôi đâm bổ vào phố mưa. Cả một làng động binh. Trống đánh bùng bùng. Chúng tôi tới thị sảnh không sớm, không muộn. Người ta lĩnh các thứ quân trang quân dụng. Người ta trút bộ áo thợ, vận bộ áo vẽ.

- Đổi lốt!

- Không! Đổi cả ruột nữa!

- Tao không đổi.

- Đấy rồi mày xem.

Lính mới nhìn lính mới. Cả một làng động binh mưa. Thị sảnh ồn ào. Những sự nhầm lẫn của giấy tờ. Những trò gian lận và đánh tráo các kiểu

- Bá Phình!

- Có tôi!

Một anh bé loắt choắt, mặt bầu ra sữa, chạy vào hàng ngũ lính cảm tử.

Bảy phút sau, một thanh niên khổng lồ, to như cả một cổng làng, chạy xộc vào thị sảnh:

- Ở kia? Sao mãi chưa gọi tôi?

- Tên đồng chí là gì?

- Bá Phình!

- Gọi rồi thôi!

- Đâu?

- Có thánh mà moi đâu ra được cái anh bé choắt lậu tên lúc này. Lính quân trang rồi! Đi rồi! Đi với sư đoàn 72 ấy!

Ba chúng tôi biên chế vào đội cảm tử của lữ đoàn 999. Lữ đoàn bác Phó Nhất chỉ huy. Đội cảm tử chúng tôi: trăm hai! Bác Rỗ làm đại đội trưởng. Đại đội cảm tử trực thuộc lữ đoàn. Người ta sẽ dùng nó vào những nhiệm vụ đặc biệt. Những nhiệm vụ cảm tử.

Tôi vui lộ ra mặt. Lữ đoàn ba con chín mà! Thế tức là chúng tôi ở gần nhau. Tôi sẽ tìm Sứa khi nào có thể. Tôi sẽ tạo ra cả cái có-thể ấy nữa. Hai đứa cùng ở một phòng tuyến! Lại cùng một lữ đoàn! Thế là của hiếm có lắm, phải không? Số mệnh xem ra có nhiều tây vị tôi. Nếu tôi là số mệnh, khỏi phải nói, tôi sẽ tây vị ra mặt đối với những người yêu nhau.

Không khí của thị sảnh lúc ấy! Mưa rơi lăn tăn trên mái sảnh, cột sảnh, các khối sảnh. Cả thị sảnh to mập khắc vào ký ức người ta. Lính đông như nêm. Anh thì giờ đủ mọi mẹo để được đi. Kề ngược lại, giả ốm. Làng kiến tiễn biệt nhau. Nước mắt của các cặp tình tang! Một ngày mưa phùn như thế này. Tiếng gọi nhau. Tiếng cười. Tiếng trống đập bùng bùng.

– Anh Bướng ơi! Anh Bướng...

Các tiếng động chen chúc nhau, xóa lẫn nhau. Kết cục chỉ còn lại một tiếng ồn ào chung. Nhưng không! Những cặp trong cuộc, họ thích lạ. Họ nghe thấy tiếng nhau bằng gân, bằng trực giác thể nào ấy! Đó, thằng Bướng nó nhìn đông, ngó tây. Nó gạt té mọi người ra mà nhìn.

- Anh Bướng ơi! Cô Xinh chạy nháo nhào. Cô vừa ở xưởng sữa ra. Nghe đài gọi cảm tử quân, cô hót hải chạy ra thị sảnh. Anh Bướng ơi...

- Đây! anh đây! Một anh chàng mặt xanh như chàm đổ nhận vợ. Kia! Hi!

- Anh Bư-ớ...

- Xi-i-i-nh...

Họ ngã vào tay nhau giữa cảnh chợ vỡ.

Cô Xinh khóc. Áo lính vãi dầy, nước mắt thấm... thấm... Suốt cuộc hành quân, Bướng đi như cái tàu bò sục cả đất! Hơi tí nó đã cáu.

Chúng tôi đốt một đồng lửa trong chiến hào. Mua phùng, kiểu mưa thu rồi.

- Hề... Kiến Ngựa cười. Nói ra chúng mày lại bảo vợ chồng ngựa. Hề... Lúc ở thị sảnh ấy! Thấy còn sớm, tao phóng tốc ngay về nhà. Vợ tao nó cười. Hề... Chúng tao tranh thủ luôn.

- Đồ chó!

- Hai lần nhé. Tào phi ra thị sảnh. Tao lĩnh quân trang quân dụng. Đơn vị chưa xuất phát. Tao lại phi về. Hề! Vợ tao nó lại cười. Thế là ba lần nhé!

- Mẹ mày! Bướng chửi.

- Lần này, vợ tao nó theo tao ra. Lúc ấy bác Rõ đang huấn thị. Tao lên vào vị trí. Hề... Đáng lý đi... Ma-ay quá! Bác Phó Nhất gọi bác Rõ. Thế là đơn vị đợi. Lúc tám giờ ấy! Chúng mày không biết à? Hề... Vợ tao nó lại cười. Chúng

tao kéo nhau vào chỗ chuồng xí gần đấy. Hề...
Bốn lần nhé!

– Tiên su mày! Câm!

– Hông! Vợ mày ở nhà thế thì hông!

– Việc gì mà hông? Hề... Cái ấy thì... thì...
bao giờ nó chả thế? Hề... Có mòn đi đâu mà
hông? Hề...

– Trần đời có thẳng tro như mày là một.

Đêm chiến hào ren rét. Tôi với Bường đi
ngủ, đi ngủ mười hai giờ chúng tôi sẽ mò sang
phòng tuyến địch. Tầm đêm của chúng tôi!
Mưa phùn... Nhìn ra ngoài công sự, chỉ thấy
công sự! Và đêm...



Tiểu đội tôi có một cô “nữ-sinh-đục”.

Tức là kiến Lý ở tổ Ngựa. Còn đang đi học.
Cu cậu ôn ền quá con gái. Da trắng, mặt trái
xoan, giá mà lên kịch đóng vai nữ phải biết!
Ồi anh mê.

– Sao cậu chưa ngủ?

Tôi tỉnh dậy thấy kiến Lý ngồi bên đống
lửa.

– Nhớ nhà hả? Lý thẹn, má đỏ ửng.

– Rồi nó quen đi. Ai chả nhớ?

– Không.

– Thế sao? Đi ngủ đi.

– Không.

– Thế sao? Phải giữ sức chứ!

– Tôi đề nghị cho tôi sang tổ khác!

- Tổ nào chả thế?

- Không.

Má Lý đỏ ửng. Tôi gặng mãi, Lý mới nói:

- Kiến Ngựa nó đều lắm.

- Đều? Nó rất tốt.

- Lại còn tốt? Nó... nó... lấp đít...

Hờ! Tai vạ! Mẹ cha cái thằng! Tôi không ngờ có chuyện ấy. Lý lịch của kiến Ngựa? Công nhân vận tải. Lao động tiên tiến. Luôn luôn có thành tích vượt tải. Ban chỉ huy đoàn xe nhận xét. Có tinh thần trách nhiệm và dũng cảm. Khuyết điểm: Sỗ sàng! Có vậy thôi. Suýt nữa tôi phì cười.

- Thôi được! Để phê bình sau. Khuyết điểm sinh hoạt mà Kiến Ngựa nó tốt. Đúng vậy! Cậu sang tổ Xích mà ngủ? Hay tổ tôi cũng được?

- Tôi sang tổ anh vậy!

Nửa đêm rồi. Vẫn mưa phùn. Văng trắng mười chín đã mọc. Ánh trăng tai tái, nhòe mưa...

Dậy! Buống! Xòe! Tầm đêm, tầm đêm... mau lên... Tôi rờ phải một cái lò than. Tùng Xòe ồm. Trên bốn mươi độ chứ không ít. Nó cứ ú ớ ú ớ bất tỉnh nhân sự.

- Dậy! Dậy! Gọi y tá mau! Tiểu đội phó Xích đánh thức Hòa.

- A lô!

Tỉnh ngủ như kiến Hòa có là một. Hình như nó vẫn nghe thấy mọi thứ trong khi ngủ.

Ngóm dậy, nó đã làm việc ngay lập tức. Tinh như sáo.

– Cậu ngủ có một nửa người thôi hay sao?

– Một góc chữ chả được một nửa! Đãi tôi nó vẫn làm việc.

Cái anh chàng ra-đi-ô ấy. Suốt về sau này cũng vậy, anh ta chỉ như treo vào giấc ngủ bằng một sợi tơ.

Loáng cái những anh em thức trong tiểu đội vừa thấy tôi với Bướng lao đi, đã thấy hai đứa quay về hào: hai tên Đầu Beo giầy giữa trong nách Bướng. Người ta đem trao chúng cho đại đội. Con sốt Tùng Xòe vẫn hăm hập. Dọc đường giải địch về hai chúng tôi đã tìm lá xông cho Tùng Xòe. Đó mới là việc khó hơn việc cuỗm tài liệu sống. Chúng tôi chỉ nhớ mang máng mặt lá. Chúng tôi cứ hái bừa phứa. Cả mặt hồ lá. Thằng tàu bò quắp hai tên Đầu Beo. Tôi quắp hai bó tương lá xông. May mà kiến Xích lại thạo về món lá này. Nó chọn lấy một ít. Còn thiếu thức gì nó bằng đi hái thêm. Tôi đun nổi xông. Bướng lăn ra ngủ.

Lục sục một lát thế nào, kiến Lý lại từ tổ tôi bò ra đóng lửa. Má Lý đỏ ửng.

– Thế nào?

– Anh Bướng anh í cứ ôm tôi. Không thờ được!

– Hi... Ai bảo cậu giống nữ sinh? Thôi? Sang tổ Xích mà ngủ vậy?

– Tổ chó nào cũng thế! Kiến Lý bực. Tôi đến chết thôi.

– Cậu ngủ ở đồng lúa này vậy! Mai rồi khoét một cái hầm ếch mà ngủ riêng.

– Cũng không được!

– Không được!

– Sao?

– Tôi mà ngủ riêng, thế nào thắng kiến Ngựa nó cũng mò sang...

– Hờ!... Tôi phân vân... Hờ... Bảo vệ cậu thế mà khó hơn bảo vệ gái tân. Để tôi tìm xem có cậu nào “đứng đắn”.

– Hay... hay... tôi ngủ với anh? Kiến Lý nói, đôi má đỏ ửng.

– Tôi á? Tôi cười phá lên. Ngủ với tôi, cũng không đảm bảo...

– Trông anh đứng đắn thế kia cơ mà?

– Hà! Nhưng mà cậu lại giống nữ sinh quá! Có Bụt cũng chưa chắc đảm bảo.

– Tôi chết mất.



Xông cho Lùng Tùng Xòe là một việc ra việc! Cứ như phải xông cho cả một quả đồi. Mồ hôi nó toát hàng chậu. Nhưng rồi cu cậu khoan khoái. Một tảng nâu quay về phía kiến Xích cười:

– Phiên quá. ..

– Về! Xích nói. Ngủ đi.

Mưa rơi lăn phăn trên phòng tuyến Chèm. Những đồng lúa phập phồng, nhòe mưa.



Ba giờ đêm, có tiếng hò hét inh ỏi bên phòng tuyến địch, về phía Tây Bắc, một ngọn lửa bốc đỏ lưng. Quân ta bò sang đột phá trại giặc. Chúng tôi thì cứ mong cho chúng bò sang. Nhưng chúng không dám.

Bắt đầu từ nay đổ đi, phòng tuyến Chèm chúng tôi sẽ “làm việc” suốt. Tầm đêm, tầm sáng, tầm chiều. Sẽ chả lúc nào ngơi tay ngơi chân. Mất tôi thao láo trong hầm tối. Khó ngủ quá. Tôi rờ trán Tùng Xòe. Mát rồi.

Cậu đi đâu về thế

Kiến Ngựa nhảy chồm từ ngoài vào hào.

- Hề...

- Nói thật đi! Tôi bò ra đóng lửa.

- Hề...

Mặt tôi đanh lại, tôi đứng như một kỷ luật sắt.

Im lặng.

- Bò vào làng, phải không?

Im lặng. Một im lặng thú nhận.

- Tôi... tôi mò vào làng...

- Làm gì?

- Tôi... tôi nhớ nhà tôi!

- Hiếp hả?

- Không! Cô ấy đồng ý... Ban chiều đi lĩnh cơm, tôi bầu cô í một cái. Cô í cười...

Im lặng.

- Nhân danh cảm tử quân, tôi không cho phép những việc ấy tái diễn nữa!

– Rõ.

Cậu tự nhận một kỷ luật! Nghĩ đi!

Im lặng.

– Thế nào?

– Tôi xin một mình xông vào phá trại giặc.

– Đấy không phải là kỷ luật!

Im lặng.

– Tôi cảnh cáo cậu! Dù sao, cậu cũng đã thú nhận. Không nói

dối! Kỷ luật sẽ chỉ có tôi với cậu biết!

– Rõ! Cảm ơn tiểu đội trưởng.

– Kiến Lý sẽ về hầm cậu! Tuyệt đối không được mó máy gì tới Lý nữa! Rõ chưa?

– Rõ!

– Kiến Ngựa lao về hầm.

Tôi vẫn không tài nào chớp mắt nổi. Kiến Lý nằm bên tôi, mon mồn, quay mặt vào tường hầm. Nữ sinh... Hờ... Lý nằm tin cậy, hơ hơ ra. Phòng tuyến Chèm mòng mênh. Tôi không biết Sứa của tôi ở góc nào. Hào giao thông. Hầm. Công sự. Mưa phùn phòng tuyến Chèm. Đêm thứ hai của chiến tranh. Tôi đếm binh lại các giờ phút, các tích tắc. Ờ! Mới đêm thứ hai thôi à? Cả một dòng sông tích tắc, bao nhiêu, bao nhiêu. Em... Em... Lý ú ó cái gì? Một cái đùi nồn gác lên người tôi. Hình như Lý gọi Hiên? Hay là Hiên, Hiến? Chắc một cô nữ sinh nào đó! Oái oăm! Hai cánh tay non non của Lý ôm lấy tôi, ghì miết tôi trong giấc mê. Khi! Hóa ra tôi thành một cô nữ sinh bung xung

thế này à? Tôi gỡ Lý ra. Lý chột tỉnh. Thẹn quá, kiến Lý quay mặt vào tường hầm. Vẫn đám cháy đỏ lừng bên phòng tuyến giặc.

Bên này: phòng tuyến Chèm, quân ta ngủ kênh.



Bình minh đến với chúng tôi ướt át, chạng vạng. Mưa phùn phì phì. Mây mắc lổn nhổn trên các chạc cây, các nóc gác, các khối quân sự. Cứ như những cụm bông bần. Quân ta đã lão nháo xẻng cuốc, tốp đào hào giao thông, tốp đào hầm ở.

Phòng tuyến Chèm trong ban ngày mới thấy nó dữ. Ầm ầm như một khu công nghiệp nặng. Một cái lò sát sinh khổng lồ lộ thiên. Máy móc đen nhẻm, cua-roa chạy xè xè, răng cưa, biên, trục thép. Hình thể mỗi khu mỗi khác. Khu Thánh Gió kia kia... Cứ như một đàn máy cày, máy húc, máy đục núi. Cờ lệnh phất, cả đàn máy ấy sẽ đâm xình ra, sục nát hàng vạn giặc.

– Chơi vào! Bướng tức cảnh, văng ra một tiếng thách.

– Đừng chủ quan!

Ồ hào số 2, vang vang một câu chọc ngang.

– Thằng nào đấy?

– Tao! Ngược Đồi đây!

– À! Mẹ anh! Ngõ ai? Không xuống mà đào hầm đi à? Vất vèo trên ấy làm gì?

Các tiểu đội đều đang lem luốc đào hầm. Lính ta gọi thế là “xây nhà”. Có anh khoe: “Biệt thự của tao đây?” Anh khác mẽ hơn: “Lâu đài hầm ếch này! Chúng mày trông này!”

Riêng kiến Ngược Đời chẳng chịu xây nhà xây cửa gì hết. Nó vắt vèo tít trên ngọn cây đa.

– Mày không xây nhà, đừng hòng ai cho ở nhờ! Người ta dọa nó.

– Tao không thèm.

Mỗi chúng tôi phải moi khoét lấy một nhà. Ba bốn nhà xúm xùm nhau thành một tổ. Ba bốn tổ xúm xùm nhau thành một tiểu đội. Cứ thế, trên phòng tuyến Chèm, dần dần mọc lên chi chít những xóm, những ngõ, những phố dọc phố ngang.

– Mẹ mày! Xuống mà xây nhà đi! Bướng vừa làm, vừa chửi vắt sang tiểu đội 2. Ngược Đời ở tiểu đội 2 bên ấy, ở tổ anh Thông mặt trắng.

– Tao không xây.

– Tư tưởng mày! Mày chỉ lăm le chạy. Bỏ phòng tuyến Chèm này hử

– Tao không chạy.

– Thì thể hiện ra đấy! Tư tưởng tạm bợ.

– Tao không tạm bợ.

Nơi cuốc nơi xẻng, í a í ới. Không ai để ý tới Ngược Đời nữa. Cái tính nó! Nó cứ phải làm khác mọi người, nó mới thích. Vì, làm như tất cả, tức là: xoàng! Dạo còn ở công trường khai hoang ấy! Hễ chúng tôi vác gổ thì nó quắp.

Chúng tôi quắp, thì nó lăn. Chúng tôi lăn thì nó kéo. Người nó trông như con trăn xồm.

– Mà nhìn cô kia xem? Đẹp chưa?

– Đẹp lộ liễu thế mà đẹp? Đẹp-lô-liễu tức là xấu! Ngược Đời đều mồm ra.

– Hôm nay vui ghê.

– Xô bồ chứ không phải vui.

Về mục gì mà nó không có ý kiến khác mọi người thì nó khổ lắm. Một lần, người ta mời nó ăn tiệc. Đủ thức sơn hào hải vị. Ai cũng khen: nào thơm, nào ngon.

– Thơm gì? Hắc thì có!

– Các thức món này, có ngon cũng chỉ là ngon một cái mùi vị quen thuộc. Thường cả rồi!

Chủ nhà đã bố trí trước. Người ta bung lên một món gọi là thum-thum-thum”. Thôi thì đủ các thức thiu thối, đem trộn cả vào, xào nóng lên.

Cả bàn tiệc bịt mũi, khạc nhổ.

– Thối quá!

– Như cút thế này?

Kiến Ngược Đời vỗ lấy cả cái đĩa ấy.

– Xin phép quý vị! Nó ngửi.

– Cái mũi của quý vị! Khi vô phép, chính các vị mới là ngược đời.

Nó ăn. Nó khen lấy khen để

– Mùi vị khác thường! Khác thường.

Bàn tiệc không thể cáng đáng nổi cái mùi vị khác thường ấy. Người ta phải “cách ly” nó

sang một bàn riêng. Nó ngồi lắc lư ngón sạch cả đĩa.

– Hiếm có! Mùi vị độc đáo! Khác thường.

Mưa rơi lăn phăn trên một xóm mới lập. Lính ở xa nhà, khen nhau, chê nhau.

– Xoàng hết!

Mọi người ngược nhìn lên ngọn đa. “Hừ! Hờ!...” Một cái nhà treo, trên kia... Vòm lá xanh đậm, rèm rủ tua rua bốn xung quanh bằng các thừ rể, ở trong thấp thoáng một chiếc võng điều.

– Khớ! Mẹ bố cái thằng này! Thế mà khớ! Bướng thét khoái trá.

Chưa xong nhé! Ngược Đồi nói vọng xuống. Đây mới là phòng ngủ! Còn phòng khách! Còn phòng ăn!

– Ủ! Cứ làm xong cái phòng ăn đi! Tao sẽ thưởng cho mày cái món “thùm-thum-thum”.

Cô y tá đại đội đến, võ phục, béo nây, mặt tròn như cái đĩa. Cô đi đến đâu, lính cứ rú lên đến đấy.

– Khéo mà lún cả hào của người ta ra bây giờ?

– Bỏ thế?

– Nhờ chị lăn hộ anh em cái chỗ đất này! Một “thí” thôi mà...

– Bỏ thế?

– Chị Thà ơi!

– Xẻo cho tôi xin tí thuốc mỡ.

- Đùng hòng!

Có anh vạch cả rốn ra, cứ nằng nặc đòi chị Thà “quệt” cho một tí “thuốc đỏ”. Chị gái mà công tác với lính thì phải biết! Đẹp cũng khổ, xí cũng khổ.

- Anh Tùng Xòe đã đỡ chưa anh?

- Chết nghèo rồi còn hỏi, Bướng đáp.

- Thái độ anh nhé!

- Ừ.....

- Khi gió cái anh này!

Tùng Xòe đã yên vị trong căn nhà mới. Chúng tôi khoét cho nó. Căn nhà to, màu da lươn. Tùng Xòe nằm lẫn với màu hăm. Con sốt đã lui, để lại một khối nâu một thứ đắng miệng, chê cả cháo.

- Sốt ác liệt đây mà, chị Thà chẩn bệnh.

- Có phải khiêng đi bệnh xá không chị? Bướng hỏi. Ở đây chị biết đấy, vị trí tiên tiêu.

- Để xem xem hăng.

- Tôi bận phân phối công tác cho tiểu đội. Phải dựng chòi viễn tiêu cao hơn nữa. Hào xuất kích chưa nhả.

- Chị đừng chẩn chừ. Định nó đến bất thần. Người ốm nằm đây: chưa bất tiện! Bướng nằn nì. Nó lo cho Tùng Xòe.

- Để qua ngày hôm nay xem sao hăng. Nếu anh ấy không sốt nữa, thì thôi.

- Không! Chị cứ cho anh ấy đi viện đi. Định nó không đợi anh ấy khỏi nó mới đến. Kìa! Thế nào chị?

– Hơi tí đã tổng lên trạm, trạm sẽ phê bình tôi ý lại.

– Tùy chứ! Vị trí tiền tiêu cơ mà? Hay là... Ừ. Thế này vậy! Chị cứ cho tôi sẵn giấy giới thiệu. Hễ anh Tùng Xòe lên cơn sốt nữa, chúng tôi sẽ khiêng thẳng đến trạm.

– Anh có biết địa điểm không?

– Chị vạch đường cho tôi.

Một cái giấy giới thiệu, Bướng đã nắm được, cùng với đường đi. Cu cậu nhảy chồm ra khỏi hầm. Tôi đang cùng anh em sửa chòi viễn tiêu. Cái chơi cao ngất.

– Êu ơi! Chòi tướng đâu mà phải dựng cao thế?

Bướng đứng dưới thét lên tôi. Miệng nó cứ tùm tùm.

– Gậy à! Xong chưa? Tao bảo.

– Lên đây mà nhìn này! Tôi trêu nó. Bướng này! Trông thấy cả phố Hy Lạp!

– Mẹ anh! Được rồi, đã thế, ông không cho cái này nữa!

Nó cứ tùm tùm.

– Gì thế?

Nó vẫn tùm tùm. Không bao giờ nó giữ được một điều gì bí mật. Điều bí mật cứ tùm tùm trên mặt nó.

– Mẹ mày! Đây này! Nó gơ cái giấy lên. Bu mày ở đây này! Trạm ba con chín đây này!

Mưa phùn phì phì hoa cà hoa cải. Một cái

màng phớt hồng, phớt hồng bọc lên màu đen tái xám của phòng tuyến Chèm. Tôi đứng sững trên chòi. Một cú hạnh phúc. Tôi bị một cú hạnh phúc. Choáng quá!

– Thôi anh! Xuống đây! Còn làm bộ!

TÁC CHIẾN

Chúng tôi chưa kịp đưa Tùng Xòe đi trạm, đã có tin địch đến.

Đó! Kèn nhạc í e, cờ bát quái, thống chế Híp dàn quân loang lổ cả cánh đồng Chèm. Tên tướng chột mắt ấy! Nó cứ lấp ló các cửa trận, tay cầm kiếm lệnh, tóc xõa, miệng cười thê lên như phun hơi. Quân của nó dàn ra theo hình trận: một đàn hổ! Lúc nhúc những hổ xám, hổ vàng, hổ vằn. Con to, con nhỏ, chúng nhe móng vuốt, khiêu chiến.

- Kiến Lý.
- Có tôi.
- Cậu bảo vệ hằm anh Tùng Xòe.
- Rồi.

Kiến Lý xách chiếc cuốc chim thon nhọn tới ngồi ở trước hằm Tùng Xòe. Các đơn vị gấp rút chuẩn bị tác chiến.

Sư đoàn Thánh Mưa xuất hiện. Trống đánh thùng thùng. Bác Phó Nhất đứng đờ ối chời

tướng. Quân ta dàn theo hình trận! Máy húc! Cờ xí nghiêm chỉnh, đỏ hồng. Những chiếc máy húc đen trùi trùi, găm gờ tiến ra cánh đồng Chèm.

– Tổ anh Thông! Chọc đúng yết hầu đại đội Hồ Đen!

– Rõ!

Ngược Đồi múa đôi dao quắm, vừa tiến vừa hét:

– Thế này thì thắng đến nơi rồi còn gì?

Anh Thông, tức kiến Mặt Trắng, hoa mũi thuôn, như hoa ngọn thương bạc. Trông kiến Mặt Trắng đi giữa trận! Đúng là tung hoa vải tuyết. Ngược Đồi đi bên trái. Kiến Tù đi bên phải. Kiến Tù sử một đôi vồ nặng, bằng đồng hun. Cái anh chàng bét rượu ấy! Hấn đi giữa trận, chân nam đá chân xiêu, mặt đỏ gât.

Trên tháp cảm tử ông Thiên Lôi kiến Rõ đứng với Choắt ra-đi-ô. Cờ lệnh chỉ trỏ. Choắt theo lệnh cờ đánh sóng điện đi. Các tổ chiến binh như những chiếc lò xo bị nén, chỉ chực bật tung.

Trên cánh đồng Chèm, máy húc quần nhau với đàn hổ. Trống đánh thùng thùng. Các tổ cảm tử được tung đi bất thần xộc vào những huyết hiểm yếu, những huyết hờ hênh của địch. Chỉ một tổ chiến binh bé bất thể thôi. Một mũi khoan, một mũi kim. Đúng! Nhưng nó mà chích đúng huyết xem? Đó! Tổ Thông

đã chồm lên cổ đại đội Hồ Đen. Mũi thuẫn của Thông xiên xoáy vào bản doanh đầu não. Con hổ đen lồng lộn, cuống cuống. Đại đội Hồ Đen giãy đành đạch. Nó rống chết giữa cánh đồng Chèm.

Tổ tôi ế chắc? Bướng phanh cả cổ áo, lộ hẳn một cái cổ tàu bò.

Nhưng mà kìa! Cẩn thận! Đại đội Hồ Văn găm lên, lọt qua ba cái máy húc. Nó phóng xốc tới hào 1. Cẩn thận!

- Chị Thà! Đứng đấy làm gì?

- Em xem.

- Vào!

Cô nữ y tá miễn cưỡng chui vào hầm Tunnel Xòe. Cô thò cái mặt béo phì ra cửa hầm, nhòm.

- Bướng! Lên!

- Có ng-ay!

Đại đội Hồ Văn xoe móng chồm tới. Bướng quai ra một búa, huych! Trúng sọ! Máu vọt ra gờ hào, cả đại đội Đầu Beo họp xúm lại.

Một trận giáp lá cà.

Cua tôi xoèn xoẹt một đường máy. Kiến Ngựa với đôi ma-ni-ven⁶ của nó! Nó lồng lên “bao sân” suốt từ đầu hào tới cuối hào. Kiến Mặt Đỏ đánh riu, chắc nịch. Trống đánh thùng thùng. Đại hội Hồ Văn đỏ! Chỉ còn tro lại có bốn tên, chúng chạy bán sống bán chết.

Tôi xoẹt một cua: một thằng Đầu Beo đứt đôi, ngang đầu gối!

Lạ lùng! Chỉ còn có độc đầu gối trở lên, mà nó vẫn chạy! Một trăm mét nó mới đổ!

Mẹ nó! Chết rồi mà nó vẫn chạy được? Bướng gãi đầu gãi tai. Cái quân này! Nó lấy chạy làm đầu à?

Sư đoàn Thánh Mưa đã dùng máy húc húc chết từng đồng đại đội hồ! Cánh đồng Chèm ngang ngổn những xác hổ đen, hổ vàng, hổ xám. Trống đánh thùng thùng. Bên địch bỏ chạy. Quân ta truy kích mãi tận trại giặc mới quay về.

Những xâu ếch tù binh Đầu Beo. Linh ta dắt chúng đi trong hào.

Người ta đã bẻ cụt gươm chúng. Mưa phùn. Tôi xách bộ cửa tanh ngòm máu vể. Cái cảnh rã đám, lính đi tốp năm tốp ba, lung tung.

Gọi là quân hồi vô phòng! Có anh mò ra chiến trường “bóc lột” xác chết. Phòng tuyến Chèm hoen hoen những vết máu. Thương binh đi trong hào với những cánh tay, những cái đầu bông băng. Chín giờ.

– Xóm bên ấy thế nào?

– Chu toàn. Bên ấy bị kiến Tầu phỏng?

– Xoàng thôi!

Kiến Tầu bị một gươm toạc trán.

– Hi! Lúc ấy tôi mới thật tỉnh rượu! Hi...

– Đáng kiếp!

Kiến Ngựa công Lùng Tùng Xòe đi trạm ba con chín. Xòe lại lên cơn sốt. Khổ thân cái thằng! Nó cứ van anh em:

– Tôi không đi viện đâu!

Kiến Ngựa cũng nó dọc đường bị nó chửi suốt. Lúc quay về, kiến Ngựa đem khoe tiểu đội một cái bật lửa Đầu Beo.

– Tao đổi rượu cho một thằng tù binh.

Cái bật lửa có hình một cô Đầu Beo trướng. Kiến Ngựa bấm vào vú cô ta: ngọn lửa vọt xòe ra ở háng.

– Mẹ mày! Hay lắm đấy!

– H-ừ...

Phòng tuyến Chèm xinh xinh những khối máy của nó. Cua-roa, trục thép. Mỗi khu trận mỗi việc. Có khu trận đang sản xuất. Quân đội chúng tôi sản xuất ngay trên chiến trường. Một màu chàm đêm tái mét bao phủ tất cả. Mưa phùn.

Thình lình, ba pháo hiệu nổ. Khu trận màu xanh tái chuyển động. Sư đoàn Thánh Mật dừng dừng xuất binh. Cờ bay đỏ ối. Cả một đoàn máy bừa, tua tủa răng nhọn, lưng lững tiến sang trại giặc. Mười giờ. Trống đánh thòm thòm.

Tổ nào xung phong? Tôi đứng giữa hào, bộ cửa chưa kịp chùi, vài giọt máu nhỏ xuống thấm đất.

– Tổ tôi!

– Tổ tôi!

Kiến Xích, kiến Ngựa đều đòi đi. Bướng cũng không chịu:

– Tổ nào đi tôi cũng theo. Tiểu đội tôi, theo lệnh, chỉ được cử đi một tổ.

– Tổ Xích đi! Tôi quyết định. Buồng ở nhà.

Kiến Ngược Đồi nằm trong vòng điều trên ngọn cây. Nó hát om cả lên. Bài hát nào bất cứ hay dở nó cũng cố tình hát ngược lại. Nó mới hát được ba câu, sư đoàn Thánh Mật đã âm thầm thu binh về, đầu lâu đại tướng Xồm cầm trên một chiếc chạc sắt.

Kiến Mặt Đỏ xuất hiện ở đầu hào, máu chảy ướt đầm một bên vai.

– Bị thương ở đâu đấy?

– Khi thật! Vào ra các cửa trận không sao, về đến đây mới bị.

– Sao?

Kinh nghiệm nhé! Đi qua chiến trường “Tầm sớm” kia kia. Mình thấy một thằng quan ba Đầu Beo bị thương nằm rên! Chính sách mà: mình cúi xuống, định quắp về! Mẹ nó! Không tránh nhanh thì cụt đầu với nó rồi.

Chính sách của chúng tôi: cứu chữa cho cả thương binh địch.

– Cho nó về châu tổ rồi chứ?

– Còn phải nói!

Tôi băng cho Mặt Đỏ. Vết chém sạt mất một miếng vai.

– Anh em thế nào?

– Chu toàn cả. Đang về

– Có khá không?

- Khá lắm.

- Cậu nào nổi nhất?

- Kiến Chạc Sắt. Thanh niên công trường ấy. Nó phóng chạc sắt có một cái, tan cả một trung đội.

- Kiến Lang thế nào?

Mình cứ lo nó chậm. Ai ngờ! Nhanh đáo để. Nó vừa nhận điện, vừa đánh xà beng, nhanh thoăn thoắt.

Kiến Lang là tay ra-đi-ô. Mặt cứ như củ khoai hà. Ngồi đâu, đứng đâu cứ lì ra, con ruồi bậu mép không buồn xua.

Còn kiến Xẻng cũng mạnh lắm. Bác ta nhảy vào bản doanh đại tướng Xồm đầu tiên đấy. Phải cái là bác ta hơi chậm. Có nhẽ vì con mắt kèm nhèm.

Kiến Xẻng là công nhân đốt lò ở Viện thuốc Trường Sinh làng tôi. Chúng tôi gọi là: bác! Năm nay bác đã xấp xỉ lão niên. Thế mà cũng cảm tử quân, chả kém gì thanh niên. Khổ cái là đôi mắt bác bị kém, vừa toét lại vừa cận thị. Chúng tôi định là sẽ đề nghị lên đại đội giao công tác khác cho bác thích hợp hơn.

Ban trưa, tôi, Bướng với Hòa, đi với sư đoàn Thánh Lửa. Những cái máy ngoạm màu đen tái, nhanh như tia chớp. Những đại đội Hồ Xám, Hồ Đen, Hồ Thọt chạy rống báỉ công.

Trại giặc hỗn loạn, xéo lên nhau mà chạy. Tổ tôi chồm vào đại bản doanh thống chế Híp. Võ tổ...

Trận Thánh Lửa này vang dội nhất trong ngày hôm ấy. Bác Phó Nhất đích thân chỉ huy. Phòng tuyến Đầu Beo bị sạt hẳn một góc, sém thui đi như bị sét giáng.

Trống đánh thòm thòm suốt ngày. Mưa phùn. Chúng tôi tấn công liên tiếp.

Phòng tuyến giặc vỡ không kịp hàn. Nhưng sao mà chúng đông? Chúng tôi chém mãi vẫn không thấy vơi. Xế chiều, bên ta lại làm thêm một châu. Tổ Ngựa xin đi. Tôi gật. Kiến Ngựa cười nhe cả bộ hàm to xù. Sư đoàn Thánh Mộc dong cờ xuất trận. Mưa chiều lăn phăn đổ ối trên màu cờ lụa hồng.

Tôi vừa lên báo cáo đại đội về. Hoàng hôn mưa nhập nhoạng. Tôi bước xăm xăm trong đường hào.

Bác kiến Rõ đến biểu dương tiểu đội chúng tôi. Bác vừa nghe tôi báo cáo vừa chùi lưỡi tầm sét bết máu. Người bác còn khét mùi trận.

– Hôm nay mới chỉ như thế đánh làm quen thôi, cậu Gậy ạ! Phải chuẩn bị một tinh thần tác chiến bền bỉ liên tục. Cậu ngồi đây.

Bác kiến Rõ là tướng hổ thật đúng! Cái không khí chỗ bác nó có cái gì uy nghiêm, làm người ta nể sợ. Nhưng đồ đạc cần thiết lại hết sức sơ sài. Một chiếc bàn rộng bao la màu đỏ, bốn bức tường đỏ. Một tấm bàn đồ to. Bác Rõ chỉ cho tôi biết tình hình các mặt trận.

– Thế đấy! Tình hình chung, cậu thấy thế

nào? Không lấy gì làm lạc quan lắm, phải không? Hừ...

– Các làng bị bất ngờ. Tôi đáp. Chúng ta thiếu chuẩn bị.

– Vì vậy!

Tôi theo bác Rõ trên bản đồ. Những thành trì bị mất. Những phòng tuyến vỡ. Dịch ổ đi như thác. Lác đác đã có một vài làng đầu hàng địch, không chiến đấu. Và đó, sự xuất hiện cứu tinh của phòng tuyến Chèm.

– Mệnh lệnh của ủy ban quân sự chôn chân toán đại quân Đầu Beo ở đây. Bác Rõ giờ một ngón tay mập xù: một tuần! Anh hiểu chứ?

Tôi gật. Tôi hiểu. Cho đến lúc này, nói chung chúng tôi vẫn chưa hiểu gì. Chúng tôi học tốc đến đây, để làm nhiệm vụ của người lính. Vì vậy chúng tôi vui. Giản đơn như vậy. Lữ đoàn chúng tôi là một lữ đoàn mạnh. Chúng tôi càng vui. Sư đoàn Thánh Gió, Thánh Lửa, Thánh Mưa, Thánh Mật, Thánh Mộc. Năm sư. Bây giờ thì tôi hiểu.

– Một tuần! Bác Rõ đi đi lại lại trong trường hồ. Tưởng như một ông Thiên Lôi ở đâu lạc vào đây, với lưỡi tầm sét còn khét khói. Nếu chúng ta có một tuần? Chúng ta sẽ có hết. Chúng ta sẽ củng cố được những chỗ xung yếu. Chúng ta sẽ lập được hàng lữ đoàn! Hàng quân đoàn. Và, đây này! Tôi nhìn lên bản đồ, tôi gặp một rặng núi tía trùng điệp với những

thung lũng hồng, những cánh đồng son. Đây này! Một tuần thì phòng tuyến này sẽ xuất hiện. Đây mới là phòng tuyến chứ! Phải không? Thiên niên vạn đại.

Tôi hiểu. Cái phòng tuyến phía Đông ấy! Sự hồi-bất-cập của ba mươi chín làng. Xưa kia, người ta cho là không cần thiết, là để phòng thừa. Bây giờ làng nọ trách làng kia. Địch tiến các ngả. Thế giặc mạnh như hùm. Chúng đốt phá, chém giết thả sức. Từng đoàn gái non bị chúng bắt về trại. Lột truồng, chụp ảnh. Phòng tuyến Chè vồ. Phòng tuyến Lũ bị đánh quật sau lưng. Thế phòng ngự liên minh các làng lung lay! Người dân ba mươi chín làng ngó nhau, bồng bế nhau, bỏ chạy tán loạn.

Mới chưa đầy ba ngày!

Ở làng Me, câu chuyện mới thảm! Mới buổi trưa hôm kia thôi. Trời nắng gắt. Bọn Đầu Beo gom tù binh các nơi lại, được một trung đội. Chúng trói ghi cánh khuỷu tất cả, lại còn xích thêm ở chân rồi đem áp giải ra bãi chợ.

Trước đó, bọn lính đã xách guom đi các xóm. Chúng sục vào từng nhà, lừa dân ra chợ. Có đến một ngàn dân, đa số là các cụ già. Bọn Đầu Beo bỏ vây bốn chung quanh, có đến hai ba vòng guom. Bãi chợ trần trụi không cây. Nền đất vàng như da bò. Nắng gắt.

Trên nền đất bãi chợ, đã đào sẵn những cái lỗ to. Cứ bốn thẳng Đầu Beo xúm lại kéo một

chiến sĩ đã bị trói gò như vậy. Chúng bỏ vào lỗ. Đoàn tù bị chôn sống. Nhưng chỉ chôn tới cổ thôi. Đó! Trên nền đất vàng bỏ đã lấp nhẵn, lỗ nhổ nhô lên những cái đầu trọc lốc.

Có bộ mặt còn trẻ không. Nhiều bộ mặt trung niên. Nhiều bộ mặt thợ vuông vức, với những nét khỏe, bạnh hàm.

Tên quan ba Đầu Beo lấy roi quất lần cả mặt họ. Họ vẫn không thềm chửi bởi hay rên la. Đám đầu lâu trọc bị phơi nắng hàng giờ. Bà con đứng quanh chợ khóc thút thít. Tên quan ba vẩy tay, xì xỏ cái gì? Thân nó cao dỏng, khô đét như con mắm.

Bọn quân hầu khiêng tới một đồng đai sắt tua tua gai, các cỡ.

Chửi đi! Hay là khóc cũng được. Quan lớn sẽ tha cho!

Những bộ mặt bình thân vẫn lạnh lùng.

Thế là đai sắp chụp lên đầu. Hai tên đao phủ lực lưỡng thít chốt vòng đai lại. Máu ri loang những bộ mặt thân nhiên.

Bà con che mắt quay đi. Có người ngắt bên rìa chợ. Tiếng khóc như ri. Vòng đai sắt, các cỡ, cứ thay nhau mà riết thùng thái dương những bộ mặt bình thân. Máu tràn sân chợ. Trời nắng chang chang. Dân làng đã xô đi xô lại mấy lần vẫn không thoát chạy được khỏi bãi chợ Diêm La này.

Bác Rõ đi lại trong trường hổ.



Chặn đại quân Đầu Beo ở đây lấy hai ngày thôi! Đừng nói một tuần! Bác Rỗ cười. Hơn sáu chục vạn quân Đầu Beo cái mũi này! Với các thứ đại tướng, tiểu tướng... Hừ... Một tuần? Một tuần là việc không thể? Chúng ta sẽ làm được cái việc không thể ấy. Đó! Tôi ngoảnh tai về phía tiếng trống. Đó! Sư đoàn Thánh Lửa lại xuất binh. Cậu Gậy về ngay đi. Cậu dẫn một tổ tới gặp sư đoàn trưởng Lửa nhận lệnh! Tầm đêm của cậu! Các tổ khác phải ngủ lấy sức. Rõ chứ?

– Rõ!

Bác kiến Rỗ lao qua trường xuất trận. Trống đánh thòm thòm. Suốt ngày hôm nay, trận nào cũng có mặt ông Thiên Lôi với lưỡi tầm sét bốc khói. Tôi phóng giữa đường hào. Đụng phải ai, mặc xác! Chứ lính mà cứ xin lỗi lính ở đây, chặc, hết cả thì giờ.

Kiến Xích gặp tôi ở đầu khuỷu hào tiểu đội 1.

– Có một ông đội anh mãi. Bảo là nhà báo.

– Nhà báo?

– Ủ, ông ấy biên ra những tờ nhật trình í mà.

– À.

Một người béo lùn, trắng nần nần đang ngồi cạnh đồng lửa. Thế mà kiến Xích gọi là ông? Thanh niên chứ già đâu? Anh ta đang nói chuyện với lính.

Chào anh! Tôi là kiến Gậy. Anh đợi tôi một chút nhé? Bướng với Hòa chuẩn bị đi với tôi. Tầm đêm. Cậu ở nhà phổ biến cho tiểu đội nhé? Tôi nói với kiến Xích. Ba điểm. Tôi vừa nói vừa buộc ghệt. Một! Tình hình chung khá bi quan. Nhưng chúng ta, ngược lại vẫn lạc quan. Lũ võ, Me mất, Ngắm mất, Chè võ, Sỏi, Đào đầu hàng. Nhưng ngay ở những phòng tuyến võ, ở những thành trì mất, chiến sĩ ta vẫn lạc quan.

Kiến Xích gật:

– Được, đã có cậu sản xuất nhật trình ở đây rồi.

– Hai! Nhiệm vụ phòng tuyến Chèm là một nhiệm vụ cứu tinh! Ta sẽ cản đại quân Đầu Beo ở đây. Một tuần lễ! Để mà vực lại tình hình. Chủ yếu để cho phòng tuyến phía Đông đủ thì giờ xuất hiện. Đây mới là phòng tuyến bền vững, không gì lay chuyển nổi! Nhưng nếu võ phòng tuyến Chèm trước một tuần, sẽ gay lắm! Không thể có phòng tuyến phía Đông. Đã đành! Còn nguy hơn nữa! Bác Rỗ bảo: sẽ coi như phăng teo! Phăng teo!

– Điểm này, cậu nhật trình cũng đã nói lúc này.

– Ba! Tôi vuốt nếp quần áo, phúi một cái bụi bẩn trên bộ của sạch bóng của tôi. Ba! Các tổ thường xuyên sẵn sàng tác chiến. Mỗi người sẽ tự sẵn sóc lấy sức khỏe, cái ăn, cái

ngủ của mình. Của bạn mình! Phải tranh thủ mà ngủ! Chỗ ở sửa sang cho tử tế. Bình thường hóa sinh hoạt chiến hào, nhưng vẫn võ phục mà ngủ. Lính Lửa phải là một người lính toàn diện. Ăn ngủ ra trò, đánh ra trò. Đánh thông một lèo năm ngày, bảy ngày, mười ngày.

– Rõ.

– Xong thì xưa anh em đi ngủ ngay chứ?

– Được.

Đêm đổ xuống các chiến hào, từng xe bóng đen. Mưa phùn. Đổng lửa phập phồng.

– Anh lại sắp đi hử? “Cậu Nhật Trình” nói với tôi. Được! Ta tranh thủ chớp nhoáng một tí thôi mà. Cậu Nhật Trình bèn giở ngay một quyển sổ ra, và bút. Tôi đã hỏi anh em cả rồi. Tôi chỉ cần hỏi anh một điểm.

Hai chúng tôi ngồi bên đống lửa. Trống đánh thòm thòm.

Một tí thôi của các bố Nhật Trình ấy! Cái gì các bố ấy cũng hỏi. Tí mà tí mẩn.

– Lúc ấy anh nghĩ gì?

Tôi đáp tào lao cho xong. Tôi chỉ còn không đầy mười phút nữa.

– Lúc ấy anh nghĩ gì?

– Tôi nghĩ...

Cậu Hỏa gọi tôi... Anh chàng Nhật Trình thì cứ ghi lia lịa, làm cho cả một trang giấy. Mỗi lần tôi nói: “Lúc ấy tôi chả nghĩ gì cả”, bộ mặt béo tròn của cậu Nhật Trình lại đờ ra, mồm há, có vẻ thất vọng, hay tiếc một mất mát gì.

– Thế lúc về sau... anh nghĩ gì?

– Tôi nghĩ... thôi! Để lúc khác anh nhé!

Hỏa lại gọi tôi.

– Bác Rỗ bảo anh không phải gặp sư trưởng Lửa nữa. Cứ đi thẳng ra khu trận Nam. Các đơn vị Lửa sẽ đánh ở đó, tổ anh cứ xộc thẳng vào trong. Đột phá đằng sau lưng địch.

– Được. Càng hay. Cậu chuẩn bị bụi nhùi đi.

– Tôi chuẩn bị rồi, chỉ thiếu diêm.

– Hờ... Có cậu nào có diêm không? Tôi hỏi tiểu đội. Họ đang đứng ngồi rảnh rác.

Kiến Ngựa quăng ra cái bật lửa cô Đầu Beo truông:

– Đây, các cậu xem? “Con bé” này thế mà cũng được việc đấy chứ? Hề-ề... Đừng đánh mất của tôi đấy nhé.

Cậu Nhật Trình có vẻ khoái cái “con bé” ấy, cứ bấm “thù” mãi. Mặt thù ra không biết đang “nghĩ gì”? Bấm bảy tám cái rồi, cậu ta mới đưa cho Bướng, mồm phùng ra một tiếng chửi:

– Mẹ chúng nó!

Sư đoàn Thánh Lửa xuất binh lần này theo hình trận lò lửa.

Các chiến sĩ tiếp cận xong xuôi, mới cùng bật hồng lên nhất loạt. Hàng trăm lò lửa đỏ xông bừa vào trại giặc.

Các tổ cảm tử đã mò tít vào sâu lòng giặc

từ trước. Tổ tôi gặp một khu Đâu Beo đang chè chén và nhảy đầm truông. Kèn nhạc í e. Kiến Hỏa đặt bụi nhùi tẩm xăng vào những mái trại, kho lương. Chúng tôi ngậm tăm trong bóng tối. Nghe tiếng trống trận nổi bên ngoài, Bướng bèn bấm nút “con bé”. Hàng chục đám cháy hậu địch bốc rục lên cùng một lúc. Ngoài kia cũng đã bắt đầu cháy rừng. Hai tuyến hỏa công.

Trống đánh thòm thòm.

Một cuộc hỗn chiến khổng lồ giữa một rừng lửa.

Đó! Một tên quan tu Đâu Beo mặt vằn đang hoa đao giữa một vòng vây năm chiến sĩ Lửa. Nó vừa đánh vừa hét, không chút sợ hãi. Những đứa khác chạy xéo lên nhau mà chết.

Một chiến sĩ Lửa, một mình, vác rìu đánh đuổi cả một đại đội Hồ Vàng đang chạy rống lên như một ngọn đuốc sống.

Một đại đội Hồ Đen cuống cuống, chạy quanh, rồi bỗng dưng găm thét đâm bổ vào một lò lửa, giầy đành đập.

Tổ tôi xông xáo giữa cảnh Diêm La, tay vung ra thành đám cháy.

Bị một xà beng của kiến Hồ, một đại đội Hồ Trắng rống lên, chạy băng băng qua một trại lửa về phía một đại đội Hồ Xám: hai đại đội cắn xé nhau, kêu hét âm trời.

Lửa bốc lừng lừng. Lính Lửa xuất hiện

khắp các cửa trận, mặt đỏ bóng, lem luốc như những thợ lò.

Bướng phanh hờ cả một khối ngực, vừa quai búa vừa thét:

Lính Lửa đây! Ông tổ chúng mày đây!

Xác những tên Đầu Beo nằm cháy thui, khét lẹt. Người Bướng be bét máu:

- Lúc này, chúng mày “nghĩ gì”? Bướng cười sặc sặc. Nghĩ gì thì nhớ lấy! Kẻo rồi mai ông Nhật Trình ông í khạo, lại quên! H-à... Cái thằng tàu bò ấy! Nó cứ luôn mồm. Búa nó đánh tung từng khối Đầu Beo.

- Ông tổ Lửa chúng mày đây!

Trống đánh thòm thòm.

Chúng tôi vào ra các cửa lửa. Bổng dừng Bướng thét:

- Kìa! Gậy kia!

- Cái gì?

- Bu mày kia kia... Bướng thét vào tai tôi. Còn vờ?

Tôi lách một tia mắt qua rừng binh khí. Lửa cuốn ngồng ngồng. Súa! Một bộ võ phục đỏ nịt dán vào thân, đùi dài, cô nữ cứu thương đi giữa các đám cháy, tay bé cầm một cái lá chắn bằng đồng.

- Súa ơi!

- Anh Gậy!

Chúng tôi chạy xé tới nhau. Tôi nhảy qua lửa, gạt bay hàng tá kiếm...

– E-m...

– Anh!

Ngành đi ngành lại, đã không thấy Sữa đâu... Một hồ vằn ngoác mồm, nhảy chụp lưng tôi! Tôi quay lại, né ngang. Con hồ vằn vỗ huyệt, tôi xoẹt một cửa: tên Đầu Beo đứt đôi, đầu lia khỏi cổ!

– Khốn nạn! Bướng mướng tôi sa sả. Sợ ý thế à? Nó xốc đến, đá văng đầu lâu hồ vào lửa. Nó hút chết thay cho tôi. Khốn nạn...

Chúng tôi lại vào ra các cửa trận. Hàng nghìn đám cháy. Lưỡi lửa liếm rát mặt. Những thợ đốt lò lem luốc, mặt đỏ bóng.

Tôi nhìn thấy Sữa bốn năm lần nữa. Bộ võ phục đỏ, núm lá chắn bằng đồng. Sữa xuất hiện giữa các cửa trận các cửa lửa. Sữa cũng thương binh.

Sư đoàn Thánh Lửa lui binh.

Chúng tôi để lại đằng sau, cả một khu trận khét lẹt. Mưa phùn lăn phản trên đám cháy khổng lồ, quặng đã thành tro, quặng còn rục lửa. Hàng vạn giặc bị chôn sống. Mưa phùn lăn phản. Đó đây quần quai những xác sém thui của các đại đội giặc.



Trống đánh thòm thòm.

Vừa bước tới khuỷu hào 1, tôi đã thấy một đám cháy khác. Tít xa kia... ở khu trận mé bắc của địch.

– Sư đoàn Thánh Mật rồi!

Đồng lửa phập phồng giữa xóm tôi. Bướng dốc túi ra, loảng xoảng một đồng bật lửa. Mấy chục cái. Nó đã nhặt ở lòng trận.

– “Con bé” của thằng Ngựa đâu? Kiến Xích hỏi. Ở nhà, nó cứ thấp thỏm mãi, chỉ sợ mất.

Tao quảng bố nó đi rồi. Bướng chia bật lửa thành mấy đồng.

Cho tổ Xích này! Đồng này cho tổ Ngựa. Đồng này cho vào kho chung. Bật lửa thế này mới là bật lửa con nhà tử tế chứ!

Dứt lời Bướng chui vào hầm, đặt mình xuống đã ngáy bằng sấm.

Trống đánh suốt đêm trên phòng tuyến Chèm. Trống canh. Trống nghi binh. Trống trận nữa. Mưa phùn. Tổ Ngựa đi với sư đoàn Thánh Mật rồi phỏng? Tôi chui bộ cửa ròng ròng máu.

– Đi rồi... à, cả Tùng Xòe nữa! Cu cậu trốn viện ra. Mật còn hốc hác. Cu cậu khăng khăng đi với tổ Ngựa ngay.

Sao cậu không giữ lại?

– Nó cứ khóc mếu, sụt sịt. Sốt cả ruột!

Tôi ngủ ngay bên đồng lửa.

Xóm bên ấy tầm đêm, cứ ngủ đi! Tiểu đội 2 nói vọng sang. Chúng tớ gác cho!

Chân trời cháy đỏ lừng. Mưa phùn.

Kiến Xích xách đội riu, dẫn tổ đi với sư đoàn Thánh Mộc. Khuỷu hào 1 còn lại mỗi tổ tôi, đang ngủ.

Xa kia đang giã giụa những đoàn quân bị lửa thui.

Đánh sấm một cái, tôi ngòm dây: kiến Ngựa mình mẩy đầy máu vừa nhảy phốc về hào đã to tiếng ngay với Bướng:

– “Con bé” đâu? Giả tao đây.

– Bé với bóng nào? Cái con đi ở trường ấy mà bấu gì? Vứt bỏ nó đi rồi!

Tôi thấy túi quần kiến Ngựa phồng tướng.

– Cái gì trong ấy?

Kiến Ngựa đành móc ra: cả một đồng ảnh khóa thân! Kiểu ảnh “con lợn”. Tôi ném cả đồng vào ngọn lửa.

Tiểu đội cười ầm. Kiến Ngựa phụng phịu chui vào hầm, miệng làu bàu:

– Biết thế này... ông đeo đi lính, cho xong!

Trống đánh thòm thòm.

Sư đoàn Thánh Lửa lại ra binh. Lùng Tùng Xòe vừa đi với tổ Ngựa về, khét khói, lại học hịch theo tổ tôi.

– Tao khỏi rồi.

Lửa cháy đỏ ối đêm. Mưa phùn. Bốn chúng tôi vác từng bó bụi nhùi. Sư đoàn Thánh Lửa lần này đi đốt khu trận mé tây phòng tuyến giặc.

HÀO MƯA...

Sớm hôm sau, chúng tôi tỉnh dậy, thấy một sự lạ. Tưởng như có ai bê núi từ đâu tới? Núi mọc lở nhổ khắp phòng tuyến Chèm. Những cái chòi cao ngất, những ngọn tháp chọc trời! Tất cả xanh sẫm, màu núi đá. Đó đây mắc lơ lửng những bông mây xám, mây tái, mây trắng nhờ. Đỉnh non Mây? Mưa phùn tinh mơ.

Tin truyền đi rất nhanh: sư đoàn Thánh Đất đã tới!

Không đầy một đêm, lính Thánh Đất đã dựng nổi những công sự như thế! Chúng tôi nức lòng. Mỗi chúng tôi mạnh thêm sức mạnh của cả một sư đoàn mới.

Mặt trời nhô lên trong mưa phùn. Trông cái phòng tuyến Chèm càng dữ. Có thể nói một khu gang thép khổng lồ, với hàng nghìn lò cao chọc thiên.

- Anh em đâu? Tôi hỏi.

Kiến Xích trở về có một mình, với kiến Lang.
Về mặt kiến Xích như buồn, lại như thẹn:

- Lúc ấy... Kiến Chạc Sắt bị một nhát đà
đao vào cổ... Kiến Xẻng băng cho Chạc Sắt.
Tôi với kiến Lang hộ vệ. Khổ! Hai chúng tôi
đánh chặn cả một cửa trận. Khói cay sẽ mất.

Một anh mọi nâu, mình trần, vận độc mỗi
cái khổ, vừa nói, vừa cười, chất phác:

- Hi... Tôi thay cái mặt cho cả chúng “lò”
rồi mà.

Tùng Xòe bèn vẽ đường cho họ. Anh mọi
đóng khổ cứ hả mồm, như muốn nuốt cái sơ
đồ Tùng Xòe vẽ trên đất.

- Anh chị em đi thông thả thì chiều mai sẽ
đến. Anh nhớ đường chưa?

- Hi... Bố tôi cũng chả nhớ được. Hi... Khó
bỏ thành thấy. Tùng Xòe kiên nhẫn đến ba
lần. Vẫn vô hiệu? Vẫn khó bỏ thành thấy.

- Có anh chị em nào có trí nhớ hơn anh này
không? Tùng Xòe vọng một tia mắt nâu vào
đám những tia mắt nâu. Để tôi dẫn lại cho?

- Thôi anh ạ. Em nhớ rồi.

Một cô nâu, gầy, đứng tựa thành hào. Quần
túm sợi rơm, áo xoạc một bên vai, cúi bần.

- Cô nhớ thật không?

- Em nhớ thật rồi mà.

- Cô thử nhắc qua lại xem?

- Cái anh này này! Sao mà cẩn thận thế?

- Cô cứ nhắc lại xem.

Mưa phùn. Cô gái lem luốc nhắc lại đường: không quên một cái lạch, một khuỷu đồi. Cả người cô, chỉ còn hai con mắt là còn tinh thần. Nó cứ như một đôi ngọc huyền đặt giữa một đồng đá nhò bấn.

– Cô giỏi lắm.

– Em không giỏi đâu. Một cái ngúng nguẩy rất trẻ, có duyên.

– Tôi vạch đường cho cô mà tôi lại không nhớ bằng cô cơ chứ! Tùng Xòe pha trò. Mấy năm nay, tôi mới thấy nó nói được một câu có duyên. Cả cái hào cười ầm. Cô gái nâu lúng túng, thẹn sầm cả đôi má nhò.

– Cái anh này! Cứ lờm người ta...

Kiến Ngựa đã chạy bằng đi, loáng mắt gánh về cả một gánh lương thực. Chúng tôi thết những người bạn mới. Và chuẩn bị cho họ: lương ăn dọc đường. Một bữa tiệc ngẫu nhiên trong chiến hào. Mưa phùn tinh mơ.

– Mà xem kia! Bướng ghé tai tôi. Quả là có chuyện đáng xem! Lùng Tùng Xòe với cô gái nâu ngồi ở hai mâm gần nhau. Họ cứ nhìn nhau luôn cơ chứ.

– Cô ấy là ai đấy? Bướng hỏi anh mọi đóng khố. Chúng tôi cùng một mâm.

– Ló là cái gái đẹp đấy. Gọi là cái hoa khôi của xứ Lỗ Ngổ đấy.

– Có chồng chưa?

– Ló đôi tám rồi. Ló chả chịu lấy ai.

- Đôi tám đã chồng con gì sớm?

- Có chớ! Xứ tôi, gái mới lớn đã lấy chồng.

Như ló là muộn rồi.

- Cô ta kén à?

- Kén là cái gì chớ (chớ: nói ngọng)? Anh mọi
đóng khổ ăn nhồm nhoàm, tự nhiên hơn chủ.

- Kén... kén... là... kén mặt chọn đường.

- Không chớ (chớ: nói ngọng)! Nó ăn
uống dễ tính mà... Mặt nào, đường nào, ló
cũng ăn được.

Bướng cười đánh ầm một cái.

- Không phải... Kén là... là... ai hỏi cũng
chè. Con gái kén í mà... Chè anh này béo, chè
anh kia gầy...

- Có ai béo, ai gầy đâu? Con trai hỏi nó đẹp
đẹp là. Ló không lấy.

- Vì sao?

- Ló bảo ló không lấy chồng sớm. Ló là gái
tân tiến đấy. Ló muốn phá cái lệ làng mà.

- À...

Các mâm ồn ào, chuyện như pháo rang.
Tùng Xòe với cô gái nâu, vắn dính vào nhau
bằng tia mắt.

- Mẹ cha hai đứa! Chúng nó tống tình nhau
hay chưa?

- Tia mắt quấn tia mắt. Hai sợi tơ nâu. Tơ
mắt... Hai cặp mắt nhà tơ...

Các cụ già làng tôi thường kể về xứ Lồ Ngổ.
Một xứ mọi nâu!

Một xứ ở tí xa... Những con sông Ca La Đinh... Những cao nguyên mát mẻ, đất đỏ như son mềm... Những núi cô tiên trắng, cô tiên nâu ngừ truông! Cái gì ở xứ ấy cũng to: kiến, vật, hoa quả! Tất cả đều to, một thứ to chất phác và nên thơ! Con gái xứ Lồ Ngổ nữa! Đẹp, thêu thùa giỏi, mộc mạc, yêu ai thì “bắt giống” người ta, công khai, ngay giữa chợ. Một xứ sở của tình ca, của một lối sống hồn nhiên, khỏe mẽ, mà đầm.

(chèn hình mh_12)

Hai cặp mắt nhả tơ. Giăng tơ. Buông tơ. Bàn tiệc tàn.

Trống đánh thòm thòm.

Sư đoàn Thánh Lửa xuất binh. Máy húc. Lò lửa. Máy khoan, máy tiện.

– Tầm sớm! Các chiến binh chuẩn bị.

Tổ tôi sẽ đi trước. Các tổ khác, hãy ngủ lấy sức. Tiểu đội một, theo lệnh sẽ “làm việc” suốt ngày hôm nay. Đêm thì nghỉ.

– Lùng Tùng Xòe ở nhà, tôi cắt đặt. Cậu sẽ đi với tổ sau.

– Cho tôi... đi... Tùng Xòe ấp ứng.

– Thôi về! Bướng chèn miệng nó. Ở nhà mà “xung phong”!

Lùng Tùng Xòe thẹn sầm cả lại. Cả cô hoa khôi lọ lem cũng thẹn. Cô ta đứng tí xa kia. Hình như cô ấy hiểu bằng trực giác?



Sư đoàn Thánh Lửa đánh hỏa công ban ngày. Phòng tuyến giặc sém trụi đi một góc. Ở một vài khu trận đã bị đốt hôm qua lại đã thấy san sát những dinh trại Đầu Beo. Khắp các cửa trận tới chỗ nào cũng thấy tên thống chế Híp xoa tóc, cầm gương.

Trống đánh thòm thòm.

Tổ tôi xông xáo các cửa trận. Tới khu đã để mất kiến Xẻng và kiến Chạc Sắt, chúng tôi sục sạo khắp: không thấy! Mất tích? Hay hy sinh?

Giặc vỡ từng khu từng trại. Lửa cháy lan hàng mấy dặm. Sư đoàn Thánh Lửa xách thủ cấp bốn đại tướng Đầu Beo âm âm quay về.

Lửa cháy đỏ lòng cả một buổi sớm mưa phùn.

– Thế nào? Con Lọ Lem đi rồi hả? Buống chùi bộ búa nhoe nhoét máu.

Tùng Xòe gật.

– “Xung phong” chưa?

– Bớ mày!

– Lại còn giấu? Tao biết...

Tùng Xòe đứng dưng, định làng ra chỗ khác. Buống túm lại.

– Khai đi hăng.

– Chả có gì sốt.

– Lại còn cãi? Mẹ chúng mày! Suốt bữa tiệc, hai chúng mày giao cấu với nhau bằng mắt, ông còn lạ.

– Hự-ự-ự!

Sư đoàn Thánh Mưa đánh rất rát. Ở đây chúng tôi còn nghe thấy tiếng địch gầm rống. Cứ như một nhà ba toa đại sát sinh.

Đại đội bổ sung cho tiểu đội tôi hai chiến sĩ.

Hai anh tính nét có vẻ ngược hẳn nhau. Kiến Học thì bình thản, lúc nào cũng ngồi tít một góc hào vắng, quyển sách cầm tay. Tường như anh chàng không biết tới chiến tranh là gì.

– Tổ mình đi thôi! Kiến Xích gọi anh em.

Kiến Học vác cuốc chim đứng dậy, mắt còn đọc nốt vài dòng, mới chịu gấp sách bỏ túi.

Trái lại, kiến Bọ Ngựa thì hung hăng. Bắt đầu xuất kích, giặc còn ở xa hàng cây số, lưỡi hái của anh chàng đã cứ vung tít lên, dọa dẫm rồi.

– Cậu đánh gió thế thì mệt chết! Kiến Xích nhận xét.

– Anh đừng có làm nhụt nhuệ khí của tôi.

– Ủ thì thôi vậy.

Vào trận, kiến Bọ Ngựa đâm run.

– Cậu chưa ra trận phỏng?

– Chưa...

– Cậu run đấy à?

– Anh đừng có chụp mũ nhá! Không xong đâu!

– Ủ thì thôi vậy.

Nhưng rồi lưỡi hái của kiến Bọ Ngựa vung ra đánh xoẹt một cái: đứt đầu mấy thằng Đầu

Beo một lúc! Vì cu cậu hoảng, địch xông đến, cu cậu ném vội lưỡi hái, toan bỏ chạy. Hóa ra một đường hái thần tốc! Kiến Bọ Ngựa đâm ra vững tâm. Mà võ của anh chàng! Mười miếng dọa đông dọa tây, mới được một miếng trúng.

– Cậu đánh cái kiểu gì thế? Đòn gì à?

– Đòn gì mặc tôi.

– Mặc thế nào được? Kiến Xích bực. Nhắm cho trúng mà đánh. Bỏ những cái kiểu ngo ngoay vớ vẩn đi.

Kiến Bọ Ngựa tức tối tiểu đội phó. Lưỡi hái cu cậu ngật ngưỡng giữa trận. Một lưỡi hái ực! Nó phạt, nó vung. Thế mà gặt được ổi thủ cấp Đầu Beo cơ chứ!

Sư đoàn Thánh Gió xuất binh. Không biết là bí quyết gì? Quân đi nhanh như tia chớp. Chưa giáp bã trâu, trại giặc đã cháy, có đến mười dặm! Sư đoàn Thánh Gió chém chết bảy khu trại giặc, cùng một lúc. Tù binh giải về hàng cây số. Đại tướng, tiểu tướng bị bắt sống có đến hàng trăm tên. Mua phòn.

– Anh Gậy!

Một bộ võ-phục-đỏ, tay bé quàng lá chắn đồng. Sứa đi trong dòng cáng thương. Tôi chạy xốc tới.

– Ghét thế!

– Ghét còn gọi?

– Ai bảo... Ở gần thế... chả đến?

– Tối nay anh đến...

– Đến cũng chả tiếp...

– Cú! Nhưng mà thương binh đâu?

– Đừng đánh trống làng.

Sư đoàn Thánh Gió không có thương binh nặng phải cáng. Họ tự băng bó lấy, anh về đơn vị, anh tự động đến trạm quân y.

– Thất nghiệp hả? Tôi hỏi Sứa.

– Đừng đánh trống làng...

Tôi khẽ chạm vào tay Sứa.

– Tối nay anh đến nhé.

– Ghét thế!

Tôi xách bộ cửa đi với sư đoàn Thánh Lửa.

Mười giờ, sư đoàn Thánh Đất hoàn chỉnh xong hệ thống phòng ngự. Chòi tháp lỗ nhỏ. Công binh Thánh Đất khuôn gỗ đá lên cao. Những khối nặng ấy sẽ đổ sấm lên đầu địch.

Khuỷu hào 1 của chúng tôi đâm ra có hai ông hộ pháp mặt xanh tái, đứng trấn hai bên. Hai cái núi tháp chọc thiên. Chúng tôi khỏi phải lo về mặt phòng ngự nữa.

Có lúc tiểu đội tôi dốc đi hết.

– Gửi nhà lính Đất nhá!

– Yên chí! Hai cái núi tháp nói vọng xuống.

Một anh lính Thánh Đất thò cổ ra một cửa mắt bò

– Mỗi lần gửi nhà, một bao lương đấy!

Chả phải giao hẹn! Chiến lợi phẩm có gì, chúng tôi đều chia cho lính Đất. Đủ mọi thứ. Cố nhiên, chia cho “gọi là” thôi! Nhưng cũng vô khối lính Thánh Đất không đến nỗi “phèo”.

Chúng tôi đang ăn thì anh Nhật Trình đến.
Đôi má núng nính phùng ra:

– Chào các chiến binh!

Tức thì, trong tiểu đội, có anh bỏ bữa trốn
biến sang các xóm lân cận. Bản thân tôi cũng
rất sợ làm việc với anh ta. Đánh liên ba trận
không mệt bằng:

– Lúc ấy, anh nghĩ gì?

– Lúc ấy à? Bướng đáp. Tôi chả nghĩ gì. Tôi
chỉ bật cười. Anh tính, thằng quan năm nó
chém tôi một nhát đũa dao. Tôi thụp xuống...
Hi... Nó mất đũa, quay lông lốc hẩn một vòng.
Cứ như một con cù. Hi...

Cái anh Nhật Trình ghi lia lịa.

– Phất phơ thế anh ghi làm gì?

– Tinh thần lạc quan đấy. Không phải phất
phơ đâu!

– Hi-i...

Giặc kéo đến một vạn quân, loang lỗ cánh
đồng Chèm. Lúc nhúc các màu vàng, xanh,
đỏ... Cờ giặc bay ám như khói. Kèn nhạc í ới.

Sư đoàn Thánh Mộc ra nghênh chiến. Cứ
như một trại nuôi gà khổng lồ. Cục ta cục tác
những gà trống, gà trắng, mái mơ, gà tổ, gà chọi.

Giặc vỡ nhanh quá, chúng tôi đâm ra thất
nghiệp. Chỉ có kiến Bọ Ngựa là mệc thù! Cu
cậu đứng trong hào lắc lư như chạy máy, hai
tay ngật ngà ngất ngưỡng vùng lười hái, chém
vào cội “không người”.

Kiến Học vẫn điềm nhiên cúi mũi vào quyển sách, ở títt đầu hào.

– Sách gì thế? Kiến Xích hỏi.

– Thiên văn.

– Ờ mình quên.

Kiến Học là một sinh viên đã tốt nghiệp, công tác ở một đài khí tượng, nghe đâu anh đang giúp nhà bác học Sao Đỏ phát hiện ra mấy ngôi sao mới, và một dải thiên hà xa xăm nào đó.

– Chắc cậu thiếu sách hả?

– Thiếu sách chả bằng thiếu kính thiên văn.

– Cái nghề này có thú không?

– Thú lắm... Như đi chơi trong vũ trụ.

– Nó có ích gì không?

– Ích á? Hờ... Khó nói... Nó là khoa học.

– Nhưng ích dụng của nó cơ? Kiến Xích hỏi vặn.

– Ích dụng! Hừ... Nó... Nó thỏa mãn sự hiểu biết.

Ba sư đoàn Thánh Lửa, Thánh Mật, Thánh Mưa cùng xuất quân. Mưa phùn. Cờ bay đỏ ối. Máy húc, lò, máy ngoạm, máy tiện, máy bằm, máy bừa, tất cả chồm tới đại quân giặc, nghiền nát, bằm, húc. Trận đánh kéo dài hết tám trưa, sang cả tám chiều.

Trong khi đó, giặc kéo sáu vạn quân tới đánh phá phòng tuyến Chèm. Những hùm, beo, sói, cáo, rắn, rết, cá sấu, các hình trận

ác thú... Phòng tuyến Chèm không rục rịch. Trống im. Bọn giặc ở vào các cửa trận trống không, các răng cửa trúc thép bỏ vắng.

Bỗng dưng, thòm thòm trống nổi.

Gỗ đá từ phía đổ xuống như núi sục, trời sục. Từng đại đội Đầu Beo vỡ sọ, đứt đầu. Sư đoàn Thánh Đất từ trời cao nhảy dù xuống, tưởng như rách mây lao xuống hàng vạn ông Thiên Lôi. Giặc đứt thành trăm mảnh. Cùng một lúc, sư đoàn Thánh Mộc, sư đoàn Thánh Gió xuất hiện khắp các cửa trận. Cua-roa, trúc thép, biên, răng cửa, phòng tuyến Chèm máy chạy xình xịch. Cả một đạo quân Đầu Beo bị nghiền nát như nghiền bột. Tiếng la hét vang đi hàng chục dặm. Các làng ở xa nghe thấy, tưởng như núi lở bên tai.



Hoàng hôn sập xuống phòng tuyến Chèm. Nhìn ra ngoài công sự, chỉ thấy công sự. Và mưa phùn. Tiểu đội xúm quanh đồng lửa nghe đài.

Bác kiến Bay đang thân chinh đốc thúc sự thành lập phòng tuyến phía Đông. Đồng thời, bác chỉ huy cuộc chiến đấu chung của ba mươi chín làng. Người kiến thợ nguyên soái ấy, chúng tôi tin ở bác.

- Tiểu đội 2, tầm đêm hà? Kiến Xích hỏi vọng sang, như thể hỏi thăm hàng xóm.

- Có bật lửa nháy, cho mượn vài chiếc? Kiến Xích ném sang một đồng.

– Cho đấy! Đêm nay, để xóm chúng tớ gác hộ cho.

Sư đoàn Thánh Gió cuộn đi như gió lốc. Ngoảnh đi ngoảnh lại đã thấy họ về. Sau lưng họ, lửa bốc đỏ lưng suốt từ mé nam tới mé tây. Trại giặc kêu thét như rì.

– Tôi... Kiến Xềng đây...

Cả tiểu đội chúng tôi xúm lại. Đồng lửa phập phồng. Người ta đem sữa vớt các thức ăn đến. Kiến Chạc Sắt ngồi tựa rệ hào, cổ băng vòng xuống nách. Cái băng to xù đẫm máu. Mặt anh thường ngày rắn đanh, bây giờ ngơ ngác, nửa mừng nửa tủi.

Kiến Xềng thì ngồi thờ. Lúc lúc bác lại quệt đôi mắt toét bằng cùi tay...

– Hờ... Bác chỉ vào Chạc Sắt. Thế mà nó cứ bảo tôi về đi, về đi... Hờ... Ai lại đang tâm thế? Hờ...

Bác đã công Chạc Sắt, lạc khắp bốn khu trận, hàng trăm cửa lửa... Cứ như một ông bố, công đứa con trai bị ngất! “Máu nó ra nhiều quá... Tôi chỉ lo nó chết.”

– Cái con mắt tôi, khổ thân đòi mắt! Nếu Chạc Sắt mà chết là tại tôi. Nó có chết, tôi cũng sẽ công nó về... Cái con mắt tôi, khổ thân đòi mắt! Tôi công nó quanh co thế nào bị đâm bổ sang khúc Hồ Vằn. Đang cháy rát rạt thế mà chúng nó liều chết! Chúng tủa cả ra chiếm lại cái cửa trận. Cái bọn hồ vằn í! Khổ

thân đòi mắt! Mà bạch nhậ rồi chứ? Tôi phải giấu Chạc Sắt vào bụi rong, ở cái đầm rong í. Địch nó cứ í é bốn xung quanh. Khổ thân đòi mắt! Nhưng địch nó còn mù hơn cả tôi... Hi

Bác Xềng đã canh Chạc Sắt suốt một ngày, trong lòng địch. Chạc Sắt thì lúc tỉnh lúc mê. “Tôi chỉ sợ nó ngủ say quá, nó đi... mất. Một tay tôi cầm sẵn búi cỏ, nhớ nó có kêu, tôi còn thút nút miệng nó kịp. Lúc nó tỉnh, nó cứ đuổi tôi sa sa:

– Bác về đi. Về tiểu đội đi...

– Nó tự coi như nó đã hỏng. Khổ thân tôi! Mất với mũi...

– Không thì nó đến nỗi nào? Nhìn nó tôi không sao bình tĩnh được, mấy lần mếu xệch chỉ chực khóc. Nó ngủ tôi cũng lo. Nó thức nó gắt, nó đuổi tôi, tôi cũng lo. Chỉ sợ địch nó biết.

– Bác phải nghĩ tới nhiệm vụ chung. Ngồi canh một đứa sắp chết làm gì? Chạc Sắt nổi khùng. Cút về đi! Cút! Hay là muốn đào ngũ hử? Sợ chiến đấu hử? Cút!

Tôi van nó. Thôi tôi lạy anh! Tối nay hai đứa mình sẽ cùng về. Một già một trẻ. Thì mới là chiến sĩ Lửa chứ? Tôi lạy anh.

– Buổi chiều thì nó lịm đi. Không khéo nó ‘hỏng’ thực. Khổ thân đòi nó! Mất với mũi. Nó có chết, nó oán tôi thì cũng chẳng oan gì...

– Tôi chả oán

Chạc Sắt ngồi tựa ở hào xế xa kia bỗng thốt ra một câu. Đồng lửa phập phồng.

Chúng tôi sửa soạn băng ca. Vết thương nghe chừng khá sâu. Máu chảy nhiều. Kiến Ngựa với kiến Lý khiêng Chạc Sắt đi bệnh viện.

Trống đánh thòm thòm.

Sư đoàn Thánh Mưa ra quân. Tiểu đội 2 tầm đêm, đi về xoành xoạch.

– Cậu liều liệu đừng để anh em thức khuya quá nhé!

Kiến Xích gật. Tôi khoác chiếc áo mưa ngắn. Tôi đi tìm Sứa. Mưa phùn.

Ở khu Thánh Gió, xác giặc chết nhiều quá, chôn đến bây giờ chưa xong. Linh kiến đào những cái hố to. Hàng trăm xác giặc vút chung một lỗ.

Ánh đèn bão hiu hắt trong mưa. Đám hát, đám nhảy múa, đám ngủ khoèo. Hào mưa. Công sự mưa.

Khu Thánh Mộc vắng. Quân dốc đi gần hết. Tôi bước trong hào bùn. Đôi chân dính nhép.

– H-u-u... Huhu...

Nghe cái tiếng lính khóc trên phòng tuyến mưa! Nó vang xa, vang xa... Mà lại khóc thế nào chứ? Cứ rống lên, rống mãi lên, như con bò khổ. Tôi nhảy vào cái khuỷu hào có tiếng khóc.

– Ai?

– Tầm đêm. Tôi nói khẩu lệnh.

Tiếng khóc nín bật. Một ngọn đèn bão. Lố nhố đứng ngời cả một tiểu đội.

– Dễ cho cậu ta nín đi chứ?

Tiếng cười ồ.

– Tôi nói không phải à? Ai lại để cho cậu ấy khóc thế?

– H-i-i...

Cái anh chàng khóc lúc này, mắt còn sung húp, bây giờ lại quay

ra cười khi.

– Thế là thế nào?

Lại một chập cười ồ nữa.

– Cậu là lính cụ nào đấy?

– Lính cụ Rồ!

–H-à-à...

Tôi đứng ngó ra.

Cái anh chàng khóc lúc này bèn hề hề giải thích cho tôi:

– Chúng nó bắt tôi khóc, lại còn bảo dễ?

– Bắt khóc?

–Ừ, bắt! Nhưng cũng không hẳn là bắt! Hi...

Gọi là phân công- khóc thì đúng hơn...

– Phân-công-khóc?

–Ừ... Phân công! Đây này! Hề... Chúng nó chả đang buồn. Buồn xiu cả ra... Lại còn mưa nữa! Thế là linh tinh mục, nào bu nó, nào làng... Thằng thì nhớ phố! Thằng nhớ quán rượu... Oái oăm nhất là nhớ bu nó. Bu non, bu

già, bu choai choai... Hề. Thế! Chúng nó mới bày trò. Chả lẽ cả một tiểu đội buồn? Hi... Thế thì bây giờ ta cử ra một đại biểu! Để mà buồn! Nhớ! Khóc! Vân vân. Loay hoay thế nào, bầu bán một lúc, tôi rơi ngay vào cái chân í! Vinh dự, hi... Ngỡ là trò đùa, mẹ nó, không nên đùa với cái buồn, một lát sau: tôi đâm ra buồn thực mới chết chứ! Buồn rũ ra. Buồn cả cái phần riêng, cả cái phần chung... Thành ra một thứ lên-đồng- buồn. Đùng thế! Nước mắt cứ trào ứa ra. Không sao mà cầm được. Còn chúng nó, chúng nó lại quay ra cười...

– Lại có cái trò nồm thế nữa? Tôi cười. Các ông mạnh này?

Các ông ở làng nào? Táo có, Lim có. Họ nói. Me có... Tám làng cả thầy có mặt. Kia là anh Chín, anh Bát, anh Sành, đây là anh Mụp. Cái anh khóc tức là kiến Hề. Một sự bất thân chóng vánh đậm đà. Còn tôi? Tôi thì hiển nhiên là Gậy! Tôi gậy-ra-mặt thế này còn gì? Cười ồ...

– Thôi nhé các bố! Các bố làm chậm của tôi một khắc rồi!

Một ngọn đèn bão nhòe nhòe. Trạm ba con chín nằm dưới sự che chở của các ngọn non Mây. Một thứ im lặng bệnh viện.

– Tôi hỏi cô Súa.

– Anh với cô í là thế nào?

– Bạn...

– Bạn... ừ-ừ-ừ...

Bác kiến gác cổng này thân hình vạm vỡ, cụt một tay. Khó chịu nhất ở bác ta là đôi mắt. Nó cứ lừ đừ, chả ra xói móc, cũng chả ra khinh người hẳn. Một đôi mắt lạnh lạnh, xập xập ngầu giữa cảnh giác với khinh khinh. Tóm lại, một thứ mắt gác cổng!

– Để nghị bác điện vào hộ. Tôi bận. Tôi cần gặp ngay...

– Ph-ừ-ừ... Anh nào cũng một điệu í

– Tôi bận thật mà.

– Anh nào cũng bận thật! Chả anh nào rồi.

– Thế thì sao?

– Anh gặp cô í, mục đích gì? Công tác hay việc cá nhân?

– Cá nhân.

– Không được đâu.

– Sao?

– Suốt ngày dập diu, dập diu... Còn để cho cô í làm việc chứ? Tôi đâm ra chịu mắng thay cho tất cả “sự dập diu suốt ngày” ấy!

– Tôi mới đến đây là lần đầu.

– Thì thế! Đôi mắt lừ đừ như ném dao vào mặt tôi. Mỗi anh một lần. Quen mùi: hai lần. Rồi ba lần... Các anh thì bao giờ cũng thòm thềm, thòm thềm... Người ta còn phải công tác chứ? Thì giờ đâu? Mà cứ chỉ mỗi anh một lần thôi, thế là hết ngày. Đêm hôm thế này còn chưa tha người ta? Không được đâu! Dứt

khoát không được đâu! Anh có đứng đây đến mai cũng vậy thôi.

Tôi xấu hổ quá. Một thứ xấu hổ đeo thêm một cái gì như bị oan! Và ghen tức nữa! Bác gác cổng lại có lý mới chết chứ! Hờ! Tôi cười chả ra thế nào.

– Anh có đứng đây đến mai cũng vậy thôi.

– Ai?

– Tôi đây mà! Kiến Gậy!

May quá. Một ông bác sĩ già, bé nhỏ, đang lom khom đi qua cái sân trong. Đó là ông bác sĩ đã chữa cho cô Xinh tối hôm nào.

– Ô là! Chào anh bạn cảm tử quân. Nhưng mà có việc gì thế?

– Tôi đến thăm cô Sửa...

– Ồ được! Được thôi. Để tôi đi qua, tôi gọi hộ cho. Tôi bận lắm. Thôi chào anh bạn nhé!

Trống đánh thòm thòm.

– Khiếp gặp em khó khó là: Vào trại địch lại dễ.

Sửa vận bộ quần áo trắng tinh.

– Đáng đời.

Hai chúng tôi đi chơi giữa một vũ trụ hào hố, công sự, chòi,

tháp. Các ngọn non Mây mưa phùn.

– Khiếp! Quần áo anh bê bết những máu.

Quả có vậy! Vết máu, vết bùn, vết khói, vết máu...

Tôi nhìn tôi.

– Sao anh không thay đi?
– Không có thì giờ.
– Phải tranh thủ chứ? Thì giờ là tùy ở mình.
– Mình lại tùy ở tình hình chiến sự.
– Anh khéo lý do thế. Cụ thể bây giờ anh
chả đang rồi đấy thôi.

– Anh bận đi tìm Sứa! Hi... Quả là đi trận! Ra
vào trại địch còn dễ hơn.

– Ghét thế. Chuyện gì rồi anh cũng quay về
đấy được!

Tôi nuốt cái chữ “ghét thế”. Ngon ời là
ngon. Tôi nuốt như nuốt mật ong. Ừ!

– Anh làm cái trò gì vậy?

– Anh nuốt cái chữ “ghét thế”. Mật ong chả
bằng...

– Ghét thế!

Trống đánh thòm thòm. Quân đi như sét
đánh. Chúng tôi lảng ra một cánh đồng vắng...
Xa kia lửa cháy. Tiếng la ó.

Tiếng binh khí chạm... Mưa phèn...

– Anh nhớ Sứa ghê cơ.

Im lặng. Một im lặng trắng tinh, thon, dài...

– Sứa có nhớ anh không?

Im lặng.

– Kia?

– Em không chơi hỏi thế đâu.

– Cứ! Anh cứ lo lo...

– Vớ vẩn...

– Thật đấy... Ai nói trước được? Hừ!.. Nhớ

ra một đứa ngã... Ai nói trước được? Thế là câu chuyện bỏ dở.

– Chuyện gì?

– Chuyện tình... Câu chuyện tình bỏ dở...

– Đâu nào? Ai với ai mà bảo chuyện tình?

– Đấy thôi! Tôi chỉ vào Súa, tôi chỉ vào tôi.

Đấy thôi!

– Nhận vợ chưa? Có thánh chả cái được cái anh nhận vợ.

Tôi nắm cổ tay Súa. Tôi kéo Súa lại.

– Đừng dẫn nào!

Con nai hàm tiểu thoát ra. Mưa phùn...

– Thôi em về đây...

– Khoan đã nào!

– Em phải về thật. Cả một buồng thương binh. Em phải thường trực cơ mà!

Con nai vút đi. Một ngụm tích tắc bốc hơi. Tôi cũng quay về hào. Mưa phùn... Một ki lô mét nhớ. Hai ki lô mét nhớ...

Hạnh phúc của chúng tôi trên phòng tuyến này chỉ có thể thôi.

Trống đánh thòm thòm.

Hào mưa...

Công sự mưa...

GIỌT SƯƠNG

Mưa tháng Bảy. Mưa tháng Tám. Mưa tháng Chín... Suốt cả mùa thu năm ấy, tôi không gặp Sứa lần nào. Tôi đi vào phía Tây. Tôi chiến đấu trong vùng địch hậu. Những trận đánh liên tiếp. Có cơn mưa kếp một lèo mười lăm ngày, mười lăm đêm. Từ phòng tuyến Chèm đẩy đi thế là thôi, vắng hẵn nhau! Một tin tức nhỏ về Sứa, tôi cũng không có! Không có! Tôi chỉ còn có: kỷ niệm! Những kỷ niệm về Sứa, nó cứ bồng bênh, ẩn hiện nhoi nhoi trong những cơn mưa liên tiếp. Mà cái trò kỷ niệm ấy nó mới tai ác chứ! Anh thu xếp cho nó cả một cõi tâm tư, tử tế rồi, ổn thỏa rồi. Đúng cái, nó chạy lông lén giữa một chiều mưa nâu nâu. Anh ra mà điều đình với nó xem? Nó như thể đã phục thiện. Thôi, lúc này đang có nhiệm vụ gay go. Hoặc giả, tình yêu với nhiệm vụ, nhiệm vụ với tình yêu. Nó nghe đấy, hai cái đừng nên tách! Đừng tách? Mà nếu bó vào

làm một thi hơn! Ấy vậy! Tôi cứ phải điều đình với tôi luôn. Lần nào cũng như tựa hồ xong. Nhưng rồi thế nào? Anh đang hành quân, dùng một cái, heo may nổi, anh gặp phải một chiều nó cứ ôi ôi, xam xám, dùng đục. Thế là vỡ! Nó tách đấy! Tình yêu lỏng lẻo, bốn mã lực, bốn mươi mã lực, bốn nghìn mã lực! Anh bị xé! Phúc cho anh, nếu tiếp theo đó, dùng là một tối dầm-dề-gió! Anh có thể chết lặng đi ấy chứ! Tai ác! Suốt mùa thu vừa qua, tôi đã cứ phải điều đình với tôi, bùng nhùng mãi, hàng ngày. Thà như thằng Bướng! Nó có thể gọi là “đã yên một bề”. Nó nhớ, tức là nhớ. Người yêu của nó, tức là người yêu của nó. Nó nhớ người yêu, tức là nó nhớ người yêu. Rành mạch ra thế! Hai với hai là bốn! Chứ đảng này? Đảng này tức là tôi ấy. Người yêu của tôi có phải thật là của tôi không? Sứa có yêu tôi không? Hay là Sứa không yêu? Ai trả lời giùm hộ đi nào? Tôi mà nhớ thì không phải chỉ là nhớ... Cái nhớ của tôi đeo thêm một cảm giác vô định, mệnh mông... Anh thử điều đình với vô định xem? Anh thử điều đình với mệnh mông xem? Cũng may là tôi có được sự hỗ trợ của nhiệm vụ. Nhiệm vụ thì nó chả cần phải điều đình, mềm với mỏng gì. Một người lính tức là một người lính, phải không? Chứ chả lý gì một người lính lại là một nỗi nhớ? Hơn nữa, một nỗi nhớ kèm theo cả một sự

bùng nhùng những vô định với mệnh mông?
Tôi bèn cứ dứt khoát xách bộ cửa của tôi đi,
khắp mặt trận, bất cứ chỗ nào: nhiệm vụ gọi.

– Tổ anh Gậy có nhiệm vụ đánh sập cái cầu
ở mé Bắc làng Bồ!

– Rõ!

Tôi lao đi... Xinh xinh búa, cửa, cần trục, tổ
tôi lao đi đánh sập cái cầu ở mé Bắc làng Bồ.

– Tổ Gậy có nhiệm vụ chặn cái họng núi
này, không để lọt một tên Đầu Beo nào, cho
tới lúc có tổ khác tới thay thế.

– Rõ!

Tôi lao đi... Xinh xinh búa, cửa, cần trục,
tổ tôi lao đi chặn cái họng núi, không để lọt
một tên Đầu Beo nào, từ sớm tinh mơ cho
đến chiều tối, bấy giờ tổ Ngựa mới xồng xộc
phóng đến thay thế chúng tôi.

– Tổ đồng chí có nhiệm vụ...

– Rõ!

Tôi lao đi... Sứa ơi! Những ki lô mét nhiệm
vụ... Người ta phải lao đi, hết tốc lực, không
nghỉ, trên những ki lô mét nhiệm vụ... Đó! Tổ
tôi... Tôi hát, tôi cười, tôi pha trò... Đôi lúc tôi
nhìn ngang nhìn dọc, trên những quãng đường
hy vọng gặp Sứa! Chẳng hạn một cái biển đề.
Chẳng hạn một cái trạm, hay một cái gì đó, có
thể tình nghi là một cái trạm. Rồi tôi lại hát,
lại cười, lại pha trò. Sứa ơi! Những ki lô mét
nhiệm vụ. Mỗi người có một cái “Sứa ơi” của

mình, và trước hết, những ki lô mét nhiệm vụ của mình. “Các anh rõ chưa?” “Rõ!” Búa, cưa, thuôn, xà beng, cuốc, xẻng, anh hãy lao đi dứt khoát trên những ki lô mét nhiệm vụ của anh! Không ai nghe thấy những tiếng “Sửa ơi” be bé của anh! Nó cứ lọt thỏm đi trong sự loảng xoảng ác nghiệt của cuộc chém giết khổng lồ. Tự anh, tự một mình anh, anh hãy thu xếp với cái “Sửa ơi!” của anh. “Rõ!” Tôi tự thu xếp với tôi. Mùa tháng Bảy. Mùa tháng Tám. Mùa tháng Chín... Tôi xách bộ cưa đầm đĩa máu, lao đi trên những ki lô mét nhiệm vụ...

Phá cầu, đột kích trại địch, chọc thủng phòng tuyến, khoan, dùi, đánh thọc sâu, trinh sát, cuồn tài liệu sống, án ngữ hòng núi, phá vây, chúng tôi lớp ngóp đi trên những mặt trận bùn lợ. Có cần kể lại không? Bao nhiêu pho tiểu thuyết cho vừa? Mỗi một người là một tiểu thuyết. Mỗi ngày một nhiệm vụ là một tiểu thuyết. Tôi không thể kể lại. Không thể kể. Những thợ nề, thợ cưa, thợ ngỗa, thợ gổm, thợ tiện, thợ nguội, thợ hàn, thợ phay, thợ rèn, thợ điện... Những số phận be bé... Họ lọt thỏm đi, phi tang, phi tang... Ta không nghe thấy tiếng “Sửa ơi” be bé của họ. Ta chỉ nghe thấy tiếng “Rõ!” mạnh mẽ của họ. Rồi họ lọt thỏm đi, phi tang, phi tang... Để lại cho ta những chiến công! Những: sự tích! Những: trang sử! Một vài tên tuổi! Có thể thôi. Ai đi

mà bóí lại cả một mớ những số phận không tên, với những đồ vỡ không tên, và những hy sinh không tên của họ? Hừ, những tác giả nặc danh của chiến thắng ấy! Mưa tháng Bảy. Mưa tháng Tám. Mưa tháng Chín... Năm nào cũng sẽ mưa. Nhưng không phải năm nào chúng cũng sẽ mặc niệm họ đầy đủ bốn phận như họ đã đầy đủ bốn phận đối với chúng ta.

– Anh Gầy!

– Có tôi.

– Tổ anh có nhiệm vụ đánh vào mạn sườn bên trái, chiếm bằng được ngọn đồi Hoa Cúc! Rõ chưa?

– Rõ!

Tôi lao đi. Tổ tôi lao đi. Chúng tôi sẽ làm tròn nhiệm vụ.



Cho đến cuối thu, một buổi chiều mưa giở, tôi mới được biết cái tin ghê gớm: Sứa đã chết! Sứa chết ở phòng tuyến phía Đông... Tôi đứng sững ra. Tôi không khóc. Tôi cũng không thấy đau ở chỗ nào. Chiều hôm ấy mưa. Một cơn mưa giở vàng, giở xanh, giở nâu... Các màu giở, cuối cùng hợp lại trộn nhào nhào thành một màu giở đỏ bát ngát... Tôi đứng sững sờ. Tôi đứng như một cái cột bỏ... Người ta gọi như thế là chết lạng. Không biết có phải tôi đã chết lạng hay không? Chỉ biết lúc ấy mưa... Nhòa nhòa một cơn mưa giở đỏ. Tôi đứng vô tri

giác. Trong người tôi nó trống hoác, nó trắng bệch... Không biết tôi đứng lạng đi như thế cho đến lúc nào? Hình như hoàng hôn hôm ấy nhập nhoạng rất lâu, rất lâu...

Vậy tức là những đêm chúng tôi sóng bước trên phòng tuyến tức

là những đêm cuối cùng? Kỷ niệm cuối cùng? Nó cũng chẳng có gì đặc sắc, đáng gọi là kỷ niệm cuối cùng. Có nhẽ, mọi cái gì “cuối cùng” đều không có gì đặc sắc... Thế rồi, xa nhau. Thế rồi, đột nhiên một cái tin như thế này! Tôi đâm ra khó chịu, bùng bực với đồng đội đưa tin. Vô lý, nhưng mà thế đấy! Đồng đội tôi bất ngờ từ phòng tuyến phía Đông, đi công tác qua, tạt vào đơn vị tôi. Có phải ai đâu mà báo tin vệt? Chính là tay lính thông tin Choắt. Thoạt đầu, nó khoe tôi bây giờ đài của nó thu phát trên một ngàn dặm! Trước kia: hai trăm! “Mày xem tao tiến nhanh không?” Tôi nói: “Nhanh!” Rồi không đầu không cuối tôi hỏi nó: “Mày có biết Sứa ở đâu không?”

– Có.

– Ở đâu?

Một đạo ở gần làng Me. Rồi sang phòng tuyến phía Đông... Rồi... rồi... Nó nín lặng.

– Sao?

Im lặng. Một thứ im lặng rất dễ đoán lý do.

– Mày cứ nói... Sao? Đừng giấu tao...

Lúc ấy trời đang mưa. Mưa bụi lấn phẫn, lấn phẫn. Tôi tiễn nó đi một quãng. Im lặng.

– Mày không nói, tao cũng đoán ra được rồi.

Cuối cùng, nó nói. Nó khuyên tôi: Mày đừng buồn. Tôi đừng sùng. Sủa ơi! Tôi không khóc, tôi không nấc. Nó bảo tôi: Mày đừng... khóc. Nhưng tôi có khóc đâu? Tôi đứng giữa chiều mưa gi đỏ... Nó bảo tôi: Để... để tao điều tra lại đã!... Tôi không nói gì...

Tôi đã mất Sủa. Tôi không biết nói gì. Nó bảo tôi: Những cái tin trong chiến tranh ấy mà... Ta chả nên tin vội!... Tôi không nói gì... Nó bảo: Tao chưa kịp điều tra, đã nói với mày... Thật là sai! Sai!... Tôi không nói gì. Những ki lô mét mưa gi đỏ. Những trận đánh nhoe nhoét máu... Tôi quay về với nhiệm vụ... Tôi làm tròn nhiệm vụ. Tôi không nói gì... Mãi ba hôm sau, tự dưng tôi bật lên một tiếng khóc! Cái kiểu cơn đau nổ chậm ấy, một khi nó nổ! Tôi bị điếng tê đi suốt một buổi tối.

Một đêm giữa rừng, tôi mê thấy Sủa. Không biết thế nào, như thể sáng trắng suông. Mà không có trắng. Tôi thấy Sủa trong vòng tay anh võ sĩ đầu trọc. Sủa cười. Sủa nằm trong muốt, khóa thân, trong muốt, khóa thân... Sủa cuốn lấy tôi... À anh võ sĩ, Sủa cuốn lấy? Nhưng không phải! Không có anh võ sĩ nào hết! Sủa cuốn lấy tôi... Chỉ có tôi, với Sủa. Sủa với tôi, khóa thân sáng trắng suông, bóng bênh... Hai thân thể, một thân thể, hai thân

thể; một thân thể mút một thân thể, tôi trôi, tôi trôi vào Sữa, một thân thể, hai thân thể, một thân thể... Tôi choàng dậy giữa rừng. Tôi nằm như một con thú giữa một hạnh phúc ươn ướt, rừng mình. Tôi thao láo mắt. Đơn vị ngủ ngang ngổ khắp rừng. Không ai biết giấc mơ bí mật của tôi. Trở về trước, tôi cũng đã có lần nằm mộng thấy Sữa, tương tự, ướt át, dính dính, run run. Hồi ấy còn ở làng Mạn cơ... Khi tỉnh dậy, tôi bèn trải sắp cái chiếu nằm mộng của tôi lại. Tôi ngủ tiếp... Dị đoan mà! Theo lời các cụ, trải sắp chiếu lại, Sữa sẽ nằm mộng thấy tôi. Tôi không tin, nhưng tôi cũng cứ làm. Cái trò yêu nó khi thế! Nhưng đăm may, giữa rừng thế này, chiếu đâu mà trải sắp lại?

Mà có còn Sữa nữa đâu? Hay là còn? Hay là không? Sữa ơi! Còn đâu nữa? Có lẽ chỉ còn gặp nhau trong kỷ niệm. Trong mộng mị.

Tại ác! Mộng mị là gì? Kỷ niệm là gì? Mộng mị phải chăng là những cái trò chơi tại ác của kỷ niệm? Sữa ơi! Sữa ngã ở chỗ nào? Cũng đừng hỏi lưỡi gươm nào đã chém! Tôi không hỏi... Sữa ơi! Sữa đã lọt thỏm đi, phi tang, phi tang... Tôi có thể nào tin là tôi đã mất hẳn Sữa? Lẽ nào? Lại còn lẽ nào? Có ai thu xếp hộ tôi không? Nhiều lúc, tôi đã không thu xếp nổi tôi nữa... Chiến tranh nó ăn cướp! Tôi mất rất nhiều thứ. Sự làm ăn yên ổn. Những chương trình sống yên ổn. Nó giấu cả, phi tang! Chiến

tranh nó giết. Nó giết nặc danh. Không ai biết lưỡi gươm nào đã chém!..

– Cậu Gầy!

– Có tôi!

– Tổ cậu có nhiệm vụ giữ cái chiến hào 307 trong mười sáu tiếng!

– Mười sáu tiếng?

– Mười sáu!

– Rõ...

Chúng tôi lao đi. Cái chiến hào 307 ấy! Giữ được nó trong ba tiếng thôi đã khó, đừng nói đến bốn! Vậy mà chúng tôi phải giữ được mười sáu tiếng. Chúng tôi tanh lôm những máu. Chúng tôi làm được cả những việc “không-thể”! Vì là nhiệm vụ. Đã nói nhiệm vụ, đừng nói không thể. Cũng không ai có thể nói cái gì có thể, cái gì không thể. Nhất là người lính. Nhất là trong chiến tranh! Người lính thì cứ chỉ nên nói: “Rõ!” Mà cũng chả riêng gì người lính...

– Anh có nhiệm vụ bắc một con đường vào chính giữa cung trăng!

– Rõ!

Nhà bác học cũng rất nên nói: “Rõ!

– Cậu có nhiệm vụ hát những bài hát lạc quan! Để Sửa chữa lại cái tình hình: xã hội quá nhiều nước mắt!

– Rõ!

Nghệ sĩ cũng rất nên nói: “Rõ!”

- Anh Gậy!
- Có tôi.
- Tổ anh có nhiệm vụ...
- Rõ!

Tôi xách bộ cửa của tôi đi, trên những ki lô mét nhiệm vụ... Thế là an ủi. Nhiệm vụ là nó an ủi được rất nhiều thứ, rất nhiều kẻ. Anh thử xóa hẳn chữ nhiệm vụ ở trong ý thức của mọi người đi xem? Thế giới còn gì? Có còn gì nữa mà gọi là thế giới? Anh không tin à? Anh cố mà nhận thử một nhiệm vụ đi xem sao! Ít nhất, anh cũng có thể tốt hơn lên. Tôi thì rất tin sức mạnh của nhiệm vụ. Nó còn mạnh hơn cả thất vọng, cả đau khổ, cả giận dữ. Cả tình yêu nữa? Hơn cả tình yêu?... Ấy thế! Tôi lao tôi đi liên tiếp vào các thử nhiệm vụ. Như lao trái phá, tôi hát, tôi cười. Nhưng tôi cũng không ngăn nổi được, tôi đau! Cố nhiên... Nhưng tôi vẫn lao tôi đi trên những ki lô mét nhiệm vụ.

Đạo ấy, những cái tin người này chết, người kia chết thường đến với chúng tôi luôn.

- Thành Bọ Ngựa đổ rồi!
- Kiến Ngược Đời nữa!

Sau phòng tuyến Chèm, chúng tôi biên chế đi các sư, các mặt trận. Anh nào được đi phòng tuyến phía Đông là khoái nhất. Căn cứ địa mà lì! Tôi đi vào địch hậu, mặt trận miền Tây... Bọn tôi ngóng tin nhau. Cái tình của phòng tuyến Chèm ấy! Vòn vện chỉ có mười

ngày sống bên nhau thế mà keo sơn, nhớ đời. Tháng Tám, người ta đồn âm lên là kiến Ngược Đời “đổ”! Cái chết của nó cũng lạ chứ. Có lần nó chề bai tất cả các kiểu chết, chết đứng, chết ngồi, tất cả “xoàng” hết!

– Thế thì mày chết thế nào?

– Đợi đấy mà xem.

Người ta bèn đợi. Tức là có người đợi, có người không. Câu chuyện tầm phào ấy mà. Đến trận núi Lũ... Ngược Đời bị thương nặng quá, lòi ruột, nó biết nó sắp “hông”. Nó bèn trèo lên một phiến đá nhẵn. Nó cuốn ruột nó, thành kiểu vòng hoa, đeo quanh cổ. Rồi nó đứng, chân tay bộ điệu theo kiểu múa, dao quắm của nó cắm vào vách núi để đỡ cho nó khỏi ngã. Thế là nó chết! Nó “chết- múa”! Cái chết của nó đến tai ai, đều gây sự nực cười! Chúng tôi đa số đều nhớ nó, yêu nó. Người ta kể về nó hàng lô hàng lốc những chuyện vui khác. Thế rồi, một hôm, nghỉ ở làng Bộ, bất đồ tôi gặp nó ngồi lù lù trong một cái quán rượu.

– Ô hay, thế mà bảo mày chết rồi! Tôi vỗ lấy nó.

– Ai bảo?

– Tin đồn.

– Hà... Mày không biết là tao chuyên môn làm trái ngược lại tin đồn à? Há!

Một vài trường hợp khác cũng na ná như vậy. Trường hợp Sứa cũng có thể thế lắm chứ?

Sao lại không? Tôi không tin tôi đã mất hẳn Súa. Tôi không tin... Tôi không tin...

– Mày lâu bầu gì? Bướng hời tôi. Chúng tôi đang nằm nghỉ trong chiến hào. Trời tối. Gió rét lùa nốt cái cuối thu đi. Mùa đông sắp tới với những ác nghiệt giá băng của nó. Mày lâu bầu gì? Lại nhớ Súa rồi hả? Thôi! Đi ra căng tin đi!

– Tôi không đi.

– Hay chơi cờ?

Tôi lắc.

– Ờ, thôi được rồi. Tùng Xòe! Mày canh nó ở đây nhé! Gậy! Mày đừng đi đâu! Đợi tao một lát. Tao sẽ đem về cái này cho mà xem. Thú lắm!

– Cái gì chứ? Tôi hỏi.

– Cứ đợi đấy khắc biết. Đảm bảo là thú vị. Tùng Xòe! Mày múa đi! Để cho nó vui lên một tí.

– Thôi! Xéo! Tôi nói. Nhanh nhanh lên nhé!

– Có ngay!

Nó biến vào bóng tối những hào ụ lớn nhón. Loáng cái nó đã đem về một bọc tương. Nó giở ra: nào thạch, nào thịt tươi, nào hoa quả... Ờ hể cả ra. Với lại rượu nữa, cả một vò...

– Tươi!

– Tươi!

Không biết ai nói? Không cần biết... Ba thằng, cả một bàn tiệc.

Cái thứ tiệc ở trong chiến hào này! Nó thay thế được cho anh rất nhiều thứ. Những thứ xưa kia anh có, bây giờ không có. Nó thay thế cho anh: những đêm xóm La Tinh, quán sữa buổi sớm, phố Hy Lạp, cô Xinh, một người yêu làng Mận, xưởng chiếu tan tằm... Tóm lại, khá nhiều. Tôi tu ngay trong vò. Bướng tu ngay trong vò. Lùng Tùng Xòe tu ngay trong vò.

- Ngang hủ?

- Ngang!

- Ra trò...

Tôi say. Tôi bắt đầu có nhiều thứ. Hai ba thứ một lúc. Cái nghề rượu ấy, muốn say thì nó... nó... bèn say! Không muốn thì có là mười vò! Hàng chum! Lúc này thì quả là tôi muốn say. Mới súc miệng vài ngụm, tôi đã chệnh choáng. Ngoài kia gió thổi ồ ồ. Cái thứ gió-phi-gió ấy! Một cái thứ đàn kìm của mùa thu. Tôi nghech tai nghe.

- Thôi! Xin anh! Xin anh! Anh đừng giờ cái trò lằng mạn í ra ở đây! Chúng ông không ngồi được.

- Hát-i-i...

Gió thổi. Nhìn ra ngoài công sự, chỉ thấy: Công sự! Và gió thổi rối bung bóng tối. Bướng nó thừ cái mặt ra, kiểu xỏ lá, giả bộ cảm động:

- Bạn! Ăn đi bạn! Bạn đừng “sầu” nữa bạn!

- Mẹ mày!

– Tọng đi bạn! Nó nhét cả một tảng thịt vào miệng tôi.

– Bỏ ra!

– Bạn ạ! Bao giờ về phố Hàng Gà, Bướng này sẽ tìm cho bạn một cái phờ-cờ ra phờ-cờ.

– Tao không khiến.

– Hi... To có, bé có. Bạn thích thứ nào? Phờ-cờ choai choai nhé, bạn nhé?

– Câm!

– Hay là bạn lại muốn trắng tuyết? Thì lên phố Hàng Chó! Hay là đốm chân?

Hự-ự-ự!

Tôi cho nó một ục.

– Tiên sư bạn! Ông an ủi bạn bạn lại ục ông.

Những bữa tiệc trong chiến hào ấy! Nó ấm. Ấm như một mái nhà. Như một thói quen. Nhưng rồi lâu dần, tôi trở thành cái trò chơi của chúng nó. Ban ngày ban mặt, giữa tiểu đội, tự dung, hai thằng nó nháy nhau. Chúng vật nghiền tôi giữa hào.

– Bạn! Bạn đau ở chỗ nào? Để chúng tôi an ủi bạn?

Thì thụp, thì thụp, chúng nó thì nhau giã giò tôi. Đến bây giờ chúng nó vẫn chưa bỏ được cái trò hề vô nghĩa ấy.



Rõ ràng là tôi gặp Súa.

Súa vẫn sống y nguyên, lành lặn. Tôi đã gặp Súa một buổi chiều tháng Mười. Gặp ở làng Mạn cơ chứ!

Chúng tôi đang hành quân vào Cổng Đông. Đơn vị chúng tôi được lệnh về làng. Cấp tốc! Chúng tôi đi một lèo từ địch hậu về. Thằng nào, thằng nấy lem luốc, mà lại tươi hơn hớn! Nhất là Buồng. Trời rét. Cái thứ rét tháng Mười rét lập đông! Đoàn quân phóng thốc qua phố Cửa Đông. Thì đó!

Đó! Sứa đang bước ngang một chiến lũy mây màu chiều. Tôi thấy Sứa từ xa, đến lúc “tiếp cận”, tôi mới thật tin... Tôi ngỡ tôi hoa mắt! Không! Đúng là Sứa! Sứa đang đi trắng trắng, trên lưng cái chiến lũy bắt vào phố Hy Lạp...

– Sứa!

Tôi gọi từ hàng quân... Hoàng hôn nhập nhòe, nhập nhòe... Sứa đứng sững lại trên đỉnh chiến lũy. Cả một con nai thon dài! Sứa tìm tiếng gọi. Tôi vẫy một tay trong hàng quân. Chúng tôi gặp nhau bằng mắt. Sứa cười... Hàng quân quanh đi. Tôi còn ngảnh lại, suýt vấp phải người khác. Hàng quân lại quanh nữa! Tiếc thay tia mắt không biết nhìn lượn vòng! Đoàn quân đổ vào sân thị sảnh. Dù sao, tôi cũng đã gặp Sứa... Cảm giác khó tả, vui thành linh, ngạc nhiên vui, sung sướng choáng váng... Một thứ tâm tư sóng sánh những màu-quáng gà. Màu chiều... Màu-không-màu... Tiếng động- không kêu... Tôi vui. Tôi lạc vào một cõi ca hát, vầng vất... Tôi đứng trên sân chiều... Một cái sân bằng bông? Tất cả chìm

nổi, rõ nét mơ hồ, mơ hồ rõ nét. Bác Kiến Rõ kia... Bác đứng uy nghi trên thềm đá:

– Bây giờ sớm mai, tất cả có mặt ở Bãi Vô! Để nhận công tác mới. Còn bây giờ giải tán!

– Rõ!



Vậy tức là từ lúc này cho tới sớm mai, thời giờ thuộc về chúng tôi? Rõ! Chúng tôi nhận cái mệnh lệnh giải tán ấy bằng một tiếng “Rõ” vang lừng. Ba trăm lính cảm tử ủa ra các ngã phố.

– Sướng cu cậu nhé! Bướng nói với tôi... Mẹ cha cái thằng buồn hự!

– Xéo nhanh về với bu Xinh của mày đi! Tôi đáp.

Tôi chả cần phải giục: vừa nghe tiếng nó đấy, ngánh đi ngánh lại, đã không thấy nó đâu... Tôi đứng với Tùng Xòe ở đầu ngã tư.

– Về nhà tao đi! Tôi rủ nó. Tôi biết rằng về làng thế này, tức là nó bị cô đơn...

Nó lắc đầu: cả một vệt nâu luệch nguệch ngã tư.

– Không! Xin các bạn cứ việc “tự nhiên”...

Dứt lời, nó rẽ ngay vào một phố hẻm. Nó đi ngùng nguệnh, to xù xù, không vui không buồn.

Róc rách, rách rách, tôi tắm ở nhà tôi. Vẫn cái căn buồng đất thó, nhưng chủ khác đã tới ở. Bảo mẫu tôi đã tập trung ở khu-vườn-trẻ. Bây giờ vườn trẻ đã dời cả lại một khu, không rải rác như hồi hòa bình. Ban này, tôi gõ cửa nhà tôi: một cái đầu bù bống dựng thò ra.

– Anh hỏi ai?

– Tôi là chủ căn phòng này mà...

– Mời anh vào... Tôi cũng là chủ...

Thế mới rầy rà... Tôi bước vào phòng. Hai anh chủ cùng lúng túng. Anh chủ mới xem ra có vẻ lúng túng nhiều hơn... Thôi được! Trước tiên tôi hãy cứ đi tắm một cái đã. Rồi ta sẽ liệu sau với nhau, phải không? Tôi nói vậy. Cái đầu bù gật. Trông anh ta thế nào ấy.

Không ra đáng yêu, không ra đáng ghét. Anh ta có một thân hình đồ vật, cuộn cuộn những bắp thịt, nhưng đôi mắt lại là mắt nhà thơ, và bộ tóc lại là tóc nhà triết học. Trông cũng đã thấy phức tạp! Anh ta ngồi xù xù trên đi văng, như một con bẹc-giê. Ở chung với cái anh chó xồm này à? Tôi chưa biết nên giải quyết thế nào. Tôi bước từ nhà tắm ra sạch sẽ, tề chỉnh, thường phục.

– Tôi là Gầy, thợ cưa, anh tên là gì?

– CỎ BỎ XỔ, thi sĩ.

– Thi sĩ không phải là một nghề.

Anh ta nhún vai.

– Công tác ở đâu?

– Xưởng Bê tông đúc sẵn.

– Vậy mới gọi là nghề chứ!

Anh ta lại nhún vai. Vai vuông. Phu-la vằn chân rết.

– Độc thân à? Anh ta gật.

– Thế thì tạm thời, ta ở chung vậy.

Anh ta gật.

Tôi xếp các thứ của tôi vào một chỗ gọn. Anh chàng rót rượu mời tôi, tôi lắc, anh ta bèn uống một mình trên bàn, với một quyển sách. Tôi hỏi: Sách gì thế? Anh ta đáp: Chuyện vớ vẩn! Tôi nói: Thôi, tôi đi đây.

Anh ta gật. Loay cái, tôi đã chạy lằng lằng trong các phố bát nháo đèn lửa, kiến, hào hố. Tất cả như đón mừng tôi. Hạnh phúc

của những ai có được một cái làng! Tôi đang hưởng hạnh phúc ấy. Ngã tư, cột điện làng nhàng, mái phố, vỉa hè, tất cả, dù đã đổi thay vì chiến tranh, tất cả nó vẫn cứ dễ dàng đóng khớp với anh. Không có chỗ nào long mộng hết! Có cái gì nó cứ nghĩ ngoáy trong bụng tôi: “Sướng nhé! Sướng cu cậu nhé!” Quả vậy! Từ chiều, tôi liên tiếp bị mấy cú sướng một lúc. Sướng về làng này... Gặp lại phố cũ, buồn cũ, thói quen cũ... Toàn những sướng với sướng! Và sướng nhất... sướng nhất là gì? Sứa ấy! Sứa ấy! Sứa ơi!... Tôi sướng đến nước không chịu được nữa mất! Tôi nháy lò cò dưới các hàng đèn mới lên... Thế mà hôm qua, tôi còn lặn lội tận miền Tây! Trong một ngày hôm nay, bao nhiêu cuộc điều quân? Ba trăm lính cảm tử chúng tôi được lệnh về làng Mận. Một số đơn vị chuyển tới các vị trí cơ động nào đó, ở phòng tuyến phía Đông. Một trận đánh lớn đang âm ỉ sắp nổ. Mỗi người đoán một cách. Nhưng rõ ràng là một trận lưu huyết chưa từng có. Dù sao, lúc này, tôi không muốn nghĩ tới chuyện đó. Tôi đi vô tư. Các ngọn đèn lăm lăm, lăm lăm... Đại lộ Mùa Thu hòa tan tôi vào sự man mác thần tiên của nó. Cùng một lúc, tôi xanh với ngọn đèn xanh, đỏ với ngọn đèn đỏ, tím với ngọn đèn tím. Tôi bước đỉnh đặc vào biệt thự Đá Đỏ. Tôi qua cái sân sỏi trắng. Tôi trèo cái cầu thang màu gạch non. Cửa hé.

Nó đón tôi. Nó đón tôi he hé, e ấp... Tôi nhảy chồm vào quê hương của màu đỏ. Tôi đứng giữa buồng... Sàn đỏ, trần đỏ, hàng cột son, ghế bành gạch cua, đi vắng màu ớt... Vắng!

Tôi như bị một đấm hẫng ruột. Sứa đi đâu? Một ngọn đèn giữa buồng, ngon như một quả đào... Sứa đi đâu? Hay là có chủ khác rồi? Nếu vậy biết tìm Sứa ở đâu? Xóm La Tinh chẳng? Tôi thia lia khắp buồng một tia mắt ngo ngác và thất vọng... Tôi đi khắp buồng bằng mắt. Cái gì kia? Tôi bước tới. Trên mặt táp-đờ-nuy⁷, then thò một lá thiếp. Ồ! Có thể chứ! Sứa hẹn tôi: “Chờ em một tí.” Tôi thở phào.



Tôi bèn chờ một tí. Bỗng dưng xịch! Cửa mở... Tôi quay lại. Khó chịu chưa? Anh chàng võ sĩ đầu trọc đứng lù lù chật ních khung cửa. Anh ta đã cạo bay bộ ria mép, nhưng tôi vẫn nhận được mặt. Không biết anh ta có nhận ra tôi không?

– Ông hỏi ai? Tôi làm như thể chủ nhà. Tự dưng tôi bật ra chữ: ông! Hắn ta thì khó mà gọi ông hay gọi anh. Tôi bèn gọi ông... Sáng kiến thành linh thể! Để cho hắn thấy cái thể kém của hắn: đã mất tuổi trẻ! Ông hỏi ai?

Hắn nhìn tôi một cái nhìn cụt lùn. Rồi không nói không rằng, hắn ngả vào chiếc ghế bành gạch cua, miệng thở “khà!” một cái khoan khoái...

– Ông hỏi ai?

– Cậu tên là Gậy phải không? Hấn nói cái chữ cậu theo một kiểu trích thượng.

– Chính tôi. Nhưng yêu cầu ông bỏ cái lối gọi “cậu” ấy đi đã. Tôi ngồi vào chiếc ghế bành đối diện. Vậy tức là hấn biết tôi, cả người lẫn tên. Ngược lại, tôi chỉ biết có mỗi cái đầu trọc thù lù của hấn. Hấn ta nhún vai, không đáp. Tôi lại tấn nữa: Ông hỏi ai?

– Tôi cũng như cậu thôi.

– Yêu cầu một lần nữa!

– À, à... như anh... Tôi cũng như anh. Chúng ta đều đợi một người.

Tôi ghìmi tôi lại. Chỉ là tôi định nói: “Nhu thế nào được?” Nhưng tôi tự ghìmi lại. Không nên gây sự. Hấn ta bình thản thế kia, đúng vậy, tức là một sự khiêu khích bằng bình thản. Tôi ngồi im. Tôi không chui vào bẫy. Tôi ngồi im. Hấn ta cũng ngồi im. Hai khối im lặng đối diện, chả ra thế nào. Tôi khó chịu. Tôi bèn làm ra như không có hấn ở đây. Tôi dạo chơi trong buồng. Hấn hút thuốc. Hấn nhờ điều thuốc viện trợ cho hấn. Chiến tranh im lặng. Tôi đi bách bộ. Khó chịu quá. Tôi bèn hỏi hấn:

– Ông tên là gì?

– Cống.

– Ông làm công tác gì?

– Kỹ sư cầu cống.

Im lặng... Nếu tôi phá được cái không khí

nặng trịch này? Tôi nghĩ bụng. Nhưng phá thế nào? Có cần không? Oái oăm!

- Trông ông như một nhà thể thao.

- Tôi kiêm.

- Ông chơi món gì?

- Đánh bốc.

- Đánh bốc? Tôi hỏi lại, để chắc chắn là mình không nghe lầm.

- Đúng vậy. Hắn nói với giọng đắc thắng. Hắn ngỡ tôi sợ chẳng?

- Ông đã lên đài lần nào chưa?

- Chưa.

- Vì sao?

- Tôi tự coi như không có đối thủ.

- Ông đã thí võ ngoài bãi Cổ Loa lần nào chưa?

- Chưa.

- Vì sao?

- Tôi ghét ti thí bằng vũ khí.

- Ông chỉ thích mỗi bốc?

- Đúng.

- Sao ông không lên đài?

- Tôi tự coi như không có đối thủ.

- Rõ!

Cải tiếng rõ của tôi ấy! Hắn ta bật lên.

- Rõ nghĩa là thế nào?

- Tôi nhún vai

- Há!

Rõ nghĩa là: R-ồ! R-ất r-ồ-ồ! Há!

Hắn ta ức. Tôi dễ chịu. Cái gì nặng trĩu lúc này đè lên tôi, bây giờ quay ra đè lên hắn.

- Anh muốn nhạo tôi chắc?

- Rõ!

- Anh bỏ ngay cái tiếng rõ ấy đi.

- Không bỏ thì sao?

-Anh không bỏ?

- Rõ!

- Anh muốn xoi quả đấm chết-bò-mộng này phải không?

- Hà! Ông bạn! Eo ôi! R-õ quá! R-ất rõ!

Bọt mép sùi ra ở cái đầu trọc, một quả núi tướng đứng bật dậy khỏi ghế bành. Hắn xốc đến. Một bàn tay to bằng quả tạ hai trăm ký nắm chặt ve áo tôi.

- Ta mà không thương hại cái thân gầy gò này, thì! Bạn sau chừa cái thói láo xược ấy đi!

Cái bàn tay hai trăm ký ấy! Tôi có thể bóp một cái xương cốt sẽ vụn tan. Nhưng vội gì? Tôi nói:

- Ông có vẻ chuyên môn thộp ngực trộm! Có giỏi bỏ ra. Đấm nhau chơi? Hắn ta “hầm” một cái, bỏ tôi, rồi đứng cheo chéo, hai tay dơ đấm, theo kiểu bốc Ảng-lê.

- Khoan đã! Tôi nói.

- Sợ rồi hả? Sợ rồi thì ta tha.

Ta hãy giao hẹn với nhau hăng. Tôi đứng nguyên cho ông đấm một đấm. Rồi ông lại đứng nguyên cho tôi đấm một đấm. Ta chơi thủ ba keo. Đồng ý không?

– Ngõ gì? Ta hoàn toàn sẵn sàng. Nào! Đấm đi!

– Tôi chấp ông đấm trước.

Phư-ừ... Cho nhà người đấm trước. Kẻo bị chết mà tiếc không được đấm ta!

Được! Được! Tôi nói. Cẩn thận nhé! Hấn đứng khoanh tay trước ngực, mặt vênh lên khinh thị. Tôi hà hơi vào quả đấm. Cẩn thận này! Này! Tôi đấm vào hàm hấn. Tôi đấm rất khẽ. Một phần nghìn sức đấm của tôi thôi. Tinh thần thượng võ mà! Hấn ta hơi lạng người đi, chưa nổ đom đóm. Mà hấn ta lại tưởng tôi đã ráng hết sức.

– Hà hơi đậm mà chỉ có vậy thôi à? Hấn nói.

– Có vậy thôi. Tôi đáp. Bây giờ đến lượt ông.

Hấn ta đấm một đấm-trái-phá! Cắc một cái, hình như ông kỹ sư bốc-xơ nhà tôi đau tay. Tôi đứng không suy suyễn.

Hấn mở to mắt ngạc nhiên. Keo hai!

Tôi đấm một-phần trăm sức đấm của tôi. Đánh khục một cái, hấn ta ngã một vòng, rồi lăn bịch vào lòng ghế bành... Hấn lịm đi ở đó. Tôi đâm hốt vội chạy đến. Không khéo, án mạng ở chỗ này. Thật là ngoài ý muốn tôi. Hấn ta vẫn nằm lịm, nhợt nhạt, mắt trợn ngược. Tôi tìm hộp dầu trong táp-đờ nuy. Rầy rà quá... Tôi tìm hộp dầu trong ngăn kéo bàn. Khổ chưa? Chuyện bỗng dưng! Thế mà ban nầy, buổi tối hiện ra trước mặt tôi hệt như

một bàn tiệc. Tôi tìm hộp dầu trong cái tủ đứng. Hắn ta vẫn ngất. Tôi tìm hộp dầu... Vừa lúc ấy Sữa về.

Tôi đứng lênh khênh, im lặng. Tôi nhìn Sữa, Sữa nhìn tôi. Sữa nhìn anh chàng kỹ-sư-bốc-xơ. Tôi không nói gì. Có nhẽ bộ dạng tôi lúc ấy nó nói nhiều. Sữa hiểu. Sữa bèn đặt các thứ mua sắm trên bàn, rồi bắt tay vào việc cấp cứu. Khăn mặt đắp, mũi tiêm. Thuốc trợ tim. Căn buồng bốc lên cái mùi nhà thương. Tôi thành anh phụ việc. Tai họa! Đã bao nhiêu lần tôi tự bảo: không nên đánh người! Vậy mà đó! Đẹp mặt tôi chưa? Tôi khiêng hắn ta lên đi vắng. Mắt hắn vẫn trợn trừng, trắng dã. Người tôi nó vàng ra, vàng mãi ra... Cái gương đứng nó bảo tôi thế. Tôi nhìn ra chỗ khác. Chả biết nhìn đi đâu, cho ổn... Trông tôi còn thảm hại hơn cái xác nhọt nhọt nằm kia! Thảm hại! Lại cái gương đứng nó bảo tôi thế. Mãi sau hắn ta mới cựa chân được một cái, và ú ớ mấy tiếng. Tôi thở phào.

– Có cần gọi xe cấp cứu không? Tôi hỏi.

– Không cần! Sữa cười. Xoàng thôi. Anh ấy không bị gãy cái gì... Một vết tím. Đây này, anh xem này! Tôi xem. Tuy là xem đấy, nhưng có nhìn thấy cái gì? Một cái quai hàm tím! Có vậy thôi. Cái đầu trọc mở mắt nhìn tôi. Con mắt hắn còn ngơ ngác, lạc thần hồn. Tôi nhìn hắn bằng con mắt làm lạnh. Hắn ngời dậy. Hắn giờ

tay, sờ vào cái quai hàm: “Ồ!” Bây giờ hắn mới hiểu ra! “Ồ!” Hắn đã thu lại được hết hồn vía. Hắn đứng phắt dậy, hai con mắt long lên dưới đôi mày rậm.

– Cô Thấu! Cô lại có thể có một người bạn như thế được à?

– Anh ấy rất tốt! Sứa nói.

– Tốt? Cái đồ đi đấm trộm người ta mà bảo tốt? Hắn ta dưng dưng ra thế nữa! Hắn dưng chật hết một nửa gian buồng. Giọng hắn hách dịch. Cô Thấu! Hắn gọi Sứa bằng cái tên ấy. Cô Thấu! Tôi không thể cùng dưng với một tên đi đánh trộm...

Tôi đứng lặng. Sứa vẫn điềm nhiên. Không biết Sứa có tin lời hắn hay không? Tôi đứng lặng. Nếu tôi ngã tôi có thể dưng dậy.

Nếu tôi ngất tôi có thể tỉnh lại. Chứ bị vu cáo thì tôi chỉ có thể đứng lặng. Tôi đứng lặng. Tôi tan rã... tan rã...

– Thế nào? Anh Gây? Sứa nhìn tôi bằng đôi mắt rất to. Tôi nhìn Sứa... Anh không nói gì à?

Tôi lắc đầu.

Gian buồng im lặng đó. Nhà kỹ-sư-bốc-xơ đứng đồ sộ, vênh vao. Tôi ngồi ghé lên tay vịn chiếc ghế bành. Tôi lắc đầu. Người tôi tan đi, mỗi nơi một mảnh. Tôi không thu thập lại nổi tôi. Tôi cũng không muốn thu thập lại nữa. Tôi ngồi lặng. Sứa đứng trắng tinh, điềm nhiên.

– Tôi không tin... Sứa nói...

Không tin? Kỹ sư Cống găm lên... Cô nhìn xem, cô Thấu! Cái bộ dạng lũng túng thế kia kìa! Ô nhục cả làng Mận! Một cái làng thượng võ thế này? Trời ơi! Một thanh niên như thế kia? Thôi! Chào Thấu! Tôi không thể thờ chung với hần bầu không khí. Hần giờ quả đấm hai trăm ký về phía tôi. Không nể cô Thấu đây thì thì...! Thôi được! Ta gửi tạm cái tính mạng của người cho người giữ ít ngày! Vài ngày! Hần vừa nói vừa vùng vằng bước ra phía cửa. Mai nhé! Thấu nhé! Tôi bận đi họp! Hần đã ra tới cửa. Hần quay về phía tôi. Vẫn cái quả đấm hai trăm ký, hần cứ đứng xa, đấm dứ vào tôi. Trông cái đầu trọc hăm hăm ấy mới hài hước chứ? Hần đấm, hần thét. Vài ngày nữa! Hừ! Ba ngày! Phải! Đúng ba ngày nữa! Nếu ta không nhận được một lời xin lỗi, hừ! Nhà người nên hối lại, còn kịp! Hừ! Hần đã xuống cầu thang. Tiếng hừ vọng lên đen ngòm gian buồng một lúc. Tôi lắc đầu...

– Kỹ sư à? Mãi sau tôi mới hỏi được một câu.

– Không! Cán bộ. Sửa đáp. Trưởng phòng thiết kế.

Tôi nhún vai.

– Võ sĩ quyền Anh?

– Hình như thế. Sửa nói.

Tôi nhún vai lần thứ hai. Tôi chợt thấy tôi nhún vai những hai lần. Hừ. Có lẽ tôi đã lấy cái

lỗi nhún vai của thi sĩ Cổ Bồ Xổ. Thôi! Tôi tự bảo... Ta nên quên câu chuyện khó chịu vừa rồi. Tôi bèn giúp Sứa dọn bàn ăn. Tám giờ rồi còn gì? Những rượu, thịt tươi, bánh trái, hoa quả... Sứa cười: “Hôm nay chúng mình ăn ở nhà nhé!” Tôi gật. Tôi pha trò: “Sứa đã tự ý sấm Sứa xong rồi, còn hỏi ý kiến?” Sứa cười: “Hỏi ý kiến sau thì vẫn là dân chủ chứ sao?” Tôi cười. Tôi cười mà bụng chưa vui. Ngoài kia phố rét... Phố rét cái rét tháng Mười. Chưa lấy gì làm đại hàn, mới chỉ như thể rét làm quen. Chúng tôi đốt lò sưởi. Chúng tôi ăn bữa tối. Tôi có cảm giác âm ấm một gia đình... Đôi vợ chồng son... Mùa đông lao xao phố lạnh. Tôi bàng hoàng. Con mèo hay cảnh thực đây? Có thật Sứa đó không? Tôi muốn nắm lấy Sứa. Lò sưởi bùng lên. Những hạt lửa nổ lép xép, lép xép. Tôi không muốn kể với Sứa nỗi buồn của tôi những tháng qua. Tôi không muốn kể cả cái tin tai ác tôi nhận về Sứa. Kể làm gì? Hiện tại đã thay thế tất cả. Đèn bù tất cả... Tôi đã quên cả cái anh trưởng phòng bắn thiêu khi nãy. Tôi vừa ăn vừa nhìn Sứa. Sứa then. Tôi không then, tối nay tôi mới nhận thấy Sứa then là lần đầu. Tôi nói ý nghĩ đó ra. Sứa càng then. Vừa trắng, vừa hồng, vừa hồng vừa nõn... Tôi gấp cho Sứa, tôi rót rượu cho Sứa. Sứa then. Tôi cứ ngây ngây. Máu chảy rần rật trên đầu, hai bên thái dương. Bữa tiệc chấm

dứt mười giờ. Chúng tôi dọn bàn đi. Chúng tôi ngồi bên lò sưởi.

Sữa ngồi trắng muốt trong ghế bành gạch cua. Gian buồng đỏ. Tôi nhìn Sữa về phía nghiêng. Sữa nhìn tôi. Sữa then. Sữa quay ra nhìn ngọn lửa. Bộ áo lụa mỏng. Phin nồn của phin nồn. Sữa then. Tôi đặt một tia mắt run rẩy lên búp ngực. Sữa then. Chùm chim, Sữa quay đi. Tôi ngồi. Tôi không ngồi. Tôi... tôi... Sự trần truồng thắm qua mút-sơ-lin, trong suốt mút-sơ-lin, lẫn với mút-sơ-lin. Tôi nắm tay Sữa. Sữa then. Tôi kéo Sữa sang ghế của tôi. Sữa then. Tôi ghi cái thân hàm tiếu run run. Sữa rúc vào tôi. Sữa then. Tôi mút đôi môi hàm tiếu. Sữa run run. Sữa nhả tôi ra. Hai đùi run run. Sữa then.



Tôi bế con nai hàm tiếu lên giường. Giường đỏ màu đỏ cánh sen, nệm trắng, cái chăn bằng gấm đỏ. Sữa then. Gian buồng đỏ, ngọn đèn giữa buồng, ngọn như quả đào. Sữa nằm bên tôi. Sữa ra hiệu phía ngọn đèn. Đôi má Sữa đỏ bừng. Tôi giơ tay tắt điện. Gian buồng tối chìm xuống. Lò sưởi vẫn rực. Nó sẽ rực suốt đêm. Ánh lửa nó phả kín đáo, từ một góc buồng, nó tỏa quang là là thấp mặt sàn. Sữa rúc vào tôi, giấu mặt. Tôi ôm cái thân vú hàm tiếu, bọc mỏng mút-sơ-lin. Giữa hai đùi chỉ còn sự ngăn cách e dè của vải vóc, the lụa. Sữa rúc.

Tôi không trông thấy Súa. Tôi gọi: “Súa ơi!” Súa càng rúc. Súa thẹn. Tôi nói: “Súa đi trốn đâu rồi?” Súa càng giấu mặt. Tôi nói: “Súa ơi! Súa trốn ở đâu thế?” Súa bèn lộ đầu từ vai tôi: “Em đây!” Thoáng cái, rồi Súa lại giấu mặt, rúc vào tôi... Tôi ôm vai, ôm lưng. Những cử chỉ vụng về, sự ngây ngất vụng về. Tôi chìm giữa mớ lụa. Tôi có thể nằm mãi thế này. Tôi vượt cái lưng rùng rùng điện. Tôi không nghĩ tới ngày mai, chiến tranh sẽ điều động tôi đi đâu? Súa đi đâu? Tôi chỉ biết lúc này. Gian buồng đỏ. Lò sưởi rục lửa đằng xa. Đêm tháng Mười. Cái rét lùa qua cửa sổ.

- Súa có rét không?
- Không. Súa nói rất khẽ.
- Anh đóng cửa sổ nhé?
- Không.
- Em thích ngủ mở cửa sổ à?
- Em thích... Anh có ê cánh tay không?
- Không... Vương thì có.
- Em nhắc đầu ra nhé
- Không... Vương những cái này này... Tôi vượt Súa. Tôi bị vương những nịt, lụa, dây...

Em bỏ ra nhé?

- Ừ.
- Anh thích à?
- Thích.

Súa bỏ ra, bỏ ra... Nhưng rồi Súa không bỏ. Súa rúc vào tôi. Súa thẹn... Tôi nghe tiếng Súa

nói e ấp trong vai tôi: “Anh.... anh... trước cơ... Tôi then. Từ lúc này tôi chưa thấy then. Tôi lóng ngóng. Tôi vút tất cả quần áo tôi xuống sàn. Tôi then... Tôi đưa tay vào mớ lụa. Tôi bóc Sữa. Tôi lạc vào giữa sự bí mật be bé của những nút, dây, nịt, cúc. Tôi lóng ngóng. Sữa nói: “Anh không biết đâu!” Tôi nhìn Sữa. Lò suôi lập lòe, lập lòe. Sữa then. Sữa chui tọt vào trong chăn. Sữa chuyển qua tay tôi, một chút mút-sơ-lin. Tôi vút xuống sàn... Tất cả của Sữa chỉ có thế. Một chút lụa bạch như một vẩn mây, mong manh trên màu đỏ sàn gác.

Nhu nhú nùm ngực, hai ngực, một ngực, chúng tôi nằm trong chăn. Một im lặng mát rượi, một mát rượi nóng hổi, tôi chìm... Tôi vòng tay Sữa qua đầu tôi. Sữa then. Nùm ngực lướt vào má, vào mi mắt. Tôi áp đôi môi run run đầu nùm ngực hàm tiếu. Sữa then. Chúng tôi nằm thế rất lâu, không nói, không nghĩ... Rồi chúng tôi nói, những câu nói không nói. Những ý nghĩa tản mát, rất gần với cảm xúc, hòa nhập với cảm xúc. Những cảm xúc chum chím, bờ ngỡ, rì rầm...

– Sữa có yêu anh không?

– Lại còn hỏi?

– Không! Sữa phải nói cơ. Em nói yêu anh đi.

– Em yêu anh.

– Nữa...

- Em yêu anh... Em yêu anh...
- Thế... Thế...
- Anh thích à?
- Anh cần.
- Để em nói nhé? Em yêu anh. Em yêu anh...

Sửa ghi lấy tôi, e

thẹn, vụng về... Em yêu anh...

- Thế... Thế...
- Sao anh lại cần thế? Em cứ thế này là đủ...
- Anh cần... Tôi riết lấy cái thân hàm tiếu run run... Anh không hiểu tại sao, nằm sát nhau thế này, mà anh vẫn nhớ? Em có nói lên, anh mới đỡ nhớ...

- Thế không phải nhớ!

- Anh cũng không biết nó là gì? Đây nhé! Hỏi anh ở địch hậu, anh nhớ Sửa... Nó cù bông bênh bông bênh. Anh không biết Sửa ở phía nào? Xa hay gần? Về phía Đông hay Đông Bắc? Mà anh cũng không biết Sửa có yêu anh không?

- Không biết?

- Gà mờ thế? Bêu! Thế mà còn không biết!

- Lúc đó anh không chắc... Không chắc... Anh nghĩ đến Sửa hình như có, hình như không... Bây giờ cũng vậy... Na ná vậy...

- Anh vẫn không chắc?

- Na ná vậy... Hình như anh nắm trong tay một chút hơi. Nó bốc qua kẽ tay.

- Thế mà gọi là nhớ

– Thế em gọi là gì?

– Là lẳng mạn! Những lo lằng viển vông...
tưởng tượng...

– Không phải.

– Ừ thì không vậy... Yên nào!

Sửa lấy tay ngăn, không cho tôi nói. Chúng tôi im lặng. Dưới phố, lảo xào một cuộc hành quân đêm.

– Về làng chứ không phải đi... Tôi nói.

– Đi đấy chứ!

v Không! Tiếng chân ấy là tiếng chân về...

– Ừ... phải... Nghe mãi không hết!

Sửa ngòm dậy. Một cái lưng trần... Tôi nhấc cao rìu chặn lên. Cặp đùi dài, dài vô tận... Ngoài kia, hàng ki lô mét binh lính. Mặt trận muốn chuyển về ngả này? Về làng tôi? Nhưng tôi không muốn chìm vào những ý nghĩ đó. Tôi kéo tay Sửa... Sửa quay lại. Ngực Sửa bình lên hai cái đợt non. Tôi giơ tay lên. Sửa then. Thân thể áp ghi. Sự lũng củng rờn rợn của đùi, vế, bắp thịt, núm thịt, búp thịt. Sửa then. Hai cái đợt non đâm thon thót ngực tôi... Ngọn lửa ú ó lụi. Thế là bắt đầu từ sự bắt đầu. Tôi ù ù ở tai. Tôi lóng ngóng. Sửa càng then. Căn buồng nhòe đỏ... Sự không ăn khớp, sự không-ăn-khớp, những cái hẫng mệnh mông... Tôi bối rối giữa những hé mở, khép nép... Sửa then... Dưới phố rét, vẫn xào xạo những ki-lô-mét hành quân... Căn buồng đỏ, con nai hàm tiểu

giấy. Tôi hụt. Tôi tìm Sứa... tìm Sứa... Sự táo bạo run run, tôi hốt, tôi táo bạo nửa chừng. Sứa kêu khê, luống cuống... Em làm sao? Tôi hốt... Không! Không!... Những cái giấy đồng trinh, tiếng thét khe khê đồng trinh. Tôi lúng túng: Mai vậy nhé?... Mai... mai... Em không biết đâu... Em có thích không?... Sứa kéo tôi xuống, Sứa rúc. Em không biết đâu... Nhé? Mai vậy nhé?... Nhé? Sứa rúc: Em không biết đâu... Sứa vòng tay che, không cho tôi trông thấy Sứa... Tôi bàng hoàng... Sự dò dẫm trong một côi bằng tơ mỏng, màng mỏng. Sứa then... Có cái gì nun nún, nun nún trong căn buồng đỏ. Sứa then. Sứa không then. Tôi lăn vào một cái vực không đáy. Tôi bấu lấy Sứa.



Ba giờ đêm, dưới phố, lại lao xào một cuộc hành binh dài dặc, về làng... Tôi tỉnh giấc. Sứa nằm thêm thiếp bên vai tôi. Tôi nghe tiếng Sứa thở. Tôi vuốt nhẹ, dọc cái lưng trần. Vuốt nhẹ. Tôi nhớ cặp đùi. Khi này, nó giấy. Nó giấy cuống quýt. Tôi đưa tay vuốt. Sứa vẫn thêm thiếp. Tôi vuốt. Căn buồng đỏ mênh mông. Tôi vuốt sự ngây thơ rơm róm. Con nai nằm nghiêng đùi hơi co. Tôi vuốt... Dưới phố, những ki-lô-mét hành quân... Tôi vuốt. Sứa tỉnh dậy. Sứa then. Sứa co người lại. Tôi vuốt. Con nai ngây thơ của tôi ơi! Tôi vuốt con nai bị thương của tôi. Rơm róm... Rơm róm...

– Em đau nhiều không?

– Em không biết đâu! Sứa thẹn. Sứa ôm tôi.

Anh... anh! Em yêu anh!

Tôi vuốt. Con nai co rúm lại.

– Em đừng thẹn cơ.

– Em không thẹn... Tôi miết. Tôi miết.

Một man mác chìm chìm.

Những ki-lô-mét hành quân dưới phố. Lúc nghe rất xa, xa tận những đâu đâu. Lúc lại nghe rất gần. Tôi nằm bồng bênh trong một lạc thú lo lắng, phấp phồng, một lạc thú kể bên mà xa lắc, xa lắc...

– Anh nghĩ gì thế?

– Không.

– Anh đừng nghĩ nữa cơ.

– Không. Anh không nghĩ...

Vẫn những ki-lô-mét hành quân. Nghe như sát ngay đầu giường. Rất khẽ, rất khẽ... mà nó lại vang xa.

– Mặt trận chuyển anh ạ.

– Ừ, chuyển...

– Em cứ lo lo...

– Em đừng lo...

– Em lo anh đi.

– Anh không đi... Mặt trận chuyển về đây rồi...

– Nó có ở mãi đây đâu, anh? Em lo...

– Lúc ấy hăng hay...

– Làm thế nào được, anh?

- Không làm thế nào được! Em đừng lo...
nữa... Nhé! Nhé! Anh yêu em...

- Anh... anh! Em yêu anh... Chúng tôi miết.
Chúng tôi miết. Một man mác chìm chìm..

- Em đừng lo nữa...

- Em không lo nữa.

Tôi vượt... Những ki-lô-mét hành quân
dưới phố. Những ki-lô-
mét rét rét...

- Anh dọn về đây ở nhé! Sớm nói.

- Có thể...

- Không, anh phải dọn cơ...

-Ừ, dọn.

- Mai nhé?

- Ừ Mai

- Thật nhé?

- Thật.

- Hết giờ làm việc anh sẽ về nhà ngay. Em
ngồi đợi anh.

- Anh cũng sẽ về ngay. Anh đợi em.

- Không! Để em đợi cơ!

- Ừ, em đợi.

- Em sẽ làm cơm. Chúng mình cùng ăn...

- Thế anh làm gì?

- Anh nhìn em làm cơm... Anh dọn bàn..

- Ừ, anh nhìn... Anh dọn bàn.

- Rồi chúng mình đi chơi...

- Ừ, đi đón trăng ... Đang mùa trăng...

- Trăng mùa đông mà cũng đón à anh?

- Cũng đón chứ! Nó ren rét... Em không muốn thì thôi...

- Không, anh thích, em cũng thích... Thế, chúng mình đi đón trăng. Đi các phố... Mà anh phải khoác lưng em cơ.

- Ừ, anh khoác...

- Rồi chúng mình ngồi cạnh lò sưởi... Ngồi thật khuya...

- Như lúc này! Hay chúng mình ra ngồi lò sưởi ngay bây giờ

đi!

- Thế này... mà ngồi á? Sứa then. Không đâu. Anh thích à?

- Anh thích.

- Ngồi một tí thôi nhé?

- Một tí thôi! Tôi bế Sứa. Sứa then. Tôi bế Sứa. Tôi cời lửa.

Sứa then... Sứa rúc... Chiếc ghế bành rừng rừng. Tôi miết... Sứa có thích không? Có... Một tiếng có rất khẽ. Sự trần trướng kỳ lạ của bầu không, của sàn gác, tất cả!... Tôi miết.

Yên, yên, em nói đi!... Mai anh dọn về đây nhé?

- Ừ..... mai...

- Mai chúng mình tuyên bố nữa nhé?

- Ừ... mai...

- Chúng mình ra thị sảnh.

- Ừ... ra thị sảnh.

- Em làm một bữa tiệc nhỏ, thân mật.

- Ừ, thân mật. Ngay ở đây nhé?
- Ừ, ở đây... Yên! Em tính... Anh Bướng cô Xinh này, anh Tùng Xòe... Ba rồi...
- Bạn em nữa?
- Bạn em chỉ mời mỗi cô Vú. Bạn thân nhất mới mời, anh nhé?
- Ừ, bạn thân nhất. Cô Vú nào thế?
- Cô Vú xường rượu. Nó mới chuyển sang Lò Hoa được một tuần. Cô ta có một đôi vú sừng bò đẹp tuyệt.
- Anh không biết... Vú sừng bò à? Như của em á?
- Không... Vú sừng bò nó nhọn, đầu núm vểnh lên. Em là búp sen chứ.
- Ừ, búp sen... Búp sen... Núm sen... Tôi giao tay. Tôi vuốt. Súa thẹn...
- Yên! Yên!... Buồn em... Kia!... Thế trưa mai chúng mình ra thị sảnh... Tối mai chúng mình thết tiệc... Nhé?
- Ừ... mai... Súa ôm tôi. Lò sưởi nhòe nhòe. Tôi miết.
- Anh... anh...
- Em yêu của anh! Con nai của anh! Anh yêu em...
- Anh nói nữa đi.
- Anh yêu em...
- Nữa cơ!
- Anh yêu em...

– Nhiều cơ...

– Anh yêu em... Anh yêu em...

Tôi bế Súa về giường. Nhấn mìn, tôi bế một mớ cảm giác nhấn mìn.

– Con nai của anh! Anh yêu em! Con nai bị thương của anh...

– Anh anh!

Những ki lô mét hành quân xa xa... Những ki lô mét ren rét. Chúng tôi cuốn lấy nhau.



Tôi dậy sớm hơn rạng đông... Một chút ánh sáng trắng nhờ của sổ... Cái thứ ánh sáng trong trong, tiền-bình-minh ấy? Súa nằm như một giọt sương. Tôi vuốt. Con nai rom róm vẫn thêm thiếp. Tôi dậy. Tôi vận quần áo. Tôi cời lửa, tra củi. Lò sưởi rục lên, hồng hồng trong màu sữa tinh mơ.

Trên tấm nệm trắng, Súa nằm, cái chăn gấm rơi một nửa trên sàn gác đỏ. Tôi đến kéo chăn cho Súa. Cặp đùi dài, ngực, núm sen... Súa nằm trong trong, như sương đọng. Tôi kéo chăn. Tôi hôn vào giấc ngủ thêm thiếp. Dưới phố có tiếng chân các đoàn tự vệ thành. Lát sau, đài phát thanh rắc những hạt âm nhạc trong lòng phố sớm. Tôi đứng nhìn qua cửa sổ. Một chút sương tháng Mười mắc trên các lùm cây, các giậu sắt... Tự vệ thành tập quân sự. Trai gái, cả các cụ già, đã bắt đầu bài thể dục buổi sớm, ở các ban công, các sân thượng,

và lòng đường. Tôi quay lại. Con nai của tôi đã thức giấc, vươn cong người, cái chân gấm tuột xuống. Sửa thẹn. Sửa kéo chân che ngực.

– Anh... anh! Lại đây...

Một miết ghi buổi sớm. Hai... ba miết ghi. Đôi môi run run trong môi...

– Bây giờ anh ra đứng cửa sổ nhé? Để em thay quần áo.

– Em thẹn à? Anh không ra...

– Kệ! Anh ra cửa sổ đi! Thế! Thế! Không được quay mặt lại đấy! Thế!

Sửa đã vớ bộ quần áo trong tủ, chạy ù vào buồng tắm... Tôi quay lại. Vừa kịp một cái đằng sau trần truồng, lọt vào cánh cửa hé... Tiếng nước vòi. Tiếng phun rì rầm của một đài hoa sen.

– Em đi đâu mà ăn vận thế? Tôi hỏi.

Sửa bó thít trong một bộ quần áo nỉ mới, màu ghi, đùi dài, quần chên sát thịt, một đôi ủng cao đen bóng. Trông như một nữ kỵ sĩ Hay một nữ phi công?

– Sáng nay trạm em đi đào hầm ngầm.

– Chiều?

Chiều lại công tác như mọi ngày. Sửa vừa nói vừa thoăn thoắt dọn giường nệm. Nhưng anh có nhớ chương trình hôm nay của chúng mình không?

– Có.

– Ban trưa em đợi anh ở thị sảnh nhé?

– Anh sẽ đến.

– Xong, em sẽ đi sắm các thứ. Anh có đi với em không?

– Có.

– Tan tầm chiều, anh dọn những thứ cần thiết của anh về đây nhé? Em thì em làm tiệc với cô Vũ. Em cứ làm đôi ra cho hai mươi khách. Phòng xa, phải không anh?

– Rõ!

– Anh mời anh chị Bướng với anh Tùng Xòe nhé!

– Rõ!

– Anh bị động quá. Thiếu tinh thần tự động.

Chả tự động là gì đây? Tôi ôm Sữa. Tôi vật Sữa trên chiếc nệm mới trải, trắng tinh...

Một bữa điểm tâm vội vã trong một quán sớm, rồi tôi tiễn Sữa tới trạm. Đó là một tòa nhà màu tím, với hàng giậu cũng tím ở đầu phố Im Lặng. Cái trạm cũng tên là trạm Im Lặng. Gọi nó là một bệnh viện đúng hơn. Nhưng nó chỉ là một trạm giải phẫu, là một bộ phận của bệnh viện giải phẫu làng Mận. Bây giờ nó chuyên trách về những thương binh nặng. Ở đây người ta không cưa, xẻ, mổ, vá, lấp... Các bác sĩ của chúng tôi thiên về bó bột, bó xương gà. Cái khoa bó của chúng tôi chữa lành bệnh nhân mà không phải ăn bột của người ta một cái bộ phận nào. Chứ cái lối gi của cụt chân người ta đi, rồi lại dám tuyên

bố với người ta: “Chúng tôi đã chữa cho anh khỏi rồi đấy!”

- Anh nhớ nhé? Em đợi anh ở thị sảnh.
- Có thể là anh đợi em.
- Em có chậm anh đừng sốt ruột nhé!

Tôi đi trong các phố tỉnh mơ... Người ta lục tục kéo đi làm. Suong sớm chưa tan hết. Nó còn quần quanh một vài ngã tư, nách tường, đỉnh chiến lũy. Những tốp tự vệ thành, tự vệ phố, đầu đầu cũng tự vệ. Hàng ki-lô-mét tự vệ. Cả làng Mạn đã quân sự hóa triệt để. Báo động số 1! Chiến tranh đã ở đây rồi. Nếu chúng tôi không chiến đấu thích đáng, nó sẽ ngồi vào bàn ăn của chúng tôi. Nó sẽ ngủ cả trong giường chúng tôi, với vợ con, người yêu của chúng tôi... Phở xá rầm rập những bước chân quân sự. Không khí bốc men. Tôi đi giữa một sự chuẩn bị tác chiến sôi sục, toàn thành... Giờ phút ở đây, bây giờ, bốc lửa ngùn ngụt hơn cả ở hỏa tuyến! Chứ ở hỏa tuyến, nó khác! Nó đã bình thường hóa. Người ta ra trận, người ta sản xuất, người ta nhảy múa, người ta chè chén trong căng tin, trong chiến hào. Làng Mạn, trong những ngày đầu mùa đông này, hầu như đã hoãn lại tất cả các trò vui. Các nét mặt căng lên. Mỗi người như một quả bom nổ chậm. Cả các cô con gái nữa. Các cô đi, vẫn thon, vẫn mềm, nhưng cứ túa cả lên, như giáo mác. Chỉ có các cụ già, họ đi lụ

khụ, nhăn nheo trên các vĩa hè. Có cụ bị đám đông vô tư xô dúi đi. Tôi nhớ tới bảo mẫu tôi. Từ hôm qua, tôi nhớ, đã mấy lần? Nhưng rồi nó thoảng đi... Tối nay, tôi nghĩ, phải có mặt bảo mẫu tôi, trong bữa tiệc tuyên bố.

Tôi bước sai. Tôi đi như một quả thủy lôi, lao đi trong phố sớm. Tôi đã tới phố Cổng Đông. Tôi chạy lên nhà tôi. Mặt trời đã leo lên ngang mái, một mặt trời mùa đông ren rét, nhọt nhọt. Đài phát thanh vừa mới bính boong điểm nhịp sáu giờ.

CHIẾN LŨY

Tôi mở cửa buồng tôi. Khói nó xì xì ra, như nổi súp-de⁸. Khói ôi là khói... Tôi bơi trong căn buồng mù mù những khói thuốc lá.

– Thi sĩ Cồ Bồ Xô đâu? Cồ Bồ Xô ơi!

Tôi không nhìn thấy gì. Tôi vớ một cái chăn, tôi mở toang cửa ra vào, cửa sổ, tôi quạt khói. Kia! Con bẹc-giê to xù ngủ lăn lóc giữa đi-văng.

– Cồ Bồ Xô! Cồ Bồ Xô! Tôi lắc anh ta. Dậy! Cồ Bồ Xô!

Anh ta ngáp đánh “gấu” một cái. Rồi lại “gừ...” Mắt anh chàng mở ra, còn ngái ngủ, đã bắt đầu mơ màng ngay. Tụ dung, tôi đâm có cảm tình với đôi mắt ấy.

– Dậy chứ? Bạch nhật rồi! Anh ta nhún vai, ngồi lì xì bên mép đi- văng.

– Vừa ngủ à? Thức khuya thế?

– Vừa ngủ...

– Anh muốn tụ tử bằng khói hay sao? Trời! Bạn sau phải mở cửa ra mà ngủ nhé!

Anh ta lại nhún vai. Tôi trút bộ thường phục. Bây giờ tôi đã lại là một con nhà võ, áo dạ cút ngựa, thắt lưng da, ghệt ủng. Cổ Bỏ Xỏ vào nhà tắm. Lát sau anh ta xuất hiện cũng áo dạ cút ngựa, thắt lưng da, ghệt ủng!

– Cũng lính hủ? Tôi hỏi.

– Cũng.

– Đi đâu?

– Ra Bãi Vô.

Anh ta vừa điểm tâm, vừa mời tôi. Điểm tâm của anh chàng một chậu sữa vại, với rất nhiều thuốc lá. Cả xì gà nữa.

Tôi chén, tôi hút với cu cậu.

– Sao “thi sĩ” ít nói thế? Anh chàng nhún vai.

Cái bệnh!

– Bệnh gì? Tôi hỏi.

– Bệnh ít nói.

– Sao “thi sĩ” lại hay nhún vai?

Anh chàng lại nhún vai.

– Cái bệnh!

– Bệnh gì? Tôi hỏi.

– Bệnh nhún vai.

Tôi cười phá lên. Cái thằng cha này thế mà cũng hay hay.

– Thi sĩ vậy mà cũng có duyên đấy! Hà... Tối nay, đi dự tiệc tuyên bố với mình nhé?

– Ai với ai?

– Mình với cô Sữa. Trước cô ấy ở đội cốt

thép. Bây giờ y tá trạm Im Lặng. Chúng mình tuyên bố.

- Đếch đi.
- Sao?
- Đi dự tiệc, cứ phải ngâm thơ...
- Không! Không phải ngâm!
- Thế thì đi.

Tôi bắt tay hắn.

- Tám giờ nhé! Đến sớm càng hay.
- Khoan!
- Sao?
- Giới thiệu mình là thợ bê tông đúc sẵn.
- Không thi sĩ?
- Không.
- Vì sao?
- Nhớ nó bắt mình ngâm thơ.
- Nó là ai?
- Là anh A, chị B nào đó... Hi... Có khi nó ghét thơ nhất, mà nó lại cứ gào ngâm.
- Sao cậu lại sợ ngâm?
- Sợ ngâm trong bàn tiệc nhóm nhòam thôi.
- Yên trí. Mình bảo đảm.
- Thợ bê tông nhé. Nhớ chưa?
- Rồi!

Bãi Võ đỏ ối những binh khí, loảng xoảng dưới bầu trời mùa đông. Ghệt, ủng, áo dạ cắt ngựa. Ngắm ngập một bể lính. Đến đây người ta có thể ngửi thấy mùi vị của thắng lợi. Nhất

định thắng lợi. Con gái làng Mận cũng đăng lính. Quân sự làm họ rần ra, tuy vẫn mềm đẹp, còn họ thì lại làm cho quân sự mềm đẹp ra, tuy vẫn rần. Ấy là thi sĩ Cổ Bồ Xổ hẳn nói vậy, bên tai tôi. Rồi chúng tôi tản ra. Mỗi thằng về vị trí của mình.

– Trông mày ngái ngủ thế kia, Bướng?

Tôi ôm lấy nó. Niềm vui trong tôi trào ra. Từ sớm, nó cứ trào ra, bất cứ ở phố nào, ở ngã tư nào. Bất cứ với ai.

– Bu Xinh của mày, chắc là thỏa lắm hử?

– Bu Sữa của mày sao? Đã no phình bụng chưa?

– Bố lão! Tối nay chúng tao tuyên bố. Mày kéo cả Xinh đến nữa nhé! Tám giờ! Nhưng càng sớm càng tốt.

– Cố nhiên chúng mày thích sớm.

– Tùng Xòe đâu?

– Há! Lạ lắm! Lạ lắm! Bướng nó kéo tôi đi về phía góc Bắc Bãi Võ. Vừa đi nó vừa kêu lạ lắm! Lạ lắm!

Mé Bắc Bãi Võ có một quãng đường xây ngóc ngách, nhiều vòng cuốn, nhiều cột, nhiều vòm. Người ta sẽ tập chiến đấu từng căn nhà, từng buồng ở đó. Lúc này, nó vắng lặng. Sương mùa đông đã tan, đó đây còn vương lại một chút hơi ở những ngách kín. Đó! Lạ chưa? Lạ chưa? Bướng chỉ về một con đường hút đi giữa một vòm thành. Lùng Tùng Xòe đứng

bồng ngồng dưới vòm thành với một cô-gái nâu-võ-phục.

– O! Tôi thốt khẽ... Cô hoa khôi xứ Lỗ Ngổ?

– Chứ còn ai? Nên rồi đấy. Thèn thẹn thế kia là nên rồi đấy!

– Mẹ cái thằng... Ăn vụng! Ra đi. Tao với mày ra đi.

– Thôi! Để kệ nó.

– Ra hơn chứ? Bó chúng nó lại với nhau.

– Ừ phải!

– Hai chúng tôi tiến từ nách tường ra.

– Chào anh chị.

Họ thẹn nâu sẫm cả lại.

Chúng tôi có phá đám anh chị không? Bướng cứ nhấn vào cái chữ anh-chị. Thì để chúng tôi đi vậy?

– Không! Không! Cô hoa khôi Lỗ Ngổ đáp. Cô ta đẹp. Thon, lẳn, mẩy. Bộ võ phục nhấn mạnh rằng: Cô ta thon, lẳn, mẩy! Cảm giác nhếch nhác hồi gặp cô lần trước vụt đến trong ký ức tôi. Vẫn là cô ấy, nhưng với vẻ đẹp khác. Sự kỳ diệu của cuộc sống tự do. Nó đã trả lại cái đẹp cho cô.

– Thôi! Để chúng tôi đi vậy! Anh chị mất tự nhiên...

Bướng kéo tôi. Tôi chưa chịu đi.

– Nhân tiện đây! Tôi tìm mãi... Chả là tối nay, chúng tôi tuyên bố. Ở biệt thự Đá Đỏ ấy, Tùng Xòe ạ. Tôi mời anh chị.

– Đi nhé! Nũm Là nhé! Tùng Xòe nói như đề nghị với cô hoa khôi Lỗ Ngổ. Vậy thì, tên cô ta là Nũm Là!

– Vâng! Nhưng...

– Cô mà nhưng, anh Gậy anh ấy giận chết. Bướng nói. Tôi cũng giận. Chứ lý gì mà không đến?

– Vâng, vâng... Em sẽ đến. Cô Nũm Là đáp.

Tôi bèn hẹn giờ. Rồi chúng tôi chuẩn. Một mặt trời ren rét leo qua hàng cây liễu đằng xa. Hai anh chị lững thững đi về phía ấy. Bướng bảo tôi: Tao vẫn lo cho nó! Không khéo lóng ngóng rồi chẳng ăn thua gì. Tôi nói: Vụng với khéo gì chuyện ấy? Bướng nói: Có khéo vẫn có hơn. Tôi nhún vai. Một cái nhún vai theo kiểu Cố Bồ Xổ.

Loảng xoảng binh khí chạm trên Bãi Vỡ. Chỗ thì tập giữ phổ. Chỗ tập giữ ụ. Bác Rỗ vừa xem xét cuộc diễn tập, vừa phân phối công tác cho từng trung đoàn, từng đại đội chính quy và tự vệ. Ủy ban quân sự ba mươi chín làng đã cử bác Rỗ làm thiếu tướng chỉ huy trưởng những lực lượng bảo vệ làng Mận. Trông cái vẻ bác Rỗ đi lại trên bãi Cổ Loa kia, ai bảo là tình hình đã rất khẩn cấp? Bác đi cao lớn, lẫm liệt, mà lạc quan.

– Anh Gậy và anh Cố Bồ Xổ! Đòi gọi đây. Các anh tới gặp thiếu tướng.

Tôi rẽ rừng binh khí tới chỉ huy sở. Đã thấy Cố Bồ Xổ ở đó rồi.

– Vào đây! Các cậu! Thiếu tướng Rỗ niềm nở gọi chúng tôi... Vào đây!

Chúng tôi đứng trước bản đồ làng Mận. Thiếu tướng trao nhiệm vụ cho chúng tôi:

– Hai cậu có nhiệm vụ bảo vệ khu Đông. Thiếu tướng chỉ trên bản đồ. Đó! Hai mươi chín phố, với cái Cổng Đông. Lực lượng tự vệ như thế nào, đồng chí Cồ Bồ Xổ đã rõ.

– Hôm qua, mới thêm một số nữa, Cồ Bồ Xổ đáp.

– Bao nhiêu?

– Tôi chưa nắm được.

– Thế thì đợi gì mà không nắm? Phải nắm và báo cáo từng giờ một!

– Rõ!

Thiếu tướng chỉ cho chúng tôi những quãng nào cần chú ý nhất. Quãng nào có thể bỏ, nếu bị bức bách quá. Quãng nào, nhất thiết không thể bỏ. Rồi quay sang Cồ Bồ Xổ, thiếu tướng hỏi:

– Bao nhiêu tự vệ cảm tử? Cho đến hôm qua?

– Mười lăm đại đội.

– Về lọc lấy mười đại đội cảm tử thôi.

– Rõ!

– Bao nhiêu chiến lũy?

– Nhiều...

– Về nắm ngay con số.

– Rõ!

- Các nhà đã đọc thông nhau hết chưa?
- Còn một số.
- Bao nhiêu?
- Tôi chưa nắm rõ.
- Những phố nào chưa đọc hết?
- Một số phố.
- Về nắm ngay, thật cụ thể. Bọn Đầu Beo đã đến sát ngõ, anh còn ở mãi cung trăng. Về ngay mà giữ lấy nhà!
- Rõ!
- Anh Gậy làm trưởng khu Đông. Anh Cổ Bồ Xổ: phó. Các anh phải báo cáo từng giờ. Tình hình đòi hỏi chúng ta phải tranh thủ từng tích tắc.
- Rõ! Tôi với Cổ Bồ Xổ đồng thanh đáp.
- Tôi xin một đài, tôi nói.
- Anh tới liên hệ với cậu Choắt. Tổng đài ngay bên cạnh đây.
- Rõ!
- Đến ba giờ đêm, các anh đã phải xong hết. Sẵn sàng tác chiến.
- Rõ!
- Các anh có xin gì nữa không?
- Tôi xin hai tiểu đội quân chính quy, tôi nói.
- Để làm gì?
- Để lấp vào một số phố, một số đơn vị nào xét cần.
- Chuẩn! Cho các anh hân một đại đội mạnh. Cần gì nữa không?

- Báo cáo hết!
- Các anh có thể đi.
- Rồi!

Tôi vâng vất từ chỉ huy sờ ra. Từ giờ đến ba giờ đêm? Mấy tiếng? Chương trình của tôi với Sứa? Bao nhiêu việc? Chương trình be bé của tôi ơi! Công tác mới nặng... Tôi chưa nắm được tình hình khu Đông. Tôi phải nắm. Chương trình be bé của tôi ơi! Phải kiểm tra tận mắt, từng phố. Những việc gì cần phải làm bây giờ? Việc gì trước?

Cổ Bồ Xổ, ý kiến cậu thế nào? Tôi hỏi.

Anh chàng nhún vai.

- Không kịp!
- Không kịp vẫn cứ phải kịp!
- Làm thế nào? Cổ Bồ Xổ hỏi.

Bây giờ cậu về triệu tập ngay các đội trưởng các phố. Trong khi khu trưởng đi họp, khu phó ở lại đốc thúc đục nhà và đắp lũy. Nhớ nhé! Mình đi việc dài với quân. Mình về ngay. Đồng ý không?

Tôi lao đi.

Đại đội mạnh sẽ đến công tác với tôi là do Thông chỉ huy. Lâu lắm tôi mới gặp người anh em ít nói, mặt trắng tóc lao xao như rừng thông ấy.

- Cậu đã nhận được lệnh về khu Đông chưa? Tôi hỏi.

– Vừa nhận được.

– Nhanh nhĩ

– Tôi sắp xuất phát.

– Trục sở tạm thời ở nhà tôi ấy. Cậu liên lạc với thi sĩ Cổ Bồ Xổ.

– Tôi đi ngay.

Xong cậu chia làm ba trung đội. Trao nhiệm vụ cho họ đi kiểm tra và sửa chữa các chiến lũy. Bản thân cậu dẫn một trung đội, củng cố Cổng Đông.

– Rồ!

Tôi lao đi. Tôi vào Tổng đài.

– A! Gậy! Chỉ huy trưởng khu Đông! Há! Há! Mới về tối qua hử?

– Chiều qua. Tao bận lắm. Tao đến linh đài.

– Có ngay! Cụ thể, mày xin ai?

– Thằng Hòa.

– Chuẩn ngay. Mười phút nữa sẽ có mặt thằng Hòa tại khu Đông. Thế là xong một mục. Còn mục gì nữa không? Hết hả? Vậy thì sang mục của mày. Tao đã báo tin Sửa chết lắm cho mày. Xin lỗi! Xin lỗi ng-ay!

– Cái kiểu xin lỗi của mày! Có thể thôi được? Cụ thể tối nay, chúng tao tuyên bố! Mày đến dự tiệc nhé! Thì tao sẽ tha...

– Xin kiểu! Xin kiểu ng-ay! Cái gì nó cũng đeo thêm chữ “ngay” vào, nó mới chịu. Sáng kiến mới của nó!

– Sao lại kiểu?

– Bạn. Con mọn thế này này. Nó chỉ vào đồng điện đài. Nói khí vô phép, đi ia cũng không đi được.

– Tranh thủ đến với tao một tí.

– Nếu được, thì đã được ngay! Thôi! Dịp khác. Mà xem? Tình hình bó buộc tao: suốt ngày đêm ở đây! Đó... A lô! A lô! Nhận đây. Nhận ngay. Mặt nó nghiêm lại. Nó ghi mặt điện. Tôi ngồi im.

Rồi tôi rút lui lặng lẽ. Tôi không có nhiệm vụ đối với cả các thứ trò gì có họ hàng với chữ: mặt! Tôi cũng không thích! Tôi lao đi. Chương trình be bé của tôi ơi! Tôi lao đi trên những ki-lô-mét nhiệm vụ.



– Mẹ ơi mẹ! Tôi chạy vào khu vườn trẻ. Tôi đi qua, thấy bóng to béo của bảo mẫu tôi đang giặt tã ở bể nước.

– Ôi con! Con...

Mẹ buông thông đôi tay to như bàn sán, đầy bọt. Tôi hôn trán mẹ. Văng trán nhăn nheo, nhăn nheo. Mẹ đã già. Mới ba, bốn tháng, mẹ đã già sạm hẳn đi.

– Con!... Con!... Mắt mẹ rơm rớm... Con ăn gì chưa? Vào đây! Mẹ rửa tay... Vào đây, con...

– Con mới về, chưa kịp thăm mẹ. Tôi giữ bảo mẫu tôi ở bể nước. Bây giờ con phải đi ngay.

– Đi? Đôi mắt mẹ mờ đục hẳn lại.

– Không. Con công tác ngay ở làng. Nhưng

con phải đi ngay. Tối nay, mẹ đến dự tiệc cưới của con nhé, mẹ nhé?

– Tối nay?

– Vâng. Con phải tranh thủ. Tôi hẹn mẹ địa điểm, với giờ. Tám giờ mẹ nhé?

– Không. Mẹ sẽ đến ngay từ chiều. Để mẹ đỡ các con một tay. Mẹ sẽ đến. Mẹ sẽ xin phép ngay từ bây giờ. Mẹ đến ngay bây giờ.

– Thế thì may quá. Tôi giới thiệu qua với mẹ về Súa. Cái cô mẹ cứ bảo là sát tướng ấy. Không! Mẹ nói. Mẹ duy tâm... Phui phui! Phui phui! Mẹ sẽ đến ngay! Tôi nói: Con phải đi ngay! Mẹ nói: Ừ! Công tác thì con đi. Mẹ sẽ đến ngay.

Tôi lao đi... Chương trình be bé của tôi ơi! Mày ăn mất của tao mười phút... Mẹ tôi sẽ đến. Mẹ sửa soạn cho chúng tôi. Cửa ngõ chúng tôi không khóa. Mẹ cứ việc đến. Tủ cũng mở. Làng tôi không có kẻ cắp. Tôi lao đi. Liệu tôi có hoàn thành nhiệm vụ đúng kỳ hạn không? Tôi nhảy qua một cái hào. Mẹ tôi chắc là xin được phép. Tôi lao đi. Trưa nay không biết có ra được thị sảnh hay không đây? Tôi chạm phải một chị tự vệ. Xin lỗi! Phải làm những việc gì? Việc gì? Phở xá rầm rập tự vệ thành... Tôi lao đi. Cuộc họp đã họp chưa? Tôi nhảy vào nhà tôi.

Kịp! Kịp! Các đội trưởng tự vệ lục tục đến. Tôi làm quen với họ. Có cả nữ đội trưởng.

Cuộc họp bắt đầu họp ở sảnh đường, nơi xưa kia là vườn tre. Ai đến sau sẽ phổ biến sau vậy. Cổ Bồ Xổ đã hoạt bát hẳn lên. Bây giờ thì ta bàn, mục này... mục này... ý kiến rôm rả. Con số! Cổ Bồ Xổ nhấn mạnh, thế nào? Đồng chí không nắm được à? Tác phong đại khái thế? Phải nắm tình hình từng giờ một! Cổ Bồ Xổ nói, cứ như thiếu tướng lúc này. Làm sao? Phổ bác chưa đọc xong à? Chờ gì? Chúng ta phải tranh thủ từng tích tắc một! Cổ Bồ Xổ điều khiển hội nghị rất nhanh. Tôi đâm thú hấn thêm. Đấy! Đấy! Hoan hô chị! Chị cụ thể, tỉ mỉ. Chúng ta hoan hô nữ đội trưởng Thun nào! Hội nghị hò hét, líp là các kiểu hoan hô phụ nữ! Nữ đội trưởng then. Cổ Bồ Xổ sang mục. Mục nào cũng có một số ý kiến thế này, một số thế khác, làm tôi hiểu được tình hình. Tôi lạc quan. Từ giờ đến ba giờ sáng, chúng tôi có hàng ki-lô-mét công việc. Nhưng tôi lạc quan. Cổ Bồ Xổ phân công khá khoa học. Thế mà, lúc này, tôi đã hơi nghi cái khả năng tổ chức của anh ta! Tôi viết cho Cổ Bồ Xổ một mẫu giấy. Bây giờ sang mục linh tinh.

– Linh tinh mà quan trọng đấy nhé! Cổ Bồ Xổ cầm cái mẫu giấy của tôi mà đọc. Đặt hệ thống thông tin! Đấy có anh Hòa. Anh ý kiến đi.

– Tôi cần biết khả năng của từng đội về điện đài. Kiến Hòa nói.

Hội nghị từng nhóm bàn mạnh.

– Các đội không nắm được phòng? Cổ Bồ Xổ nói. Bọn Đầu Beo đã tới ngõ, mà về một số điểm chúng ta còn như ở cung trăng. (Lại lời thiếu tướng, tôi nghĩ). Về mà giữ nhà đi! Lát nữa quay về, các đội sẽ cử ngay lên đây, mỗi đội ba người có khả năng phát điện. Họ sẽ làm việc với anh Hòa.

– Tán thành! Đa số tán thành.

– Em có thể báo cáo ngay! Nữ đội trưởng Thun nói. Em nắm được.

– Thồ-ôi! Thồ-ôi! Hội nghị nhao lên.

– Cái gì em cũng nắm được cả. Há!

– Về nhà! “Em” với anh ấy ở nhà, chứ “em” gì với hội nghị?

– Thông qua! Cổ Bồ Xổ cất. Cu cậu nhìn vào tờ giấy tôi đưa. Sang mục. Chúng tôi có ý định bổ sung cho mỗi đội một lính chính quy. Có tính cách như cổ vấn thôi. Khi cần chúng tôi sẽ rút về. Có phải không, chỉ huy trưởng Gậy?

Tôi nói:

– Phải! Hội nghị xét xem có cần thiết không?

– Em đồng ý ngay! Nữ đội trưởng Thun nói hồn nhiên.

– Hố! Hố! Hí!...

Chị Thun đã đồng ý ngay rồi, tôi cũng đồng ý ngay với chị! Đội trưởng Phệ nói. Mặt anh ta tròn như cái đĩa, cù không-cười.

Hội nghị cười bấy hầy. Thì ra cái chữ “ngay” ấy không riêng gì của Choắt! Tôi đâm lạc

hậu trước lối ăn nói của các ông tướng bà tướng làng tôi.

– Các anh chị có yêu cầu gì nữa không?

– Không! Không ng-ay!

– Thôi, bây giờ mời các anh chị giải tán ng-ay cho tôi nhờ!

Cổ Bồ Xổ dứt lời, hội nghị giải tán đánh sấm một cái. Và sảnh đường bỗng dung trở nên vắng vẻ ng-ay!



Tôi đi dọc phố Cổng Đông. Tôi kiểm tra các chiến lũy. Tôi bắt đầu từ những phố chính. Phố Cổng Đông và Cổng Đông trước đã. Lũy số 1... Lũy số 2... Tốt! Lũy số 3... Tốt! Bầu trời vào đông không ngớt phun mây xám mờ. Mặt trời chiếu xuống cái lũy số 4 vài tia nắng nhợt... Tốt! Lũy số 5: tốt! Cừ tốt thế này mãi cho tôi nhờ. Lũy số 6 có một khuyết điểm khá to.

– Ai phụ trách lũy số 6? Tôi gọi.

– Có tôi!

Tất cả nam nữ tự vệ khu Đông đều đã biết tôi là chỉ huy trưởng của họ. Suốt mười lăm phút, đài anh Hòa đã phát sóng đi, thông báo khắp nơi cái tin ấy.

– Giả thiết: bọn Đầu Beo tấn công bằng đường mái nhà. Ta đối phó thế nào?

– Lũy tôi có đường chặn ngang đó.

– Đồng ý chặn ngang. Còn gì nữa?

Lũy trưởng lúng túng. Đó là một thanh niên

tầm thước, vai to, miệng rộng, nhưng con mắt nhiều tia bối rối.

– Thế nào? Tôi hỏi.

– Tôi không rõ.

– Vậy là phòng ngự đơn thuần rồi! Đây nhé! Lũy của đội anh thiếu con đường tấn công mạn sườn. Có thể lợi dụng cái ban công nhà màu ghi kia kia, thông sang rìa sân thượng căn nhà vàng ấy. Anh thấy chưa?

– Rõ!

– Huy động tự vệ ngay! Đắp ngay con đường chọc sườn ấy! Đắp cho khéo, làm sao địch không trông rõ. Đây này! Chỉ cần đắp hai cái quãng ngắn chỗ này này. Đắp sát vào ngách này. Thấy chưa! Đó! Đó! Thế là nối liền được lũy với ban công, ban công với rìa sân thượng.

– Rõ!

– Bao giờ xong?

– Mười hai giờ đêm.

– Chậm quá! Tôi nói.

– Mười một giờ.

– Vẫn chậm.

– Mười giờ vậy.

– Có thể sớm hơn nữa không? Tôi hỏi.

– Thế thì chín giờ.

– Có thể cố gắng sớm hơn nữa không?

– Tám giờ là hết sức rồi.

– Anh có thể huy động tối đa được bao nhiêu tự vệ?

– Một trăm.

– Vậy mà tám giờ tối mới đắp xong hai
quăng ngắn này cơ à? Vậy mà bảo là cố gắng à?

Tôi nói:

– Tạm thời chuẩn y năm giờ chiều! Tèn cậu
là gì?

– Rụt Rè!

– Cậu xem? Từ mười hai giờ đêm, cậu đã rút
xuống đến mức năm giờ chiều! Đó! Cậu tự rút
lấy bài học.

– Rõ!

– Tiến hành ngay! Xong lúc nào, báo cáo
ngay về trụ sở.

– Rõ! Anh chàng lao đi với một tiếng “Rõ!”
cả quyết. Tôi tin anh ta có thể hoàn thành
nhiệm vụ sớm hơn thời hạn.

Lúc ấy chín giờ sáng. Một buổi sáng lập
đông với một mặt trời ren rét trắng nhòe. Các
lũy khác đều tốt. Làm thế nào, trước hai giờ,
tôi đã phải kiểm tra hết mười chín phổ chính?
Sáu giờ tối, sẽ bắt đầu cuộc tổng kiểm tra! Tôi
tính... Một giờ đêm có thể xong! Về căn bản
xong! Tôi lo lo, một lo lắng mơ hồ. Cái nghề
chiến tranh, chuẩn bị chu đáo mấy vẫn không
chu đáo! Thiếu cái này, hụt cái kia. Nhưng tôi
sẽ cố gắng chu đáo nhất! Lũy số 15 tốt. Lũy 17:
tuyệt! Tôi lo lo cái gì thế này? Lũy 19: các đồng
chí sửa lại đi! Tấn công thì khá, nhưng phòng
ngự yếu về phía trái. Tôi lao đi. À phải! Mày

cứ mập mờ mãi, chương trình be bé của tôi ơi! Nó lo lo cho số phận của nó! Chà! Lũy 25 kia mới gọi là lũy chứ? Ngoại hạng. Tôi phấp phồng: trưa nay! Tối nay! Tôi sắp tới Cổng Đông rồi. Cái gì như mít tinh thế kia? Tối nay... Tối nay mới đáng lo chứ! Tôi sẽ phải đích thân đi tổng kiểm tra, từ sáu giờ, ít nhất tới một giờ đêm. Tôi bước sải đến đám đông bát nháo cạnh cổng làng. Dù sao, ta vẫn cứ tiến hành. Tức là tiến hành cái bữa tiệc tối nay ấy! Họ đang thảo luận gì, ổn ă thế này?

– Chào khu trưởng! Khu trưởng tức là tôi. Cái lũy Cổng Đông chào đánh sấm một cái.

– Chào cả nhà!

– Chúng tôi đang bàn kế hoạch xê dịch lại chiến lũy... Anh lũy trưởng báo cáo. Đó là một thanh niên kiến đầu to. Cả người anh ta tóm tắt lại toàn đầu! Nó to như một cái tủ đựng! To bằng ba đầu bác kiến Rỗ ấy! Mất xéch, mồm rộng, nét mặt thẳng thắn.

– Tiếp tục đi! Tôi nói.

– Chúng tôi sắp xong... Chúng tôi định lên thỉnh thị Ban chỉ huy. May anh đến đây. Tôi là kiến Ngao. Rồi anh ta quay về số tự vệ ngồi đứng ngang ngổn vòng quanh đó: Chúng ta tiếp tục!

Tôi lia mắt vòng quanh... Những bộ mặt trẻ, mũ, áo dạ, ủng, tất cả tinh tuom, từng cái khuy một đều sạch bóng. Cái tuổi ăn diện của

thanh niên chúng tôi ấy. Tôi chợt thấy cậu Thông đứng trong đám, bộ điệu ngay ngắn, mặt trắng bệch.

– Trung đội của cậu đâu? Tôi gọi Thông tới gần.

– Tôi cho đi dẫn gỗ, về sửa cái lũy này.

Tôi vừa xem xét cái lũy. Vừa nghe cuộc họp. Vừa nghe cậu Thông báo cáo. Tôi xem cái lũy. Nó cao, to, có vòm cuốn, chắc chắn về mặt phòng ngự. Ý kiến cậu Thông đúng. Chính cậu ấy đề ra với lũy trường kiến Ngão: phải xê dịch lũy lùi vào trong, năm trăm mét. Đúng! Chứ thế này, nó chỉ có tác dụng: lấp cổng làng. Nó không cho địch vào. Hội nghị đã nghiêng hẳn về ý kiến của cậu Thông. Mặc dầu cái khó của việc xê dịch cả cái quả núi đồ sộ kia! Đó! Ta sẽ bẻ nó đến đầu phố Cổng Đông kia! Kiến Ngão nói. Đó! Chỗ đó! Đàng này cứ dỡ lũy, đàng kia cứ dựng. Thế là từ cổng làng cho tới chiến lũy, ta sẽ có cả một quảng trường rộng: đó là bãi chiến. Bãi chiến sẽ tổ chức thế này... thế này... Ta cho địch vào bãi chiến. Ta chịt lấy cổng. Ta thịt chúng ở đây... Thịt ng-ay! Có một tiếng nói bốc từ đám đông. Ủ! Kiến Ngão cười. Thịt ng-ay! Ta lại mở cổng: cho một toán địch nữa chui vào bãi chết. Hội nghị bất thường chúng tôi quyết nghị vậy. Đề nghị Ban chỉ huy cho ý kiến.

– Tán thành ng-ay! Tôi nói. Hội nghị cười,

dễ tính. Cậu Thông! Cho tôi mượn đài của đội cậu! Mệnh lệnh của Ban chỉ huy khu Đông. Tôi đọc. Mỗi phố cử ngay một tiểu đội ra Cổng Đông, với đầy đủ xẻng cuốc. Để đắp lại lũy. Xong chưa? Tôi đọc tiếp. Các đội tự vệ sẽ chịu sự chỉ huy của lũy trưởng kiến Ngao! Hết! Tôi quay lại kiến Ngao. Máy giờ cậu có thể xong?

– Với lực lượng ấy, tôi sẽ xong trước Ngọ.

– Chuẩn y trước Ngọ! Vừa làm, vừa cảnh giới! Rõ chứ?

– Rõ!

Tôi lao đi... Những ki-lô-mét phố, lũy, tự vệ, bầu trời màu chì, tự vệ, lũy, phố... Những ki-lô-mét tích tắc, rét lập đông, tự vệ, lũy, phố, bầu trời màu chì, tích tắc... Một chương trình nhòe nhòe, chương trình bé bé của tôi ơi! Nó nhòe nhòe như một giọt sương trên những ki lô mét nhiệm vụ.

MỘT CHƯƠNG TRÌNH BÉ BÉ

Tôi mất nhiều thời giờ nhất ở phố Bồ Đào. Tức là cái phố cao lâu của làng tôi. Phố đẹp như tranh thủy mặc. Xanh mát, tím phớt, vàng ngà, hồng nhạt, màu nhòe với màu, cử một hòa âm dịu mà đậm. Quán ăn tập trung ở đây, sang nhất, nhiều nhất, ngon nhất. Mỗi quán kiến trúc theo một lối riêng, thích hợp với sơn hào hải vị của nó. Quán có cầu son bắc cong trên hồ nước, quán có vườn chim. Tôi với Súa đã từng đến đây: quán Gà Trống, quán Tóc Tiên Vàng... Đạo ấy, tôi không ngắm cảnh... hai đứa... Nhưng thôi! Kia, lũy ôi là lũy!

– Những đồng đất bồi bác thế này mà gọi là lũy?

Cuối cùng, tôi phải tập hợp cả năm lũy trưởng lại. Trong đó có anh Phệ, đội trưởng đội tự vệ phố. Đó là một cậu béo trục, thanh niên mà bụng đã xệ, toàn thân bốc ra một chủ nghĩa ăn uống bầy nhầy. Be rượu lúc nào cũng

cặp kè người. Trông anh ta đã đủ thấy cả một cái làng Mận no nê, thái bình.

- Thế nào, Phê? Tôi hỏi, với một giọng điềm tĩnh rắn đanh. Thế nào? Các anh tự do trình bày.

Họ nhìn nhau. Họ nhìn tôi. Tôi nhìn họ.

- Thế nào?

- Chúng tôi định... định... là... khi nào giao chiến ngoài cổng làng... trong này, chúng tôi đắp cũng vừa...

- Tại sao lại định thế?

- Chúng tôi tiếc... Họ nói rụt rè. Bức tranh lụa thanh thanh của phố. Chúng tôi tiếc...

- Tiếc? Được! Khoan cái mục tiếc ấy hăng!

Tôi đặt giả thiết. Nếu địch chớp nhoáng phá cổng làng, ủa tới đây? Những cái lũy “thanh thanh” cũng chặn được chúng à?

- ...

- Thế nào?

- Chúng tôi tiếc... Chúng tôi nghĩ chưa chắc địch đã đến...

- Chưa chắc? Các anh không nghe đài hay sao?

- Có.

- Sao còn chưa chắc?

- Vì... vì... đài lần nào cũng nói là địch tới sát nách.

- Đài nói đúng! Các anh không nghe thấy mặt trận chuyển? Bao nhiêu sư chính quy đổ về mạn này? Các anh không biết?

- Có. Vì vậy, chúng tôi càng tin, địch không vào được làng.

- Thế không phải tin. Thế là ý... Cái kiểu tin ấy có nghĩa đẩy các sư chính quy vào chỗ đơn độc.

- Chúng tôi định là ngoài cổng làng giao chiến, trong này chúng tôi đắp lũy.

- Lúc ấy có kịp không? Ai đảm bảo kịp? Ai bảo đảm không điều động các anh sang những lũy khác? Những nhiệm vụ khác? Những nhiệm vụ của lúc ấy... lại chả rối như canh hẹ á? Các anh ngây thơ quá.

- Chúng tôi tiếc.

- Vì vậy! Cái tiếc ấy! Tiếc thì cố mà giữ. Đắp lũy cho ra lũy mà giữ! Đây là một phở chiến lược.

- Chúng tôi không biết.

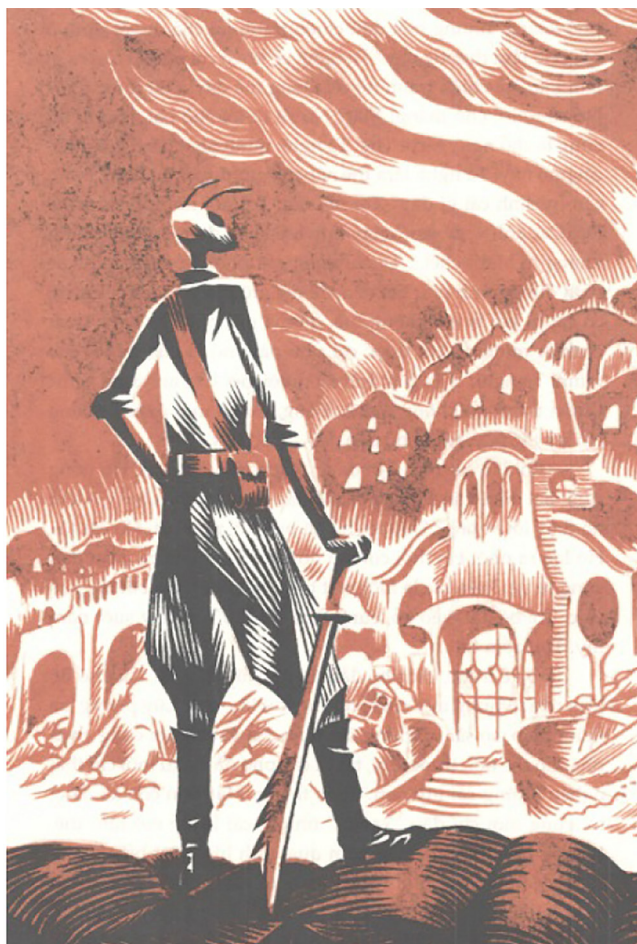
- Dù không biết! Dù không phải phở chiến lược! Khi ta là lính, có điều quan trọng nhất ta cần biết là... là gì? Các anh rõ không? Là: kỷ luật! Hừ... Tôi nói dài. Tôi sốt ruột. Cái man mác thủy mặc của phở này, tôi nhìn mà tiếc. Tôi càng sốt ruột. Tôi đâm nói dài. Hừ... Ta có nhiệm vụ giữ phở Bồ Đào! Ta là lính, phải không? Nhiệm vụ trao cho ta, ta nói: Rõ! Ta nghĩ nhất định mình sẽ giữ được phở này. Ta nghĩ dù đây là một phở xoàng, nhưng biết đâu chiến tranh lại chả quyết định ở các phở tầm thường này? Ta nghĩ có khi ở cái ngã tư chả ra

gì làm kia, mà chiến tranh nó rẽ. Đứng thế đấy! Giữ được phố? Nó sẽ rẽ tới chỗ thắng! Mất? Nó sẽ rẽ tới chỗ bại, không thì cũng là chỗ nguy kịch! Thế! Ta nghĩ mình nhất định giữ được cái phố này! Ta nghĩ: làm thế nào mà giữ được? Ta nghĩ mình cần hy sinh cái gì đây? Tôi nói dài. Tôi nói như dốc tâm sự. Đó! Các anh xem xem? Hãy tính toán chu đáo! Ta nghĩ mình không nghĩ tới chết... Ta chỉ nghĩ giữ phố! Ta nghĩ: mình sẽ phải dùng mình như thế nào, để mà giữ phố? Ta nghĩ không có cái gì gọi là cái không thể, để mà giữ phố! Ta nghĩ nhất định là mình sẽ giữ được cái phố này, nó là của mình, của mình! Ta nghĩ... Đó! Mặt trời đã mười giờ! Các anh xem xem? Chiến tranh nó không đợi ta thông, rồi nó mới đến. Ta đang bối rối thế này, tức là nó đến đây... Các anh...

– Rõ! Họ cắt tôi... Tôi đang mạch nói... Họ cắt. Họ nóng ruột. Bài diễn-văn-tâm-sự của tôi tác động họ thế nào? Có làm họ thấy lỗi không? Dù sao, họ đã bút rút, rậm rịt. Họ cắt tôi. Họ lao ra phố. Họ thổi còi tập hợp. Tự vệ đổ ủa ra. Đâu đâu cũng tự vệ. Trên kia là một mặt trời nhợt nhạt. Họ bắt tay vào việc. Tôi bê đất, kéo gỗ, cùng làm với họ. Tôi chạy suốt năm lữ. Tôi kiểm tra...

Trở về trước, các phố đầu đã đắp lũy đầy đủ. Cả phố Bồ Đào nữa. Nhưng mới chỉ là những thú lũy-chờ. Lũy phòng sơ, thậm thấp,

sơ sài... Những địa hình địa vật bất lợi cũng chưa phá. Có thể nói, trước đây, tất cả các phố đầu như mới chỉ thai nghén những cái lũy non, thiếu thảng. Mặt trận còn xa, làng tôi cũng mới chỉ đắp “xa xôi” những cái lũy ơ thờ như thế. Nhưng từ năm giờ chiều hôm qua, tình hình đột biến. Làng đã phải hạ xuống một mệnh lệnh xé ruột: phải hoàn chỉnh toàn bộ các chiến lũy. Không trừ một phố nào. Có gì đồ vớ hơn không? Hoàn chỉnh một chiến lũy, tức là một mặt đắp lũy, một mặt phá sạch mọi địa hình bất lợi cho lũy ấy. Cái ngõ kia đâm vào mạn sườn lũy: lấp ngõ đi! Căn biệt thự xinh xinh màu liễu nhà ai kia? Nó có khả năng trở thành một vị trí bàn đạp, để địch uy hiếp lũy: thế là phải san bằng cái biệt thự vô tội ấy! Tất nhiên, người ta cố gắng phá hoại thật ít. Thật là tối thiểu cần thiết! Nhưng rồi, cái mức tối thiểu ấy nó có tả, hữu của nó, tức thì có phố rơi sang tả, có phố rơi về hữu... Đặc biệt phố Bồ Đào đây, nó đứng ở cực hữu. Tuyệt đối hữu. Vì dân tiếc cái vẽ thủy mặc nhòe nhòe của bức tranh cổ phố Bồ Đào, nên ba mươi tiếng đồng hồ rồi từ khi mệnh lệnh ban hành, chả ai phá lấy một viên gạch nhỏ nào hết! Cả cái phố vẫn đứng lành lặn và ngơ ngác giữa một đồng phố bị thương loe loét. Bây giờ thì nó cũng đã bắt đầu cùng chung cái số phận tan hoang, như các phố khác xung quanh.



Trên: trời, dưới: tự vệ. Tôi chạy long đong các lũy. Tôi vác một súc gỗ lớn cho lũy 107. Làm thế nào mà ra thị sảnh được? Lũy 108! Cẩn thận! Con đường xuất kích phải nhẵn, cho nó nhanh. Cẩn phạt cái bụi trúc tím kia đi thì phạt! Mặt trời mười một giờ. Các xương

các công trường tan tằm. Chúng tôi thì không. Chắc Sứa đang trên đường ra thị sảnh... Đây này, tôi chỉ lợi dụng cái mái hiên quán Gà Trống này này... Thế! Lắp hẳn cái cổng đá vân ấy đi! Các đồng chí đừng nên tiếc. Càng tiếc thì càng phải lắp cho kín hẳn đi. Chắc Sứa đã tới thị sảnh. Mặt trời mười một giờ rồi... Sứa tìm tôi khắp thị sảnh? Tự vệ nam, tự vệ nữ, họ làm hăng, mà không vui. Ấy, khoan! Đừng phá cái cầu thang ngà vòng cung này! Việc gì phải phá? Đây này, lượn cái lữ lên, ôm lấy nó... Thế! May quá, trông cái cầu thang như cái lưng gái tơ! Bảo vệ được nó rồi. Tôi nóng ruột... Sứa đi lại trên sân thị sảnh... Đừng làm anh nóng ruột. Đó! Đứng rồi! Cái lữ 109 đâm ngang lan can quán Tóc Tiên Vàng. Tôi nói. Nó đâm đúng tim cái chỗ tôi với Sứa ngồi ăn, buổi tối hôm nào. Đấy! Cứ đâm thẳng vào chỗ ấy! Thế! Phố Bồ Đào, đến lúc phải chọc bét nó ra thế này mới càng thấy nó đẹp. Nó đã đẹp. Tiếc. Màu sắc của nó, nhàn nhạt, màu hoa màu với những đường kỷ hà thanh thanh. Tiếc. Tôi mà bỏ ra thị sảnh thì hỏng. Tôi không đào ngũ được. Thế nào? Lữ 107? Các vị tiếc cái cầu Dải Yếm phồng? Tiếc nó thì mất lữ đấy. Thôi! Tôi mất suốt trưa mất thôi! Các anh chị lữ 107! Tiếc nó thì phá nó đi... Nhắm mắt mà phá vậy. Lữ 109 gọi tôi à? Tôi lao đi... Mặt trời quá Ngọ. Nó lè lẹ vài tia nắng nhạt.

Chúng tôi lem lốc. Chúng tôi quệt nhẹ lên bức tranh thủy mặc phố Bồ Đào. Đó đây, phải chọc thủng, phải xé toạc ngang bức tranh. Làm sao? Sửa vào ra thị sảnh, ngó Đông ngó Tây. Lũy 109, làm sao? Cái mái cuốn xanh lơ lơ kia á? Để tôi xem xem hăng... Sửa ra vào thị sảnh... Đây này! Không cần phá, đắp một con đường nhỏ án ngữ, chỗ này này... Đây... Sửa tìm tôi, ở sân, ở cổng thị sảnh... Tôi cố cứu cái mái cuốn xanh lơ lơ. Nhưng cái cầu Dải Yếm thì chịu. Mặt trời một giờ... Tôi lộn lại lũy 107. Nó ở đầu phố.

– Thế nào anh Gắm?

Gắm là lũy trưởng lũy 107. Một thanh niên cao lớn, với một cái đầu bồm, như đầu sư tử, với đôi mắt dữ tợn mà lại hiền, với đôi tay mạnh thú lúc nào cũng lắc một đôi chùy đồng đỏ.

– Thế nào? Tôi hỏi.

– Tôi không thể.

Anh chàng nhìn về phía cầu Dải Yếm. Cái cầu vẫn đó, màu lụa mỡ gà. Lũy 107 là lũy chiến lược của một phố chiến lược: nó đứng chắn ngã tư. Nó bảo vệ phố Bồ Đào, lại còn bảo vệ các khu Giữa và khu La Tinh. Bây giờ, lũy đã đắp cao như thành, trước mặt nó người ta đã phá trắng ra cả một cái ngã tư, hàng chục nóc nhà, với cổng, vòm cuốn, tường hoa, vườn thực dược, ngô liễu.

Chỉ còn mỗi cái cầu Dải Yếm cong vút, mờ gà, nó vòng đúng bắc cầu vồng trên cái ngã tư trắng phếch.

- Các anh không thấy à? Tôi chỉ. Thế kia là bắc cầu rước địch vào khu Giữa và khu La Tinh!

- Chúng tôi có thấy... Anh Gầm trả lời. Cái đầu bờm sư tử rùng lên.

- Vậy còn chờ gì?

- Tôi không thể... Để... để phút cuối cùng, tôi sẽ phá.

- Bây giờ là phút cuối cùng rồi.

- Có thật thế không?

- Thật!

Và tôi bèn đứng với tư thế nhà binh. Tôi nhìn thẳng, kiểu nhìn nhà binh. Tim tôi sống lên những xúc động nhà binh.

- Anh Gầm!

- Có tôi

- Mệnh lệnh! Triệt cầu Dải Yếm! San bằng.

Gầm từ lũy đổ xuống. Bước chân sư tử phóng lún đất. Ra tới giữa ngã tư, anh chùn lại. Nhưng vẫn tiến. Đầu bờm cúi xuống. Đôi chùy đồng buông thõng.

- Tiến!

Cả cái lũy tự vệ nhìn theo Gầm. Có tia mắt rơm rớm, có người quay đi.

- Tiến!

Con sư tử chồm tới. Sầm! Sầm! Tiếng đôi

chùy đồng va vào giữa sự bùng nổ ngừng ngay thơ của các nhịp cầu. Đôi chùy mắc trong các đường cong. Tiếng chùy lìm đi, như tiếng nấc.

– Nhiệm vụ cần ba mươi tự vệ nữa! Tôi nói. Ai xung phong?

Các cánh tay giơ lên, khoảng bốn, năm chục... Tôi cho họ đi hết. Trên lũy còn độ trăm người. Họ nhìn. Tôi đứng như cái cột. Không ai vui. Búa, cưa, chùy, vỏ, đục, xà beng, tất cả vùng vẫy, mắc míu trong tơ bông cầu Dải Yếm. Không ai vui. Kỷ niệm rụng như lá. Thân cầu đó đầy ươm ươm, xác lá héo xác kỷ niệm. Không ai vui. Tôi đứng như cái cột. Tôi không vui. Tôi đứng như một mệnh lệnh quân sự.

– Đồ nhẩn tâm!

Một chị tự vệ lao tới tôi. Tôi đứng như cái cột. Chị ta xĩa xối tôi. Tôi đứng như một mệnh lệnh quân sự. Chị nhảy chơi chơi, túm áo, cào mặt tôi. Tôi đứng như cái cột. Tôi không vui. Chị lấy ủng đập tôi. Tôi đứng như một mệnh lệnh quân sự.

– Đồ nhẩn tâm!

Chị nấc to lên. Đang cào cấu, xĩa xối, bỗng dừng chị nấc, khóc ỏa lên, nép vào ngực tôi. Tôi vẫn đứng. Đến lúc tôi cúi xuống, đã thấy chị nữ tự vệ ngất, nép vào ngực tôi mà ngất. Tôi không vui. Không ai vui. Tôi bế chị nữ tự vệ định đưa vào cái quán gần đó.

– Phệ đâu!

- Có tôi!
- Anh thay tôi, chỉ huy triệt cầu.
- Rồ!
- Và đắp lũy theo kế hoạch đã định.
- Rồ!
- Mấy giờ xong? Sáu giờ tối.

- Chuẩn y sáu giờ tối. Tôi bế chị tự vệ ngắt sắp Sứa vào quán. Bỗng Sứa xuất hiện từ khu Giữa, bước rảo tới. Sứa tới trắng tinh. Mặt trời một giờ rưỡi hoe hoe ánh sáng mùa đông. Sứa trèo qua chiến lũy. Tôi vào quán. Sứa theo tôi vào sau.

Tan buổi đào hầm, Sứa chạy thốc về nhà. Mẹ tôi đã ở đó, đang làm cỗ... Sứa vui quá. Mẹ gọi Sứa là “con dâu của mẹ”. Mẹ bảo: “Con không phải lo. Đã có mẹ chu tất...” Sứa ôm lấy mẹ. Sứa tắm. Sứa vận áo trắng. Sứa chạy biến ra thị sảnh.

Một con nai trắng đứng giữa buồng hành chính. Chỗ xin giấy, xin nhận thực. Chỗ khai sinh, khai tử. Chỗ khai kết hôn. Tầng ki-lô-mét xếp hàng. Sứa đứng vào đuôi dòng kiến người khai kết hôn. Mặt trời mười một giờ rưỡi. Ai cũng từng cặp từng cặp cả.

- Cô này kết hôn một mình à?
- Không nên tò mò vào những việc không phải của mình... Sứa vừa cười vừa đọc dòng khẩu hiệu trên tường. Mọi người cười vui vẻ.

Gian buồng cứ ồn cả lên những trình bày, những từ chối, cãi cọ...

- Tôi đã bảo bà về. Bà đừng đây đến tối, tôi cũng chịu!

- Nhưng... nhưng...

- Đây là chủ trương của trên!

Ở bàn đằng kia, ông thư ký già đeo mực kính kia cũng nói vậy.

- Đây là chủ trương của trên!

- Ông linh động cho

- Linh động thế nào được? Nguyên tắc là nguyên tắc!

Ở một cái bàn thứ ba, có một ông cụ xếp hàng nhầm. Anh thư

ký mặt choắt bằng hai ngón tay cầm lá đơn của ông cụ.

- Cụ xếp hàng nhầm rồi. Việc này ở bàn bên kia cơ mà!

- Chết tôi rồi...

- Cụ sang bên kia mà xếp hàng lại.

- Chết tôi rồi...

Một thanh niên mặt vàng đứng trong hàng cắt tiếng can thiệp:

- Cụ ấy xếp hàng từ tám giờ sáng. Đề nghị anh đưa đơn của cụ sang bàn bên kia vậy chứ.

- Không được!

- Người ta già cả. Lại bắt cụ ấy xếp hàng từng cây số nữa à?

- Nguyên tắc là nguyên tắc!

- Chết tôi rồi! Ông cụ cầm lá đơn, run lấy bầy đi.

– Thế có phải là chủ trương của trên không?

Anh thanh niên mặt vàng hỏi giễu gã thư ký mặt choắt. Hắn ta vờ như không nghe thấy tiếng, tiếp tục giải quyết chồng đơn từ. lát sau, anh ta mới ngẩng lên, nói trống không với tất cả bà con.

– Bà con không thông cảm cho chúng tôi. Chúng tôi nào muốn làm rầy rà bà con làm gì? Nhưng mà nguyên tắc... nguyên tắc từ trên đề ra. Ai là Nguyễn Thị Bút đây?

Cái không khí hành chính ấy, Sứa lo! Sứa xếp hàng một mình, lọt thỏm giữa dòng kiến người xếp hàng đôi. Mặt trời mười hai giờ. Sứa lo, Sứa nghĩ: liệu anh có tới kịp không anh? Sứa nghĩ chắc anh bận lắm nhỉ? Sứa nghĩ nếu anh không ra kịp thì sao? Sứa lo. Mặt trời mười hai giờ rưỡi. Vừa đến lượt Sứa.

Cô muốn gì? Anh thư ký ở bàn hôn thú này to béo, dừ, mặt nhẵn, đầu hói.

– Tôi khai kết hôn.

– Anh ấy đâu?

– Nhà tôi bận công tác.

– Nguyên tắc phải có mặt cả hai.

– Vì chúng tôi bận... Đề nghị đồng chí để tôi khai trước. lát nữa nhà tôi ra khai sau.

– Nguyên tắc trên đề ra phải có mặt cả hai.

– Vì chúng tôi bận... Tình hình chiến tranh, anh linh động cho.

– Ai chả chiến tranh? Chị làm mất cả thì giờ của nhân dân. Nào, đến anh chị khác.

Một cặp tiến lên. Họ khai. Họ ký: anh thu ký vào sổ. Mai thì tên tuổi cặp ấy sẽ được niêm yết, trong một tờ niêm yết chung đặc những chữ. Qua một tuần, nếu không khiếu nại, họ sẽ chính thức là vợ là chồng, hợp pháp.

Sửa tức quá. Sửa đứng bên bàn trong khi anh thư ký đầu hỏi tiếp tục giải quyết các cặp khác.

– Chị có đứng đây đến mai cũng thế thôi. Nguyên tắc trên đề ra.

– Lúc nào tôi cũng nghe thấy các anh đổ cho trên.

– Chị này hay nhỉ!

– Chú gì? Các anh làm việc. Các anh phải có trách nhiệm.

– Trách nhiệm chúng tôi là thi hành đúng nguyên tắc trên đề ra.

– Cố nhiên! Nhưng các anh cứ đổ cho trên. Nguyên tắc chung, các anh phải áp dụng linh động vào từng hoàn cảnh. Trách nhiệm của các anh...

– Ô hay cái chị này! Chị làm mất thì giờ của mọi người. Mời đồng bào...

Dòng người hình như khó chịu với Sửa thật. Nhưng Sửa không chịu. Sửa cứ đứng đấy. Hờ ra lúc nào, Sửa lại nói:

– Tình hình thế này mà anh cứ đòi nâng nấc phải có cả hai người? Tôi... tôi... để nghị...

– Sao những anh chị kia vẫn có mặt cả hai được?

– Mỗi chúng tôi một hoàn cảnh.

– Nguyên tắc trên đề ra.

Dù là trên đề! Không những trên đề, trên còn đặt anh ngồi ở bàn này. Để áp dụng nó vào các trường hợp. Chỗ nào cần Sửa, anh phải báo cáo, đề nghị Sửa.

– Chị có đứng đấy đến mông thắt, cũng thế thôi. Nào, đến người khác!

Sửa nằn nì đến năm lần. “Nguyên tắc vẫn cứ là nguyên tắc!” Và gã công chức đầu hói ấy vẫn là gã công chức đầu hói.

Một ý nghĩ vụt lóe tia chớp trong óc, Sửa lao vụt đi. Sửa đi tìm “cấp trên”. Con nai ngậy thơ len lách trong sự ngổn ngang hành chính, những bàn, thư ký, sổ, giấy má, biểu đồ... Vừa hay thiếu tướng Rỗ từ trụ sở Ủy ban quân chính bước ra. Ủy ban mới lập từ chiều qua, thiếu tướng Rỗ làm chủ tịch. Chính quyền làng Mạn lúc này là một chính quyền quân sự.

Thưa thiếu tướng! Sửa chạy đến.

Chị cần gì?

– Tôi... tôi...

Sửa trình bày. Thiếu tướng cười:

– Thế chị là hôn thê của anh Gậy? Tôi chúc mừng anh chị.

– Anh Hói!

– Dạ...

Gã thư ký hói ấy to béo thế kia, mà đứng

cạnh thiếu tướng, hắn ta thu mình thế nào, bỗng dưng nhỏ xíu, nhỏ xíu...

– Đề nghị của chị Súa hợp lý, anh giải quyết ngay cho chị ấy.

– Dạ. Vâng.

– Tình hình chiến tranh thế này, một người đến trước, một người đến sau cũng được. Anh rõ chưa? Tình hình nó đặt ra nguyên tắc. Anh rõ chưa? Các trường hợp khác cũng vậy.

– Dạ... Vâng. Dạ... dạ...

Thiếu tướng có vẻ khó chịu trước sự khúm núm của anh công chức hỏi.

– Anh cứ việc đứng đường hoàng.

– Dạ... dạ... Tôi... tôi thế này... Thưa thiếu tướng... Tôi... tôi thế này... tức là... đường hoàng đấy ạ!

Thiếu tướng lắc đầu đi ra.

Súa viết tờ khai. Súa ký. Tên Súa là: Lài! Anh công chức vào sổ. Bàn khai kết hôn lúc đó đã vãn người. Mặt trời một giờ. Gã công chức nhìn Súa. Hắn nhìn với con mắt vì nể. Như vì nể một người “quen” cấp trên. Hắn đánh bạo hỏi:

– Thế này không phải! Chị... chị quen thiếu tướng à?

– Không.

– Hay là... là... có họ?

– Không.

– Chị chị... Tôi... tôi... xin lỗi.

Lúc đó vẫn người. Nhưng có một cặp tới. Túc là anh Vầu với chị Thẹn. Cặp ấy đã nhùng nhằng với nhau bấy lâu. Rốt cuộc, bây giờ họ kéo nhau đến đây. Chị Thẹn đi dưới mái hiên bộ hàm anh Vầu. Hai anh chị đến khai kết hôn.

– Ấy không! Ấy không! Anh công chúc hỏi cản họ lại.

– Sao? Hết giờ ư? Anh Vầu hỏi

– Không. Ba giờ mới hết giờ...

– Thế nào?

– Nguyên tắc mới, trên đề ra. Một người đến trước, một người đến sau. Vì tình hình mà.

Sửa ngõ hán ta đùa. Nhưng không! Hán nói rất nghiêm chỉnh. Sửa bật lên một tiếng cười. Hán vẫn nói nghiêm chỉnh

“Tôi vừa nhận được lệnh của trên. Đó! Chị Lại đây này! Chị ấy khai trước, anh ấy sẽ đến khai sau. Thiếu tướng vừa ở đây ra xong. Thiếu tướng dặn tôi: các trường hợp khác cũng vậy...” Mặt trời đã quá một giờ. Sửa vừa cười ngặt, vừa chạy biến ra khỏi thị sảnh.



Tôi bế chị nữ tự vệ ngặt vào quán. Về sau tôi mới biết chị lấy tên là Du. Chị ấy đẹp. Người yêu của chị chiến đấu ở xa. Ở các lữ đoàn bác Mỏ Lết chỉ huy. Có nhẽ anh ấy còn ở miền Tây? Có lẽ họ có nhiều kỷ niệm trên cầu Dải Yếm? Tôi bế chị một tay, còn một tay, tôi

kéo hai cái bàn lại. Rồi tôi đặt chị lên bàn. Sứa vào. Chị y tá của lữ cũng đã tới kịp.

– Chị tiêm thuốc gì cho cô ấy đấy?

– Thuốc trợ tim.

– lát nữa, chị sẽ báo cáo tình hình sức khỏe của cô ấy về khu Đông.

– Rồi, chị nữ y tá đáp.

Tôi kéo Sứa ra một quán vắng khác. Từ một góc lan can vắng, chúng tôi có thể nhìn bao quát cảnh phố. Bức tranh lụa cổ ấy đã rách lươm bướm từng mảng. Mặt trời một giờ rưỡi. Mười lăm phút nữa, Sứa phải đi làm. Sứa đã nháo lên tìm tôi. Tới trụ sở khu Đông, do anh tự vệ Hải, Sứa mới biết tôi ở đây. Chúng tôi ngồi. Im lặng. Tôi nói: “Anh bận quá! Chắc Sứa chờ anh sốt ruột lắm phải không?”

– Im lặng. Không khi chừng chẳng. Có một cô gái dối, ở đâu đây, trong vũ trụ...

– Em dối à?

Im lặng.

– Chỉ gặp nhau có mười phút... Mà em còn dối!

– Ai thèm dối?

– Anh bận quá. Bây giờ mới thở được. Hay ta tranh thủ ra thị sảnh?

Im lặng.

– Bây giờ còn ra!

– Có phải lỗi ở anh đâu mà em dối? Anh bận... công tác chứ?

– Phải... công tác! Công tác bế nữ tự vệ ấy phải không?

Suýt nữa tôi bật cười. À ra thế. Tôi kể đầu đuôi câu chuyện. Sứa vẫn chưa hả giận.

– Thiếu gì người mà anh phải bế cô ta?

– Em ghen à?

– Phải, tôi ghen.

– Chỉ gặp nhau có mười phút. Mà em còn ghen! Hay ta tranh thủ ra thị sảnh?

– Bây giờ còn ra!

– Mai vậy, Sứa nhé?

– Mai, khốn nỗi có người lại còn bận bố!

– Kìa! Em cứ thế mãi!

– Hôm nay cơ. Không mai gì hết.

– Ừ thì hôm nay. Ngay bây giờ. Ta ra thị sảnh ngay đi! Em đi

làm chậm một chút vậy nhé?

– Em không ra!

– Ô hay...

Tôi nhìn xuống phố. Hàng-ki-lô mét tự vệ đang lem luốc đắp lũy. Lúc ấy, tôi chưa biết Sứa đã ký tờ khai kết hôn ngoài thị sảnh.

– Em đừng ghen nữa... Ta ra thị sảnh ngay đi... Có gì đâu mà em ghen?

– Bế thế mà còn bảo không có gì!

Im lặng.

Lần đầu tiên tôi phải dỗ một cô con gái dối. Dối vì ghen bâng quơ cơ chứ! Tôi không biết dối. Tôi không hiểu kiến trúc oái oăm của dối,

của ghen. Tôi ngồi thừ ra, rách buom khắp mọi cảm nghĩ. Tôi trở thành một bộ phận hài hước của các bức tranh phố rách buom.

- Thế là mất toi năm phút... Sứa chả biết tiếc thời giờ...

- Phải... Bế thì chả thấy đếm phút ...

- Có phải anh muốn vậy đâu?

- Không muốn sao không để người khác bế?

- Tại anh cuống!

- Hừ, cuống...

- Hay thôi! Để anh bế đến Sứa vậy nhé? Anh bế Sứa ra thị sảnh nhé?

Tôi đứng dậy. Tôi tới cạnh Sứa. Tôi Sứa soạn như định làm như thế thức. Sứa cuống cả lên.

- Đùng... đùng... Họ cười cho bây giờ...

- Có ai đâu mà cười? Sứa cứ vờ như ốm ấy.

- Đùng đùng. Bỏ ra... Buồn em... Dơ thế?

- Em không được dỗi nữa cơ.

-Ừ, thôi... Dơ dơ là...

Sứa cười... Không khí chúng chẳng đã vờ. Nhẹ mình đi hẳn. Hai đứa cười với nhau. Tia mắt bắt đầu quán quýt. Mặc dù vẫn chưa ăn khóp hoàn toàn.

- Thế bây giờ chúng mình ra thị sảnh đi... Tôi rủ Sứa.

- Em ký rồi. Bây giờ em đi làm đây.

- Ký rồi?

-Ừ. Ký một mình.

- Thế anh thì sao?

- Biết đâu đấy? Có ra mà ký thì ký.

- Ừ, anh ra... Đi đi...

Tôi đi với Sứa một quãng đường chung. Người ta đã làm lành với nhau. Tia mắt quấn nhau, ôm nhau. Phổ vắng.

- Anh khoác lưng em đi...

Không có tiếng chim hót. Chỉ có sự nham nhở của những hào hố, lũy, vôi gạch.

- Ghen! Bêu cái đức ghen.

- Ai người ta thêm ghen?

- Bêu.

- Từ bây giờ anh không được bế cô nào nữa cơ.

- Ừ. Anh chỉ bế Sứa thôi nhé?

- Anh thể đi.

- Thế thể nào?

- Thể độc cơ.

- Ừ, anh mà còn bế cô nào, nọ kia, thì anh chết.

- Không! Không thể thể!

- Thể độc thể còn gì?

- Không! Thể em chết cơ.

- Anh không thể.

- Anh có thể, em mới tin.

- Ừ đây... Tôi phui phui ngấm trong bụng... Nếu anh còn bế cô nào nữa, nọ kia, ... phui phui... thì... Sứa sẽ chết... phui phui... được chưa?

Tôi ôm Sứa ở quảng phố vắng. Sứa hôn tôi... Tôi đã phui phui ngấm. Tôi không dị đoan. Nhưng thế đấy! Cứ động tới Sứa, tôi lại dị đoan. Tôi thể ăn gian. Tôi phui phui. Tôi lại thêm cái chỗ nọ kia vào... Có “nọ kia” thì lời thể mới nghiệm... chứ bề không thì... phui phui. Dù sao cũng phui phui...

– Tối nay anh có về được không?

– Anh phải đi tổng kiểm tra từ tám giờ cho tới một giờ đêm.

– Thế anh về được vào lúc nào?

– Trước tám giờ và sau một giờ.

– Còn các anh khác?

– Anh không biết.

– Thế thì mở tiệc vào lúc nào?

– Anh không biết.

– Cái gì anh cũng không biết.

– Hay ta hoãn?

– Không! Không đâu! Phui phui cái mồm của anh... Phui phui... Hoãn là chúa độc... phui phui...

– Em dị đoan thế

– Lúc này thì em dị đoan... Thôi! Để em tính... Anh biết địa chỉ các anh ấy chứ?

– Địa chỉ cũ thôi... Địa chỉ mới, từ sáng tới giờ thì chịu...

– Thế làm thế nào bây giờ? Sứa lo lắng. Sứa lo lắng ở tia mắt.

Ở cánh mũi be bé. Ở đôi môi...

- À, phải... Choắt nó biết... Tôi sực nghĩ ra.
- Anh ấy ở đâu?
- Ở Tổng đài....
- Thôi thế được rồi... Để em tính.

Đáng lý tôi với Sứa đã chia tay. Người tới trạm Im Lặng, người ra thị sảnh. Nhưng rồi hai đứa cứ quanh quẩn mãi, đi đi lại lại ở một quãng đường rẽ. Mà hai giờ tôi đã phải gặp Cổ Bồ Xổ.

Thôi em phải đi đây. Kéo muộn... Để em tính... Em sẽ báo cho anh bằng đài nhé...

- Ủ, bằng đài...

Tôi lao ra thị sảnh. Chương trình be bé của tôi! Tôi nhảy vào thị sảnh. Tôi ký. Tôi ký. Tôi ký. Tôi về nhà tôi. Trụ sở khu Đông đóng tại nhà tôi. Tôi lỡ hẹn với Cổ Bồ Xổ bảy phút. Từ giờ tới đêm, còn bao nhiêu ki-lô-mét công việc? Chương trình be bé của tôi? Chương trình be bé của tôi.



Từ cầu thang tôi đã nghe tiếng ồm ồm của Cổ Bồ Xổ ngâm thơ. Cứ như một đêm đông bão ù ù. Tôi nghe câu được câu chẳng. Chỉ nghe thấy rất nhiều câu lặp đi lặp lại: Tôi đi! Tôi đi! đại khái như là:

Tôi đi

Tôi đi

Tôi đục phố Tô Bông

Phố Tô Bông mười chín khùng cừ

Tôi đi

Tôi đi

Tôi đọc phố Cửi

Phố Cửi mười chín nông tâm

Tôi đi

Tôi đi

Tôi đọc phố Tầm

Phố Tầm mười chín guồng tơ rồi...

Tôi vào. Cổ Bồ Xỏ mặt sượng ra, tay giấu với một tờ giấy nháp. Anh chàng đang làm thơ.

– Thế nào? Cổ Bồ Xỏ hỏi lảng sang chuyện công tác.

– Tương đối. Tôi đáp. Gay nhất là phố Bồ Đào. Tôi thuật lại tình hình kiểm tra mười chín phố.

– Còn bên ấy thế nào, thi sĩ?

– Bi.

– Bi cả mười phố?

– Không.

– Cụ thể thế nào?

– Một phố tuyệt, là phố Ớn ấy. Ba phố khá. Năm phố tương đối. Bi là bị cái phố Xu Xê ấy!

Thế là tương đối chứ? Sao cậu lại tóm cả vào chữ: bi?

– Vì... vì... nó đập mạnh vào mình.

– Bây giờ ổn chưa?

– Tương đối.

Cổ Bồ Xỏ đưa tôi thuốc lá. Ngón tay với răng anh chàng vàng ảm cả ra.

- Đài mắc xong chưa? Tôi hỏi.
- Xong từ lâu.
- Từ giờ đến lúc tổng kiểm tra, chúng mình còn những việc gì?
- Nhiều.

Chúng tôi kê ra mới thấy quả là nhiều. Những cái lũy chưa xong: hai lũy. Những phố chưa đục hết nhà: bảy phố. Những đội cần cùng cố cấp tốc: ba đội. Những cái lũy thiếu đài: năm lũy. Số cán bộ thiếu: bốn cán bộ. Tôi thốt ra một câu:

- Ngờ ít? Nói ra cũng đến vài ki-lô-mét việc!
- Cậu nói gì?
- Nhiều việc.
- Không, cái gì mét cơ mà?
- Vài ki-lô-mét việc.
- Hay! Ki lô mét việc. Hay! Cỏ Bỏ Xỏ rút một quyển sổ tay, ghi vặt về thơ, đem ghi vào. Ki-lô-mét việc.
- Cậu ghi thế làm gì?
- Vật liệu.
- Vật liệu?
- Ừ... Tai nghe mắt thấy, tất cả đều là vật liệu. Vật liệu thơ... Nhưng thôi. Ta tiếp tục phân công đi.

Gian buồng khói om lên. Chúng tôi lọc ra những việc cần nhất. Nói vậy chứ! Việc cần nhất nó cứ dính chặt với việc cần nhì, cần ba... Có khi một việc be bé, rất bé mà cũng phải đưa

nó lên bàn nhất. Với nó bé hạt tiêu, nó như cái đinh ốc, thiếu nó, máy sẽ xộc xệch, thậm chí không thành máy nữa. Cổ Bồ Xồ hẳn ta xét đoán khá nhanh, mà vững. Cuối cùng chúng tôi cũng lập được một chương trình công tác.

Tôi đứng dậy với tư thế sắp Sứa lao đi.

– Đây... Khoan đã!

– Cái gì? Tôi quay lại.

– Tiệc tuyên bố của cậu ấy?

– Mình chưa biết xoay đầu cho ra được: thì giờ?

– Xoay đầu á? Xoay ở mình này này.

– Thật à?

– Căn cứ tổ chức vào khoảng sáu giờ. Cậu về mà dự. Mọi công việc, tôi đảm bảo hết! Tám giờ cậu về đây: vừa kịp tổng kiểm tra.

– Cậu tốt bụng quá.

Anh chàng nhún vai.

Tôi vọt đi sang buồng anh Hòa.

Khu tôi được anh Hòa, thật là may. Anh ta thạo nghề, nhớ dai mà lại làm việc khoa học. Mục nào ra mục ấy, con số rõ ràng, hỏi đâu có đó lập tức. Anh đã đặt căn bản xong hệ thống đài, chỉ còn khuyết năm lũy.

– Trước ba giờ chiều, tôi sẽ hoàn thành. Ngoài ra, tôi vừa lấy ở các đội lên xin tổng đài tất cả được bốn cậu lính thông tin có khả năng. Với tôi là năm.

– Năm có đủ không?

– Kể ra bốn là đủ. Một để dự bị nhỡ có sự cần thiết đột xuất.

Tôi giải quyết một loạt những việc cần giải quyết. Anh Hỏa lần lượt trình bày, theo thứ tự, quan trọng nhiều ít.

– Lũy trưởng 303 bị ốm nặng, đi bệnh viện.

– Để đội trưởng giải quyết lấy, tôi nói.

– Rõ! Ngã tư phố Ớn và phố Bòng đề nghị cử ra một chỉ huy thống nhất.

– Đấy, có hai lũy của hai phố, phải không?

– Đúng: hai lũy

– Nữ đội trưởng phố Ớn, là cô Thun chỉ huy.

– Rõ! Lũy số 6 đề nghị gia hạn cho một tiếng nữa.

Trước định là năm giờ chiều phải không?

– Đúng: năm giờ chiều.

– Đó là lũy của cậu Rụt Rè. Cậu ấy có nói lý do xin gia hạn không?

– Có. Lý do là phải cử một tiểu đội ra Cổng Đông.

–Tôi đã xem lũy đó. Lực lượng: một trăm tự vệ. Có lấy đi đến ba tiểu đội nữa, vẫn có thể xong trước bốn giờ. Cậu ấy rụt rè quá. Trả lời là: lũy số 6 chỉ có quyền đắp xong lũy trước năm giờ!

– Rõ! Hết.

– Tình hình đại đội Thông? Tôi hỏi.

– Một trung đội phân tán đi các lũy. Hai

trung đội theo lệnh của khu trưởng đang cùng
tự vệ tập trận ở lũy Cổng Đông

– Chị Du ở lũy 107? Đã có báo cáo gì về chị
ấy chưa?

– Có. Chị Du đã bình phục hẳn vào lúc hai
giờ. Hiện tại đã đang công tác. Chị ấy có gửi lời
xin lỗi anh. Chị ấy lo là anh giận.

– Không! Tôi chỉ ái ngại thôi. Anh trả lời hộ
tôi nhé.

– Rõ!

Tôi hỏi một vài mục khác. Cái kiểu nắm
tình hình. Mặt trời ba giờ chiều. Nó đã xa tít,
be bé, chỉ chực tắt.

Anh Hòa gọi hộ tôi cô Sữa, ở trạm Im Lặng.

– Chị ấy đã điện tới đây từ lúc nãy. Chị ấy đi
đón thương binh rồi. Bức điện đây.

Tôi đọc bức điện. Tôi vui. Có cái gì cởi ra
trong bụng. Chương trình be bé của tôi. Tôi
vui. May quá! Cũng không phải may. Khéo thì
đúng hơn. Tức là Sữa khéo ấy. Sữa của tôi, Sữa
của tôi. Con nai của tôi khéo quá. Phải, phải...
Thế mà tôi chả nghĩ ra.

– Anh Hòa nhé, thế nào cũng đến dự tiệc
với chúng tôi nhé? Tôi mời.

– Khu trưởng linh động như thế, thì tôi có
thể đến, Hòa khen. Anh em nào rồi, tôi cũng
kéo đến cả nhé!

– Ừ, kéo cả đến. Kéo cả đến!

Tôi khoan khoái. Sự nhẹ nhõm của gian
buồng của bầu trời đông nặng mặt. Tôi vui.

– Lúc nào đài rồi, anh Hòa đánh điện mời đi các nơi hộ tôi nhé.

Tôi đã tự tiện đánh đi từ nãy rồi.

– Cảm ơn! Cảm ơn!

Thế mà vừa rồi, tôi ngỡ là Hòa quên! Là Hòa xếp cái bức điện be bé của tôi vào một chỗ. Vì tôi hỏi, anh mới đưa ra. Tôi vui. Tôi nói: Cảm ơn! Cảm ơn! Trong cái chữ ấy, có cái gì rung bên trong, như thế: Xin lỗi! Xin lỗi! Tôi vui. Chương trình be bé của tôi... Chương trình be bé của tôi...

– Tôi đã điện tới tất cả, Hòa nói. Anh Bướng, chị Xinh, anh Tùng Xòe, chị Nấm Là, anh Choắt... Họ đều trả lời đồng ý...

– Cả Choắt?

– Cả anh Choắt. Hơn nữa thiếu tướng Rổ cũng bảo là sẽ tạt đến.

– Anh mời thiếu tướng?

– Không... Thiếu tướng nói là do anh Choắt nói, thiếu tướng mới biết bữa tiệc tổ chức là như thế. Thiếu tướng sẽ tạt đến.

– Cảm ơn! Cảm ơn cậu! Thôi, tôi đi.

–Khu trưởng cần mang theo một đài. Để liên lạc cho nhanh, Hòa nói.

– Đồng ý. Cho tôi một đài.

– Chú Nghệ!

Từ buồng bên, ló sang một chú bé mặt như cục nghệ, gầy-ra-mặt, mà lạnh-lẹn-ra-mặt.

– Có Nghệ ngay!

– Chú đi theo khu trưởng Gầy!

– Rõ!

Tôi lao đi. Tới cửa, tôi sực nhớ tới “thi sĩ” của tôi.

– Lát nữa, cậu mời hộ tôi, cả Cổ Bồ Xổ nữa nhé!

– Anh cứ yên trí! Hòa đáp.

Tôi lao đi. Nghệ lao theo. Tôi lao vào phố. Nơi này, nơi nọ, công tác đang chờ tôi. Tôi lao đi.

Tôi với Nghệ phóng tốc ra Cổng Đông. Tôi đi nhanh bằng ba người. Mà chú Nghệ vẫn bám sát không hụt một bước. Tôi lại đi nhanh hơn nữa. Xem chừng cu cậu thờ ọt.

– Chú theo tôi có kịp không?

– Kịp ngay...

– Sao thờ ọt thế?

– Cái mệt nó thờ chứ? Cốt đi kịp là được.

– Ai dạy mà chú biết ra-đi-ô?

– Chả ai.

– Học lỏm hả?

– Không.

– Thế sao mà biết

– Thiên tài!

Chú ta ăn nói gọn lỏn, kiểu điện báo. Không có chút gì vô lễ, mà lại có duyên.

– Tôi đi chậm lại nhé?

– Tùy.

– Sao mặt chú vàng thế?

– Từ bé.

– Chú có thích chiến tranh không?

– Không.
– Chiến tranh “vui” thế mà chú không thích à?

- Không.
- Hỏi tôi bằng tuổi chú, tôi lại thích.
- Mất dạy.

Tôi cười phá lên. Mặt chủ Nghệ vẫn phát tỉnh, không cười, vàng khè.

- Chú ở đâu?
- Phố Bồ Đào.
- Phá phố như thế, chú có tiếc không?
- Tiếc... Tiếc bỏ xừ.
- Buồng chú ở chỗ nào?
- Buồng nhị. Nhà số mười lục.
- Chủ biết chữ nho à?
- Tác tộ một ít.
- Nhà chú có bị phá không?
- Đục thôi.
- Thế chú ở đội anh Phệ phải không?
- Đúng quá.
- Lên khu, chú có thích không?
- Không ai thích.
- Vì sao?
- Ở dưới vui hơn.

Mặt trời non bốn giờ. Nó hiu hiu như một ngọn đèn con. Chúng tôi đi vòng qua phố Bông, rồi sẽ đâm ra Cổng Đông. Ở một vài lũy, tôi dừng lại, hoặc để biểu dương, hoặc để phê bình một số thiếu sót.

– A lô... Ông Sướng đây! Phải... Ông Sướng đây! Chú Nghệ đi cạnh tôi, quan sát tôi, quan sát lũy, và đánh tình hình về trụ sở.

– A lô! Ông Sướng đây! Hết!

– Đài chủ đặt tên là ông Sướng cũng phải...
Tôi nói.

– Anh đoán sai rồi, Nghệ nói.

– Thế ai?

– Anh đây chứ ai?

– Tôi?

– Hi.

– Sao lại đặt thế?

– Anh đừng giận... Hi... Mật mã mà...

– Chú đặt cho tôi phỏng?

– Không! Sáng tác tập thể.

– Lố bịch... Nghe chả khác gì tiểu lâm.
Nhưng thôi, cũng được.

– Bắt đầu, tôi đặt anh là ông Hắc cơ. Anh em bắt đầu, sợ anh tự ái.

– Ông Hắc?

– Ủ... Anh mới về chưa được một ngày, đã có tiếng xì xào: bố khu trưởng này, có vẻ hắc!

– Hắc?

– Ủ... Hắc! A lô! Ông Sướng đây! Ủ... Ông Sướng sắp tới Cổng Đông! Hết hả? Báo cáo anh: Lũy anh Rụt Rè đã đắp xong lúc bốn giờ! Vượt mức một tiếng!

– Trả lời là tôi hoan nghênh.

– Rồi! A lô! Ông Sướng hoan nghênh. Hết!
Anh đừng giận.

– Không! Anh em có phê bình gì tôi nữa không? Cố nhiên tôi có khuyết điểm.

– Cảm giác thôi. Không phải phê bình.

cố

– Cảm giác? Thì phê phán của cảm giác mới đáng phê chứ!

– Chắc anh không thích? Cảm giác, anh bảo nó có đúng không?

– Chú bảo nó có đúng không?

– A lô! Phố Cùi à? Được! Báo cáo anh, anh CỎ BỎ XỎ đã cùng xong đội phố Cùi.

Hẹn anh ấy, đúng sáu giờ ở trụ sở.

– A lô! Ông Sướng hẹn ông Bẹc-giê sáu giờ, ở trụ sở! Hết!

– Bẹc-giê?

– Anh CỎ BỎ XỎ tự đặt đấy chứ.

– Hừ... Cảm giác! Tôi nói như nói một mình.

– Ở đội tôi, mấy đám đã đánh nhau vì cái lỗi phê phán bằng cảm giác...

– Nhưng tôi... chú bảo tôi có hắc không?

– Anh có hắc.

Tôi im lặng... Tôi hắc? Hay là việc nó hắc. Hay là tôi về hòa với cái hắc của công việc? Hay là tôi hắc?

– A lô! Ông Sướng đã tới Cổng Đông! Đang huyết chiến.

Tôi kéo Nghệ lên một sân thượng cao, đứng đó nhìn vọng xuống, bao quát. Hai trung đội của anh Thông đang tấn công vũ bão. Đội tự vệ của anh Ngao chiến đấu rất ác! Giữ ở chỗ

này, tấn ở chỗ khác, đánh giáp lá cà, đánh chọc sườn, đánh chia cắt. Cái lũy vẫn vững. Mặt trời quá bốn giờ, rữ xuống như con gà rù.

- A lô! Ông Sướng quan sát tập trận! A lô! Bất phân thắng bại. Hai tiếng rồi. A lô! Thông mùa ngon thương trắng xóa, đi giữa trận như đi chơi. A lô! Ngão đánh rát, đòn vững. A lô! Ngão tung cảm tử ra bít cổng... Nghệ quay sang phía tôi.

- Thất bại mất phải không anh?

- Ủ... Hơi chậm...

- A lô! Thông sở trường đánh thọc. Ngão chỉ huy bình tĩnh. Lũy vẫn vững! Cảm tử không bít được cổng. A lô!

- Chú có sợ không?

- Cho là tập, nên không sợ.

- Chú chưa ra trận phỏng?

- Chưa.

- Chú có dám đi xé ngang một cuộc hỗn chiến không?

- Cần thiết thì đi. A lô! Báo cáo anh, anh Bẹc-giê bị ngã sái chân.

- Có phải đi bệnh viện không? Tôi giật mình... Chương trình be bé của tôi.

- A lô! Không à? Báo cáo anh: không sái! Bật móng chân thôi. Báo anh ấy về trụ sở? Rõ! A lô! Anh Bẹc-giê báo: Về thế, để nữ tự vệ người ta cười cho í à? A lô! Ngão đã bít được cổng. A lô, Ông Sướng đặt tình huống...

Tôi thét:

– Tình huống: mất lũy! Anh Ngão rõ chưa?

Mất lũy!

– Rõ!

Quân địch ồ lên cướp lũy. Tự vệ bỏ lũy. Ngão đích thân chỉ huy bộ phận chặn địch, yểm hộ cho đại bộ phận rút chéch về cái khu nhà Chàm! Đứng! Đứng! Tôi nghĩ... Giữ khu nhà Chàm đó tức là cầm một cái đinh trong lòng địch. A lô! Ngão đội phó linh hoạt! Ông Sướng lại đặt tình huống: mất khu nhà Chàm! A lô! Ngão hơi cuống... A lô! Thông mùa thương chiếm nhà Chàm. A lô! Ngão đã hồi tâm, đem toàn lực ra chiếm cổng. Ngão chiếm được cổng. A lô! Tự vệ lập trận vòng bánh xe... Ông Sướng khen: đứng! Ông Sướng hạ lệnh:

– Nghỉ!

Mặt trời năm giờ. Nó lão đảo như con gà toi. A lô! Trận đánh kéo dài ba tiếng. A lô! Hội nghị rút kinh nghiệm. Sao? A lô! Báo cáo anh: chị Súa đợi anh ở trụ sở.

– Sáu giờ tôi sẽ về.

– Thế mới gọi là hắc! A lô!

Tôi góp một vài ý kiến. Ngán thôi! Cái tính tôi không ưa nói dài. Ngão vừa họp, vừa phải một số đi Súa chữa một vài chỗ đã bộc lộ điểm yếu qua trận đánh. Cái đầu to xù của Ngão chiếm mất một góc hội nghị. Tôi yên trí. Buổi chiều mùa đông sập xuống, nhanh nhanh như

cái bầy sập. Tối nay... tối nay đã đến... Nó đến ren rét... Tôi rời khỏi lũy Cổng Đông. Thành phố đã lên đèn... Chương trình be bé của tôi... Tôi yên chí...



Tôi với Sữa từ trụ sở khu Đông, tức nhà tôi, đi về biệt thự Đá Đỏ, cũng nhà tôi. Phố xá chầm đèn lấm tấm. Một vầng trăng ren rét đã lên. Nó còn méo. Vầng trăng mười ba! Chúng tôi đi trong sự be bét của ụ, hào, lũy... Sữa cứ nhất định đòi vác cái ba lô của tôi. Ban này, Sữa chỉ còn để lại ở trụ sở một ba lô nhỏ, với một bộ quần áo và ít thức vật. Còn cái ba lô to xù, Sữa vác đi Phố hát bài hát tan tằm.

- Em về sớm thế
- Em xin phép được một tiếng. Em mà không đến, chắc anh lại quên đấy.
- Không.
- Lại còn không? Anh để ba lô vãi tung cả ra đó. Khiếp cái bụng của các anh.
- Khéo em vợ nhảm cả của anh Cổ Bỏ Xỏ.
- Không! Em đã hỏi anh ấy rồi. Khiếp! Sao mà anh ấy hỏi thế?
- Anh ấy rất tốt.
- Cái tốt không cài được cho cái hỏi.
- Anh ấy rất tốt.
- Nhưng mà hỏi.
- Đã tốt thì có hỏi cũng không sao.
- Có sao.

– Không sao.

Chúng tôi trêu nhau. Tia mắt quẩn tia mắt.
Vàng trắng mười ba ngon như một miếng sò.
Những ki-lô-mét lũy...

– Anh đoán xem ở nhà bây giờ có những ai nào?

– Mẹ là một...

– Ai nữa nào?

– Anh chịu...

– Cô Vi...

– Thế mấy giờ tiệc khai mạc?

– Sáu giờ thôi! Anh quên rồi à?

– Ủ... anh cứ nhớ lẫn với chương trình trước... Anh quên chưa khen em... Nhưng bây giờ sáu giờ đúng rồi còn gì?

– Anh hôn em đi...

Tôi hôn Súa giữa phố. Vết hôn sáu giờ... Chúng tôi không biết bữa tiệc có những ai? Nhưng cứ là khai mạc! Nó sẽ kéo tới một giờ đêm. Một thứ tiệc cao su, lúc đông lúc vắng, liên miên suốt từ sáu giờ tới tới một giờ đêm. Chỉ có mẹ tôi, với Súa, với cô Vũ sẽ có mặt thường xuyên, suốt thời gian đó. Còn tôi? Tám giờ tôi phải đi. Có thể từ tám giờ tới đêm, tôi sẽ tranh thủ xuất hiện chớp nhoáng giữa bàn tiệc. Rồi lại lao đi... Khách khứa cũng vậy. Họ sẽ thoát đến thoát đi... Ai đến lúc nào, thì ăn lúc ấy, cứ như kiểu ngày Tết: một khách đến cũng dọn cỗ! Ai phải đi thì cứ đi, cũng như

kiểu ngày Tết. Cái khéo của Sứa! Để mà đón chộp lấy những phút rồi bất thành linh của mọi người. Nếu mà hẹn cứng đờ sáu giờ hoặc tám giờ thì hỏng. Tất cả đang lúc dầu sôi lửa bỏng. Không ai bận, cũng không ai rỗi cùng một thì giờ. Không ai chủ động được thì giờ. Thì giờ đã là của chiến tranh. Thế, tiệc cưới mới lạ đời tiệc cưới! Tôi hôn Sứa giữa phố. Vết hôn sáu giờ... Phố tan tằm làm, nuốm nướp. Chúng tôi cưới nhau thế này mà không ai biết. Chúng tôi cười... Mắt chạm mắt như những cốc rượu.

- Em... em...

- Anh...

Những ki-lô-mét lữ.

- Chúng mình sẽ được gần nhau lâu, anh nhỉ...

- Ừ, mãi mãi.

- Em vẫn cứ lo lo làm sao ấy...

- Em đừng lo...

- Đêm nay, anh về ngủ nhà nhé!

- Ừ, anh về.

- Anh mà không về, em sẽ đến tận trụ sở đấy!

- Ừ, em đến...

- Em đến xem xem anh có bế cô nữ tự vệ nào nữa không!

- Của đâu mà sẵn thế?

- Người ta nói các cô ấy... dễ lắm...

- Mồm mép thiên hạ...
- Các cô ấy có dễ thật không anh?
- Anh biết đâu
- Khéo vờ!



Hoa, lá, đèn... Hoa, lá, đèn... Đèn chẳng lá kết từ cổng biệt thự Đá Đỏ, qua sân, qua cầu thang màu gạch non, tới cửa buồng. Chúng tôi đi trong sự nồng nàn của màu đỏ. Hoa đỏ, lá đỏ, đèn đỏ... Các thứ màu đỏ, gạch cua,

son tươi, mẫu đơn, ớt, lòng đào, hồng, mào gà, thược dược, màu chồng màu. Một chút sương trắng nhờ mắc ở giậu sắt, lùm cây. Sớm đi trắng tinh trong sương, trong sự nhưng nhúc của màu đỏ, ủ dưới sương... Sương như bọc mút-so-lin cho màu đỏ. Màu đỏ mang lên, thấm qua cái màng ươn ướt của sương đêm... Ở cửa buồng có treo một cái lồng son, dán hồ giấy điều, trong lồng có một con trĩ trắng. Con trĩ trắng đứng ngu ngơ. Ký hiệu của phong tục làng cổ: “Em đã có chồng!” Tôi hôn Sứa trước cửa buồng. Trong nhà có tiếng nhạc. Một cái máy hát. Những nốt nhạc diu diu, say, như tiếng nói thầm. Tôi hôn Sứa trước cửa buồng. Sứa ấy nhẹ cánh cửa. Bàn tiệc đón chúng tôi. Sáu giờ mười lăm phút.

– Cô dâu chú rể! Đề xin chúc cô dâu chú rể mọi sự sung sướng!

Cái thằng Choắt ấy. Nó cứ liến thoắng, liến thoắng.

– O! Bà chị vác ba lô thế kia? À phải! Đề hiểu rồi! Ông anh thì cử vận quân sự thế này thôi chứ? Để đề cài vào cho huynh một bông hường. Đó! Đẹp chưa? Bà chị thì rất nên có một sự áo cưới. Rất nên!

Sứa đã ở buồng tắm ra, trắng nuột. Áo cưới mỏng như mây. Cô Vũ đi cạnh, sửa mấy nếp áo, như kiểu phù dâu. Cô Vũ đỏ hồng hồng trong bộ áo màu mẫu đơn. Chết lưng cô bó

thít, tưởng như vòng hai chét tay vào còn lỏng. Trong khi đó thì bộ ngực lại rướn lên, hai cái sừng non, nhọn hoắt... Tôi thấy Choắt cứ mắt la mảy lém... Chúng tôi ngồi vào bàn tiệc. Mẹ tôi sung sướng lặng đi. Cái máy hát vẫn làm nhiệm vụ thì thầm những âm thanh trữ tình. Thằng Choắt không ngồi mồm ăn mồm nói. Mắt nhìn cũng không ngồi. Cốc chạm cốc. Hai cốc chạm. Năm cốc chạm. Màu đỏ du dương của sắn, trần, hàng cột, tất cả. Tôi ăn. Sứa ăn. Sứa không ăn. Choắt ăn. Cô Vũ ăn cầm chừng. Tôi ăn. Mẹ tôi ăn. Choắt ăn. Choắt cười như phá. Bàn tiệc đủ những món và những màu của phong tục cổ. Tôi ăn. Choắt ăn. Đôi lúc nó lại rú lên, vô có. Cốc chạm cốc.

– Bao giờ thì đến lượt cô đấy, cô Vũ? Tôi hỏi.

– Em thì còn lâu...

– Lâu! Hú-ú! Có lâu bằng bà chị tôi đây không? Thằng Choắt quay sang phía Sứa. Bao nhiêu bà chị nhi? Ngàn rưởi cái nhà! Hú! Huynh là có tội to chứ chả phải chơi đâu. Choắt quay sang tôi. Ngàn rưởi cái nhà! Huynh phá cả một chương trình! Hú-ú! Nó cứ rú lên. Nó ám chỉ lời tuyên bố đồng đành của Sứa hồi nào. Em xây xong ngàn rưởi cái nhà, em mới tính chuyện. Thế nào là chị? Nó lại liên thoảng... Nói như đóng đinh cơ mà? Thế là bà chị “bị” với ông anh của đệ rồi nhá! Hà! Chị Vũ ạ! Rút kinh nghiệm, chị nên rút kinh

nghiệm. Hà! Say! Rượu tắm có khác... Đừng nên nói: “Em còn lâu”! Hà... Say...

– Thế còn cậu thì bao giờ? Tôi hỏi.

– Đệ à? Hu! Hu! Nó giờ tay như kiếu vắt nước mắt nước mũi... Sịt! Đệ thì có chó nó lấy! Mà đệ có xấu trai gì cho cam? Có phải không mẹ? Nó hỏi mẹ tôi. Mẹ trông con có xấu không, mẹ?

– Đẹp. Anh có duyên. Thế mà chưa vợ à? Khổ thân...

– Đấ-ấy! Mẹ ạ... Cái số con nó muộn mằn... Hôm nọ con đi xin quẻ thẻ ở đền Thánh Mật.

– Cứ ăn nói báng nhạo.

– Không! Thật đấy mẹ ạ.

– Trai trẻ như các anh! Các anh tin tưởng gì ở sự duy tâm? Chỉ có ông bà già như chúng tôi...

Không! Mẹ ạ... Có bệnh thì vái tứ phương... Con đi xin quẻ thẻ ở đền Thánh Mật thật. Con lễ như thế này này... Rồi con xóc thẻ.

– Ồ, anh này lễ khéo chưa? Dẻo dẻo là...

– Con xóc một lúc, bật ra hai thẻ

– Ngài quờ rồi...

Vâng... Con nghĩ bụng Ngài quờ... Có lẽ tại con chưa được thành tâm. Con bèn ra về... Con ăn chay suốt một tuần. Con kiêng ăn nói mặn muối. Rồi con đun nước thang, con tắm...

– Ồ, anh này mới thiêng tâm chó! Kiêng cử sạch sẽ hơn cả đàn bà...

– Con đến, con khẩn xít xoa, con xóc thẻ...

– Được chứ? Ngài chứng cho chứ?

– Vâng, được.

– Có kiêng có khác...

Bàn tiệc theo dõi câu chuyện, vừa hồi hộp, vừa nhin cười. Mặt nó vẫn cứ tỉnh khô.

– Thế quẻ thẻ Ngài cho anh thế nào?

– Ngài cho bốn câu thơ... Con đọc mà không hiểu...

– Chữ gì! Nghĩa lý cao xa, lạy thánh mớ bái, chứ lại ăn nói thật thà như bọn mình trần mắt thịt mình á?

– Con bèn đem ra một bà đoán thẻ.

– Phải, phải... Thế Ngài bảo sao?

– Ngài thương con lắm.

– Ừ. Ăn hiền ở lành như anh! Cứ bảo thần thánh không thiêng nữa đi? Anh đọc đi, để các cô các cậu ấy biết. Rồi mà từ nay xem còn có báng bổ nữa hay không?

– Vâng... vâng! Câu đầu là: *Rồng mây dù có muộn màng...*

– Đó! Đã ứng quẻ chưa? Anh muộn màng thế, Ngài cũng biết đấy. Rồng mây tức là nói ý ra cái cảnh loan phụng vợ chồng đấy.

– Vâng! Vâng! Câu thứ hai là: *Công danh chó vội, nợ nần chó lo...*

– Đấy! Anh lo mà làm gì? Nợ nần tức là cái duyên nợ vợ chồng đấy! Lạy thánh mớ bái.

– Vâng! Quẻ hay lắm... Câu thứ ba, thánh mới thương con chứ.

– Anh đọc đi. Các cô các cậu nghe đấy, nghe đấy!

– *Tiệc hoa gặp bó-sùng-vù... Con chả hiểu ra thế nào...*

– Anh đọc nốt cả câu dưới nữa... Lạy thánh mớ bái. Ngài nói sâu xa...

– *Tiệc hoa gặp bó-sùng-vù... Ấy là duyên hên, ấy là tình trao...*

Tôi với Sữa cười phá lên... Không sao mà nhin được nữa. Cô Vũ thì cứ thẹn chín nhừ. Bó sùng vù! Cái thằng ma mãnh! Bói với hì rí của nó! Vũ sùng bò... Bó sùng vù... Cô Vũ thẹn.

– Lạy thánh mớ bái! Ngài thương anh lắm. Anh có hiểu không?

– Con không hiểu... Bà bói quẻ đến hai câu này cũng chịu.

– Đây này! Để già nói cho mà nghe! Sâu xa... Anh soạn lấy một mâm cỗ đẹp. Lạy thánh mớ bái... Sâu xa... Anh đem tới đền, Ngài sẽ báo mộng cho.

– Sao thế hử mẹ?

– Chứ gì? Phàm những sự xa xôi, tức là để báo mộng cho cả đấy.

– Ủ nhỉ! Mẹ nói con mới rõ. Con khờ quá.

– Thanh niên ốm ờ như anh rồi mà ế đời! Cô Vũ lúc ấy mới bật ra một câu.

– Đấy, mẹ ạ! Choắt làm bộ như thế trẻ con mách mẹ. Cô Vũ cô ấy “trêu” con! Cô ấy bảo con ế!

- Còn đời các cô đấy! Cứ mà báng nhạo... Mẹ bệnh Choắt... Anh chả sợ. Ăn hiền ở lành như anh, sợ gì. Lạy thánh mớ bái, Ngài phù hộ độ trì cho. Anh đừng lo.

- Há há hí hí, Choắt cười ngất.

- Mẹ đừng tin cái mồm anh ấy, mẹ ạ, cô Vú nói.

- Thôi! Các cô! Đời sống mới các cô còn có tin tưởng gì ở cái sự duy tâm! Anh đừng lo... Anh cứ nghe tôi, ăn chay nằm mộng. Anh đừng lo. Có là ong bướm ầm ầm từ vi. Gạt đi chả hết!

- Há!

Bây giờ đúng: Choắt đứng dậy! Thì giờ của nó, chỉ tranh thủ được có bằng nấy. Bàn tiệc tiếc một người vui tính. Nhất là mẹ tôi. Nhưng cái lệ đã đặt ra rồi. Không ai được giữ một người công tác gọi. Tôi tiễn nó ra cầu thang.

- Cậu liệu đấy, Choắt nói, tám giờ kém mười lăm: phái đoàn tổng kiểm tra đã có mặt ở khu Đông.

- Bây giờ rười, mình sẽ đi.

- Tình hình khẩn lắm rồi đấy.

- Khu mình đã sẵn sàng, về căn bản.

- Khu cậu sẽ ném đấng, gay nhất đấy.

- Mình cũng đoán như vậy.

- Đừng đoán nữa. Chắc chắn là như vậy.

- Ủ, chắc chắn.

- Không chắc Bướng với Tùng Xòe, chúng

nó có đến được không? Khu chúng nó chưa đâu ra đâu cả.

– Mấy khu ấy khó.

Tôi tiễn Choắt qua sân, qua cổng. Ra tận đại lộ Mùa Thu đang hoàn chỉnh hệ thống lũy.

– Thôi! Về với cô dâu đi! Tiễn mình thì có ích lợi quái gì?

Nhưng rồi tôi cũng đi một quãng nữa. Tiếng cây đổ, tiếng đóng cọc, tiếng đục nhà... Tôi chưa muốn quay về. Rặng đèn lồng rắc bụi sáng trong đêm đông, trên những ki-lô-mét lũy...

– Cậu say đấy à? Choắt hỏi.

– Không.

– Sao trông như thằng lạc đường? Đàng sau quay! Về với cô dâu đi!

Tôi đi trong những tiếng động phá phố... Cây đổ... Cọc đóng... Nhà đục... Nghe nó cứ âm âm lên trong đêm đông.

ĐÊM TÂN HÔN⁹

Bữa tiệc cưới kéo dài trong đêm lạnh, vắng chủ rể. Tôi đi với phái đoàn tổng kiểm tra. Cũng không sao! Khách đến khi thưa khi mau. Tùng Xòe đến với cô hoa khôi xứ Lỗ Ngổ. Tùng Xòe đi. Cô hoa khôi ở lại. Bướng đến với cô Xinh. Bướng đi. Cô Xinh ở lại. Xinh, Nũm Lả, Vụ Sửa: bốn cô! Với mẹ tôi là năm! Đám đàn bà con gái ấy họ riu rít, tí tê quanh bàn tiệc. Bàn tiệc vắng mặt đàn ông. Lò sưởi hồng lửa. Thiếu tướng Rỗ tạt qua. Thiếu tướng Rỗ đi. Bàn tiệc lại vắng mặt đàn ông. Hòa đến với một vài đồng chí khác. Họ hát om sòm một lúc. Họ ăn. Họ đi. Bàn tiệc lại vắng mặt đàn ông. Lò sưởi hồng lửa. Bướng lại tạt đến. Lần này nó kéo theo mười cô văn công của khu Hy Lạp, tức là khu nó phụ trách. Các cô văn công đến riu rít, hát riu rít, ăn riu rít, rồi đi riu rít. Bàn tiệc lại còn lại bốn cô với một bà lão. Lò sưởi hồng lửa. Tôi tạt về. Mười một giờ rưỡi.

Tôi bắt gặp lò sưởi hồng lửa, bốn cô với một bà lão. Bàn tiệc vắng mặt đàn ông.



– A! Chú rể! Chú rể!

Tôi ăn cướp được năm phút. Phái đoàn ở gần đây. Họ đang nghỉ...

– Chỉ có chúng em là thừa thãi thời giờ, cô Vú nói.

– Giá cô cho chúng tôi vay được! Tôi cười. Sau này, đến lượt

cô, chúng tôi trả.

– Em còn lâu...

– Hay là cô đợi “hòa bình”?

– Em chả đợi.

– Thế cô đợi gì?

– Em đợi xây xong “ngàn rưởi cái nhà” hăng!

– Con ranh! Sứa bẹo cô bạn.

Tôi đứng dậy. Tôi ních một ba lộ những thức ăn. Tôi xin lỗi tất cả nhé. Tôi lao đi.

– Kia! Cô dâu! Cô Vú nói. Tiễn chú rể đi...
Kia! Tiễn xa xa vào nhé.

Chả phải bàn! Sứa đã đi theo tôi. Áo cưới trắng tinh, mỏng như mây. Da thịt thấm qua áo. Chúng tôi đi trong phố xá be bét. Tôi khoác lưng Sứa. Một cảm giác da thịt bọc lụa mỏng.

– Đêm nay anh không về được rồi.

– Sao thế anh?

– Lệnh mới. Khu trường khu phố phải túc trực ở trụ sở.

– Làm thế nào bây giờ anh?

– Lệnh thế! Còn làm thế nào?

– Cả hai à?

– Cả hai.

– Anh không về được thật à?

– Thật.

Đó đây có tiếng cọc đóng, tiếng đục nhà...

– Em ra trụ sở vậy nhé? Sứa nói. Ngủ ở trụ sở, bất tiện lắm.

- Buồng riêng của anh cơ mà?
- Còn anh Cổ Bồ Xổ!
- Anh bảo anh Cổ Bồ Xổ sang buồng khác.
- Phiền lắm... Tôi nói... Còn anh em...
- Anh không muốn thì có.
- Anh có muốn.
- Em ra nhé. Một giờ...
- Không nên...
- Kệ anh!

Tô giới của khu Đông đây rồi... Tiếng đục nhà dội lên trong phố lạnh. Tôi ghì Sứa.

- Em về nhé! Mai... Sứa nhé?
- Không.
- Mai hơn, em ạ...
- Kệ! Một giờ em đến đấy!

Sứa lộn về khu Giữa. Bộ áo cưới trắng tinh nhòe nhòe trên hàng ki-lô-mét lũy. Xa kia... tiệc cưới. Nó sẽ tiếp tục, vắng chủ rể. Vắng đàn ông. Tôi lao đi với phái đoàn tổng kiểm tra. Tình hình nóng như lửa đốt. Tiệc cưới vẫn tiếp tục. Một vài người bạn lẻ nửa đến. Rồi họ đi... Chủ rể vắng... Đến một giờ đêm, bàn tiệc rộn hẳn lên, trước khi tàn. Bọn Bướng và Tùng Xòe kéo cả đến. Chúng đoán phỏng tôi sẽ có mặt. Nhưng chủ rể còn bận họp với phái đoàn kiểm tra. Bàn tiệc bế mạc trong những tiếng cười vỡ nhà của Bướng. Họ kéo nhau đi, một cặp, hai cặp... Cô Vú đi một mình... Cô dâu ở lại một mình. Cô dâu trút bộ áo cưới.

Mẹ tôi thu xếp bàn ghế. Sửa vận một bộ ni mông, bó thít người, giày ủng cao cổ.

– Đêm rồi con còn đi đâu thế?

– Con đến khu Đông, mẹ ạ.

– Ủ, phải. Cái thằng ấy, từ bé nó vẫn thế! Chả biết kiêng kỵ gì sốt! Đêm tân hôn mà nó chả biết giống là cái gì! Con đi đi... Con đi đi...

Khói um cả căn buồng. Chỉ có tôi và Cổ Bồ Xổ hút mà lăm khói thế. Tôi mở toang các cửa. Trên bàn: một bữa tiệc nhỏ. Rượu tằm. Hai thằng đối ẩm. Một ngày đã tạm xong. Chương trình ngày mai cũng đã lập xong. Ngày mai: tức là hai chương trình. Một chương trình chiến đấu, và một chương trình bình thường. Nhưng mà bây giờ, hiện tại bây giờ thì hai thằng túc trực ở trụ sở. Và đánh chén. Bữa tiệc ở biệt thự Đá Đỏ, Cổ Bồ Xổ không sao mà đến được. Nó tiếc không được thấy không khí của bữa tiệc là lạ ấy. Nhưng nó vui, vì đã giúp được cho chủ rể “một vài mẫu thì giờ”. Ấy là sau vài cốc rượu tráng miệng đầu tiên thì nó nói vậy. Đến cốc thứ tám nó lại nói khác.

– Tiếc quá! Tiếc quá!

– Không khí bữa tiệc ấy phỏng?

– Không.

– Thế cái gì?

– Cô phù dâu... Vú ấy!

– Cậu yêu à?

– Không hẳn...

– Để ý à?

– Không hẳn thế

– Thế thì thế nào?

– Tiếc quá! Đây này! Nó rút ở túi áo ngực ra một quyển sổ. Vẫn là quyển “vật liệu thơ” của nó, tôi đã thấy một lần.

Quyển sổ nhỏ xinh, bìa da. Nó giờ một quãng, đưa tôi xem.

Tôi đọc bằng mắt. Cái trò gì mà quái gở thế này? Tôi đọc:

Thu Du	Thanh
Là	Sò
Trúc	Mực
Bí Xanh	Ngây
Mận	Trong Trong
Đào	Cổm Chanh
Tiên	Vâm
Vú	Nguyệt
Thun	Mai...

Cứ thế kéo tuột sáu trang đặc. Hàng cột tên con gái, hàng cột tên, vô tận... Bên cạnh một số tên, có những vòng khuyên xanh đỏ...

– Cậu thống kê tên các cô ấy làm gì thế?

– Không phải thống kê.

– Thế là gì?

– Ừ, thống kê cũng được.

– Để... để làm thơ phỏng?

– Không... Đoán xem?

Tôi nghĩ một lát. Tôi nhìn các vòng khuyên xanh đỏ. Cô Vũ thì một vòng đỏ. Cô Thun một vòng đỏ với một vòng xanh. Tất cả các cô có tên trong bản thống kê kỳ lạ đó, đều có một vòng đỏ: nhưng nhiều cô thêm một vòng xanh! Có cô lại hai ba vòng xanh! Thậm chí có cô bị một nét gạch xanh nhòe. Tất cả bí mật là nằm ở những vòng khuyên, những nét gạch. Tôi nghĩ... Hay là cu cậu... Có nhẽ. Từ vòng đỏ tới nét gạch xanh nhòe, quá trình với từng cô chẳng?

– Hay là thi sĩ định thống kê các cuộc tình duyên của thi sĩ đấy?

– Đúng!

– Đến ba trăm cô chứ ít à?

– Ba trăm linh chín! Thế mới khổ! Đáng lý chỉ cần: một cô.

– Một tên! Nhưng mà không được.

– Vòng đỏ tức là mới bắt đầu tìm hiểu phải không?

– Ủ! Vòng đỏ là hy vọng. Câu chuyện khởi đầu! Thế rồi vòng xanh, tức là bắt đầu hỏng. Hai vòng xanh: càng hỏng! Ba vòng xanh: không còn cứu vãn được nữa!

– Còn gạch xanh?

– Gạch xanh á? Tức là nên quên đi! Gạch đi trong ký ức.

– Có gạch được không?

– Không.

- Thế gạch trên giấy làm gì?
- Thì thế!
- Sáu trang giấy, bao nhiêu rắc rối về tim.
- Số cậu nó cũng rắc rối lắm nhì? Tôi nói
ái ngại
- Chả phải số.
- Thế sao? Tôi hỏi.
- Tại vì mình bắt cá hai tay. Hai trăm tay!
Ba trăm tay! Ba trăm linh chín tay!
- Thì bắt một tay thôi có được không?
- Cũng không được. Thì tự mình... Cái tính khí
của mình... Mình bắt mình, thế mới chết chứ!
- Hiện tại cậu cũng đang có những non
trăm “vòng đỏ” chứ ít à?
- Chín mươi ba kỳ vọng.
- Thế thì bối rối lắm nhì!
- Quen đi rồi! Rất bình tĩnh.
- Bình tĩnh?
- Phải... Bình tĩnh cả lúc giờ tay khuyen đỏ,
hay khuyen hai ba vòng xanh... Cả khi gạch đi
nữa... Đạo đầu thì hồi hộp, hồi hộp...
Gian buồng im lặng màu đất thó.
- Chạm cốc cái đã!
- Làm tròn nhiệm vụ
- Làm tròn nhiệm vụ!
- Cốc thứ mười chạm lịch kích vào cốc thứ
bảy. Tôi uống ít hơn nó.
- Cậu cũng vợ vẫn thế thôi! Chứ chưa phải
yêu!

- Lắm...

- Yêu thì chỉ một thôi.

- Lắm...

- Thế cậu yêu tất cả trong một lúc à?

- Không yêu tất cả... Có đám chi vớ vẩn.

Có đám ngủ với nhau. Ngủ xong, hai bên đều chán. Chấm dứt!

- Thế sao gọi là yêu được?

- Thì không yêu... Yêu một đêm. Cũng chả được một đêm.

- Như thế thì không bền.

- Nói vậy! Có đám kéo tới tận giờ chưa xong đấy. Hễ cứ gặp nhau là ngủ! Bốn năm rồi... Thế mà không yêu...

- Cái kiểu ăn lấy sống ngủ lấy chết ấy chứ gì? Thú vị gì.

- Đúng.

- Yêu thì chỉ có một, tôi giữ ý kiến... Tất cả ở trong một người. Một người thay thế tất cả. Thế mới gọi là yêu.

Không! Mình yêu có lần hai, có lần ba. Đúng! Như thơ ấy! Yêu đồng thời và yêu suốt đời. Nếu bắt tôi chọn. Không thể chọn... Bỏ Cốm Chanh, hay Sò? Hay chỉ một mình Vú? Tôi không thể chọn...

- Thế các cô ấy có yêu cậu không?

- Cô Vú thì tôi chưa ngó ý... Tôi còn phân vân... Bây giờ thì tôi không phân vân nữa. Đúng là tôi yêu rồi... Tôi sẽ ngó lời.

- Còn hai cô kia
- Họ chê tôi.
- Chê?
- Ủ! Chê mình... hời. Cả hai cùng chê: hời!
- Thì cậu chịu khó tắm rửa luôn đi có được không?
- Không!
- Sao lại không? Một chút hy sinh chứ có gì? Bẩn là một thói quen dễ chữa không mà?
- Nếu vậy là họ yêu “vệ sinh”, chứ không phải yêu Cỗ Bỏ Xổ...
- Thì họ yêu Cỗ Bỏ Xổ vệ sinh!
- Không! Cỗ Bỏ Xổ cứ là Cỗ Bỏ Xổ! Ai yêu Cỗ Bỏ Xổ thì phải yêu cả cái hời của Cỗ Bỏ Xổ! Không thì thôi... Không có mặc cả.
- Phức tạp!
- Anh ta nhún vai. Tôi hơi bực.
- Nói ví thử ba cô cùng yêu cậu? Cậu cư xử thế nào?
- Tôi yêu cả ba. Dù yêu tôi hay chê tôi, tôi vẫn cứ yêu cả ba.
- Lấy cả ba? Không hợp lẽ thường!
- Chuyện đó tôi chưa nghĩ tới. Vấn đề là tôi như thế đấy.
- Lẽ nội tâm nữa! Dư luận nữa! Đạo đức nữa! Bản thân các cô ấy nữa! Các cô ấy chịu à? Tình yêu đánh lừa à?
- Tôi không đánh lừa. Đây này! Khi tôi ngỏ yêu với cô Cốm Chanh, tôi cũng đã nói thực.

Với cô Sò cũng thế. Tôi nói tôi yêu cả hai. Tôi không giấu. Bao giờ ngộ yêu với cô Vũ, tôi cũng sẽ nói thực. Tôi yêu cả ba. Tôi thế đấy. Tùy cô! Nếu bắt tôi chọn, tôi không thể chọn.

– Cậu không thấy khổ à?

– Biết làm thế nào... Chạm cốc cái đã.

Cốc thứ ba mươi chạm cốc thứ mười. Nó uống gấp ba tôi. Đêm xuống càng rét. Một giờ rưỡi.

– Kia, cậu có khách kia! Phu nhân! Tôi đi đây.

Cổ Bồ Xổ đứng dậy đánh cộc một cái ở góc ủng.

– Tôi đi kiểm tra sự canh phòng. Cậu cứ việc nghỉ đến sáng mai... Mời chị vào... Bà chủ! Bà chủ cứ tự nhiên. Ông chủ còn buống này đấy. Nó trở vào tôi.

Quay đi quay lại, anh chàng thi sĩ Bực-giê ấy đã biến hút.

– Em rét à?

– Em rét...

– Đi! Dây đốt lửa đi...

– Anh cơ... Em thế này, em chả ra đâu...

– Có ai mà em thẹn?

– Thế cả hai đùa cơ!

– Ủ, cả hai...

Tôi tung chăn... Sửa thẹn. Sửa co đùi lại. Tôi kéo Sứa. Một pho tượng bằng thịt trắng... Tôi ôm xốc từ căn buống xếp bên cạnh sang

một đồng củi... Pho tượng nhóm lửa. Tôi ngồi cạnh. Một mớ đường cong nhòe nhòe... Yên nào! Yên! Pho tượng nhóm lửa. Vai, lưng... Tôi không yên được... Pho tượng quỳ, đùi cong... Tôi quỳ... không gian làm bằng những cảm xúc nhẩn mịn, mát-hôi-hối, nhẩn mịn... Lửa bốc bép xép, bép xép... Pho tượng quỳ. Núm sen. Lửa bốc tóe toe loe ánh sáng. Pho tượng quỳ đôi chân, một tay tra củi, núm sen, hai đùi, một tay che... Tôi vuốt sự khấp nép run rẩy. Sứa thẹn. Lửa bốc to. Sứa chạy qua sự trần trỗng bao la gian buống. Sứa chui tọt vào chần.

- Em đến thế này, anh có thích không?

- Có...

- Sao lúc này anh không bằng lòng?

- Anh sợ anh em người ta nói...

- Bây giờ anh có sợ nữa không?

- Vẫn sợ...

- Thế em về nhé?

- Không!

Tôi ghì Sứa. Sự trong muốt, nhẩn, mịn, dai dai...

- Anh dơ lắm...

- Ừ!

- Lại còn ứ?

Anh bật đèn lên nhé?

- Không đâu... Không đâu... Sứa giầy này.

- Thế anh cời lửa vậy.

Sứa gật... Ngọn lửa chấp chới. Tôi vượt. Có cái gì run run dưới tay tôi, trong người tôi, ngoài tôi. Sứa then... Đêm tân hôn của Sứa. Đêm tân hôn thứ hai... Đêm nào cũng tân hôn...

- Anh... anh

- Em...

Núm sen, búp... Tim tôi đập ở thái dương... Sự ngỡ ngàng của đêm thứ hai... Tôi tìm Sứa, Sứa then... Tim tôi đập chới ra ngoài. Cảm giác nhìn nhón, nồn nao. Tim tôi đập trên đầu núm sen... Tôi tìm thấy Sứa. Cái chấn lỉnh muốn tụt... Xa xa, có tiếng chân tụt vệ... Tôi chìm... Một cánh tay be bé bấu lấy tôi.

- Anh... anh!

Không gian đầy những làn sóng rờn rợn, núm núm, từ cửa sổ, sàn nhà, lò sưởi... bao la num núm... Không có thời gian. Không đâu còn thời gian...

Bỗng Sứa giẫy, hai tay cuống quýt bấu lấy tôi, vai tôi, tay tôi, vai tôi, đầu tôi... Sứa túm chặt tôi...

- Anh! Anh!...

- Em đừng kêu...

- Anh!...

Tôi đổ lịm xuống một cái sàn tàu biển trong tranh...



- Hòa tót! Anh Gầy ơi! Hòa tót!

Đang khi ấy có tiếng đập cửa. Tiếng chú Nghệ:

– Hòa tống! Anh Gậy ơi! Hòa tống! Tôi bật dậy từ vũng cảm giác ươn ướt.

– Mặc quần áo mau đi, em! Tôi vút cho Sứa cái quần. Không phải! Quần của tôi. Tôi giựt lại. Sứa vẫn bàng hoàng, cái chân linh đấp qua một nửa mình. Tôi xỏ quần. Tôi vút cho Sứa cả đồng nỉ, áo len, đăng ten lẫn lộn cả... Tôi giục: Mau lên em! Mau lên!

Sứa cuống. Núm sen, búp, đùi, hông... tất cả chỉ còn là: cuống! Tôi bật đèn. Pho tượng trắng bạch bán khóa thân... Sứa cuống... Sứa cuống mà vẫn then... Tôi giúp Sứa... Kệ, kệ em... Xong... Tôi thở phào...

– Cái gì đấy chứ?

– Thiếu tướng gọi anh ở đài!

– Đi...

Tôi lao sang buồng mật mã. Lúc ấy đang phiên thường trực của chú Nghệ. Thiếu tướng đã đợi tôi ở đầu đài bên kia: chậm mất ba phút...

– A lô! Tôi đây... Gậy!

– A lô! Đã tỉnh hẳn chưa?

– Tôi xin lỗi. Chậm mất ba phút.

– Không sao! Tôi ngỡ còn có thể chậm hơn nữa! Hà... Tỉnh hẳn rồi chứ? Được! Tình hình...

– Đề nghị thiếu tướng nói lại... A lô!

– Kể từ mười giờ vừa qua, chúng ta đã bị

bao vây. Mười vạn quân Đầu Beo. Đại tướng Kinh chỉ huy.

– Rõ!

– Vòng vây đang khép chặt lại.

– Rõ!

– Sáng mai, nhân dân thức dậy, sẽ thấy bốn phía làng toàn là địch... A lô! Rõ chứ?

– Rõ!

– Đồng chí có nhiệm vụ: trong bốn mươi tám tiếng không được

để lọt một tên Đầu Beo nào qua Cổng Đông.

– Rõ! Kể từ giờ nào?

– Không giờ vừa qua!

– Rõ!

– Hãy báo tin cho các lũy. Nội trong ba mươi phút tin ấy đã phải đến từng đơn vị một.

– Rõ!

Tôi bỏ đài xuống.

Không cần gọi tất cả anh em dậy. Chủ chỉ cần truyền đạt cho đồng chí Hòa mệnh lệnh của tôi. Tôi nói mệnh lệnh.

Chủ Nghệ nói: Rõ!

Tôi nói:

– Chủ nhắc lại xem?

– Một là báo ông Bọc-giê ra gặp ông Sướng ở Cổng Đông. Ngay tức khắc.

– Đúng!

– Hai là hỏa tốc báo tin đi các đội. Các lũy: địch đã vây làng. Quân số: mười vạn. Chỉ huy chúng là: đại tướng Kinh!

– Đúng!

– Ba là: Cổng Đông chuẩn bị tác chiến. Đội én, đội Cui, đội Bồ Đào mỗi đội chuẩn bị một trung đội cảm tử quân. Khi nào có lệnh sẽ ra Cổng Đông.

– Đúng!

– Bốn là: ông Mặt Trắng dẫn hai trung đội ra lũy số 6. Chờ lệnh! Trong khi chờ đợi, cho quân ăn uống, ngủ, chơi...

– Ông Mặt Trắng là cậu Thông hà? Tôi hỏi.

– Đúng! Nghe nói. Năm là: mỗi lũy chuẩn bị một tiểu đội. Khi nào có lệnh sẽ ra chiến đấu ngoài Cổng Đông... Để tập dượt các lũy quen dần việc chạm trán với địch. Hết!

– Đúng!

– Sáu là: các đội văn công đặt kế hoạch hoạt động thích hợp.

– Đúng! Chủ khá đấy, tôi khen. Xong mọi việc, chủ sẽ ra Cổng Đông với tôi.

– Rõ!

Tôi trở về buồng. Phố xá ba giờ đêm. Vẫn những tốp tụ vệ đối gác. Mái lá ào ào. Khu Đông ngủ yên lặng, ren rét. Tôi gặp Sứa đang ngồi bên lò sưởi. Tôi đến bên Sứa.

– Gay go lắm phải không anh?

– Chưa có gì mà gay... Chỉ là: địch đã đến!

– Anh phải đi bây giờ à?

– Anh ra Cổng Đông. Em ngủ đi. Mai còn đi làm...

– Em không buồn ngủ.

Ngon đèn cháy giữa buồng. Nó chảy trăm
bach lập, cháy trắng ra.

– Sớm mai em thức dậy sẽ trông thấy địch...
Tôi xỏ vào đôi boots. Tôi lấy miếng dạ đánh
bóng mũi boots.

– Chúng đến nhanh thế anh?

– Gì mà đã gọi nhanh? Đêm qua chúng cách
đây năm mươi dặm.

– Bây giờ?

– Mười tám dặm... Em có thấy chúng chậm
không? Chúng sợ!

– Anh đừng chủ quan...

Mười hai giờ đêm vừa rồi, chúng lập xong
vòng vây. Từ mười hai giờ đến bây giờ: ba
tiếng! Vây mà chúng mới dò dẫm được thêm
có năm dặm! Em thấy không? Chúng vừa tiến
vừa run.

Anh đừng chủ quan...

Anh khinh chúng... Tôi chải quần áo, chải
mũ. Tôi đánh bóng từng cái cúc một.

– Anh nói vòng vây khép lại từ mấy giờ?

– Mười giờ!

– Lúc ấy... Tiệc cưới đang có lác đác vài
người bạn...

– Ừ, lúc ấy đang còn tiệc cưới...

– Lúc ấy, em nghĩ chỉ một tiếng nữa, em sẽ
đến khu Đông gặp anh.

– Ừ! Anh đang họp... với Cổ Bồ Xỏ... Với
phái đoàn tổng kiểm tra.

- Anh có nghĩ là em đến không?
- Bán tín bán nghi.
- Anh có mong không?
- Mong lắm... Tuy hơi ngại.
- Anh có bằng lòng mai em dọn về đây không?

- Có.
- Trưa mai em sẽ dọn đến.
- Ủ... Trưa mai...
- Bây giờ anh đi đi...
- Rồi em xem... Năm giờ sáng! Đêm thế này. Chúng còn để thì giờ để mà run run. Bạch nhật bà con sẽ thấy mặt chúng.

- Anh đừng chủ quan...
- Anh biết chúng. Anh khinh... Ngọn đèn giữa buồng run run trăm nển.

- Bây giờ thì anh đi đây.
- Ủ, anh đi đi...
- Em ngủ đi nhé...
- Ủ, em ngủ... Anh đừng chủ quan, anh nhé!
- Em đừng lo...
- Anh đi đi...
- Anh đi nhé! Quần em làm sao thế kia...
- Thôi chết em... Sửa thẹn. Quần trái! Sửa thẹn đỏ mặt. Tôi búng khế má Sửa:

- Bêu! Bêu!
- Bêu anh ấy! Sửa thẹn. Sửa nép vào một thành giường. Sửa thay quần... Đừng nhìn! Kia! Đừng nhìn!

Tôi lao xuống phố. Khu Đông vẫn ngủ ren rét trong vòng vây... Một vài ngọn đèn nhấp nháy các đầu lũy. Một cặp tự vệ sóng bước. Lưng trong tay, tay quàng lưng... Họ chả biết vòng vây. Họ cũng chả nên, mà cũng chả cần biết sớm họ bị bao vây làm gì... Họ rẽ ngang vào một khuỷu phố.

CỔNG LÀNG

Mặt trời mùa đông nhô lên, nhòe nhòe trên một cái làng bị bao vây. Dân kiến thức giặc, đã thấy bốn phía toàn địch. Người ta ngạc nhiên một lúc. Rồi người ta ra quán điểm tâm, người ta đến xưởng. Người nào việc nấy. Thế mà trước đây, cả một không khí hồi hộp, căng thẳng! Người ta tưởng tượng ra bao nhiêu sự khủng khiếp! Bây giờ thì đó! Người ta tò mò, người ta muốn xem mặt địch. Cừ như thế có tin: vườn bách thú mới thêm mấy con sư tử! Hoặc mấy con khỉ! Những người tháo vát nhất đã mò ra được cổng làng. Tự vệ gạt họ về không xuể. Trẻ con bò trong kẽ chân ông bà bố mẹ. Trẻ con thì bao giờ chúng cũng xem được mọi chuyện, dù khó mấy. Một số anh cũng nhìn được những cái có thể nhìn. Họ kể ối thứ về địch. Voi găm ngựa hí, cò bát quái... Tất cả lấp ló trong sương mù... Cò bát quái, cơ man ra! Lại có cả tiếng đàn hát í e, í e!

Cái thứ âm nhạc ấm ở của đạo quân xâm lược ấy! Có bác trông thấy được cả mấy tên Đầu Beo loang lỗ dẫn ngựa đi uống nước. Những kẻ may mắn ấy! Họ tha hồ mà kể với bà con trong quán điểm tâm: mũ nó thế này! Áo nó lằn vằn thế này! Ngựa nó bốn chân! Mà bõm ngựa thì lại hung hung như thế này này! Bà con coi họ như những anh hùng của buổi sớm! Đám đông uống sữa, hút thuốc, tán chuyện. Rồi đi làm. Chưa thấy có gì đảo lộn. Thế mà trước cú ngỡ là ghê gớm lắm! Địch đến bao vây làng hóa ra không khi lại đỡ căng thẳng! Ấy là chưa đến lúc của nó mà thôi...

Tự vệ thì khác! Chúng tôi có sự bận rộn của chúng tôi. Cứ nói một cái lũy Cổng Đông thôi! Chỉ riêng một việc canh giữ bà con và đám nhóc cũng đã đủ là một việc ra việc. Chúng tôi đã khờ, không tính đến sự rắc rối nội bộ ấy. Thế là mất đến một tiếng lộn xộn, bát nháo. Phải chi ngay cho cái khoản thất thường ấy một số tự vệ. Dân làng lắm người lạ! Có vị ra hẳn ngoài làng, trèo lên cây cao mà nhìn. Có anh bạo phổi hơn, cứ dấn bước tò mò về phía nguy hiểm! Có kẻ lại nổi nóng với tự vệ nữa chứ! Chúng tôi cấp tốc đặt trạm gác, rào chắn, ở những quãng vắng hẻo lánh. Phải đặt từ xa. Vì an ninh của bà con, xin mời bà con về. Vậy mà có bố không biết trèo qua mái nhà nào mà lên qua được chín trạm gác, trườn ra khỏi làng.

Chúng tôi bị một phen bỏ vĩa... Chả thấy địch đâu, chưa chi sớm tinh mơ đã bị chính bà con ta “du kích chiến” cho một trận nên thân. Ôi anh chị em tự vệ đâm ra mắc khuyết điểm: găm thét với nhân dân! Mà võ tổ “tò vò” ở đâu ra lắm thế? Người ta xô, chen, hích, lẫn lộn cả nam nữ đủ lứa tuổi. Có chị bị rách toạc một bên váy, vẫn cứ chen đi xem, vừa chen vừa túm cái chỗ rách bằng một sợi rơm... Còn những tiếng chí chõe của các cô bị bầu chí thì khỏi phải nói... Mãi sau Cổ Bồ Xổ mới bật ra được một sáng kiến: gọi cấp tốc ba đội văn công tới ca múa nhì nhằng ở ba ngã tư! Đám đông lúc ấy mới bị chia ra, tản mác bớt. Tự vệ tranh thủ thời cơ củng cố các hào chắn, các trạm gác. Tình hình tạm ổn.

Tôi với Cổ Bồ Xổ cũng chả thiếu việc. Những việc tồn lại từ hôm qua? Những việc do tình hình mới đề ra? Kiểm tra vọng tiêu? Công tác chính trị? Lưới trinh sát? Đấy mới là việc. Mất lưới còn thua: địch tình cung cấp vừa ít, vừa thiếu thường xuyên. Phải đan thêm vào nhiều mắt lưới nữa, nữa, nữa, cho dày đặc. Tôi đặt chỉ huy sở ở giữa khu nhà đổ. Nói là chỉ huy sở! Vèn vèn chỉ có tôi với chú Nghệ ngồi trên một tấm bạt. Cổ Bồ Xổ thì đi đi lại lại, kiểm tra những cái cần kiểm tra. Khu nhà đổ lam nham những vôi gạch phá nền nhà cũ, vòm cột, miên man hàng cây số... Thực ra nó không rộng đến

thế, nhưng người ta có cảm giác nó rất rộng: cả một cõi đồ nát trắng phếch trắng phác ra.

– Chú có muốn đi trình sát không?

– Có... Mừng rơn...

– Gọi đồng chí Hòa: chuyển cả bộ phận đài ra đây! Rồi chú đi...

– Rõ! A lô! Ông Sướng...

Bầu trời mùa đông như cái áo bông rách lòi cả nền lót, cả bông bần. Nó hé ra một chỗ sáng nhòe: đó là nơi ẩn náu ren rét của mặt trời bảy giờ sớm. Chưa thấy địch động tĩnh gì đáng kể. Mới chỉ có một vài xô xát nhỏ ở mé Bắc: vài đội trình sát Đầu Beo vấp phải các công trường Khai thác rừng của chúng tôi. Thế thôi! Mặt trận im ả... Đó mới là điều cần chú ý.



Đi khéo một giấc đã! Cổ Bồ Xô phải qua loa một cái nền nhà cũ, phía xa.

– Bạt đây này! Tôi nói.

Anh ta nhún vai.

– Tác phong giản dị...

– Bần thì có.

– Bần cũng có thể bao gồm trong đó có cái được.

– Ế vợ là phải.

– Càng may.

Dứt lời anh chàng đã lăn kênh ra, ngáy âm âm. Tôi giải quyết nốt một số việc với đồng chí Hòa.

Bây giờ cậu nào mệt thì ngủ đi. Chỉ cần một thường trực thôi. Tôi nói với bộ phận đài... Ta cứ việc ung dung. Ăn no ngủ kỹ! Tôi nằm trên một nền nhà đổ. Tôi chả nghĩ gì. Vòm trời lem luốc mây. Tôi nằm be bé dưới vòm trời đông. Tôi chả nghĩ gì. Tôi lọt thỏm đi trong không gian, trong chiến tranh, trong thời gian...

Nhưng tôi có be bé thật không? Tôi chả nghĩ gì... Không gian, chiến tranh, thời gian có to thật không? Tôi chả nghĩ gì... Nhiệm vụ của tôi thì nó không hề bé... Nó không bé. Nó cũng không to... Nó là nhiệm vụ, giản đơn vậy thôi. Tôi chả nghĩ gì. Tôi nằm dưới vòm trời lem luốc mây. Tôi là một người lính. Tôi sẽ làm tròn nhiệm vụ... Tôi là một người lính. Tôi gánh vác một nhiệm vụ. Tôi sẽ làm tròn nhiệm vụ.

Nhưng tôi không kịp ngủ. Cổng Đông đã ngầu ngầu bóng giặc. Cờ bát quái bay phấp phật. Những tên Đầu Beo loang lỗ hò hét. Tôi kéo Cổ Bồ Xô dậy. Anh chàng vừa dụi mắt, vừa theo tôi ra mặt thành. Kiến Ngao đã đứng đó. Chúng tôi nhìn bọn địch đang dàn trận dưới chân chúng tôi: đội ngũ ngay ngắn, cờ xí tề chỉnh. Tôi nói: “Chưa phải là thiện chiến lắm! Vì chúng ra cái điều là thiện chiến!” Ngao với Cổ Bồ Xô gật. Lúc đó một tên mặt vằn khoa đao, tới chân thành khiêu chiến. Nó chỉ vào mặt chúng tôi:

– Bọn hèn! Có giỏi ra đây!

Chúng tôi chả để ý đến nó. Chúng tôi tiếp tục xem xét nốt trận thế. Chúng tôi coi như không có nó đang lỏng lẻo, chúi bới dưới chân chúng tôi.

– Chúng có một sư, Cổ Bồ Xổ nói.

– Chúng bày ra một sư thì có. Tôi nói. Đấy! Các cậu chú ý xem? Có phải một số cử như còn ngong ngóng ở đằng sau không? Đấy! Nhìn mấy cái thằng vác cờ hiệu kia kia!

Ngào với Cổ Bồ Xổ gật. Tôi hỏi:

– Báo cáo của trinh sát thế nào?... Cậu Hòa? Hòa đã tới cạnh chúng tôi từ lúc này.

– Trinh sát ta bị nó lừa... Bắt đầu báo cáo: Có hai sư tiến về Cổng Bắc... Sau đó báo cáo: ba sư! A lô! Ông Suồng đây... A lô!

– Trinh sát thế có bỏ bố người ta không? Cổ Bồ Xổ nói, giọng ba lơn hơn là trách móc.

– A lô! Hết hả! Báo cáo anh: bây giờ họ báo cáo là: chỉ có một sư tiến về Cổng Bắc! Còn hai sư tiến nghi binh về Cổng Bắc, giữa đường quặt sang Cổng Đông... Họ nói là Ban chỉ huy nên cấp tốc để phòng.

– Cảm ơn lời khuyên, dù đến chậm! Cổ Bồ Xổ cười.

– Một... Tôi đọc mệnh lệnh. Một: mỗi lũy cử một tiểu đội ra Cổng Đông. Tôi kéo Cổ Bồ Xổ với Ngào xuống thành. Cậu Hòa vừa theo cạnh tôi vừa đánh mệnh lệnh đi. Hai: điều hai

trung đội của cậu Thông về khu nhà đổ. Ba: đội Én, đội Bồ Đào có nhiệm vụ bắt tàn quân.

– Tàn quân? Hỏa hỏi lại... Tôi gật.

Cậu giải thích rõ điểm ấy sẽ có tàn quân Đầu Beo, khá nhiều, chạy rông về phố Én và phố Bồ Đào... Nhiệm vụ của hai đội ấy: bắt bằng hết! Không để sót một tên nào.

– Rõ! A lô...

– BỐN... Chị Thun dẫn một ngàn tự vệ tới khu nhà đổ nhận lệnh... Hết!

Chúng tôi đã tới chỉ huy sở, ở giữa khu nhà đổ. Những chiến lũy gần nhất cũng đã cù tới đó, những tiểu đội của họ. Tôi điều một số lên cái lũy mới. Lũy mới tức là tên của cái lũy trước kia chọn vào Cổng Đông, về sau xê dịch lùi vào trong làng.

– CỐ BỎ XỔ! Cậu ra chỉ huy lũy Mới! Không một tên Đầu Beo nào được lọt qua lũy Mới.

– Rõ!

Tôi đứng lệnh khênh giữa khu nhà đổ. Quân lính từ các ngả kéo đến ùn ùn. Cậu Ngão sốt ruột:

– Còn tôi?

– Anh sẽ nhận nhiệm vụ nặng nhất.

– Rõ!

Mặt Ngão tươi ra. Vừa rồi tự dung thấy tôi điều Cố Bỏ Xổ lên lũy Mới, Ngão xịu mặt lại: đó là lũy của Ngão.

– Anh có chiến đấu được tám tiếng liên tục không? Tôi hỏi Ngão.

– Mười tám tiếng... Ba tám tiếng... Tôi vốn không biết mỗi...

– Tốt! Anh đợi đấy.

Bọn Đầu Beo ở ngoài thành chửi bới om sòm. Chúng réo cả tổ tiên làng Mạn ra. Trong này, tôi vẫn bất động. Mọi người tức tím cả mặt. Tôi đã đã thông anh em. Ta sẽ đánh chúng tan nát, tan nát! Mọi người hãy cứ điềm nhiên mà nghe chửi... Phải không? Có chết ai đâu mà rộn? Các đồng chí đơn vị nào chỗ đơn vị ấy, giờ thức ăn ra mà chén cho đầy đi! Thế là từ khu nhà đổ, tới Cổng Đông, tới bãi Chiến, tới lũy Mới, tốp năm tốp ba quay ra chén chú chén anh. Một bữa tiệc. Chả biết nên gọi là gì? Mặt trời tám giờ ren rét nhọt nhọt. Sương đã tan. Bọn địch đem cả cút đến vút vào cổng làng. Tôi đã thảo luận kỹ với Ngão. Ngão càng tươi, miệng cười ngoác tới mang tai. Bây giờ thì anh ta vác cái đầu to xù đứng giữa bãi Chiến nhận bốn ngàn quân, và trao nhiệm vụ cho họ. Tôi đi lại ung dung trên khu nhà đổ.

– Cậu Thông!

– Có tôi.

– Với hai trung đội, cậu có giữ được Cổng Đông không?

– Hai mặt địch phải không?

– Hai mặt địch.

– Được.

– Bao nhiêu lâu?

- Mười tiếng.
- Chỉ cần hai tiếng thôi.
- Rõ!

Cậu sẽ ở khu nhà đổ này. Khi nào có lệnh, sẽ đem quân ra bít cổng.

- Rõ!
- Tôi tiếp tục phân công.

- Chị Thun!
- Có em!
- Sao lại em?
- Có... tôi!
- Chị biết chỗ Kẽm Hem chứ?
- Em biết.
- Lại em?
- Tôi... biết.

Chị dẫn một ngàn quân ra đó phục kích. Khoảng một giờ chiều, tha hồ mà chém, thỏa tay.

- Rõ!
- Chị định đi đường nào?
- Em đi đường tu-nen số 1. Tôi lác đầu. Cô gái ngược đôi mắt bồ câu.
- Sao cơ? Đường ấy kín...
- Đồng ý đường ấy. Nhưng không đồng ý xưng em.
- Rõ!

Đôi mắt bồ câu quay đi, với một nghìn tự vệ âm âm theo sau. Họ lọt vào tu-nen số 1. Tôi ung dung đi lại trên khu nhà đổ. Chỉ cần gọi

đội Bồng đội Cừi đến án ngữ phía khu nhà đồ này nữa là xong. Bốn phía binh sĩ vẫn đang tiệp từng. Ngoài kia, địch chửi. Tôi coi như trận đánh đã xong.



– Mở cổng thành! Tôi hạ lệnh.

Mặt trời chín giờ be bé đứng trên kia. Mây bay lừ lừ như những vẩn bông bần. Trận đánh bắt đầu. Ngão dẫn bốn nghìn quân ra trận. Ngão đi hục hịch, đầu to bằng cái đỉnh, hục hịch như không bê nổi cái đầu. Bọn Đầu Beo cười ầm. Trong khi đó, tự vệ đã dàn thành một hình bán nguyệt, úp lấy cổng thành. Cái kiểu vừa đánh vừa bảo vệ cổng. Hình bán nguyệt xộc xệch một cách hỗn nhiên. Vì là tự vệ? Ngão chạy hốt hải, xếp lại một vài quãng thiếu ngay ngắn. Bọn Đầu Beo cười đánh ầm một cái nữa rồi lao bổ tới. Binh khí chạm. Tự vệ đánh rất ác. Ba chọi một, năm chọi một, hai chọi một. Ngão thì cứ cố tình hò hét, tắt tả ngược xuôi, với đôi lưỡi rìu đẫm máu.

Bọn Đầu Beo muốn ăn gói số quân đó, không xong. Chúng cứ tăng viện thêm từng đợt, từng mũi. Hình bán nguyệt vẫn úp chặt cổng thành, khi co, khi giãn, chắc chắn mà vẫn xộc xệch, xộc xệch mà vẫn không vỡ. Khoảng nửa tiếng, hình bán nguyệt núng thế. Nó cứ co dần lại. Cuối cùng nó đánh chí mạng một chập, bật địch ra, rồi nó chui tọt

vào, đóng chặt cổng thành. Bọn Đầu Beo chửi mắng không hết lời. Hai bên mới chỉ gọi là xây xát. Bọn Đầu Beo thì hết sức thòm thèm, như người đang ăn dở miếng. Chúng réo cả đến các cụ tổ mười lăm đời của chúng tôi ra. Cổng thành vẫn đóng im ỉm.

– Mở cổng thành! Tôi hạ lệnh.

Mười giờ. Ngão lại dẫn bốn ngàn binh ra. Lại hình bán nguyệt úp cổng làng. Bọn Đầu Beo quai mồm ra chửi, giễu cợt. Tự vệ được lệnh chửi lại. Chí cha chí chơi như hai bà lăm điều. Lần này, bọn Đầu Beo có kế hoạch tiến đánh rõ rệt. Hai mũi đánh hai bên, trong khi một mũi lớn, tới hai trung đoàn đánh thẳng giữa hình bán nguyệt.

– Cẩn thận! Không được võ! Ngão thét om sòm.

Hình bán nguyệt chống đỡ kịch liệt. Nó co, nó giãn, méo mó. Nhưng nó ra vẻ không chịu võ. Bọn Đầu Beo tăng viện chớp nhoáng cho mũi giữa.

– Ôi thôi! Võ! Ngão thét, hai tay giơ lên trời... Tiếng than đó là một lệnh cho hình bán nguyệt.

Tức thì đánh roập một cái, hình bán nguyệt vỡ tung, như một bình thủy tinh. Nó vỡ thành năm mảnh. Văng tít đi mỗi nơi một mảnh. Cổng thành đóng không kịp. Địch ủa vào... Địch ủa vào... Đồng thời chúng nhảy

sấn lên năm mảnh bán nguyệt, định nhai sống... Nhưng năm mảnh đã quay tròn lại thành năm bánh xe! Rất vững! Năm bánh xe! Năm bức thành tròn đứng sừng sững giữa vòng vây địch, ở ngoài làng... Địch ủa vào cổng thành. Địch ủa vào... Tự vệ chống cự yếu ớt. Địch ủa vào...

Cuộc chiến đấu diễn ra ngoài làng: xung quanh năm bánh xe, trong làng: trên bãi Chiến!

– Bít cổng! Tôi hạ lệnh.

Anh Thông lao đi. Mũi thương như tung hoa vãi tuyết... Từ khu nhà đổ, đội Bồng đội Cúi tung quân tới tấp ra bãi Chiến. Trên lũy Mới, Cổ Bồ Xô vẫy tay: tự vệ đổ xuống như mưa rào. Mặt trời mười giờ sáng nhòe, sáng nhòe... Bị đánh đập từ hai mặt, bị bít cổng, hơn năm ngàn quân Đâu Beo hoảng hốt. Hết như một bát canh láo nháo nấu với huyết tươi. Từng bộ phận đầu hàng.

Tự vệ tước ngay khi giới của chúng: bẻ cụt guom, giáo, đao... Bãi Chiến chỉ hờ có một mặt ăn về phố Ân, phố Bồ Đào. Một ít tàn quân đổ xô về mặt ấy. Chúng chạy í a í ới. Số phận của chúng cũng đã nằm trong kế hoạch của tôi rồi.

Bây giờ đó, ba ngàn lính Đâu Beo cụt guom đang đứng trên bãi chiến, ủ rũ, sợ hãi. Dưới chân chúng là một chiến trường máu, với các bạn chúng, hơn một ngàn.

– Nhặt xác bạn chúng mày lên! Tôi hạ lệnh.

Chúng nó nhặt xác.

- Tha mạng cho chúng mày! Rừng rộng, đất rộng, nhiều bông trái, hãy đồ mổ hôi lương thiện mà kiếm ăn! Cút!

Cổng thành mở toang. Năm bánh xe của Ngã đã mắc răng cửa với nhau, hộ vệ cổng. Cả một bức thành rắn cằng! Đám bại binh cụt gươm vác xác bạn của chúng, lếch thếch đi hàng dài ra khỏi cổng làng. Đai của Hỏa nói vang lên khắp chiến trường:

- Hỡi bọn xâm lược! Hãy nhìn đám bại binh cụt gươm đây! Đó là số phận của chúng mày!

Nhưng bọn Đầu Beo láo nhác phía xa kia, chúng có nhìn đám bại binh của chúng thật, song nhìn một cách khác. Chúng lăm lăm gươm nhọn để tiêu diệt bạn chúng! Chúng không coi là bạn nữa! Cụt gươm, mất khả năng chiến đấu, cái lệ cổ truyền của bọn Đầu Beo: đem chém hết. Ba ngàn tên lính cụt gươm đang vác xác bạn chúng, lếch thếch tiến về phía đại quân Đầu Beo... Những ánh mắt ghê gớm và ánh gươm hung ác đang chờ đợi chúng! Bọn bại binh vẫn tiến, lếch thếch, tái xanh tái tử. Còn hai trăm mét... Còn năm mươi mét...

- Đàng nào cũng chết! Phá vây mà vào rừng! Anh em ơi! Phá vây mà vào rừng!

Một tiếng hô hào bốc lên thẳng vút giữa đám bại binh...

Chúng dừng lại. Biện pháp của cùng đường!
Cái liều cũng rất hay lây...

– Phá vây anh em ơi!

– Phá vây!

Chúng sẵn vào đại quân Đầu Beo. Chúng vung xác bạn chúng làm vũ khí. Chúng đã bị cụt guom, nhưng chúng còn tay, còn răng, lại sẵn những cái xác tử sĩ đó! Chúng là bọn cố cùng! Cảnh ấy chưa hề diễn ra, đại quân Đầu Beo bị đòn bất ngờ. Thế là ẩu chiến, nhào nhào tất cả. Tôi chỉ còn chờ có cái dịp ấy:

– Tất cả! Xung phong!

Chúng tôi dốc ra gần hết. Có đến bảy ngàn tự vệ! Hai sư đoàn địch kêu thét như ri, mạnh đua nào đua nấy chạy, cứ như một đồng bèo bầm. Mặt trời mười hai giờ sáng hoe lên một chút nắng nhạt. Chúng tôi truy kích. Tô giới truy đến đâu đã được phổ biến: đến đó, các đơn vị sẽ tự động quay về. Nhưng hiện tại, thì đó, mạnh ai nấy truy. Quân chạy vắt chân lên cổ mà chạy. Quân đuổi vắt chân lên cổ mà đuổi. Cả bên thắng lẫn bên thua, hai bên đều ô hợp như nhau...



Tôi ở lại với cái chiến trường nát bời. Những vệt máu... Những xác chết... Trong cổng thành, ngoài cổng thành, không khí ắng hẳn xuống. Những đơn vị thương binh tử sĩ làm nhiệm vụ của họ, trong im lặng. Họ nói

chuyện với nhau rất ít, rất khế... Những vệt máu... Không ai phân biệt được: đâu vệt máu địch, đâu vệt máu ta... Việt máu là vệt máu... Thương binh, tử sĩ thì khác! Phân biệt được. Nhưng chính sách của chúng tôi lại không phân biệt. Thương binh địch chúng tôi cũng cứu chữa. Cố nhiên bẻ cụt gươm của chúng đi. Tử sĩ địch chúng tôi cũng chôn... Một cái xác là một cái xác... Người ta ngửi thấy mùi tanh ở mặt đất, ở cổng làng. Tôi đi lênh khênh giữa chiến trường nát bời. Mặt trời một giờ bắt đầu run lẩy bẩy. Nó rét... Những cái băng ca trắng trắng im lặng căng thương... Từng dòng băng ca trắng... Một đám ma khổng lồ, phải! Một đám ma khổng lồ! Từng dòng băng ca trắng... Những cái huyết lớn, chôn chung. Chứ chôn riêng làm sao xuể? Những cái huyết tanh. Những dòng băng ca trắng. Người ta đang chôn cất một trận đánh. Một trận thắng to hân hoan, người ta đang chôn cất nó. Xóa vết tích tanh tươi của nó. Thế là phải. Chứ sao? Tôi đã qua nhiều trận đánh, khá nhiều... Tôi vẫn không thể quen với cái mùi tanh này. Tôi đi thẳng về khu nhà đổ.

– Cho tôi bản đồ khu Đông!

Cậu Hòa đưa tôi. Tôi trải nó ra. Đằng kia, người ta vẫn đang thu dọn một chiến trường tanh. Ở đây tôi nghiên cứu trên bản đồ những trận đánh khác. Nhiệm vụ của tôi! Tôi không

thích sát hại. Nhưng tôi làm nhiệm vụ của tôi. Tôi làm việc cho hòa bình của dân kiến. Tôi nghiên cứu những trận đánh đại-sát-hại trên bản đồ. Một vài tiếng rên của thương binh, đâu đây. Xa kia, những dòng băng ca trắng. Những cái huyết tanh...

Triệu tập hội nghị các đội trưởng ba giờ chiều. Địa điểm ngay đây, khu nhà đổ.

– Rõ! A lô! Ông Sướng đây...

Lính truy kích đã lục tục kéo về. Tiếng họ cười nói vọng từ xa. Những dòng băng ca trắng vẫn tiếp tục cáng thương, binh thân lạng lẹ. Đám truy kích đi qua chiến trường nát bời. Tụ dưng họ không cười to, nói to nữa. Mùi tanh. Những tiếng rên. Dòng băng ca trắng. Có người nhổ nước bọt. Nhiều người bịt mũi và ngảnh mặt đi. Ngảnh mặt đi đâu? Chỗ một xác cụt đầu, chỗ một đồng ruột xổ, chỗ một bàn tay máu. Đàn quạ gò gò trên chiến trường. Dòng truy kích đi qua chiến trường. Họ trở về phố của họ, lũy của họ. Thi thoảng, nhếch nhác từ làng ra, một tốp bại binh cụt gươm, có tự vệ áp tải. Đó là đám tàn quân bị tóm cổ ở những phố Ân, phố Bồ Đào... Người ta sẽ phóng thích chúng ở ngoài rừng. Chúng bước lem nhem, như móc ở cống lên. Tôi cúi xuống bản đồ. Tôi nhìn thấy khu Đông. Những phố như tranh lụa. Mặt trời nhòe nhòe. Cổng làng hoen hoen một chút máu. Đúng vậy! Tôi

nhìn thấy khu Đông. Có cả một dòng băng ca trắng, trong bản đồ.



Cả ngày hôm ấy tôi không gặp Súa. Súa cũng không có thì giờ để dọn đến trụ sở khu Đông. Tình hình nó sung công của Súa mất cả buổi trưa. Lại đêm nữa! Không biết mấy giờ đêm Súa mới có thể rời trạm? “Dù khuya mấy em cũng sẽ về” Súa hẹn tôi trong đài. Tôi nói: “Anh ngủ ở Cổng Đông. Chỗ khu nhà đồ.” Súa nói: “Em sẽ đến.” Tôi nói: “Anh chờ.” Và đó, đêm đã xuống. Tôi với Cổ Bồ Xổ làm việc ở chỉ huy sở. Bây giờ nó đã ra về chỉ huy sở. Các cậu ra-đi-ô đã căng lều, trái bạt. Đốt lửa nữa! Ngọn lửa phập phồng giữa khu nhà đồ, như một quả tim.

Để đón Súa, tôi đã sửa soạn một cái lều, ở xa. Một cổng tò vò phá dỡ, che bạt, và trái cỏ mềm với chăn lính. Cũng có thể gọi là một buồng hạnh phúc giữa khu nhà đồ. Không biết từ lúc nào, anh em đã vút vào đó những bông hoa trắng, tím, đỏ, hồng.

Chú Nghệ đã đi trình sát. Đài còn lại Hòa, kiến Tầu, cái anhбет rượu, kiến Lang, mặt cứ như một củ khoai hà; với kiến Học, một thanh niên khô ngô, lúc nào cũng không rời quyển sách. Tôi làm việc với Cổ Bồ Xổ... Không khí khu Đông đêm nay: đèn giăng lá kết! Tất cả các đơn vị đều đã được chiến đấu! Và chiến

thắng khá to! Đánh tan những hai sư cơ mà? Tiêu diệt trên một vạn giặc! Lại bắt được tên đại tướng Luýnh Kẽm Hem! Nữ đội trưởng Thun cười tít đôi mắt bồ câu. Đèn giăng lá kết. Người ta làm cỗ. Cũng có một số khăn tang. Một vài tiếng thờ dài giữa bàn tiệc. Đèn giăng lá kết khắp khu Đông.

Khu Đông! Trong đêm dạ hội, nó mới càng đẹp chứ! Nó không có cái xô bồ và không khí cổ điển của xóm La Tinh. Nó cũng không có cái không khí bảo tàng với những kiến trúc đồ sộ của khu Hy Lạp. Khu Hy Lạp có những vòm cuốn, cổng tò vò, bãi vận động, tượng, phần mộ, những công trình bằng đồng hun, bằng đá vân, những phù điêu bằng gốm... Âm nhạc suốt ngày đêm bơi bơi trong còi đồng đen, đá bạch, ngăm nghĩa vào từng via hè, từng góc bàn ăn, từng người. Bướng được làng cử làm khu trưởng khu Hy Lạp! Cái tính nó thế, bây giờ phải phụ trách một việc như thế nào? Chỉ thị của làng: tuyệt đối không được phá một viên đá lát đường nào! Người ta chỉ có quyền xê dịch, cất giấu, chôn... Bướng thành như thế một ông giám đốc quân sự của bảo tàng viện khổng lồ khu Hy Lạp.

– Con lạy các bố! Bướng van vi nhẹ nhàng anh chị em tự vệ. Cả các mẹ nữa! Các bố các mẹ nhẹ nhẹ tay cho con nhờ!

Đi Ngược lại, ở khu La Tinh, ông khu

trường Lùng Tùng Xòe bối rối! Tuy có quyền phá, nhưng Tùng Xòe không muốn. Cái gì cu cậu cũng tiếc. Cứ mó cái này, nhắc cái kia, hết cả ngày giờ. Mà Tùng Xòe lại được một anh chàng khu phó quý hóa chò. Tính nóng như lửa. Lúc nào anh ta cũng chỉ một điệu kêu: “Phá! Phá! Phá trắng phếch ra! Phá! Làm vòng đai trắng!” Được cái là tự vệ họ chỉ đợi lệnh của Lùng Tùng Xòe. Anh chàng khu phó ấy tức sùi bọt mép.

– Để nước đến chân mới nhảy à?

Nước còn xa... Phải nhảy cho nó ra nhảy. Khu Đông đã có kiến Gậy trấn giữ... Tùng Xòe nói. Nước còn xa...

Anh khu phó ấy mới đôi mươi. Đứng đâu, ngồi đâu, chân anh ta cứ giật giật như chân con ngựa non. Tên cúng cơm anh là Kiến Hưng. Tự vệ đặt cho anh cái biệt hiệu: Háu Đá.

– Thế nào? Khu mày đến đâu rồi?

– Khu mày?

Ba chúng tôi vẫn liên lạc với nhau bằng đài. Hôm qua, Tùng Xòe bị phái đoàn kiểm tra khiển trách. Tùng Xòe càng bối rối. Nhưng hôm nay? Những quăng đáng ra phải phá, Tùng Xòe đã cho bắc lũy trùm lên. Có công trình bị lấp kín, như chôn. Sau này dỡ lũy ra, vẫn còn công trình đó, nguyên xi. Có nhà bị chôn ngang lưng. Hoặc chôn tới cổ. Lũy ở khu La Tinh cao bằng núi. Các công trình

kiến trúc cổ, quán công cộng, nhà cao, trông cứ như những người khổng lồ bị chôn sống. Nào kém gì khu Hy Lạp? Phái đoàn kiểm tra đã bằng lòng.

Nằm ở giữa hai khu bể thế ấy là khu Đông. Khu chôn nhau cắt rốn của tôi. Nó có vẻ đẹp khác. Nó không có cái vẻ hùng vĩ của đá mập, đá vân, đồng hun đồng đỏ. Nó chỉ có cái nên thơ của lúa. Đường cong mỡ gà của cầu Dải Yếm. Màu sắc lẫn tẩn như rừng liễu, rừng phi lao, bụi trúc tím. Những búp đỏ, búp trắng man mác phố Hồ Sen. Ngay những căn nhà với biệt thự cũng như tết bằng lúa non, bằng mít-sơ-lin. Cây cối như thêu. Có phố chả khác bức tranh cổ. Những xúc động đầm thắm chảy bốn mùa trên các vỉa hè, các cổng ngõ, các gia đình. Bây giờ thì bức tranh lúa khu Đông đã rách thủng nhiều chỗ. Đừng nói nhiều chỗ! Rách một chỗ cũng đã đủ để đứt ruột! Người ta tự an ủi: “Sau này, xây lại!” Nhưng người ta cũng biết rằng mọi cái gì làm lại, đều không đúng là nó nữa! Đêm nay đèn giăng lá kết. Khu Đông đã đẹp... Bây giờ nó đẹp vẻ đẹp khác: hoen hoen máu! Nó giống một cô công chúa mong manh nào đó, bỏ lâu ngày xước cả gót sen, xiêm áo rách, tóc xơ, long đong trên những con đường giấc già. Dạ hội tám giờ. Tôi cho anh em đi chơi. Mỗi mình anh Học ở lại, thường trực. Dạ hội chín giờ, Cổ Bồ Xổ nói:

– Bây giờ ta phân công. Thằng nào thường trực đêm nay?

– Thằng nào đi?

– Tôi thường trực. Cậu đi...

– Hai bên cùng có lợi. Cổ Bồ Xổ nói.

Văng trắng mười bốn đã mọc từ lâu. Nó đang tải lạnh trên cổng thành. Trên chiến trường tanh. Đêm xuống. Sương xuống. Tôi đi lững thững trên mặt thành. Đó đây lác đác mấy chiếc băng ca trắng.

Người ta tiếp tục tìm những thương binh ở những quãng hẻm. Kinh nghiệm: Có khi sót thương binh hàng mấy ngày trời! Tôi đi trên mặt thành. Văng trắng mười bốn đứng ngang vai tôi. Một văng trắng ren rét. Tôi ngồi xuống mặt thành. Tôi chả nghĩ gì. Một vài chiếc băng ca trắng. Tôi đi. Tôi giãn ra các bắp thịt, toàn bộ gấn cốt. Tôi ngồi trên mặt thành. Văng trắng mười bốn rắc bạc. Xa kia là dạ hội. Những tiếng trống, tiếng thanh la... Tôi chả nghĩ gì. Tiếng vang xa vui vui của một khu phố đang hội hè. Một chiếc băng ca trắng. Ở dưới chân thành, có một thương binh nện bên cạnh chiếc băng ca, áo dạ, giày ủng. Một tự vệ! Hai cô nữ cứu thương vận lu trắng. Tôi chả nghĩ gì. Tiếng vang xa vui vui của khu phố đang hội hè. Một tự vệ bị thương nặng nện bên cạnh băng ca.

– Để ... để tôi đây... Tôi chết...

Một cô cứu thương quỳ bên cạnh anh. Một cô đứng. Các cô hết sức dỗi dành anh thương binh. Để chúng em khiêng anh lên băng ca. Anh sẽ khỏi. Để chúng em cáng anh về bệnh viện. Anh sẽ khỏi.

- Không... Không! Tôi chết... Mặc tôi ở đây... Anh ta giầy đạp, chửi.

Đột nhiên anh ta im lặng. Anh ta túm chặt lấy cô nữ cứu thương quỳ. Anh kéo cô. Anh nắm lấy lưng, lấy ngực.

-Anh... Anh... bỏ tôi ra.

- Lạy cô... Tôi... tôi chết... Chiều tôi một chút... Lạy cô...

Rồi anh chấp hai tay, lạy. Rồi lại thỉnh linh nắm lấy ngực, lấy lưng. Lạy cô! Hai bàn tay chấp thảm hại...

- Em chịu thôi....

- Lạy cô. Tôi sắp chết... Anh ta khóc, meo máo. Hai bàn tay van lạy... Những cái lạy vô tận, vô tận...

- Hay em chiều anh ấy một tí... Anh ấy sắp chết... Cô đừng nói. Khổ thân anh ấy...

- Em chịu thôi... Cô quỳ giầy này... Chị có hy sinh được thì chị hy sinh.

- Hu-u!.. Tôi chết... Lạy cả hai cô... Đi-i! Cô nào cũng được... Lạy cô! Chiều tôi một tí... Tôi chết... A-ắc! Anh ta nấc. Lạy cô!

- Thôi để tôi vậy! Cô quay đi chỗ khác đi!

Cô quỳ lúc này đứng dậy quay đi... Tiếng

vang xa của khu phố đang hội hè. Cô đứng quỳ xuống. Lạy cô! Cô ấy ngồi trên anh thương binh... Vạt áo lu xòe ra che... Ừ... Hai cánh tay be bé, trắng nuột, chống trên đất... Lạy cô... Tôi chết... Sương quá cô ơi... Tôi chết! Anh thương binh già. Vầng trăng mười bốn. Nó rét. Cô nữ cứu thương quay đi rất lâu, rất lâu... Tôi chết mất... Tiếng vang xa của khu phố đang hội hè... Cô cứu thương nói: Thôi nhé! Vầng trăng mười bốn leo lên cao... Thôi nhé?... Chiếc băng ca trắng toát... Không có tiếng đáp... Tôi im lặng quay về cổng làng. Người thương binh đã chết? Sương trắng bay trên chiến trường tanh. Xa xa, phố phường đang dạ hội. Tôi quay về khu nhà đổ.

TRÊN KHU NHÀ ĐỔ

Một giờ đêm Sứa đến. Sứa đến ren rét. Bộ quần áo len trắng bó sát thịt ướt sương. Đôi ủng be bé xào xạc trên gạch ngói khu nhà đổ. Tôi cời lửa. Một vết hôn run run đôi môi lạnh... Buồng hạnh phúc! Vàng trắng mười bốn đã leo sang phía Tây. Sứa nép bên vai tôi. Cổng tò vò mảnh bạt che. Lửa bùng... Núm sen ướt ướt...

- Anh... anh...

Tôi hơi quần áo Sứa trên lửa. Sứa nằm ủ trong chăn, nệm, trong hơi ấm của tôi còn để lại. Tôi vừa ngủ dậy. Tôi hơi quần áo Sứa. Len, lụa, đăng ten, tất cả. Cả đôi ủng. Sứa nằm trần truồng trong cái chăn lính. Mép dạ thô kéo quá ngực, ấp đôi vai trắng. Tôi ôm Sứa qua chăn. Sứa thấm qua cái chăn dạ thô. Sứa thấm qua: núm, búp, múi thịt, đùi. Tôi vuốt. Tôi chui tọt vào chăn. Tôi ngủ cả vỏ phục... Một miết ghì dài... Em làm sao thế? Sứa nhả

tôi ra. Sữa nhón nhó càng đẹp. Cúc đồng, dây lưng da, Sữa đau. Tôi không thể rời võ phục. Tình hình vẫn nóng như lửa thui. Tin tức của trinh sát mà. Tôi cởi dây lưng, hàng cúc đồng. Tôi miết Sữa. Tôi không bỏ áo-võ, quần-võ. Vật võ phục của tôi ủ trên ngực Sữa.

– Anh bỏ ra cơ!

Tôi đành bỏ. Tôi xếp gọn tất cả bên giường. Của tôi một chỗ, Sữa một chỗ. Những miết ghi ròn rợn. Tôi nhớ Sữa bao nhiêu... bao nhiêu... Cả một ngày... Mặc dù tôi rất bận. Sữa rất bận. Những ki-lô-mét tích tắc... Cả một ngày. Bây giờ miết ghi nhau, chúng tôi mới càng thấy chúng tôi đã nhớ nhau. Bao nhiêu... Bao nhiêu... Cái thời gian của tình yêu ấy! Nó không đo bằng đồng hồ...

– Sữa ơi!

– Anh... Anh...

Khu nhà đổ mênh mông dưới ánh trăng mười bốn. Tiếng vũ khí lách kích ở xa kia, ở chiến lũy, cổng thành, mặt thành... Một vài chiếc băng ca vẫn tìm bới thương binh, trên chiến trường tanh... Một cổng tò vò đứng vêu vào giữa khu nhà đổ... Bạt che...

– Ở hay, có cả hoa nữa này!

– Ủ, hoa...

Thế mà từ này, em không thấy.

– Anh cũng không thấy.

– Khéo vờ? Anh hái mà còn bảo không thấy.

- Không phải anh! Anh em đấy!
- Anh em tốt đấy chứ?
- Tốt...
- Anh nghĩ gì đấy?
- Không...
- Anh có nghĩ mà. Em trông thấy...
- Ủ... Chúng mình ít được gần nhau quá.
- Làm thế nào được anh?
- Không làm thế nào được...
- Bây giờ anh phải ở luôn cổng thành à?
- Thế thì em đến... ban trưa. Ban tối... em đến.
- Ủ, em đến...
- Thế anh còn lo gì?
- Anh không lo.
- Có ấy!
- Mỗi ngày mỗi khác. Chỉ huy sở chuyển luôn.
- Chuyển đi đâu thì em cũng đến đó.
- Ủ,
- Ủ, em đến...
- Thế sao anh còn lo?
- Không... Anh không lo nữa.
- Có... Em trông thấy.
- Anh lo em bận.
- Anh đừng lo. Em đã tính rồi. Em ăn thức ăn nguội. Đây! Còn cả một gói em mang đến đây đây! Hễ cứ ở trạm ra là em đi tìm anh ngay...
- Trạm sẽ bận suốt ngày đêm...

- Vẫn có lúc rồi anh ạ. Anh đừng lo...
 - Nhưng... nhờ gay go hơn...
 - Anh phải đi hay sao?
 - Không! Nhưng chiến đấu trong thành phố: gay lắm! Em chưa biết...
 - Gay mấy em vẫn tìm được! Anh đừng lo...
 - Em chưa biết đâu! Những đường phố bị cắt đứt... Sự đi lại hết sức nguy hiểm.
 - Em không sợ! Anh quên rồi à? Em đã cáng thương binh trên mặt trận. Anh quên rồi à?
 - Không! Anh không quên.
 - Bốn xung quanh toàn địch, em vẫn cáng thương được cơ mà! Anh đừng lo...
 - Em đừng đại dốt. Phải tùy từng ngày...
 - Ngày nào em cũng chả sợ.
 - Có khi con đường em đi một phút trước đang an toàn, thình lình địch nó chiếm mất.
 - Em chả sợ...
- Đằng xa, có tiếng binh khi lách kích. Sứa thò một cánh tay trắng ra cời lửa. Không tới! Sứa ngòm dậy. Cái chân dạ tụt xuống. Núm sen... Sứa vươn ra một nửa người. Cánh tay be bé cời lửa. Cổng tò vò sáng bùng. Pho tượng nửa người trắng nuột... Bạt che...
- Ô! Vai với ngực Sứa làm sao thế này? Tòì ngòm dậy...
 - Đâu?
 - Đây thôi? Tòì chỉ những vết như vết cào cẩu. Ai cào cẩu Sứa thế này?

Sửa cười.

– Bây giờ em mới để ý đến... Sửa thẹn... Đáng lý đêm nay em không đến được... Sửa kể... Em phải thường trực tới sáng cơ. Em thường trực cái san địch... Tức là cái nhà kho cũ ấy. Bây giờ, đem làm buồn cho thương binh địch, gọi là san số 19...

– Chúng nó cào em à?

– Yên em kể! Lúc mười hai giờ, vắng quá. Chỉ có mỗi mình em thôi. Mà đến non trăm tên Đầu Beo. Bọn khốn nạn í! Năm sáu thằng thỉnh linh nó ôm lấy em...

– Bọn khốn! Sao em không kêu?

– Có! Em bị thỉnh linh. Em đang cho một thằng uống nước... Em bị thỉnh linh... Em cần. Em đập... Chúng nó giữ tay giữ chân em...

– Bọn khốn!

– Hai thằng giữ tay, với bịt mắt. Hai thằng giữ chân... Nhưng em cần. Em quấy. Em vùng chạy đi được... Bác sĩ Xà Và cho em nghỉ.

– Bác sĩ Xà Và là ai?

– Trạm trưởng mà! Anh đã gặp ông ấy, dạo ở phòng tuyến Chèm đấy thôi!

– Còn những thằng Đầu Beo khốn nạn ấy đâu?

– Vứt chúng ra rừng rồi.

– Tôi nằm vật xuống. Sửa nằm theo.

– Ô kia anh? Anh làm sao thế?

Im lặng...

– Kia!... Anh dối à? Kia!

Im lặng...

– Kia!... Có phải tại em đâu mà anh dối?...

Kia...

– Tại em...

– Tại gì em?

– Ai bảo không để ý?

– Sửa ghi tôi. Sửa đổ

Thôi em xin lỗi vậy... Em sợ ý... Để... để em đến anh vậy... Sửa ghi... Sửa hôn...

– Thôi! Ngủ đi! Tôi càng tức. Tôi cáu.

– Anh rất vô lý. Sửa nhà tôi ra. Tôi càng cáu.

Anh rất vô lý...

– Phải! Tôi vô lý!

Sửa quay đi. Im lặng. Cổng tò vò vêu vào. Rất lâu... Rất lâu... Tôi bực mình. Bực mình với tất cả. Cả Sửa nữa. Tất cả...

Rồi bỗng dưng Sửa ngồi dậy, mặc quần áo. Tôi nằm im. Rồi tôi cũng mặc quần áo... Sửa với đôi ủng be bé của Sửa. Tôi càng cáu. Cổng tò vò vêu vào. Tôi cời lửa. Lẳng lặng, Sửa vén bát, Sửa đi... Tôi càng cáu. Tim đập ù ù màng nhĩ. Tôi ngồi như một thằng trời- đánh-hồng... Tôi đứng lên. Lại ngồi xuống. Tôi vén tấm bát. Bóng Sửa đi be bé đằng xa. Vầng trăng mười bốn đã tụt xuống rất thấp. Tôi không đuổi theo Sửa...



Lúc ấy đang giờ thường trực của Hòa. Suong bay nhờ nhờ trên khu nhà đổ. Hai giờ đêm.

– Nếu bất thành linh địch đến, thì gọi tôi.

– Địa điểm? Hỏi hỏi.

– Tôi nói địa điểm.

– Trong khi đó thì đóng chặt cổng thành!

Đừng để anh Ngao bị địch khiêu khích.

– Rõ!

Tôi lao đi.

Dạ hội khu Đông đã tắt từ lâu. Còn lại trong phố một ít đèn giăng lá kết. Một ít rác. Tôi đi rất nhanh. Vàng trắng mười bốn như một cô bé tinh nghịch cứ leo lên, tụt xuống giữa các kẽ nhà, các ngách phố. Tôi đi đường tắt. Tôi đi như viên đạn trái phá. Suong bay trên các đỉnh lũy, các ngã tư.

– Ai?

– Ông Sướng đây!

Tôi lao đi. Xưng cái tên như thế vào lúc này! Khôi hài! Tôi tự giễu thầm. Tôi thấy tôi thật quả là dơ. Tôi vượt tô giới khu Đông.

Tôi lao vào khu Giữa.

– Ai?

– Ông Sướng mà!

Tôi chạy thẳng thùng. Đèn lửa tí ta tí toét. Vàng trắng mười bốn cứ như cô bé nhảy dây. Tôi đâm bổ vào biệt thự Đá Đỏ. Không có ánh đèn Sứa chưa về. Tôi thở phào.

Tôi cũng không bật đèn. Tôi tìm một góc kín. Sau hàng cột? Không được. Nhà tắm? Chỗ nào? Chỗ nào bây giờ? Có tiếng bốt rút

trên sân đá sỏi. Đúng là tiếng chân Súa. Tôi đứng vào kẻ tủ. Không được! Tiếng bớt leo cầu thang. Thôi được! Tôi nép vào góc giường sát tường... Mẹ cha ôi! Kín ôi là kín! Cửa mở... Tách! Ngọn đèn giữa buồng, ngon như một quả đào. Quê hương của màu đỏ rung rung lên một cô gái trắng. Cô ấy của tôi! Của tôi! Súa nằm vật xuống giường. Súa không cựa. Rất lâu. Thình lình Súa ngồi bật dậy. Súa ra khép cửa. Bộ quần áo trút trên sàn đỏ. Len trắng, lụa trắng, đấng ten, những vết cào cấu, Súa nhìn... Tôi nhìn... Súa ngã vật xuống giường... Súa úp mặt vào gối... Một cái đàn sau cong. Giường màu cánh sen, nệm trắng, chăn gấm. Súa khóc.

Tôi như thằng rỗng sọ. Tôi lảng lạng rời chỗ núp. Súa khóc. Có con dao lá mía cắt ruột. Súa úp mặt. Con dao lá mía cắt. Tôi buốt. Súa khóc. Tôi đặt một bàn tay lên chiếc vai non.

– Em... Em...

– Ai?

Súa kêu thất thanh. Một vùng dậy hoảng hốt. Súa chạy phóng ra phía cửa. Với một chiếc khăn che be bé, giật vội ở tập-đờ-nuy.

– Anh đây mà...

Tôi kéo Súa lại. Súa thở. Tôi bế Súa qua sàn gác đỏ. Pho tượng trắng non non. Súa rũ ra. Con dao lá mía cắt. Tôi buốt. Một tiếng khóc nâng lên... Tôi ủ chăn cho Súa. Con dao lá mía

cắt. Tôi cúi xuống. Một vết hôn. Tôi buốt. Một vết hôn lâu... Lâu nhói nhói... Rất lâu.



Cả ngày hôm sau, Cổng Đông yên tĩnh. Không riêng một Cổng Đông. Mà cả các cổng khác nữa! Ngược lại, tin tức về địch đầy những đe dọa. Làng tôi vẫn tiếp tục sản xuất và chuẩn bị chiến đấu. Vòng vây thít tròn lại. Nhưng chỗ tiếp cận nhất cũng cách làng những năm dặm. Muốn như có một Sửa soạn ghê gớm gì? Những đạo quân nào tăng viện cho vòng vây? Quân số? Chỉ huy? Mãi sau làng tôi mới nắm được. Tóm lại, chúng đến như một đàn trâu, dần dà lộ ra là một đàn hổ! Chúng tôi phải đương đầu với hai mươi vạn quân. Đại tướng Húc chỉ huy tất cả. Tả hữu của nó lắm tên ghê gớm: đại tướng Kinh, đại tướng Cá Chày, đại tướng Mười Sừng! Trinh sát báo tin: có cả mặt tên thống chế Híp!

Từ ngày khởi chiến đến nay, địch đã mất hàng vạn quân. Cơ man nô lệ của địch chạy sang bên tôi. Họ ở tản ra các nơi, cùng sản xuất, cùng chiến đấu với các làng. Hơn nữa họ được giúp đỡ để lập nên từng sư đoàn, toàn là dân của họ. Ví như sư đoàn Lô Ngổ, sư đoàn Di Tan. Đến bây giờ, tình hình gay gắt nhất. Mùa đông đến với giá băng của nó, với những trận đánh khốc liệt. Bên địch bên ta cài răng lược nhau khắp nơi. Chúng tôi chém chết một

sư đoàn này, chúng lại mọc ra một sư đoàn khác. Có khi hai ba sư! Mà sao lắm thống chế Híp thế? Mặt trận nào cũng có tên tướng chốt mắt ấy! Cờ bát quái bay ám muội khắp vùng Đá Xám, Đá Tía! Khó lòng mà tả được bằng chữ, tình hình chiến tranh lúc này. Chúng tôi nằm trong lòng địch, địch nằm trong lòng chúng tôi... Địch bao vây chúng tôi, chúng tôi bao vây lại địch... Một tình hình xen kẽ, giáp lá cà khổng lồ! Đó đây có một số dao động. Nhất là mùa đông này. Những kẻ phản bội đã mọc lên bần thiu khắp chỗ. Những anh yếu bóng vía, run sợ thì nhiều hơn... Đó! Mùa đông năm nay! Trên đồng cỏ Ba La Xám, phong trào du kích sôi sục. Nhưng vẫn không ngăn nổi những đạo quân Đầu Beo ùn ùn kéo qua đồng cỏ. Và ở đây, vùng Đá Xám, Đá Tía, ba mươi chín nước chúng tôi đang tử chiến với hai trăm vạn địch! Mùa phùng sớm đã bắt đầu rơi lác đác một vài làng. Mùa đông... Kiến ta chết nhiều trong mùa đông... Cái thời tiết tử thần ấy! Lại còn thêm giặc giã! Làng chúng tôi đã bị bao vây... Các mặt trận đều ác liệt... Thế là chúng tôi bước vào một mùa đông, không như các mùa đông...

- Tự các ngươi không còn muốn đứng với dân ta! Các ngươi đi đi! Các ngươi hãy tự chọn lấy cách sống! Cụ Mây tuyên án. Đừng làm nhục tổ tiên thêm một lần nữa. Đi!

Ba tên Mận-gian cúi đầu đi khỏi cổng làng. Tòa án quân sự xử chúng ở Cổng Đông. Chúng đã nộp bản đồ làng cho địch. Chúng tin ở thắng lợi của bọn xâm lược. Bây giờ làng chúng tôi khai trừ chúng. Chúng tôi không có án xử tử. Để mặc cho chúng tùy ý chọn lấy cách sống. Vào rừng mà kiếm ăn? Hay sang với địch? Tùy! Nếu muốn thì cứ việc đem cái thân cặn bã ấy sang mà giúp rập cho bọn cặn bã! Hình phạt nặng nhất của chúng tôi là: đuổi khỏi làng! Cũng có thể trong một xó nào của khu rừng hoang vắng kia, có kẻ sẽ hối lỗi cũng nên? Đó là chuyện của thời gian. Làng Mận khi ấy sẽ không đóng cửa? Nhưng bây giờ ba tên Mận-gian đó đương nhếch nhác dẫn nhau vào rừng. Bà con không ai cười, không ai khóc. Kể cả những người thân thích nhất của họ. Tôi vừa đi thăm thú trại giam về. Mặt trời năm giờ chiều, leo leo như một ngọn đèn tắt. Tòa án quân sự đã giải tán. Không khí đè nặng trĩu.

Tôi làm việc với Cô2 Bồ Xổ trong chỉ huy sở. Người tôi nó cứ rậm rịt. Suýt nữa tôi văng ra một tiếng chửi tục. Tôi đi đi lại lại...

– Cậu bực mình cái gì thế?

– Không!

Cái cảm giác lúc này... Ba thằng Mận-gian... Tôi vạch một vài ký hiệu trên bản đồ. Tôi làm việc với Cô Bồ Xổ. Bọn địch đang cắm dinh hạ trại. Chúng có vẻ muốn kéo dài cuộc vây hãm.

Tôi nói với Cổ Bồ Xổ. Mẹo của nó! Nó trưng ra toàn những quân lính già yếu, lụ khụ. Mẹo của nó? Báo cáo của trinh sát ta chủ quan. Đùng một cái lại hoảng hốt. Bực! Cái đảng bộ thảm hại của ba thằng Mặn-gian! Tôi xua đi. Xua đi... Cậu nói gì? Tôi gật đầu. Phải! Phải! Thay trinh sát trưởng ngay cấp tốc. Tôi chưa vào sâu được trại giam. Tôi lo những biến cố thành linh ở nhà

– Tích què có được không?

– Được đấy! Tôi nói.

– Anh Hòa! Cổ Bồ Xổ nói. Gọi ngay Tích què đến cho tôi

– Cần có một nữ nữa. Tôi nói. Một nữ đội phó trinh sát... Tôi đi đi lại lại... Hay là? Tôi nghĩ. Thế có tiện không? Tôi nghĩ... Anh Hòa! Cho tôi nói chuyện với anh Lùng Tùng Xòe! Ủ! Ngay bây giờ! Tôi đi đi lại lại... Công tác trên hết... dù sao...

– A lô!

Tôi nói chuyện với Tùng Xòe. Tôi ngỡ nó bị choáng! Nhưng không.

– Việc gì phải hỏi tao? Về chuyện!

– Độ ít ngày thôi mà... Tôi nói... A lô!

– Về chuyện!

– Đồng ý thật chứ?

– Vẽ! Đã báo vĩnh viễn. Cô ấy là của công tác!

Và lại... Lùng Tùng Xòe ngáp ngừng... Và lại...

– Sao?

- Thôi để lúc khác, nói chuyện dài...
- Thế tao điều hé?
- Ủ...

Tôi đặt Tích què làm đội trưởng trinh sát. Cô Nấm Lả, hoa khôi xứ Lỗ Ngổ làm đội phó. Buổi chiều mùa đông đã sập xuống. Cậu trao nhiệm vụ cho họ nhé? Tôi nói... Có tiếng chân trên gạch ngói khu nhà đổ... Cổ Bồ Xỏ hút thuốc khói um chỉ huy sở. Người ta đã bật đèn từ lâu. Trăng đã mọc. Cổng Đông im ả với những tốp gác của nó! Tiếng chân quen quen. Tôi biết tiếng chân ấy: một đôi ủng be bé xào xạo trên gạch ngói! Nó đi về phía cổng tò vò... Tôi đã hết việc. Tôi thấy Cổ Bồ Xỏ với Hòa nháy nhau. Tôi ngượng.

- Thôi! Cứ vẽ mãi!

Tôi ngượng.

- Vẽ mãi! Cổ Bồ Xỏ cười... Một cái cười Bẹc-giê... Hi! Kia! Đi đi!

Tôi ngượng. Nhưng rồi tôi cũng rút lui, thật nhanh. Chỉ huy sở cười đánh ầm một cái. Tôi phóng vút, mặt đỏ như...



Cả một bọc thức ăn nguội. Sứa đem hâm lại. Đồ đặc linh tinh, Sứa đem đến. Không khéo lâu dần, cái cổng tò vò này thành một cơ ngơi linh kinh chứ chả chơi đâu. Hai chúng tôi ăn. Văng trắng rằm lấp ló. Sứa vén tấm bạt lên: cả một văng trắng tròn xoe, ren rét đàng xa. Cổng

thành, ở đây cũng trông thấy rõ. Một số tự vệ đi tuần trên mặt thành. Xê xế về phía trong, là cái lũy Mới, to xù, đen, mập. Trông nó như một con trâu dài khổng lồ. Hai chúng tôi ăn.

– Em có cảm giác như lạc đến một chỗ nào, rất xa lạ...

– Đố em tìm được ví dụ đấy...

– Như... như ở vắng trắng?

– Chưa sát...

– Như ở mặt trận?

– Chưa đúng...

Thế anh bảo như ở đâu nào?

– Như... như... khó là! Phải nổi dài! Như cả thế giới bỗng dung đổ nát hết! Tận thế! Trắng phếch trắng phác ra... Chỉ còn sót lại mỗi một khu nhà đổ... Với một chút xiu hạnh phúc...

– Khiếp...

– Nói thế mà em đã sợ à?

– Em khiếp cái ví von dài dòng của anh í!

– Tội bèo má Sứa.

Mặt thành dài cây số. Nó bằng đá ong. Hai chúng tôi đi trên mặt thành. Bao đời nay đã có nó. Bao nhiêu cặp đã du ngoạn trên mặt đá ong này? Dưới trăng, nó dài hút đi, vô tận. Nó như chìm vào cổ tích. Cả cái ánh sáng hư ảo của vắng trắng mùa đông. Chúng tôi như thể bị treo lơ lửng trong không gian bao la.

– Từ dạo lấy nhau, em thấy anh có vẻ bắt nạt em...

- Đâu nào?
- Em cảm thấy thế
- Anh yêu em hơn ấy...
- Em cũng thế... Em chả muốn rời anh một phút...

Tôi hôn Sữa trong vắng vẻ đêm trăng. Hai chúng tôi đã rẽ xuống bao la khu nhà đổ.

- Em có rét không?
- Không... Hơi hơi thôi... Em chỉ thấy nó ren rét ở mắt...

- Rét ở mắt?
- Đúng thế! Anh không à? Có lẽ anh đã nhìn quen cái cảnh này... Chả có cái gì âm ảm mà nhìn...

- Em thử nhìn cái buồng hạnh phúc xem? Trong cõi mệnh mông khu nhà đổ, nó đứng tít xa kia, be bé, yêu vào...

- Hay chúng mình về đây đốt lửa đi?
- Đi!

Ngọn lửa nổ như hột ngô vùi bếp. Một màu đỏ lừng, phập phồng. Khói cuộn hút đi theo cái ngách sau. Gian buồng chúng tôi không bị khói. Một miết ghi... Ngực sát. Núm sen đâm đâm qua hai ba lần áo... Bạt che. Tôi vạch trần một bên ngực Sữa. Anh... anh! Một búp sen trắng! Nó vọt lên giữa những lụa trắng, len trắng... Bạt che...

- Anh thích nhìn em à?
- Anh thích.

- Chỉ ở buồng em, chúng mình mới được tự nhiên thôi, anh nhỉ?

- Ở đây, em không tự nhiên à?

- Không!

- Sau này, yên bình thì tha hồ... Chúng mình sẽ ở biệt thự Đá Đỏ...

- Anh dọn về ở hẳn với em nhé?

-Ừ, anh về... Anh ở rể!

- Chúng mình sẽ được tự nhiên với nhau...

- Nhưng mà em hay thẹn lắm! Anh cứ muốn nhìn thấy em, ở trần, ở trần...

- Đem thôi chứ?

- Không! Cả ngày nữa... Những ngày rồi... Ngày lễ. Ngày Chủ nhật...

- Anh thích, thì em sẽ chiều ..

- Em sẽ ở trần... Em đi lại trong nhà... Em làm cơm...

- Xấu hổ lắm!

- Lúc nào em tắm, anh kì cho...

- Không đâu!

- Kệ!

- Ừ thì em chiều...

- Chúng mình sẽ đóng chặt cửa, suốt cả ngày Chủ nhật...

- Nhưng nhờ có khách thì sao?

- Chúng mình để sẵn áo ngủ chứ! Bạn thân, chúng mình mới tiếp...

- Người ta ở ngoài cửa, mình biết là ai?

- Họ đi ở dưới sân, mình đã dòm xem là ai rồi chứ?

- Ừ, nhưng cả anh nữa cơ!
- Cả anh! Thình thoảng anh lại bầu em một cái...

- Bầu khế thôi nhé
- Ừ... Em cũng phải bầu anh cơ!
- Xấu bỏ xừ đi í...
- Kệ!
- Ừ thì em chiều, em chiều...
- Bây giờ em cời ra cơ!
- Mới tám giờ... Hãy còn sớm!
- Kệ!
- Sửa chui tọt vào chần. Bạt che... Chúng tôi nằm bên nhau, áp nhau, trong nhau. Giữa khu nhà đổ, trên khu nhà đổ, trong khu nhà đổ... Không gian toe hoe ra nhiều chiều, dăm bảy chiều. Chỗ nào cũng là chỗ nào. Không còn chỗ nào là chỗ nào... Phút nào cũng là phút nào... Không còn cái gì! Vẫn còn cái gì. Một mảnh vụn của vĩnh viễn... Là vĩnh viễn! Vĩnh viễn đọng trong một mảnh. Trong một khoảnh. A-nh... Ơ-ơ-oi!... Sự tan đọng của tan đọng. Sự tan đọng của một mảnh. Sự tan đọng của một khoảnh... Chúng tôi nằm giữa tan đọng, trên tan đọng, ngoài tan đọng, trong tan đọng... Một bộ phận phập phồng của vĩnh viễn!... Bạt che...

Những đêm núm sen ấy! Tôi có những đêm núm sen... Một Juliet be bé! Tôi có. Sửa có... Chúng tôi có. Hạnh phúc có chúng tôi. Hạnh

phúc cưới chúng tôi. Chúng tôi nằm âm ỉm trong một cội đổ nát rét muốt, bao la... Một Juliet be bé... Những đêm núp sen trong chiến tranh! Tôi không nghĩ gì. Sứa rúc. Tôi nhìn Sứa. Sứa thẹn... Chúng tôi nằm trong quyền lực man mác của đêm núp sen. Đâu đây, hiện lên nhòe nhòe cái bóng đanh ác và tiêu tụy của chiến tranh. Ph-i-i!... Tôi không nghĩ gì. Bạt che khu nhà đổ! Chúng tôi nằm trong sức mạnh dịu dịu của đêm núp sen... Chấn lính đắp...

– Em có rét không?

– Không.

Ánh trắng mùa đông thấm qua tấm bạt. Nó thấm lẫn lộn cả vào vôi gạch nát, cả những tích tắc núp sen... Sương trắng đã lên. Khu nhà đổ bao la. Bạt che... Đêm hãy còn sớm...

THÁP ĐÔNG¹⁰

Nhưng rồi Cổng Đông mất. Giặc ủa vào các phố. Ủa sang khu La Tinh, khu Hy Lạp, khu Giữa... Đầu tiên, bọn Đầu Beo đột phá được cái Cổng Tây. Sau đó, chúng chiếm cùng một lúc Cổng Đông và Cổng Nam. Chỉ có Cổng Bắc vẫn vững. Chúng tôi tựa lưng vào phố mà chiến đấu... Có đến non một nửa làng đã loang lổ bóng giặc. Những tiếng rú với những tập quán dâm dật của chúng. Sàn đăng-xinh, thoát y vũ! Có nên ngạc nhiên không? Phố Én của chúng tôi, bây giờ chúng đem làm phố Trường. Nam nữ, cả các cụ già, chúng bắt sống khóa thân, tất cả! Nhưng ngay đầu phố Én, nữ đội trưởng Thun còn giữ được cả một tòa lâu đài. Một nghìn tự vệ. Tòa lâu đài bằng đá trắng nõn, trong muốt như một ban mai! Người ta gọi nó: lâu đài Bồ Câu Trắng! Nó đứng sừng sững giữa sự nhơ nhớp bất lực của bọn địch.

Phố Cửi còn giữ được tòa nhà Uom, màu tím nhạt. Phố Tơ Bông giữ được Tháp Đồng. Phố Cổng Đông giữ được cái lũy Mối và cả một khu nhà Chàm, ở quanh đó. Như thế, đâu đâu chúng tôi cũng vẫn có những lô cốt cố thủ. Những ổ đề kháng rắn mạnh, làm địch mất ăn mất ngủ. Ở nhiều nơi, cuộc chiến đấu tiếp diễn trong từng căn buồng, từng góc phố. Thế đó! Có nên ngạc nhiên không? Cái bọn không-ra-gì ấy! Nhưng mà hai mươi vạn cái không-ra-gì, chúng đã làm được một việc đáng kể xâm chiếm non nửa làng Mận! Thủ đô đề kháng của vùng Đá Xám, Đá Tía đã bị xúc phạm. Có những con đường lút máu tới mắt cá chân. Nhiều phố chết. Ngay chính chúng tôi cũng không nhận ra được một số đường sá quen thuộc. Ủy ban phố... Bảo chính đoàn... Nhiều tên phản bội đã mọc, còn hung ác hơn địch... Sự đi lại trong thành phố bị nghẽn. Nhân dân vẫn sản xuất. Vật liệu đến bằng đường tu-nen. Cả hệ thống tu-nen, chúng tôi vẫn làm chủ... Một tuần... Hai, ba tuần... Làng đã phải giảm khẩu phần... Mùa đông đã tới, thực sự đại hàn... Ba ngày hôm nay, tôi chưa gặp Sứa... Chỉ huy sở của khu tôi bây giờ đóng ở phố Bồ Đào. Phố Bồ Đào, chúng tôi vẫn giữ được nguyên vẹn. Hiện tại, nó như một quả bom tấn nằm tông hông giữa lòng địch. Nó vẫn mở cửa quán, xào nấu thom lụng. Nó đã

đánh bật nhiều đợt tấn công của địch. Không những thế, luôn luôn từ phố Bồ Đào, chúng tôi phản công, cướp lại từng phố, từng ngã tư, từng kho lương thực của địch. Có nên ngạc nhiên không? Chúng tôi vẫn ung dung. Tôi vẫn ung dung. Không bao giờ chúng tôi tin ở thắng lợi của bọn xâm lược! Chúng có thể có những thắng lợi tạm bợ! Chứ thắng lợi thực sự, không bao giờ!

Tôi làm việc trong chỉ huy sở với anh Hòa. Xa kia, ở một góc mái hiên, bộ phận điện đài vẫn tiếp tục lẩn mò trong một mớ tơ bông các thứ sóng điện. A lô! Bồ Câu đây! Bồ Câu tức là đội En, nữ đồng chí Thun... Đài của ta lẫn lộn trong lưới hắc ám bắt quái những đài địch. Anh Học chuyên môn bắt đài địch, với những thứ mật mã hắc búa của chúng. Học rất thạo về môn này: khám phá ý đồ địch.

Cử ngay anh Gắm với một trăm quân, tôi đọc lệnh... Đánh thốc ra chiếm ngã tư Tơ Bông, yểm hộ cho đồng chí Bồ Câu...

Rõ! A lô! Sư Từ đâu? Sư Từ là tên mật của anh Gắm. Mặt trời ba giờ chiều vàng hoe.

– Báo cáo ông Suồng! Ông Mặt Trắng đã làm chủ ngã tư Cùi!

– Mặt Trắng có đề nghị gì không?

– Không.

Bụng tôi có một đám mùa... Làm chủ ngã tư Cùi? Ba ngày hôm nay đường ấy tắc! Súa

oi! Bây giờ ông Mặt Trắng đã khai thông nó. Đường từ trạm Im Lặng tới phố Bồ Đào đã thông! Ở ngã tư Cửi ấy! Từ đó, ta có thể đánh thốc lên, cắt đôi phố Trường! Giải phóng luôn một thể Tháp Đồng.

– Báo cáo ông Sướng! Ông Bọc-giê muốn nói chuyện với ông.

– A lô!

Cổ Bồ Xổ đang trực tiếp chỉ huy lũy Mới và khu nhà Chàm.

– Sướng đấy hả?

– Sướng đây!

– Có đi cứu Cốm Chanh không?

– Có ngay! Cơ hội hiếm có mà lại chả đi?

– Tháp Đồng... Pho tượng trên ngọn tháp. Đứng đây cũng nhìn thấy! Sốt ruột quá! Một trung đoàn Đầu Beo... Tôi đi đây...

– Tôi đi đây...

Tôi lao xuống phố. Đồng chí Phệ giữ vững nhé! Năm trăm tự vệ theo tôi! Âm ỉm, chúng tôi xô ra ngã tư Cửi.

– Đề nghị cho tôi đi theo! Đồng chí Thông mặt trắng nói.

– Đồng chí ở đây mà bắt tàn binh! Tôi nói.

– Rõ!

Tôi dẫn năm trăm tự vệ cắt ngang qua phố Trường. Trai gái đang đi khóa thân giữa phố, vội chạy vào nhà, thò đầu qua cửa sổ, khóc gọi chúng tôi: “Cứu chúng tôi với! Cứu chúng tôi

với!” Chúng tôi bầm bèo bốn trạm gác cùng một lúc. Chúng tôi đập lên ngực phở Truồng, lao thẳng sang Tháp Đồng. Kia! Nó đứng đồ sộ giữa phở Tư Bông, như một niềm kiêu hãnh bằng đồng đỏ đúc! Cuộc chiến đang diễn ra từ thêm đá, tới các căn buồng, tới các chòi tháp...

Tháp Đồng là viện nghiên cứu thuốc trường sinh của chúng tôi. Nó đã có từ lâu đời. Thoạt kỳ thủy, các nhà siêu hóa-học Trung cổ làm việc trong đó. Những cái lò hấp âm dương, những mê tín bùa chú, những phép thuật luyện linh đơn từ những thức cỏ hái tự núi xa, vào những ngày Mùi, giờ Sửu, giờ Dần gì đó... Sự lười thôi siêu- hóa-học đó đã được thay thế dần dà bằng khoa học. Bây giờ Tháp Đồng là một viện tối tân của các nhà y-hóa-học. Đồi kiến đang có cơ được kéo dài ra, ở đó, kéo dài mãi, tới bất tử... Năm kia, viện đã cấy hạch và hấp thuốc cho mười cụ già thượng thọ, năm cụ ông, năm cụ bà. Sau ba tháng, sáu cụ trẻ lại: môn mơn trai gái thanh xuân! Còn bốn cụ: vô công hiệu? Sáu cụ trẻ lại ấy người ta gọi là “trai nhân tạo”, “gái nhân tạo”. Họ đã đi lấy chồng, lấy vợ, với trai gái “thiên tạo” khác. Họ chả khác gì mọi thanh niên, mà lại còn có phần nhí nhảnh, quấy nhộn hơn là đồng khác. Nhưng kỳ dị! Tháng Chạp năm ngoái, cả sáu cụ đột nhiên lại già hẳn lại. Mà già hơn trước rất nhiều! Một cô gái nhân tạo ấy thành linh

già sòm đi trong tay một anh chồng trẻ, giữa đêm ân ái... Một chàng trai nhân tạo khác, dùng cái bị khuyu gối, giữa sân bóng! Thế mới đẹp mặt các nhà bác học Tháp Đồng! Lại có hai cụ dùng lẫn ra chết thình lình!

– Thuốc với men!

– Địch với Trời thế nào được mà địch?

Viện trường Tháp Đồng là nhà bác học Lạc Quan lúc đó cũng phải ngẩn tò te, thậm chí xiu mặt ra trước dư luận dè bủ. Dân không tha thứ cho những cuộc thí nghiệm hỏng. Hai cụ chết, mặc dầu đã được xác minh không phải chết vì thuốc, nhưng ra đấy mà cãi vớ với dư luận! Nhà bác học Lạc Quan động viên anh em bác học, phó bác học, bác sĩ, sinh viên trong viện:

Cố nhiên chúng ta đã thất bại. Cái nghề của chúng ta! Ta đi đến thành công qua nhiều chập chững của nhiều thế hệ... Nhưng dân ta cũng có lý! Giá thành của các cuộc thí nghiệm hỏng, dân không chịu thì ta can đảm mà nhận lấy sự chê bai của dư luận vậy! Ta lại làm lại... Phải không? Anh chị em cú nên vui vẻ...

Hơn ba trăm nam nữ bác học, sinh viên cùng với hơn nghìn công nhân miệt mài ở Tháp Đồng, mặc dầu chiến tranh, mặc dầu mất Cổng Đông, mặc dầu bốn bề địch... Những a-lăm-bích¹¹, các-nô¹², lò hấp. Những cuộc nghiên cứu vô tận. Với những cuộc chiến đấu

tự vệ đầm đìa máu... Tháp Đồng sừng sững trong lòng địch. Bốn bề, chúng tôi vẫn yễm hộ cho sự tồn tại vững chắc của Tháp Đồng. Cho đến hôm nay, bọn địch bí mật tập trung quân, định chớp nhoáng nuốt sống cái lô cốt cao ngất của khoa học ấy! Bí mật với chớp nhoáng làm sao được chứ?

Một tiếng kêu cứu của Tháp Đồng! Tức thì cô gái mắt bồ câu kéo quân ra tháp. Tôi cử Sư Từ ra án ngữ ngã tư Tơ Bông. Mặt Trăng ra chiếm ngã tư Cùi. Cỗ Bồ Xổ từ khu nhà Chàm đánh đập xuống. Tôi từ phố Bồ Đào đánh xé ngang phố Ớn, đâm thẳng vào sườn địch. Thế đó, bầy sập tứ phía! Các vị trí của chúng tôi y gốc nhau, nhằng nhịt, bùng bùng. Một thứ màng nhện! Chúng tôi ung dung tiêu diệt địch, ngay trong lòng chúng tôi. Tôi nghĩ. Ai dám bảo chúng tôi mất khu Đông? Ai bảo?

– Cố nhiên giặc đã vào khu Đông. Nhưng ai là kẻ thua lỗ ở khu Đông này? Ai chứ? Không phải chúng tôi!



Cách đây hai tuần, tôi thấy Cỗ Bồ Xổ thay đổi hẳn? Cu cậu tắm rửa suốt ngày. Quần áo tề chỉnh, tuy vẫn còn lồi thoi, nhưng là một thứ lồi thoi “thẩm mỹ”, dễ coi.

– Cậu gờ chết ra hay sao đấy, Cỗ Bồ Xổ?

Tôi chia tay nó ở khu nhà đổ. Một thằng ở lại lũy Mới và khu nhà Chàm. Một thằng về

phố Bồ Đào. Đêm xuống chập chờn quanh
đống lửa. Có tôi với nó ngồi đó thôi. Kế hoạch
tác chiến trong tình thế mới, đã bàn kỹ. Hai
thằng đều lạc quan. Mặc dầu khi đó, giặc già
gầm gừ tiến đánh và chiếm đóng các nẻo, be
bét cả.

– Cậu gờ chết hả? Tôi đùa nó.

Một cái nhún vai. Nó chia quyển sổ thơ, ở
cái quăng thống kê chuyện tình ấy! Tôi nhìn.
Sò, Hà, Nguyệt, Vú... tất cả bị một nét gạch
xanh hết! Chỉ chừa có mỗi cô Cốm Chanh. Cô
được đóng khung đỏ. Lại thêm mấy ông sao
đỏ lấp lánh xung quanh.

– Thế nào? Tôi hỏi.

– Thì đấy thôi!

– Cô ấy yêu cậu hả?

Cồ Bồ Xô gật.

– Thế cậu chấm dứt mọi sự lôi thôi khác
phải không?

Gật.

– Không yêu cả ba nữa à?

– Th-ồ-ôi!

– Hoan hô!

– Ừ!

Tôi hoan hô, nó lại: ừ! Thế là do nó ở lại cái
lũy Mới, chênh vênh giữa lòng giặc. Với lại cái
hòn đảo màu chàm của một khu nhà.

Cô Cốm Chanh ấy! Năm nay cô đến tuổi
chín chắn rồi nhưng tất cả người cô vẫn toát

ra cái tuổi trắng rằm vĩnh viễn! Lưng, ngực, đôi vai non non, dáng điệu, lời ăn tiếng nói nhỏ nhỏ. Loại con gái ấy rất hiếm, đến lúc lụ khụ móm mém, họ vẫn còn giữ được một cái gì của tuổi trắng rằm, non nót, cốm chanh. Cô là một nữ sinh viên đang thực tập tại Tháp Đồng. Nhà bác học Lạc Quan khen cô có năng khiếu đặc sắc về hóa sinh học. Cô như một nữ thư ký riêng, giúp việc nhà bác học trong việc xây dựng các lý thuyết và khám phá những bí mật của sự sống... Những tài liệu quan trọng đó, lúc nào cô cũng giữ bên mình.



Bọn Đầu Beo ủa vào tháp, bắt chột cô Cốm Chanh đương canh một lò hấp thuốc, với ba sinh viên nữa. Cuộc chiến đấu diễn ra trong phòng thí nghiệm. Bảy tên Đầu Beo vật lộn với ba bạn sinh viên, trong khi ba tên đuổi theo cô gái đẹp. Chúng đã xé tan cả tơ lụa trên người cô. Một pho tượng ôm bó tài liệu chạy. Cô trèo lên sân thượng. Bây giờ có đến một trung đội Đầu Beo vừa thét rú vừa đuổi theo pho tượng gần như trần truồng. Từ sân thượng, cô leo một cái cầu thang dài. Và đó, pho tượng Cốm Chanh đứng cheo leo trên đỉnh chòi, một tay ôm bó tài liệu quý, một tay lăm lăm cái roi thu lôi có vừa rút ra khỏi đỉnh chòi! Tên Đầu Beo nào leo lên chòi cao đều bị roi thu lôi quật ngã! Cái cầu thang, cô đã đạp roi văng xuống phố.

Và đó, pho tượng Cốm Chanh! Cứ như một nữ thần của khoa học! Và đó, bọn Đầu Beo rơi lả tả dưới chân cô! Hết tốp này tới tốp khác! Đứa rơi xuống phố, vỡ tan sọ! Đứa rơi xuống sân xi măng của viện, ngheo cổ, dập xương! Người ta cũng không biết bọn Đầu Beo ấy muốn gì? Bó tài liệu hay cô gái trần truồng? Hoặc giả cả hai? Chỉ biết chúng ngã như xác vò dưới roi thu lôi của cô gái vĩnh viễn trắng rằm!

Ở cái phòng thuốc mới thật khôi hài! Bọn Đầu Beo nghe nói đây là viện trường sinh... Thế là sự ngu si của chúng bắt đầu tiêu diệt chúng! Cứ vớ được thứ gì, chúng đều nhai tươi nuốt sống tuốt! Thuốc vừa khỏi mồm, kiến hiệu lập tức! Đứa học máu mồm, máu mũi. Đứa đứt ruột. Đứa cắn khẩu, ngã đùng lăn... Cái quân ngu! Một viện y-hóa học thế này bao nhiêu chất giết người? Cả một dây chuyền biến hóa những vi sinh vật, vi trùng, hóa chất, thuốc độc, a xít, xút! Một cái bọn như thế mà định chiếm một lâu đài khoa học như thế này? Chúng chết như ruồi. Trong khi ấy bị đánh dập từ tứ phía, chúng càng tán loạn. Chả khác rơi phải một cái máy xay bột, chúng bị nghiền vụn tơi ra! Cả một trung đoàn đó, chỉ còn vài tên hàng binh rách mướp.



Tôi không có thì giờ mà tham quan cái Tháp Đồng! Chòi tháp, tháp liễn lu, phòng

thí nghiệm, a-lăm-bíc, lò hấp, chòi, tháp... Tôi bận bố trí quân, theo tình thế mới. Chúng tôi mới làm chủ thêm một số vị trí. Thế! Mỗi tình thế, nó như một thế cờ. Đúng vậy! Chỉ chệch một nước, hờ một nước, thế là mất toi cả. Con mã đứng đâu? Con xe kiểm soát khu vực nào? Mặt trời năm giờ chiều, ánh sáng của nó màu chì. Từ một gian buồng bọc sắt, nhà bác học Lạc Quan thò ra cái đầu bạc phơ:

- Thế nào? Anh Gầy? Chúng đã xéo rồi chứ?
- Xéo vĩnh viễn.

Trong gian buồng có đến mười vị bác học nữa. Họ vẫn đang ung dung thảo luận một vấn đề về mục chế tạo tế-bào sống.

- O! Định đến à? Một vị hỏi ngơ ngác.
- Vâng! Một trung đoàn...
- Một trung đoàn tức là bao nhiêu nhỉ? Một vị hỏi.

Tức là hai vạn chữ mấy? Một vị khác đáp.

- Có năm ngàn thôi ạ! Tôi cải chính.

Trong khi các anh giải quyết gọn cả một trung đoàn đầu trâu mặt ngựa ấy, nhà bác học Lạc Quan nói, thì ở đây chỉ có một khó khăn mà chúng tôi vẫn cứ loay hoay mãi... Hi...

- Chết! Chết! Tôi kêu lên. Không nên ví! Hai việc như thế, không thể ví!

- Chúng ta hãy hoan hô anh bạn khu trưởng khu Đông đi các bạn.

Các bàn tay vỗ lớp đốp, hơi rời rạc.

Một khu có mười lăm phố, phải không khu trưởng? Một vị hỏi tôi.

– Mười chín phố chứ? Một vị khác chữa.

– Không! Cái đó tùy! Có khu to khu nhỏ.

– Sao lại chia khu ra thế làm gì nhỉ?

– Vì lý do quân sự.

– À...

– Thế ai chia, hử anh bạn?

– Chắc các vị đều biết thiếu tướng Rỗ?

– Ủy ban quân chính à? Làng ta có Ủy ban quân chính à?

– Vâng.

– Ủy ban quân chính để làm gì nhỉ?

Vân vân. Tôi cứ như lạc vào cung trăng. Với những câu hỏi cung trăng. Một sự ngây thơ xa lắc xa lơ.

Trong khi đó, hai vị ở góc gian phòng bọc sắt này vẫn đang bàn cãi gay go.

– Từ chế tạo một hạt tế bào, ta có thể tiến sang chế tạo hẳn một sinh vật...

– Khác chứ?

– Khác, nhưng vẫn có một số định luật...

– Tôi vẫn thấy bế tắc...

– Kinh nghiệm tôi thấy, hễ gặp lúc bế tắc chính lại là lúc sắp khám phá ra, sắp giải quyết.

– Không tuyệt đối...

Tôi rút lui khỏi cung trăng. Tự dung đi qua gian buồng bác học thế mà lúc từ giả nó, tôi

có một cảm giác là lạ, nó gần như là một sự ngần ngợ thú vị, một cuộc phiêu lưu mộng tưởng khá say... A- lăm-bíc, lò hấp, phòng thí nghiệm. Bất đồ tôi gặp một cặp. Họ đang rì rầm ở một góc phòng thí nghiệm. Tôi lánh mặt không kịp. Cổ Bồ Xô gọi. Tôi bước vào. Tôi bị choáng. Cô Cốm Chanh đứng, non non, trong một bộ áo len nồn, xanh nhờ, màu sáng trắng. Cả nụ cười của cô nữa, nó cũng màu sáng trắng.

– Thế nào? Cô gái bác học? Tôi nói. Chúng tôi đợi mãi thuốc trường sinh của cô...

– Làm gì có thuốc trường sinh, anh?

– Sao?

Đấy, anh xem? Có thể nói sự oan uổng của chúng tôi... Thật thế nhé! Cô nói có duyên, đôi môi thường xuyên hé hé ra những nụ cười man mác sáng trắng. Chúng tôi nghiên cứu những bí mật của sự sống, chẳng hạn. Hoặc cơ cấu của tế bào. Hoặc cấu tạo của một chất, vân vân. Thế! Dân lại cứ đổ riệt cho chúng tôi mỗi cái mục: thuốc trường sinh! Anh xem?

– Ờ.

– Thuốc trường sinh chỉ là một trong nhiều áp dụng của những khám phá y-sinh-hóa học thôi, anh ạ! Vả lại... Các anh cần gì thuốc trường sinh? Phải không anh? Các anh vĩnh viễn bất tử! Một nụ cười duyên dáng, sáng trắng.

Tôi nhún vai.

– Tôi cầu cho đừng có ai phải “bất tử” bằng cái nghề võ!

– Cần thiết chứ anh? Một nụ cười... Nhưng em hỏi anh câu này nhé?

– Vâng...

– Bao giờ giải phóng được làng hủ anh?

– Ờ..... Cô hỏi anh ấy ấy... Tôi cười... Anh Cỏ Bỏ Xỏ, anh ấy biết đấy! Để anh ấy mách cho.

Tôi chạy. Để Cỏ Bỏ Xỏ hắt mách bảo cho cô gái vĩnh viễn trắng rằm ấy! Không biết cu cậu mách bảo những gì và thế nào, tôi nghe thấy cánh cửa phòng thí nghiệm từ từ khép lại.

ĐÊM NÚM SEN

Ba thằng, Bướng, Tùng Xòe và tôi ngồi ở chỉ huy sở phố Bồ Đào. Ba thằng làm việc. Một ngọn đèn trăm bạch lập. Bàn đồ trải rộng trên bàn. Chỉ huy sở của tôi chiếm cả tầng gác của quán Sò Huyết. Chúng tôi làm việc ở mái hiên. Cái mái hiên màu sơn đậm, lũng liểng hoa trắng, hoa tím. Nó nhòm xuống lũy 107, xuống ngã tư, xuống các buổi tối mùa đông ở một phố ăn sáng trưng đèn lửa thơm lừng, tíu tít tự vệ. Riêng chỉ huy sở của tôi lại vắng, im lặng. Chúng tôi họp bàn một cuộc tấn công lớn, phối hợp ba khu. Ngoài ba chúng tôi, chỉ có thêm anh Hòa.

– Sao dạo này, trông mày hốc hác thế? Tôi hỏi Lùng Tùng Xòe.

Nó im lặng.

– Tại bu nó chứ sao? Bướng nói. Cái con ranh, thế mà nó ngừng nguẩy, ngừng nguẩy...

Ngọn đèn trăm bạch lập lạng lẽ sáng run run.

Một tháng nay, từ lúc địch vào làng, dân kiến đã phải sống những ngày u ám. Tất cả làm việc gấp ba, gấp bảy lần. Nhưng khẩu phần lại giảm. Mỗi suất hiện nay, đúng chỉ là một thứ hỗn bóng của suất! Tiếc bao nhiêu sự hoang phí ngày xưa? Những phố khó tiếp tế đã đói. Chúng tôi cướp kho lương của địch; kho lương của chúng tôi, chúng cũng chẳng tha. Người ta kể, lác đác đã có những cô gái bán mình vì một mẩu bánh. Những phố bị địch chiếm mới càng đói dữ. Suất ăn của dân bị bớt xén, qua nhiều chặng. Thậm chí có những ngày hoàn toàn không có cấp phát. Phải nhìn thấy quang cảnh phố, trong những ngày rét mướt và gay go ấy! Vài cái bóng đi lại, vội vã dưới bầu trời chì. Những dòng kiến xếp hàng lĩnh khẩu phần... Đa số là trẻ em với các cụ già. Có cụ chết còng trên vỉa hè, giữa đám đông xám xịt. Không khí đè nặng khắp. Chỗ nào cũng những nét mặt chịu đựng. Những con mắt chịu đựng. Những nụ cười chịu đựng. Người ta chỉ còn chờ đợi và hồi hộp nhất là giờ tin chiến sự. Một vài tốp đứng không nhúc nhích dưới những ống loa. Rất ít bàn tán. Họ nghe nhiều hơn. Rồi họ về. Những tin tức ấy, khó mà bảo dân hoàn toàn tin ở nó. Cũng không sao!

Ban đêm, đèn lửa ngu ngơ trong lòng phố rỗng. Và rét. Một đôi khi, các cô vẫn công gầy gò đến hát múa ở một vài ngã tư. Trẻ con chen nhau trong đêm rét.

Bướng lấy tay vạch những đường tấn công tường tượng trên tấm bản đồ. Đây này! Hai gọng kìm lớn! Bướng chỉ... Mười tám mũi chia cắt... Quãng này thì ngon ơ... Khó nhất là cái lô cốt Mười Sừng thôi chứ gì? Bướng chỉ tay về phía bên kia ngã tư Bồ Đào... Thì, thế này nhé... thế này... Phải không? Ta ăn gói nó trước, đúng giờ X... Được chứ? Chúng tôi bàn trên kế hoạch của Bướng... Như thế phải tập trung quân ở đây? Vấn đề bí mật? Nghi binh? Vị trí của chỉ huy sỏ? Chúng tôi vui. Chúng tôi bàn nát bướm cái kế hoạch của Bướng. Những mũi nào yểm hộ? Mũi nào thọc? Cả một dàn giao hưởng lớn tới non ba vạn tự vệ thế này.

Báo cáo ông Sướng! Nùm Sen hẹn mười một giờ... Tôi ngưng. Chúng nó cười tôi. Tôi ngưng.

Một cuộc đại phản công của thiếu tướng Rỗ đương ngấm ngấm chuẩn bị khắp các khu. Người ta không họp to. Người ta giữ bí mật triệt để. Kế hoạch mới chỉ xuống tới các khu trưởng. Bướng sẽ đem kế hoạch của chúng tôi xây dựng, đi gặp riêng thiếu tướng. Ngay trong đêm nay. Đêm mai là cùng, chúng tôi sẽ nhận được kế hoạch chính thức. Và đến đêm ngày kia, giờ X, tức là đúng mười hai giờ đêm ngày mười tám, toàn bộ các khu sẽ cùng một lúc khởi sự chớp nhoáng. Chúng tôi vui. Cũng chỉ phải đợi tới lúc này chúng tôi mới vui. Ngay

trong những giờ phút âm đạm nhất, giấc tràn khắp nẻo, chúng tôi vẫn tin, vẫn tin. Chúng tôi vẫn nhìn thấy trước cái ngày đại thắng của chúng tôi. Bây giờ thì tôi đã có thể sờ mó thấy cái ngày ấy. Mà ban chiều, nó như còn nấu hình tận cõi nào! Lúc cô Cốm Chanh hỏi:

– Bao giờ giải phóng được làng?

Thâm tâm tôi nghĩ: một tháng nữa! Xong tôi đáp cái kiểu đánh trống lảng. Ngờ đâu? Thế đấy! Phúc họa nó đến không bao giờ báo trước! Nó đến ú òa...

Tình hình đã cho phép chúng tôi đại phản công hai mươi vạn giặc, nay còn mười bốn vạn! Một nửa chúng ở trong làng chúng tôi, một nửa ở ngoài. Nhiệm vụ chúng tôi trong đêm mười tám nghĩ đến đã đủ vui. Chiếm lại các cổng làng, Cổng Đông, Cổng Nam, Cổng Tây! Tức là chém đạo quân địch một nhát đứt đôi: bảy vạn ở ngoài, bảy vạn ở trong! Cũng trong đêm ấy, người ta sẽ tiêu diệt một số địch, chiếm lại một số phố, và cướp những kho lương lớn. Binh mình phải bắt gặp chúng tôi đã hùng dũng làm chủ các cổng thành, và các khuỷu phố quan trọng. Và đó đây, bị cắt vụn ra khắp các phố, cả một đạo quân lo sợ, thiếu lương ăn, tan nát thành trăm khúc. Tiêu diệt chúng căn bản xong trong ngày mười chín. Ngày hai mươi, mở toang các cổng thành. Chỉ cần một trận quyết liệt nữa, chúng

tôi sẽ quét sạch sành sanh cả một lũ lý tưởng tá, binh sĩ loang lổ, cùng với những ngày xám ngắt vừa qua. Có nên ngạc nhiên không? Dân số làng tôi đã lên quá hai mươi tám vạn! Vì những người “bạn mới”, tức là dân Lỗ Ngổ, Di Tan, Bộ Hem, vân vân. Những nô lệ bỏ địch sang chúng tôi, từ hồi đầu chiến tranh đến giờ. Tự vệ chúng tôi: mười ba vạn! Mà mười ba vạn thế nào? Họ đã được tôi luyện trong đói, trong rét, trong máu, trong nước mắt những ngày vừa qua. Họ đã thành: cả một tổ chức!

– À, tao có cái này!

Tùng Xòe lấy trong người cho tôi một hộp thịt. Một hộp be bé. Bây giờ, thế tức là tươi lắm rồi đấy.

– Cho mày!

Bướng đã học tốc đi gặp thiếu tướng. Chúng tôi làm việc từ sáu giờ tối. Bây giờ, mười giờ.

– Thế nào? Tôi hỏi Tùng Xòe. Nó ngồi im. Một khối nâu hốc hác.

– Cắt rồi hả?

Nó lắc.

– Thế sao?

Một tiếng thở dài. Cả một vệt nâu thăm thăm từ đáy ruột nó bốc ra:

– Nhùng nhằng... H-ừ- ừ! Không ra cắt... không ra không... H-ờ-ờ!

– Cụ thể thế nào?

– Thôi! Để lúc khác... Thôi!

Nó về. Một khối nâu ngùng nguệnh hút đi, qua ngã tư Bồ Đào, về xóm La Tinh. Tôi chả hiểu chuyện của nó với cô Năm Lả thế nào? Cũng chưa kịp hỏi Bướng nữa. Bướng thì nó biết. Bướng nó có những đêm xinh xinh của nó! Tôi: tôi có những đêm núp sen của tôi! Còn Lùng Tùng Xòe? Hạnh phúc? Khi thật! Có trò gì oái ăm hơn? Nó cứ ú tim, ú tim... Đối với nó, đừng nói chuyện tài! Nó đến với người này, không đến với người khác. Mà nào có phải lỗi của người ta? Tại sao thế nhỉ? Tại sao? Tôi bước xuống lũy 107.

Lũy nhòem ra một cái ngã tư mông mênh trắng phếch trắng phác. Bên trái là đường vào xóm La Tinh và khu Giữa. Lát nữa Sứa sẽ từ đường ấy đến. Sứa sẽ đi từ trạm Im Lặng an toàn qua ngã tư Cùi, rồi tới ngã tư Bồ Đào này. Một ngã tư nguy hiểm! Bảy trăm mét nguy hiểm! Vì, kia kia, đứng lù lù trước mặt chúng tôi, đó, cái lô cốt Mười Sừng! Luôn luôn, lô cốt có một tiểu đoàn Đầu Beo. Sau lô cốt đó là sự quần quai của những phố bị chiếm... Những phố Xu Xê, phố Tầm, phố Hoa Mười Giờ. Cổ nhiên, ngay trong những phố ấy, chúng tôi vẫn còn những ổ đề kháng. Ví như Lò Hoa ở phố Hoa Mười Giờ. Anh Ngão, hiện tại chỉ huy một nghìn tự vệ, bảo vệ cho sự làm việc của hơn bốn trăm những bác học thực vật, sinh viên, công nhân. Nói đến cái Lò Hoa

ấy! Người ta chế tạo những bông hồng nhân tạo, những bông sen, bông thuộc dược, hơn trăm thứ hoa. Đừng lầm là hoa giấy! Không! Hoa thực hẳn hoi. Có một lần, Sứa đã cho tôi một nụ bạch sen của Lò Hoa. Cách đây nửa tháng chứ đâu!

Đêm mai em phải thường trực. Ba giờ đêm, hoa sẽ nở. Sứa nói trên khu nhà đổ... trong cổng tò vò...

- Ai cho em đấy?
- Con Vú mà... Nó chế em...
- Sao lại chế?
- Nó... nó... nghịch tinh...

Chúng tôi nằm trong nhau. Tôi vuốt những tích tắc man mác, ren rét...

- Nó nghịch thế nào chứ?
- Nó... nó... nó xem của em... rồi nó làm giả ra một nụ bạch sen...
- Thế à?
- Nó bảo đem về để anh í độ xem? Cái nào đẹp?
- Con gái mà cũng nghịch nhảm thế à?
- Anh không biết! Các cô ấy tắm ngấm áo để...

Bạt che... Đêm hôm sau, cái nụ sen nở. Trắng nuột. Nó run run trong đêm khu nhà đổ. Mình tôi biết! Nó đã xé rách cái màng mỏng, bọc bên ngoài. Tôi đặt nó lấp ló chiếc chăn lính... Đẹp! Thom! Trông như từ màng

xu-chiêng lựa, đâm vọt ra một búp ngực... Thế mà, đêm qua nó chỉ bé bằng cái cúc áo. Sức sống cựa trong nó. Bây giờ nó căng, mẩy, vừa bằng một bên vú xinh xắn. Tỉnh mơ hôm sau, tôi để nó ra sương trời, trên một nền xi măng. Rồi tôi cho Cổ Bỏ Xỏ. Cả một cái búp ngực, quên búp sen nồn nường. Nó vớ lấy, bỏ mồm nhai sống

– Ơ! Ăn được à?

– Đang đói đây. Hi! Điểm tâm.

– Ai lại ăn thế.

– Ngon tuyệt!

Nó véo cho tôi một miếng. Lạ lùng! Tưởng như tôi nuốt: cả một đầm sen... Ngọt, mát, lưỡi tê đi, mà lại có cả vị da thịt... Phép lạ của khoa học! Những bông hoa sản xuất ở Lò Hoa, ôi chao! Thực hơn hoa thực, đẹp hơn, sống hơn, thơm hơn. Mà lại ăn được... Buổi tối, Sữa bắt đền tôi:

– Kệ! Kệ anh đấy!

Tôi ôm Sữa. Tôi vạch coóc-xê lựa. Núm sen lấp ló, bẽn lẽn. Tôi cúi xuống, núm sen... Bạt che...

– Kệ! Em không biết đâu...

– Em mà còn bắt đền nữa, anh lại ăn cả một thể bây giờ! Tôi nhân nhấn răng trên núm sen ươn ướt...

– Ái! Thôi! Thôi! Em không chơi cắn đâu! Thôi!

Tôi xuống lũy 107 vừa lúc anh chàng Su Tử xách đôi chùy đồng đi. Anh ta đi những bước êm dẻo mà mạnh. Những bước mãnh thú! Trời sáng trắng, vằng trằng mười sáu. Bóng Su Tử vờn trong cái nhá nhem sáng trắng của ngả tư. Tôi hỏi anh Phệ đang đứng béo quay ở lũy, một cái be rượu lủng liểng bên thắt lưng.

– Su Tử đi đâu thế?

– Tới Lò Hoa.

– Làm gì?

– Anh chả biết à? Nó với cô Vú, đã “nện” nhau.

– Lâu chưa?

– Mới tam tứ ngày.

– Đêm nay, ai giữ lũy? Tôi hỏi.

– Tay Xà Beng! Kia kia!

Tôi gật. Nhưng tôi không nhìn về phía cậu Xà Beng. Tôi nhìn về phía Su Tử. Dừng mãi và lặn lội chưa? Một cái đầu bờm, đôi chùy đồng, Su Tử sẽ phải đi qua lô cốt Mười Sừng, qua bốn phố địch, qua phố Tầm, rồi mới tới Lò Hoa. Cả một hành trình! Tôi chép miệng một cái.

– Anh không biết? Phệ kể... Tối hôm kia đấy! Các ngả đường toàn địch. Từ đây đến Lò Hoa toàn địch. Hờ! Cái thằng si tình! Nó đang ngủ với tôi. Quay đi quay lại, tôi thấy mất nó. Ba giờ đêm chứ! Trăng mười bốn. Sương xuống trắng muốt cả lũy. Không thấy nó đâu... Anh

biết thế nào không? Nó xách đôi chùy đồng đi tìm người yêu... Sáu giờ sáng, nó về, mình mảy đầy vết máu... Hờ...

– Có gặp không?

– Có! Nó bảo chỉ kịp hôn nhau. Một cái, hai cái, ba cái... Nó bảo hai bên chả kịp nói chuyện. Chỉ hôn thôi. Rồi nó xách đôi chùy, lao vút về. Cái thằng si tình!

– Có phải đánh nhau nhiều không?

– Còn phải nói! Tình hình đêm hôm kia, anh biết đấy! Đường đi, nó phải đánh bảy trận. Một mình nó. Nó cứ xé phở địch ra mà đi. Đường về càng gay! Nó phải đánh chín trận. Cái thằng cha, nó khỏe chứ! Lúc nó về lũy, tôi nhìn đôi mắt nó nhoen nhoét máu. Vết chân nó để lốt qua ngã tư, cả một vết máu. Cứ hoen hoen, trong sương sớm. Nó bảo nó không biết! Nó không để ý.

– Bận sau, phải can nó.

– Tôi chịu. Nó lỏng lên, có ba sư đoàn giữ nó chả nổi!

– Phải bảo cô Vú!

– Hừ-ừ! Bảo cô Vú? Hừ-ừ-ừ.

– Sao?

– Cô ấy cũng bằng bốn... bốn...

– Sao?

– Anh không biết? Đêm qua... Một giờ đêm. Cô ấy đến đây đây! Tôi phải bỏ chỉ huy sở, chuẩn... Sáng sau về, hừ... khi vô phép...

nhờ nhóp cả... Con gái ấy mới khiếp chó! Một mình, tay không dám vượt qua mười bốn trạm địch, năm phố địch, lại lò cốt Mười Sừng nữa chứ! Năm giờ sáng, tôi với Su Tử phải đưa cô ta về. Chúng tôi phải đánh ba trận. Hi! Chịu thằng Su Tử ấy! Một tay nó ẵm cô Vũ, một tay nó cầm chập lại, cả đôi chùy đồng... Nó đi giữa địch, như đi chơi.

- Khinh suất quá! Không nên.
- Thanh niên hơ hớ ra, anh tính.
- Không nên.

Bỗng dưng, một tiếng thét:

- Ai?
- Nùm Sen.
- Bà Suồng phải không?
- Phải!

Tôi giật mình. Phệ cười... Nùm Sen đã trở thành biệt hiệu của Súa. Không biết ai đặt? Phệ lảng đi. Con nhà lính thì lắm chuyện thật... Nùm Sen... Phệ chuẩn đi đâu rồi? Nùm Sen... Cái tên đặt dù sao cũng khéo... Vầng trăng mười sáu... Bóng Súa trắng tinh đi qua trạm gác.



Buồng hạnh phúc chúng tôi ở tít cuối hiên. Tít tận cùng xa, áp tường. Một tấm bạt che. Cả một mặt trống không, là cái mặt ngoảnh ra phố, ra bầu trời đêm. Vầng trăng mười sáu hơi lèm lেম. Xa kia là ngã tư. Lũy 107! Lò cốt

Muội Sùng! Lò sưởi mãi trong kia. Ở chỗ anh em ngủ, trong buồng. Sửa chọn cái góc mái hiên này. Nó kín. Anh em cho chúng tôi mượn thêm chăn. Cả một đệm chăn dạ thô... Ba ngày chúng tôi chưa gặp nhau! Hàng trăm ki-lô-mét tích tắc... Những phút trống không... Những cái hăng trước khi đi ngủ...

- Đố em biết anh nhớ em nhất lúc nào nào?
- Sáng dậy phải không?
- Ừ sáng dậy... Sao em biết?
- Em cũng thế...

Những cái ghi tan nát, tận xương... Người ta thấm vào nhau, qua nhau, trong nhau.

- Anh có nhớ biệt thự Đá Đỏ không?
- Có...

- Những đêm em phải ngủ một mình, em cứ thao thức. Một đêm, em tỉnh dậy mấy lần. Em sờ sang bên cạnh, không thấy anh...

- Kể ra, chúng mình cũng còn được gặp nhau nhiều đấy chứ?

- Thế mà nhiều?
- Tất cả chúng mình chỉ mất có bảy đêm chứ mấy?

- Thì bảy... Lại ban ngày nữa? Không có Chủ nhật... Không có ngày lễ...

- Em tham thế? Chiến tranh mà em tham thế?

- Em chỉ muốn lúc nào cũng có anh...
- Sau này em ạ...

– Kệ! Anh thì lúc nào cũng nói sau này...
Đêm qua, em tỉnh dậy, hai giờ... Em khoác áo,
em đi đến đây...

– Chết!

– Kệ! Em cứ đi. Em đến phố Cùi. Phố xá
vắng tanh ra...

– Đêm qua, địch nó nhâu nhâu ra ở ngã tư
Cùi như thế! Em đại dột quá!

– Vẫn có đường đi, anh ạ. Bọn chúng cơ man
ra, vẫn có đường! Em tính... Đi vòng vào ngõ
Con Thoi này... Trèo qua một cái sân thượng...
Nhờ nhà dân, đi được, anh ạ. Chỉ cần trèo qua
mấy sân thượng, với máng nước...

– Đừng đại! Nhỡ...

– Nhỡ gì chứ anh?

– Nó bắt được, nó giở trò... Đừng đại!

– Nói ví dụ em bị thế, thì sao?

– Đừng đại...

– Chắc anh sẽ câu em lắm đấy nhỉ?

– Anh sẽ bực mình...

– Đấy! Em biết mà! Hôm nọ, mới thế... anh
đã dằn dỗi. Đến là xấu! Em cũng chỉ sợ thế,
em mới đành quay về.

– Em về là phải... Đừng đại.

– Kệ! Bận sau, em cứ đi.

– Không nên.

– Kệ!

Mông mênh phố trắng. Tôi vượt. Phố cong.
Mái hiên cong.

- Em gặp mẹ, anh ạ...
- Ừ phải! Em đến thăm mẹ lúc nào?
- Đây! Lúc em đi về ấy. Em qua khu vườn trẻ, em thấy mẹ thường trực đêm... Em vào...
- Mẹ có mừng không?
- Có. Mẹ hỏi em đi đâu? Em bảo em đi tìm anh...
- Mẹ bảo chết! Chết! Đừng dại... Mẹ bảo nhớ ra, phui phui, giặc nó hỗn... Mẹ bảo, rồi cái thằng ấy nó ghen cho mà khổ! Cái thằng ấy tức là anh đấy. Mẹ bảo cái giống đàn ông nó thế! Rồi vợ chồng đâm ra nhạt nhau.
- Mẹ nói thế?
- Lại chả đúng đấy? Đàn ông các anh xấu thật đấy!
- Thế đàn bà? Cái hôm người ta bế cô nữ tỵ vệ ngất thì sao? Bêu!
- Bêu anh ấy!
- Mái hiên trắng. Tôi vượt. Vai non, lưng non...
- Đạo này, mẹ gây lăm anh ạ... Mẹ giữ em lại. Em ngủ ở buồng mẹ.
- Mẹ có trách gì anh không?
- Không! Mẹ bảo thỉnh thoảng anh vẫn gửi về cho mẹ, thức nọ thức kia.
- Mẹ có ăn không?
- Hình như không ấy! Sớm hôm sau, em nói chuyện với mấy bà bảo mẫu. Họ bảo thế. Mẹ đem cho cứu tế. Cả những thức ăn em gửi biếu mẹ, cũng thế!

– Tùng Xòe vừa cho anh hộp thịt. Mai em về sớm, tạt vào với mẹ nhé! Hai mẹ con mở ra mà ăn. Em phải ở đây mà ép mẹ ăn...

– Ủ, phải. Em cứ mở luôn ra. Em ép mẹ ăn...

Mái hiên trắng. Một vầng trăng lèm lেম. Thình lình, tôi kéo cái chăn ra. Tôi nhìn Súa. Cả người... Súa co đui lại. Tôi nhớ. Tôi nhớ. Bạt che...

– Em không chơi thế đâu...

Nửa đêm, mưa bắt đầu rơi. Tôi thức giấc. Mặt trăng khuất về những phố khác, những lũy khác. Ánh sáng của nó còn đỏ, nhòe nhòe... Mưa rơi lâm thâm, rạch khía những rạch nhỏ mút, cheo chéo, làm âm u cả một đêm trăng. Tôi tém chăn cho Súa. Cô gái núp sen ngủ say. Bạt che... Mưa không hắt vào mái hiên.

Nhưng cái lạnh ùa vào. Lũy 107 im lìm. Lò Cốt Mười Sừng im lìm. Hai giờ đêm. Đó đây, một vài trận tập kích nhỏ. Mưa rơi lâm thâm khắp các phố, các lũy các khu... Mưa rơi trên các hòn đảo bồng bênh giữa lòng giấc... Lũy Mới, khu nhà Chàm, Lò Hoa, nhà Ưom, Tháp Đồng... Tôi ghì Súa... Mưa rơi lâm thâm đêm núp sen... Tôi không nghĩ gì. Tôi lẩn tay vào giấc ngủ của Súa. Tôi vuốt. Bạt che. Có một tiếng ngáp dưới phố. Ban đêm, người ta nghe được cả tiếng ngáp. Lũy mưa... Có tiếng binh khi lích kích... Nghe có cả tiếng máy chạy rầm rì. Tiếng máy của xưởng nào? Nhà Ưom

chăng? Có nhẽ vậy. Người ta nghe thấy đâu đây, những xưởng máy sản xuất trong lòng giặc... Cả Lò Hoa nữa... Cả Tháp Đồng...

LŨY MƯA

Bình minh mưa. Tôi tiễn Sứa. Phải đưa Sứa qua cái ngã tư nguy hiểm. Lò cốt Muời Sùng đứng lam nham, xám ngoét. Nó giương hàng trăm con mắt lỗ châu mai. Không biết nó nghĩ gì? Nó cứ trợn trừng mắt ếch! Chúng tôi đi be bé trên ngã tư mưa... Trời đất nhá nhem. Cái tranh tối tranh sáng của bình minh mưa! Không ai biết một cuộc đại phản công đang ủ men trong các tích tắc... Phố xá, lũy, ngã tư, lò cốt Muời Sùng, tất cả vẫn êm ả! Trời đất điểm nhiên mưa... Tái mét! Tôi tiễn Sứa đi trong cái tái mét của một sớm mưa mùa đông...

– Em về nhé!

Sứa bước qua tô giới khu Đông và khu Giữa.

– Tối nay em đến.

– Máy giờ? Để anh đón?

– Chín giờ, anh nhé! Một cái hôn chia tay trên tô giới nhòe mưa.

– Em phải cẩn thận đấy.

– Anh í!

Sửa đi trắng trắng. Bước chân be bé giẫm trên tờ giấy mưa, trên vỉa hè mưa... Tôi lộn về chỉ huy sở. Năm giờ... Mái hiên màu sơn đậm. Đồng chí Hòa đã dậy làm việc. Gian buồng tái mét...

Một chú bé ăn vận kiểu cà lơ thất thiếu đang ngồi làm việc với Hòa ở góc buồng. Mặt vàng. Nghệ đấy! Chú trình sát tí hơn của khu Đông. Chú vận một chiếc áo xác tải đã thùng rách. Riêng gì chú? Ai cũng đã lăn lộn qua cả một chuỗi ngày cơ cực. Bộ mặt chú Nghệ nghênh nghênh trên cái áo xác tải.

Trình sát của chúng tôi bám sát địch. Tin tức cung cấp đã khá hơn trước. Tích què, Nùm Lả vẫn điều khiển họ khắp các phố giặc. Khá hơn trước! Nhưng vẫn còn bị hố với chúng! Mỗi lần thế, chú Nghệ lại vênh cái mặt vàng lên, thần thờ:

– Mẹ nó! Cay...

Hoặc:

– Ốm đòn!

Hoặc:

– Chơi được! Chơi được!

Cứ như thế hai đứa bé ục nhau.

– Chú có muốn đổi công tác không?

– Không.

– Chú thích à?

– Tương đối...

– Cố gắng nhá!

– Vãn...

Bọn Đầu Beo hồi này chán nản tận tủy. Từ cấp quan năm đồ xuống, bóí không ra một đứa còn tin tưởng một li leo gì chiến thắng. Lại còn cái rét đại hàn này! Mùa đông giết cả chúng tôi, cả chúng nó. Dù sao, chúng cũng kém chịu rét hơn chúng tôi. Cả đôi nữa! Chỉ cần rút khẩu phần của chúng độ một góc tư, thế là đủ cho chúng chửi từ thống chế tổng chỉ huy cho tới viên đội trực tiếp cai quản đơn vị. Nhưng đừng tưởng chúng tan rã! Cái chán của bọn lính đánh thuê ấy! Chúng lao vào những cuộc trác táng quên trời đất, để lát nữa lại vác gươm ra trận, chém giết cũng quên trời đất! Cái lối sống ấy với cái lối đánh ấy! Một đội quân như thế, thì có đem mà độn đường.

– Chú biết căn nhà này chứ?

– Số mười cừu chứ gì?

Tôi gật. Một bản đồ trái rộng trên sàn gác, cạnh lò sưởi. Khu Đông, khu La Tinh, khu Hy Lạp... Cái tạt của tôi! Tôi nhìn thấy trên bản đồ nhiều thứ, tùy từng thời tiết. Những đường phố tái mét, những cái lũy mưa... Bóng tự vệ. Bóng địch thập thò những trạm gác, những lô cốt. Tất cả tái mét trong buổi sớm mưa phùn, đại hàn.

– Chú điều tra cho tôi con hào này!

– Dễ thôi.

– Cái cổng ở tô giới khu Hy Lạp này.

– Cũng dễ

Tôi chuẩn bị những chi tiết vụn vặt cho cuộc đại phản công sắp đến... Cả một bộ chi tiết!

– Chú có nhớ không?

– Có. Anh cứ tiếp tục.

Máng nước của lô cốt phố Xu Xê... Sân thượng số nhà 17... Đây có một trung đội Đầu Beo, phải không? Ủ! Xem cả cái vườn sau nữa! Nhớ chứ

– Dễ không.

– Chú nhắc lại tôi xem?

– Đây nhé! Nghe nhắc lại vanh vách, không sót một chi tiết nào.

– Khá lắm. Tôi khen.

– Thần đồng mà lị quên? Nghe cười. Một nụ cười vàng, hồn nhiên.

– Bao giờ xong?

– Tôi sẽ báo cáo dần dần. Đến thập nhất giờ trưa nay sẽ xong hoàn toàn.

– Nhanh thế.

– Cả một bộ máy nhóc cơ mà anh?

– Cẩn thận! Kéo rồi nhanh nhẩu đoảng!

– Tôi đảm bảo... Đây! Nghe chỉ lên đầu...

Cái sọ này này! Một sọ kinh nghiệm láu cá anh nhé! Nghe đừng dậy đánh cộp một cái ở đôi chân đi đất. Chú lao đi.

– Anh Hòa nhớ lấy báo cáo! Chi tiết và chính xác!

– Rõ!

Ra đến cầu thang, Nghệ bỗng quay lại, ngập ngừng đi đến tôi:

– Anh cho tôi hỏi câu này?

– Hỏi đi...

– Tôi... tôi...

– Chú cứ nói. Tôi sẽ giúp chú, hết sức.

– Thế này vậy... Tôi... Tôi tính! Như mạng tôi, thế! Anh so xem? Với mạng đại thống Húc chẳng hạn! Thế! Anh bảo... Ai hơn?

– Chú hơn! Tôi không trao cho chú việc ấy!

– Nhưng... có lợi? Lợi cho... ta!

– Không! Chúng ta thắng, mặc dầu đại thống Húc! Trăm nghìn đại tướng, tiểu tướng, mặc xác nó! Chú lại đây...

Tôi đặt tay lên vai chú Nghệ. Một cái vai non, dơ xương thấm qua xác tải:

– Chú hứa với tôi đi! Không được làm cái việc ấy.

– Tôi... Tôi...

– Việc ấy vô ích! Nhất là lúc này. Nếu có ích, làng đã trao cho chú! Rõ không! Hứa đi!

– Tôi hứa...

Một chú bé huyết sáo đi trong phố mưa. Mưa đổ lút thút. Mặt trời không leo lên được. Tiếng sáo của chú Nghệ chớp chớp như tiếng chim non. Trông cái bóng của chú đi trong lòng phố tái mét! Hai tay đứt túi quần thùng, cái đầu ghéch bù xù trên áo xác tải, huyết sáo...

Tôi lao vút đi trong phố mưa.

Lệnh của thiếu tướng Rỗ: bảy giờ, tôi phải có mặt ở thị sảnh! Tôi phóng... Lũy khu nhà đổ ngã tư lác đác người, tụi vệ, mưa... Tắt cả tái mét! Tái mét hơn thường lệ. Một dòng kiến người xếp hàng ở hiệu bánh góc phố. Mấy bác thợ già đi xường. Cái rét đại hàn. Không khí thấp thoáng những điều gì bí mật? Lấp ló một vài tốp chui xuống tu-nen. Một trung đội đi ngược. Một trung đội rẽ ngang. Có nhẽ dàn lực lượng? Lúc đi qua Bãi Vồ, tôi thả đầu vào! Mẹ ôi! Có đến ba sư đoàn mới toanh, chưa bóc tem! Đành đành! Mấy cái pháo bố nổ trong tim tôi. Tôi bước qua một ngã tư nhòe nhòe. Hàng cây trụ đen. Vội gạch đổ. Gỉ xi măng. Mưa. Lại có một ngày u ám được đến thế này nữa? Nhưng thắng lợi đã cục cựa, hồng hào, trong cái vỏ tái mét của các tích tắc, các sự vật. Tôi đâm bổ vào thị sảnh. Mưa rơi lán tăn trên sân màu da lươn.

Hỏi giấy, xuất trình, chờ đợi, tôi bị xách đi qua hai ba nơi. Từ cổng tới buồng thiếu tướng, chỉ có vài chục bước, thế mà tôi phải đi vòng quanh, trên hàng ki-lô-mét những rầy rà hành chính. Bây giờ, tôi đã ngồi yên trí ở phòng đợi. Tôi gặp Bướng với Tùng Xòe. Phòng đợi vắng vẻ.

– Làng Nành phản công rồi! Bướng nói toe toét.

– Bao giờ?

– Hôm qua... Bướng nói. Phản công ban ngày mới ác chứ? Rất là một sự bất ngờ! Năm sư đoàn Nành thành linh kéo cờ, âm âm từ lâu đài Bóng Bong chồm ra! Nuốt sống cả bảy sư đoàn Đầu Beo nhé! Chủ chúng còn cố thủ trong một vài cái lô cốt tuyệt vọng... Ngon ơ!

Bướng nói như một kẻ am hiểu.

– Sáng sủa! Tình hình phòng tuyến phía Đông này. Mặt trận miền Tây này. Sáng sủa!

– Bao giờ mày chả nói sáng sủa?

– Bây giờ khác! Tổng phản công rồi.

– Ai bảo?

– Đoán ra thì biết... Bao nhiêu dấu hiệu? Ngay ở làng Mận này chứ đâu? Bướng chỉ Đông chỉ Tây... Rồi nó ghé sát tai tôi.

– Năm sư nhé! Các “cụ” ấy giấu đâu mà tài thật! Mãi sớm nay mới thả ra! Mới toanh!

Quả là các mặt trận xám ngắt của chúng tôi đều đã nhận được một mệnh lệnh đỏ hồng, tổng phản công. Mỗi nơi sẽ căn cứ điều kiện của mình mà khởi lên, chớp nhoáng và mạnh bạo. Cố nhiên, tránh làm ẩu! Ấy là lát nữa chúng tôi mới biết thế! Còn lúc này thì chưa...

– Không khéo làng mình chậm! Bướng phê phán. Không ai đáp nó...

– Ngay cả làng Nành nữa, tao cũng cho là chậm! Bướng tiếp tục phê phán... Cái thằng! Đến câu thứ ba nữa, nó sẽ phê phán cả Ủy ban quân sự, cả trời đất! Nó cứ như say... Chậm! Chậm!

– Mày mà là đàn bà, mày sẽ đẻ non suốt đời. Tôi nói! Mày đẻ không cần chữa!

Lùng Tùng Xòe cười ùng ùng. Bướng ta ngoác miệng:

– Còn chúng mày? Chúng mày thì cứ chữa mãi mà không đẻ phỏng? Không nhanh nhanh lên thì chúng bỏ chạy bố chúng nó mất! Còn đâu nữa mà tổng với tỉnh?

Một tốp từ buồng thiếu tướng đi ra. Họ phóng đi, lật đật. Sát khí bốc lên quanh họ, từ họ, sau họ, thành cả một vệt. Đến lượt chúng tôi vào.

Một bản đồ to tướng treo trên tường. Cả một cái làng Mận be bét, nhòe mưa. Thiếu tướng đứng, cao lớn, vai to, một chân ghéch lên ghế, lưỡi tầm sét đặt ngang đùi. Cả một pho tượng tạc bằng đá rỗ! Giọng thiếu tướng không nén nổi niềm vui, nó cứ ục ục như một tràng sấm đương nô nghịch giữa trời bão.

– Tổng phản công rồi! Các anh biết không?

Bướng ta có vẻ đắc thắng:

– Chúng tôi mới ngủi thấy! Chứ chưa đích xác.

– Đích xác rồi... Thiếu tướng cười.

– Chúng tôi vừa mới trao đổi với nhau. Sợ rằng chúng nó bỏ chạy.

– Đúng!

Bướng ta nhìn chúng tôi. Cái kiểu: “Thấy chưa? Ông đã bảo mà!” Rồi nó quay sang thiếu tướng:

– Chúng tôi... Nó có nhĩa ý cho tôi với Tùng Xòe được dự phần vào những ý kiến của nó. Chúng tôi đề nghị là nên đánh ngay.

– Ủ, đánh ngay... Đêm nay: không giờ! Xê xích vào cái khoảng ấy... Hể củ có ba pháo hiệu đỏ, là liên khu của các anh khởi thế công ngay! Rõ chứ?

– Rõ!

Liên khu La Tinh, Hy Lạp, khu Đông gọi là Liên khu I.

– Kế hoạch của các anh xây dựng, tôi đồng ý. Trừ một điểm. Đây này! Thiếu tướng khoa khoa lưởi tằm sét trên một lô cốt tái mét. Cái lô cốt Mười Sừng này này... Mặc xác nó! Các anh đánh kiểm chế thôi. Kệ nó. Sau này, không đánh, tự nó, nó khắc tan.

– Rõ!

– Sư đoàn I của làng sẽ phụ trách tấn công dọc theo đường Cổng Đông. Họ sẽ chịu sự điều khiển của các anh.

– Rõ!

– Các anh chắc là biết sư trưởng ấy chứ? Kiến Mật Đỏ ấy mà?

– Có. Chúng tôi biết.

– Cán bộ liên khu các anh có đủ không?

– Đủ.

– Duong tu-nen?

– Vẫn tốt. Chúng tôi đang cho đục thêm một vài quăng.

– Bao giờ xong?

– Ba giờ chiều.

– Tốt! Các anh có đề nghị gì nữa không?

– Đề nghị cho chúng tôi đánh sớm hơn nữa!

Bốn giờ chiều. Bướng nói.

– Không sớm hơn được nữa! Thiếu tướng nói. Còn các liên khu khác! Các anh định đánh một mình à?

– Rõ!

– Cậu Gầy làm chỉ huy trưởng liên khu. Bướng với Tùng Xòe: phó! Còn trưởng phó từng khu phố, các cậu tự xếp đặt lấy!

– Rõ!

– Hai điểm cuối cùng. Thiếu tướng đi đi lại lại. Một: phải động viên, trong từng người lính, trong từng người dân một tình cảm mới. Tình cảm tổng phản công! Đừng tếu, ầu. Mà phải lạc quan sâu, trầm hùng...

– Rõ!

– Hai: đảm bảo bí mật! Kế hoạch cụ thể, tới phút cuối cùng mới phổ biến. Mà chỉ phổ biến những điều cần thiết, với từng bộ phận một. Không phổ biến toàn bộ kế hoạch.

– Rõ!

Thiếu tướng gật. Một nụ cười rộng ngoác, hỗn nhiên: tức là chúng tôi có thể rút lui! Ba gót giày nện các một tiếng gọn! Thiếu tướng đi đi lại lại trong buồng. Mưa rơi tái mét. Ba chúng tôi đi âm ỉm trong các phố tái mét...

Cổ Bồ Xổ thay tôi làm trưởng khu Đông. Nó từ lữ Mới phóng đến, to xù, phu la vằn chân rết, quần áo cầu thả kiểu nghệ sĩ.

– “Tổng” phải không? Cổ Bồ Xổ hỏi.

– Sao cậu biết?

– Đoán!

Tôi phổ biến những điều cần thiết. Tôi bàn giao.

– Sư Tử làm phó khu, được không? Cổ Bồ Xổ hỏi.

– Được! Nhưng sáu giờ, tôi sẽ điều động Sư Tử vào một việc cần thiết! Tôi báo trước cho Cổ Bồ Xổ.

– Tùy...

– Tôi lấy anh Hỏa lên liên khu! Anh Học sẽ thay vào đấy. Được chứ?

– Tùy...

– Sao hôm nay, trông “thi sĩ” ìu thế? Thời tiết chẳng?

Cổ Bồ Xổ nhún vai.

– Đổi nhau chẳng?

Cu cậu gật.

– Rồi nó sẽ qua đi... Những rắc rối bóng mây mà.

– Lại còn bóng mây? Mười bốn tiếng rồi!

– Cụ thể thế nào?

– Tối qua, cô í vợ được một bài thơ của mình. Thơ tình. Anh anh, em em... Khi quá! Thế là ghen!

- Dối yêu đấy!

Cổ Bồ Xổ nhún vai... Ngay khi đó, đoàn trưởng văn công đến. Một nhạc sĩ già. Cổ Bồ Xổ làm việc với lão nhạc sĩ lụ khụ ấy. Tôi dọn chỉ huy sở... Nói là dọn? Chỉ có tôi với anh Hòa, mỗi thằng một cái túi dết. Nửa tiếng nữa, Hòa bàn giao xong, chúng tôi sẽ tếch.

- Một sức mạnh mới, Cổ Bồ Xổ nói, phải được phát động trong toàn quân, toàn dân.

Ông đoàn trưởng văn công già ngồi, nhăn nheo, đôi lông mày hoa râm riu lại... Cả một sự gay go hiện lên trên vầng trán, trong đôi mắt.

- Chúng ta phải phân phát tới từng binh sĩ từng dân làng, những xúc động mới mẻ này! Xúc động tổng phản công! Cổ Bồ Xổ nói say sưa, vẻ mặt cu cậu rạng rỡ. Cái lạc quan chung làm bạt vía cả những nỗi phiền muộn riêng tư. Khó lắm, phải không bác Tù Và?

- Cấp tốc quá... Nhạc sĩ Tù Và phản nản.

- Vì vậy! Bây giờ, quân dân ta đang cần được cấp phát thứ tình cảm mới này, hơn là cấp phát bánh, thịt, áo rét.

- Khốn nỗi cấp tốc quá... Tiết mục của chúng tôi... Các anh biết đấy? Toàn những món cầm cự cả.

- Vì vậy! Tất cả, từ bộ tổng đến chúng mình, tất cả đều phải chuyển! Cấp tốc!

Nhạc sĩ Tù Và ngồi thần thờ... Một khi người ta không cang nổi một đòi hỏi như thế,

thì người ta chỉ còn có cách ngồi thù ra đó! Cả một sự già nua nhần nheo. Tôi có biết danh nhạc sĩ Tù Và. Họ nói rằng trong tâm tư mỗi dân kiến làng Mận, đều có ngấm nghĩa một chất gì đó, cái chất tù-và. Nhạc sĩ đã cung cấp cho dân tôi hàng trăm bản nhạc, tổ khúc, sê-rê-nát, hợp tấu... Bây giờ, ông ấy ngồi kia, hoa râm, bần thần...

- Nhạc sĩ cứ về, phát động anh chị em trong đoàn. - Cổ Bồ Xổ nói. - Cố nhiên khó! Nhưng chúng ta cố.

- Anh nói mấy giờ các đội đã phải hoạt động?

- Buổi chiều.

- Mấy giờ cơ?

- Có lẽ ba giờ? Cổ Bồ Xổ lưỡng lự... Có lẽ bốn giờ! Thực tình, tôi... tôi không muốn trao những nhiệm vụ như thế này chút nào... Nhưng mà cần!

- Chắc hẳn chúng tôi sẽ kịp giờ... Nhưng mà “hay”? Ch-àc! Thôi! Như một túm rau rệu, rau sam khi đói! Thôi! Dù sao chúng tôi cũng cố.

- Thực tình, tôi không muốn trao một nhiệm vụ như thế này. Cổ Bồ Xổ tiến chân nhạc sĩ Tù Và. Khi cái là chiến tranh! H-ò! Nó cứ mang lửa đốt đốt mình! H-ò!... Phải không, nhạc sĩ?

Cả hai cùng nhún vai.



Cái tin “lệnh tổng phản công ban hành” đã chạy khắp các phố, các lũy... Nó chạy tới từng bàn ăn. Những luồng cảm nghĩ hồng hào tỏa sáng khắp mọi nhà, khắp bầu không khí tái mét, nhòe mưa. Những tiếng: “Ồ!” Những câu hỏi gặng: “Thật à?” Tự dung ta có một cái lò sưởi bên trong, một cái máy nổ bên trong, một tràng pháo Tết bên trong... Ta bàng hoàng. Ngoài kia vẫn mưa. Cây cối khô đen trong rét đại hàn. Có anh không tin! Vẫn suốt ăn gầy gò thường ngày, vẫn những trận đánh bép xép đó đây, khu Đông, khu Hy Lạp... Có anh trái lại, bao nhiêu lương thực dành dụm hàng tháng, bây giờ đem ra ăn mừng, hao phí hết trong chớp mắt! Ối anh như thế! Họ xây dựng nhoáng nhoàng lên những ao ước, những mộng tưởng bay vút. Những chương trình cần cù của những kẻ cần cù bị chế giễu:

- Tổng phản công rồi cơ mà?
- Đài phát thanh rất cổ giải thích.
- Bao giờ đài chả nói thế?
- Chỉ nay mai, giặc tan, ta lại no, như trước!
- Trước tiên, tôi xây lại biệt thự của tôi cái đã.

Một vài vị đem phá cả rau cỏ, ở mảnh đất tăng gia ven nhà. Các thức quả bị hải sớm, “ăn mừng”! Có vị vút phăng cái áo cũ đã rách, nhưng còn tốt đi. Gia súc các loại, cứ kêu ầm ĩ khắp các phố tái mét. Thế đấy! Hạnh phúc

tổng phản công chưa chi đã nện ngay cho bản thân chúng tôi một vồ ra vồ! Lại có chuyện đổ máu nữa! Ở một phố địch chiếm, chỉ huy lôi kéo nhân dân nổi dậy “tổng phản công”! Thế là máu thấm các vỉa hè mưa. Cuộc nổi dậy non nớt ấy! Cứ như một đàn bà trụ thai, đâm đĩa huyết. Người ta đã không cứu nổi cả mẹ lẫn con.

Chỉ huy sở Liên khu I chuyển ra ngã tư Cừi. Lùng Tùng Xòe thường trực. Tôi với Bường lao đi các ngả. Kiểm tra, động viên, sắp xếp lực lượng, điều quân nghi binh, điều quân thực sự. Và chống “tếu”! Đây mới là việc cần kíp số một! Phải tống cổ khỏi hàng ngũ chúng tôi cái tình cảm con tiểu con nỡm ấy! Lác đác, có đơn vị để ra những kế hoạch bốc trời! Họ còn gán cho nó cái tên: lạc quan!

– Anh em chúng tôi đều rất lạc quan.

Mưa rơi các phố tái mét, các lũy tái mét. Mười một giờ. Tôi đang ở khu Hy Lạp. Tình hình tạm ổn. Tôi quay về, qua các lũy mưa, các vòng cổng, các cuốn đá ong, các vỉa hè cổ kính... Mưa rơi rinh rích... Những nốt nhạc từ các căn nhà, bay ra, lẫn với hạt mưa. Đúng là một khu âm nhạc, bốn mùa âm nhạc. Một chiếc máy hát ù ù ở đâu xa. Góc phố lại ni nốt tiếng dương cầm. Tôi bơi trong những phố âm nhạc nhòe mưa. Tôi trèo lên một căn nhà cổ.

– Anh Gây!

– Chị Xinh! Lâu lắm mới gặp chị
– Nhà em đâu anh?
– Hôm nay anh ấy không về được đâu...
Anh ấy nhờ tôi, đi qua đây, báo cho chị biết.

– Thật không anh?
– Thật, anh í bảo: xin phép chị một ngày!
– Anh vào đây hăng. Cho em gửi cái này vậy.
Cô ta bưng ra một mâm cỗ, mời tôi. Đồng
thời cô gói một bọc tương những thức ăn xa
xỉ, tất cả gói trong lá chuối với giấy nhật trình.

– Nhà có giỗ à, chị?
– Dạ. Không.
– Thế sao làm cỗ?
– Tổng phản công thôi anh!
– Ủ thì tổng! Bận gì nhiều khê?
– Để dân ăn mừng chứ anh!
– Phí quá! Ta còn khó khăn nhiều.

Nhưng rồi tôi cũng ôm cái bọc to tương
ấy về chỉ huy sở. Mưa mãi không ngớt. Một
buổi trưa tái mét. Thì đó! Cả một bàn tiệc!
Đại tiệc. Nào các đơn vị gửi biếu ban chỉ huy,
nào quà cáp của dân. Chỉ huy sở đủ mặt: ba
thằng chỉ huy, với bộ phận đài! “Cắm say đấy
nhé!” Bướng vừa tu một vò vừa nói lè nhè...
Cắm say! H-à... Rượu tằm đó, chúng mày ạ...
Mẹ nó! No dòn dỏi góp! Khà...

– Chú Nghệ báo cáo đủ chưa? Tôi hỏi anh
Hòa.

– Từ lâu rồi.

– Thổ-ôi! Buống xua tay... Xếp lại! Những chuyện ấy, đình lại ... Th-ồ-ôi! Tết! Hôm nay là ngày Tết!

Bàn tiệc lắc lư. Ngoài kia là ngã tư Cười, lầy Con Thoi, chòi, tháp, các phố nhòe mưa. Trong các ngày tái mét này, đâu đâu cũng đều yến tiệc. Linh đình!



Tôi đang trải bạt ở một góc buồng vắng thì Sứa đến. Chỉ huy sở rộng. Trước kia nó là một khách sạn. Khách sạn Mùa Xuân! Hàng trăm phòng to, nhỏ, ba tầng. Chỉ huy sở cấm đồ trên tầng thượng. Còn hai tầng dưới là các đơn vị tự vệ. Họ đang ngủ ngang ngổn ở ngoài hành lang.

– Sao em biết anh ở đây?

– Anh chả báo gì cho em cả! Làm em đến tìm anh ở quán Sò Huyết! Em gặp anh Cỏ Bỏ Xỏ.

Sứa đem đến cho tôi một tảng thịt. Ở trạm Im Lặng, họ đã vật gia súc liên hoan.

– Trưa nay em không phải trực. Anh ạ... Tối nay cũng thế! Sáu giờ em sẽ đến đây, anh nhé?

– Đừng!

Gian buồng của tôi nho nhỏ. Một cái giường sắt. Sứa ngồi bên tôi. Tôi nằm... Cửa ra vào đóng kín. Cửa sổ mở ra bầu trời mưa... Một mảnh trời tái mét, sũng nước.

– Em đừng đến...

- Sao anh?
 - Anh bạn...
 - Thì anh cứ làm việc. Em chờ anh ở đây...
 - Anh bạn suốt đêm...
 - Bạn thì anh cũng ở đây thôi chứ đâu?
 - Không! Anh ra trận...
 - Thì em cũng cứ đến?
 - Đừng! Gay go lắm!
 - Kệ! Em chả sợ... Em cứ đến... Anh ra trận, thì em đợi... Kìa? Anh?
 - Ủ, em đến...
 - Anh ngoan lắm!
- Sứa cúi xuống. Đôi môi run run trong môi.
Tôi kéo Sứa. Buổi trưa tái mét.
- Ta sắp thắng rồi, phải không anh?
 - Ủ, sắp...
 - Tan giấc ở đây, liệu anh có phải đi không?
 - Có.
 - Thế chúng mình sắp phải xa nhau rồi...
 - Ủ, sắp...
 - Em sẽ chờ...
 - Chắc cũng không lâu đâu mà em lo...
 - Thật không anh?
 - Thật! Ta sẽ quét chúng! Thật nhanh!
- Chiến tranh sẽ kết thúc!
- Thật không anh?
 - Thật!
 - Sao đài nói tổng phản công gay go, anh?
 - Thì gay go thật! Nhưng là gay go của kết thúc.

– Nhưng... Không biết anh có được về ngay không?

– Có chứ! Đâu đâu cũng sẽ giải binh hết! Anh sẽ về ngay.

– Thật à anh?

– Thật!

Tôi ghi Sứa. Tôi cời nịt, cục, nút... Chấn linh đắp. Núp sen, núp sen. Sứa then.

– Đứng! Ban ngày thế này á?

– Kệ!

– Nhỡ có việc cần, có ai đến gọi anh?

– Không! Đã có Bướng với Tùng Xòe thường trực.

Sứa then... Sự ngậy ngất của một buổi trưa núp sen... Buổi trưa đầu tiên. Cửa sổ tái mét. Gian buồng cũng tái mét.

Chúng mình sẽ ở hẳn với nhau, anh nhé? Ở biệt thự Đá Đỏ anh nhé?

– Ừ, mãi mãi...

– Em sẽ chiều anh. Anh muốn thế nào, em cũng sẽ chiều...

– Anh sẽ dẫn em đi chơi hồ Sen Nghìn Mẫu...

– Chơi thuyền á?

– Ừ, chơi thuyền... Ra giữa hồ nhé? Một chỗ thật vắng, thật vắng... Hai đứa sẽ ngủ ngoài ấy!

– Đợi đêm trăng mùa hè, anh nhé?

– Ừ, đêm trăng... Mùa nào chả được? Rét thì chúng mình sẽ đem chăn đi...

– Đem chăn gấm của em anh nhé?

– Ừ, chăn gì cũng được! Chúng mình sẽ đi chơi cả núi Giải Oan... Chúng mình sẽ ngủ ở động Bàn Sơn...

– Ngủ động rét lắm, anh ạ!

– Chúng mình sẽ đốt lửa chứ? Em không thích à?

– Có! Em thích.

Tôi nhắc cái chăn lính lên. Sửa co người lại. Trắng. Những đường cong trắng. Sửa thẹn. Buổi trưa tái mét.

– Ở đây, em cứ phấp phỏng... thế nào ấy! Bao giờ ở biệt thự Đá Đỏ, em sẽ chiều anh...

– Em hay thẹn, thì có.

– Không! Ở buồng em, em sẽ tự nhiên...

– Em phải ở trường suốt ngày cơ!

– Ừ, cả anh nữa!

– Cả anh nữa! Bữa ăn, hai chúng mình cũng có thể này! Nhé?

– Xấu bỏ xù đi í

– Kệ!

– Ừ thì em chiều, em chiều...

Mưa rơi chênh chếch các ngã tư, các lũy, ụ phố, ụ lô cốt... Mưa rơi chênh chếch khách sạn Mùa Xuân. Buổi trưa đầu tiên của chúng tôi. Sửa thẹn. Má Sửa đỏ bừng. Gian buồng tái mét... Mới mười hai giờ hơn! Mà bỗng dưng Sửa nói:

– Em sắp đến giờ đi làm rồi...

– Đâu? Còn sớm! Nhé? Nhé?...

Sửa gật... Sửa then. Một nét cười đoan trang, u ơ mà sượng sùng. Tình yêu ban ngày... Sửa kéo tôi. Tôi đậu trên núm sen... Tôi nhìn Sửa. Sửa nhìn tôi. Hai đứa bắt quả tang nhau... Bắt quả tang nhau... Sửa then. Má Sửa đỏ bừng... Mưa rơi đầm đìa khách sạn tái mét.

– Sửa ạ!

– Sao anh?



Tôi vận quần áo cho Sửa. Gian buồng tái mét. Một pho tượng trắng, những đường cong non non...

– Tối nay em đừng đến nữa...

– Kê!

– Gay go lắm.

– Em ngồi ở chỗ bộ phận đài vậy? Em theo dõi tin tức...

– Không! Không có chỗ nào an toàn hết! Lúc ấy sẽ loạn ầu! Nháo nhào cả...

– Kê! Em cứ đến...

Chiếc coóc-xê lụa nỡn, mỏng tanh như một cái màng... Mắt tôi đậu trên núm sen, giữa núm sen... Đường cong cây số! Hai đùi, Sửa khép lại.

– Em không chơi nhìn thế đâu...

Tôi vận quần áo cho Sửa... Sự trần trướng thấm qua tơ lụa, ren. Gian buồng tái mét.

– Anh ạ?

- Gì em?
- Sắp kết thúc chiến tranh ở đây thật à anh?
- Thật!
- Thế liệu bao giờ anh phải đi mặt trận khác?
- Tùy tình hình cả... Có thể ngày mai? Có thể ngày kia? Tình hình lúc này ấy mà... Nó đột biến từng giờ...
- Em cứ lo lo...
- Em đừng lo... Không lâu đâu.
- Không! Em không lo lâu! Em biết là chóng. Rất chóng! Nhưng em vẫn lo... Đạo nọ, gay go thế, em lại bình tĩnh... Nhưng bây giờ? Gần thắng lợi thế này, em lại đâm lo...
- Em đừng lo...
- Em cứ cảm thấy có cái gì nó rình chúng mình... Đúng vậy! Không phải em tưởng tượng ra đâu...
- Đúng là em tưởng tượng ra đấy...
- Không! Hễ cứ xa anh, em lại lo lo... Cứ như có một luồng sát khí! Nó bay lớn vờn... Một luồng sát khí đen, anh ạ...
- Em nhìn thấy à?
- Không! Không hẳn là nhìn thấy. Không hẳn là không... Nó cứ rờn rợn... Đấy! Ban trưa, lúc em ở trạm ra, em đi tìm anh. Tự dưng tới đầu phố Cùi, em rợn hân người...
- Hay là gió lừa?
- Không! Thoáng cái, có một vệt đen nó

bay vút lên ở một vách tường. Rất nhanh! Em cũng không biết em có nhìn thấy nó thật không... Em rộn... Em sờ sờ thế nào ấy!

- Không phải! Em hoa mắt đấy!

- Đâu? Em có hoa mắt đâu? Cả ban sáng nữa...

- Sáng hôm nay á?

Sửa gật.

- Đấy, lúc anh tiễn em, anh định quay về. Tự dung em rộn người, em gọi anh lại...

- Thường khi, em có lo anh chết không?

- Không! Nhưng từ sáng nay, em thấy nó lạ lắm... Em tới vườn tre. Em mang hộp thịt tới cho mẹ. Tới cổng vườn tre, thoáng cái, em thấy một luồng đen...

- Ở chỗ nào?

- Ngay ở bờ giậu sắt ấy... Em đứng dừng lại. Em lại chả thấy gì nữa. Em sợ.

- Em hoa mắt đấy!

- Em nói chuyện với mẹ... Mẹ bảo giấc già thế này, hồn oan nó bay... Mẹ bảo nó trêu đấy! Mẹ bảo: đừng sợ! Lần sau thì cứ cầu Thánh Mộc, Ngài che chở cho.

- Em đừng tin nhảm...

- Em không tin! Nhưng em cứ rờn rợn. Hình như linh tính nó báo...

- Không! Anh không chết đâu mà em lo...

Tôi vận quần cho Súa. Chiếc quần len trắng, bó sát đùi, kiểu quần nữ kỳ sĩ nó bó lằn

lên. Tôi bế Sứa. Hai đứa ngồi mé giường sắt.
Một cánh tay be bé vòng qua cổ tôi.

- Anh ạ...

- Em đừng lo...

- Em làm sao ấy anh ạ! Lúc nãy anh nói chuyện đi chơi hồ Sen Nghìn Mẫu với núi Giải Oan! Em nghe anh mà tự dưng trong óc em, nó lại cứ lan man những ý nghĩ khác...

- Sao chứ

- Em vừa nghe anh nói, em vừa nghĩ những chuyện đâu đâu... Em nghĩ nhớ ra... Nhớ ra anh làm sao... Em sẽ khổ... Khổ lắm!

- Anh chả làm sao cả! Anh thì có vùi anh vào dăm bảy cuộc đại chiến, tiểu chiến nữa, anh vẫn cứ vượt thốc ra! Nguyên xi! Em đừng lo...

- Nhưng tự dưng em cứ nghĩ vớ vẩn... Em nghĩ giá có thể thế mạng được? Thế! Để em thế vào...

Tôi ghì Sứa. Núm sen đậm đậm qua áo, nhọn, rắn, mềm...

- Em nghĩ cả chuyện Diêm Vương bắt lính... Em nghĩ không có Diêm Vương! Giá mà có? Em sẽ đánh lừa Diêm Vương, để ông ta đừng bắt anh...

- Em đừng lo... Anh chả sao cả...

- Nhưng không có Diêm Vương anh nhỉ?

- Có tranh về ông ta thì có!

Thế! Nhưng rồi em lại nghĩ: hai đứa... nhớ đứa nào chết, đứa kia cũng khổ... Biết làm

thế nào? Thế! Em nghĩ. Nếu chết, chết cả hai, cùng một lúc. Nhưng em nghĩ: thế cũng không được! Em muốn anh sống cơ...

- Hai đứa sẽ cùng sống...

- Nhỡ ra không được thì sao hả anh?

- Được! Hai đứa sẽ cùng sống... Linh tính của anh nó báo thế!

- Thật không anh?

- Thật!

- Anh thế đi?

- Anh thế... Linh tính của anh nó báo rất đúng! Rất đúng! Anh như nhìn thấy hai chúng mình trên hồ Sen... Bềnh bồng, bềnh bồng...

- Anh nói nữa đi...

Tôi lại cởi khuy áo Sứa từ lúc nào? Một búp ngực vọt ra, vén màng coóc-xê, trắng toát... Buổi trưa tái mét...

- Đấy! Thuyền chúng mình bỏ neo... Hồ vắng. Chỉ có một con chim non đậu trên bụi rong... Thế! Buổi sáng mát trong đi, mát xanh đi... Thế! Anh bế Sứa... Anh cời Sứa... Sứa then... Sứa rúc vào vai anh...

- Không! Em không then...

- Có! Em then... Em lo có thuyền nào đi qua...

- Kệ! Thuyền nào đi qua, em cũng không then...

- Có ấy! Em then... Hai chúng mình đang trần truồng hết cơ mà! Ở giữa hồ Sen! Em then...

– Kệ! Em không thẹn...

– Nhớ có thuyền khác nó bơi đến... Một thuyền... Hai thuyền... Họ vờ như hái sen. Họ dòm chúng mình...

– Kệ họ! Họ xấu chứ! Em không thẹn. Em cứ ôm anh. Em không để ý đến họ...

– Em trơ thế?

– Em thích trơ...

Quần Sứa đã tuột cúc từ lúc nào? Cả tôi nữa... Sự lấp ló của các núm búp chum chim...

– Em nói dối í!

– Không! Em nói thật... Cho họ dòm... Thế anh? Anh xấu hổ à?

– Ừ! Anh xấu hổ...

– Thế đang... đang... thì anh thôi à?

– Ừ!.. Anh thôi...

– Kệ! Em không bằng lòng thế đâu... Kệ! Em cứ ôm chặt lấy anh... Cho họ dòm...

Một miếng ghì tận xương. Quên hết. Nhớ hết. Người Sứa lấp ló giữa tơ lụa, khuy cúc lưom bướm...

– Ngay bây giờ í, có ai vào thỉnh linh, em cũng không thẹn! Em cứ ôm lấy anh...

– Thế á?

– Thật!

Gian buồn tái mét. Pho tượng trong tay tôi, tôi bế. Pho tượng kín hở giữa những nút-sơ-lin, nút, cúc, nửa tháo nửa không... Tôi bế...

– Anh bế em ra cửa sổ đi...

– Tôi bế.

Sữa quẩy chân. Len trắng tuột xuống. Đùi cong, dài... Gian buồng tái mét. Tim tôi đập ù ù. Nó đập cả ở bốn bức tường trần truồng...

– Anh bế Sữa đi ra ngoài buồng nhé?

– Ủ.

– Thật nhé?

– Thật! Tôi bế Sữa qua buồng. Tới cửa... Tôi mở chốt.

– Để em mở cho!

Sữa giữ chặt lấy chốt. Tôi đẩy chốt bằng khuỷu tay... Tôi vẫn bế Sữa. Hai đứa giằng co nhau ở cái chốt cửa...

– Để anh mở!

– Không đâu! Không đâu!

– Em không then cơ mà?

– Không đâu! Không đâu!

Cái giường sắt đón chúng tôi, tái mét... Nhớ hết! Quên hết... Vẫn nhớ một cái gì. Một ngày tái mét... Những phố mưa. Lũy mưa. Lô cốt mưa... Quên hết!

Một giờ ruồi...

Sữa đã vắn lại quần áo, tinh tươm. Đôi ủng cao cổ, áo đi mưa thấp thoáng. Gọn nhả. Đường cong thấm qua tất cả. Núp sen...

– Tối nay em đến, anh nhé? Sáu giờ?

– Ủ, em đến..

– Em sẽ ngồi với bộ phận đài... Em theo dõi tin tức...

- Em muốn theo anh ra trận, cũng được!
 - Thật à anh?
 - Thật!
 - Thế em sẽ theo sát anh...
 - Ừ. Em theo anh. Các phố! Tình hình sẽ lung tung lắm. Rồi beng! Nhưng em cứ theo anh.
 - Em không sợ.
 - Việc gì mà sợ? Anh sẽ tể địch ra, cho em đi. Như mũi tàu sắt phá băng í!
 - Em sẽ theo sát anh... Anh đừng lo gì về em...
 - Anh không lo! Chúng mình sẽ đi qua hàng ki-lô-mét giặc... Bọn chúng sẽ bãi trận... Tan nát. Cứ như lá. Như rác... Chúng mình sẽ ra tận Cổng Đông! Chỉ huy sở sẽ đóng trên khu nhà đổ.
 - Em sẽ Sửa lại căn buồng hạnh phúc cũ... Em sẽ rắc hoa. Em căng bạt...
 - Tối nay, em hãy ăn vận cho gọn nhé!
 - Anh đừng lo. Em sẽ vận võ phục...
 - Bộ võ phục đỏ á?
- Sửa gât.
- Một cái hôn chia tay đầu phố vắng. Xa kia, một cái chòi giặc.
- Khoan đã, anh!
 - Sao?
- Sửa như hoa mắt.
- Em lại nhìn thấy luồng đen à?
 - Không!

– Thế em làm sao thế?

– Không...

– Em giấu anh.

– Không...

Sửa đi be bé. Sửa đi trong trong giữa lòng phố mưa... Sửa lẫn với các hạt mưa... Buổi trưa tái mét. Tôi quay về ngã tư Củi.

Có cần kể nữa không?

Thôi! Hãy nhường lời cho những pho sử ký. Quyển lịch sử chính biên của làng Mận có chép về cuộc tổng phản công của ba mươi chín làng. Riêng về cuộc tổng phản công ở làng chúng tôi, quyển lịch sử chính biên chép:

“Vì có dấu hiệu bị lộ kế hoạch, nên cuộc đại phản công trước định mười hai giờ đêm, thỉnh linh phải mở sớm hẳn lên: ngay từ sáu giờ tối, ngày mười bảy...

“Thế trận dàn theo hình một nhà máy hiện đại. Lúc sáu giờ tối, bộ máy chưa lắp xong hoàn toàn. Thiếu tướng Rỗ đã mạnh bạo hạ lệnh tấn công.”

“Do sự quyết đoán đó, do tinh thần dũng cảm của quân dân làng Mận, do những thuận lợi của tình hình lúc ấy, nên mặc dầu bị lộ một phần, mặc dầu nổ non, cuộc đại phản công đã đại thắng, nhanh, gọn, vượt cả dự kiến..

“Ba giờ đêm, bảy vạn giấc trong làng đầu hàng vô điều kiện. Trong khi đó, bọn giấc ở

ngoài làng vẫn chưa hay biết gì. Quân ta mở cổng thành, đánh tràn vào trại giặc... Chúng la hét như ri, xéo lên nhau mà chết vô số.”

“Trận đêm mười bảy, tổng cộng ta chém non mười vạn thủ cấp. Bắt sống bảy đại tướng. Chiến thắng phẩm thu được, xe chở mười ngày ròng chưa hết.”

Đó là chép ở trang 3007... Tiếp sau đó, bộ sử chép về các mặt trận khác, về phòng tuyến phía Đông, về du kích, về cuộc đại truy kích đường trường qua đồng cỏ Ba La Xám...

Cố nhiên bộ sử chính biên không chép về các số phận be bé. Không ai trao cho nó nhiệm vụ ấy. Và lại, có trao, nó cũng không thể! Ai có thể? Không ai! Chiến tranh đã kết thúc. Có cần kể gì thêm không? Vết thương phổ xá đã băng bó lại. Có phổ đã lên da non. Có phổ thành sẹo đời. Có cần kể gì thêm? Những vết thương be bé trên các số phận... Cơ man ra... Ai chữa những vết thương ấy? Không ai! Thời gian chẳng? Thời gian có chữa được cái số phận bi thương không? Có! Không? Đó! Tôi bơi thuyền trên hồ Sen... Ai chữa cho tôi? Và tôi có thực là cần phải chữa hay không?

Bướng đang nằm ở bệnh viện. Nó bị trọng thương trong cuộc đại truy kích trên đồng cỏ Ba La Xám. Ba tháng rồi. Mùa hè nó sẽ ra viện. Cô Xinh sẽ đón nó xanh xao trên cổng nhà thương. Không khéo nó sẽ mất khả năng

sản xuất! Có nhẽ sau này nó sẽ coi kho? Hoặc quét cống? Nó còn trẻ như thế.

Cô Năm Là mới khóc nhiều. Không ai hiểu tại sao? Cô cũng không hề kể với ai câu chuyện rắc rối của cô. Người ta chỉ thấy gần như là hằng ngày, cô đem hoa tới mộ Tùng Xòe. Suốt hai tháng trời! Sang xuân, cô hồi cư xứ Lỗ Ngổ. Không ai biết chuyện cô với Tùng Xòe ra sao? Họ có yêu nhau không? Dù sao, không còn Tùng Xòe nữa. Nó ngã ở ngã tư phố Gồm. Không ai biết lưỡi gươm nào đã chém? Ngay đêm tổng phản công! Đang lúc ấy đại tướng Húc ký giấy đầu hàng.

– Bướng này! Thế cô Năm Là cũng yêu nó đấy chứ?

– Có trời mà biết!

Bướng nằm tái nhợt trên giường bệnh viện. Người nó như một quả núi bông băng. Một tay cụt.

– Sao có lần mây bão cô ấy ngúng nguẩy?

– Tao đoán.

– Tùng Xòe không kể gì với mây à?

– Lại còn kể? Cứ như “mão giấu cút”! Tao hỏi nó có đến mười bận. Nó cứ khất lần... khất lần.

Đó! Còn tôi? Tôi bơi thuyền trên hồ Sen. Buổi sáng Chủ nhật trong muốt. Mặt hồ xuân. Con thuyền dài, dài như chiếc lá hẹ, có mũi khum, có rèm thêu...

Tôi bơi thuyền, một mình...

Quả là có một con chim non đậu trên bụi rong... Quảng hồ vắng lặng. Sáng Chủ nhật. Mặt trời xuân...

Có cần kể gì thêm nữa không?

Chú Nghệ? Chú trình sát tí hon ấy! Tôi có tội gì trong cái chết của chú không? Tôi đã can chú! Buổi sớm tái mét ngày hôm ấy! Giả tôi giữ chú lại thì phải? Biết đâu chủ đã nghiền ngẫm dự định ấy từ lâu? Hai giờ chiều, chú lén vào bản doanh đại tướng Húc. Bản tay non non ấy! Lưỡi dao lá mía đã đâm, không trúng tim! Tên đại tướng tổng chỉ huy Đầu Beo chỉ bị lẹm mất một chút vai. Chú Nghệ bị băm vụn. Thủ cấp bị treo đầu phố. Nhưng ngay đêm ấy, tên đại tướng chết hụt kia đã phải ký giấy đầu hàng. Tôi có tội gì trong cái chết của chú Nghệ? Chú ngã, không có mồ chôn.

Tôi bơi thuyền trên hồ Sen, một mình.

Mẹ tôi vẫn sống. Mẹ thương con dâu mẹ “yếu tướng!” Mẹ vẫn làm việc ở vườn tré. Mẹ nhắc tới con dâu mẹ luôn

Con bé nó ngoan thế!

Cô Bồ Xổ? Anh bị mù cả hai mắt. Không ai biết lưỡi gươm nào chém? Nó chém thế nào? Cô Cốm Chanh thương người yêu, hóa điên. Cô đang nằm ở bệnh viện thần kinh. Người ta nói, dù khỏi, cô cũng sẽ thành ngẩn ngơ. Cô Bồ Xổ thì vẫn có thể làm thơ. Anh gạch xóa

trong óc. Anh đợi người yêu khỏi, sẽ tổ chức lễ cưới.

Tôi bơi thuyền trên hồ Sen.

Tôi bơi một mình.

Chiến tranh. Nó đã kết thúc. Vì nó phải kết thúc. Nhưng mà cái cuốn gói của nó. Nó để lại: những làng tan nát, những thành quách tan nát. Cả một xã hội bị thương... Mà nó mới chi li, tỉ mỉ chứ. Nó không chỉ tự bằng lòng một cách đại lược: “Phá từng vùng.” Nó phá pháchéo le hơn. Nó phá đúng những chi tiết cần thiết. Có họa sĩ bị cụt cả hai tay. Thời gian, hãy hàn vết thương ấy đi. Ở xóm La Tinh ấy chứ đâu? Nhà danh họa Chấm Phá của dân chúng tôi đang nỗ lực học vẽ bằng miệng. Ông ngậm bút vào răng mà vẽ. Liệu thời gian có hàn nổi vết thương ấy không? Cỏ Cối Chanh không còn có thể nghiên cứu ở Tháp Đồng nữa. Cố nhiên, ai đó khác sẽ gánh vác nhiệm vụ ấy. Các thế hệ điên vào nhau. Chả lo vị trí nào khuyết. Dù là một vị trí thiên tài. Nhưng có cần viện đến những mất mát thiên tài không? Không. Không. Chỉ cần nhân danh một số phạm binh thường, đúng thế, người ta đã rất có đủ lý do để mà đòi: tiêu diệt hẳn chiến tranh. Đúng thế. Bất cứ một số phạm binh thường nào. Ai cái tử cho bác thợ Ngõa ở khu nhà lá kia? Thời gian ư? Thời gian cũng không thể san Sửa cho những cái án mạng của

chiến tranh ấy. Ai cải tử cho những tích tắc be bé? Những hạnh phúc be bé? Những chương trình be bé?

Đó, tôi bơi thuyền, một mình, trên hồ Sen... Sáng Chủ nhật trong trong. Con thuyền có mui che, có rèm che. Mặt hồ xuân. Đó đây, những con thuyền hồng, xanh, tím. Những con thuyền tình nhân. Họ tỏa đi các hướng vắng. Họ tìm những nơi chỉ có một con chim đậu trên bụi rong. Tôi bơi thuyền một mình.

Không ai biết Sứa của tôi đâu?

Sứa đã lọt thỏm đi, phi tang... phi tang...

Tôi vẫn không tin tôi đã mất Sứa! Tôi chờ... Sứa có thể bỗng dưng xuất hiện ở đầu ngã tư kia. Ở xóm La Tinh? Hoặc ngay trên hồ Sen này, trên một chiếc thuyền xanh lá hẹ? Biết đâu? Không ai thấy Sứa ngã! Xác Sứa cũng không ai thấy! Nhưng bây giờ đây, tôi bơi thuyền một mình... Một mình! Không vui, không buồn... Chỉ giản dị là: một mình!

Sứa đã chết thật rồi ư?

Tôi không tin.

Tôi không thể nào tin!

Có cần kể thêm gì nữa không? Ba tháng đã trôi qua... Nhưng đêm hôm ấy? Vầng trăng mười bảy tái mét ra sao? Mưa rơi trên cuộc đại phản công thế nào? Vì sao sáu giờ tối, chúng tôi đã không được gặp mặt nhau? Những ai đã gặp Sứa, ở phố nào, phố nào? Lưỡi gươm

nào đã chém? Cô gái núm sen võ phục đỏ ấy! Người ta nói Súa len lách qua các phố giấc, qua hàng cây số gươm giáo. Súa đi tìm tôi... Súa cũng không có cách nào nữa chẳng? Một khi đã lạc vào giữa các răng cửa của đêm sát sinh! Súa có cách nào ra? Không có cách nào? Chỉ huy sở tôi chuyển từng phút... Người ta nói: có lúc Súa đi với đơn vị này, đơn vị nọ. Người ta đều biết Súa. Trong cái tình thế hỗn loạn ấy! Thoắt cái, Súa rẽ tạt vào một phố hẻm. Tôi có biết đâu? Chỉ huy sở vừa ở đó, đã dọn đi chưa đầy năm phút! Nhưng lát sau, có đơn vị thấy Súa ở đầu phố Thị Là... Bộ võ phục đỏ, cô gái núm sen! Súa ơi! Có thật Súa đã tới được khu nhà đổ như lời Cồ Bồ Xổ kể lại không? Cuộc hành trình của Súa trong rừng gươm đêm ấy! Bộ võ phục đỏ, cô gái núm sen! Bây giờ Súa ở đâu? Ba tháng đã trôi đi, cả một dòng sông tích tắc... Tôi đã mất Súa thật rồi ư? Giọt sương be bé đã bốc hẩn thành hơi? Vĩnh viễn bốc hơi ư? Tôi không tin... Tôi không tin...

Tôi bơi thuyền trên hồ Sen...

Làng tôi đang xây dựng lại. Những khó khăn của hòa bình tiếp theo những khó khăn của chiến tranh. Nhưng, không nên ví! Hai việc ấy, không thể ví! Phải không? Tôi rẽ thuyền sang hướng Đông. Mặt nước ngậm nắng xuân. Có một con thuyền hồng ngà đậu lững ở quãng

vắng. Mũi nó ghéch lên, chạm rỗng. Mui găm, lá sắn buông mỏng tanh. Thuyền ai vậy? Một cặp vận áo tắm, lấp ló ở trong. Một cặp. Tôi ghim thuyền lại hơi chậm.

– Anh Gậy đấy à?

Một nửa người thò ra. Vai trần. Vú sừng bò. Coóc-xê đỏ.

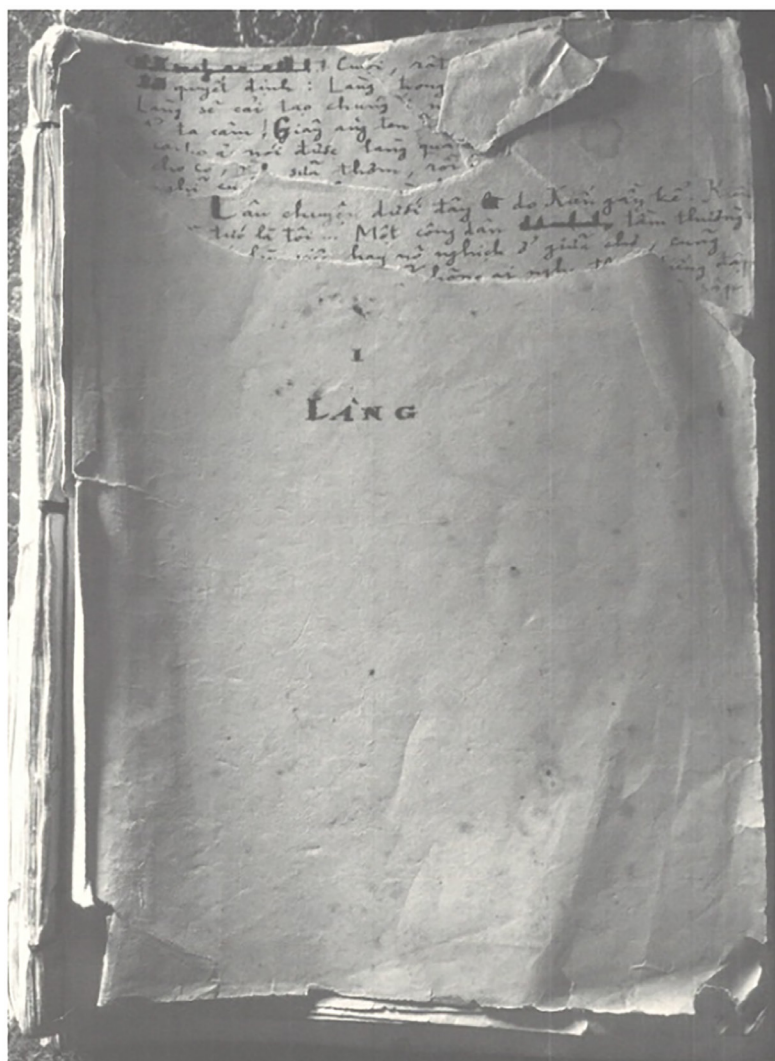
– Chào anh chị!

– Anh vào đây chơi hăng...

Tôi cáo lui. Sư Tử với Vũ đã cưới nhau từ đầu xuân. Một thuyền trắng mặt! Cặp ấy lành lặn. Hồ Sen xanh đầm đầm. Thuyền tôi rẽ sóng đi sang hướng khác. Nó trôi bồng bềnh dưới mặt trời xuân...

1961

MỘT SỐ HÌNH ẢNH BẢN
THẢO VIẾT TAY ĐÊM NÚM
SEN CỦA TRẦN DẦN



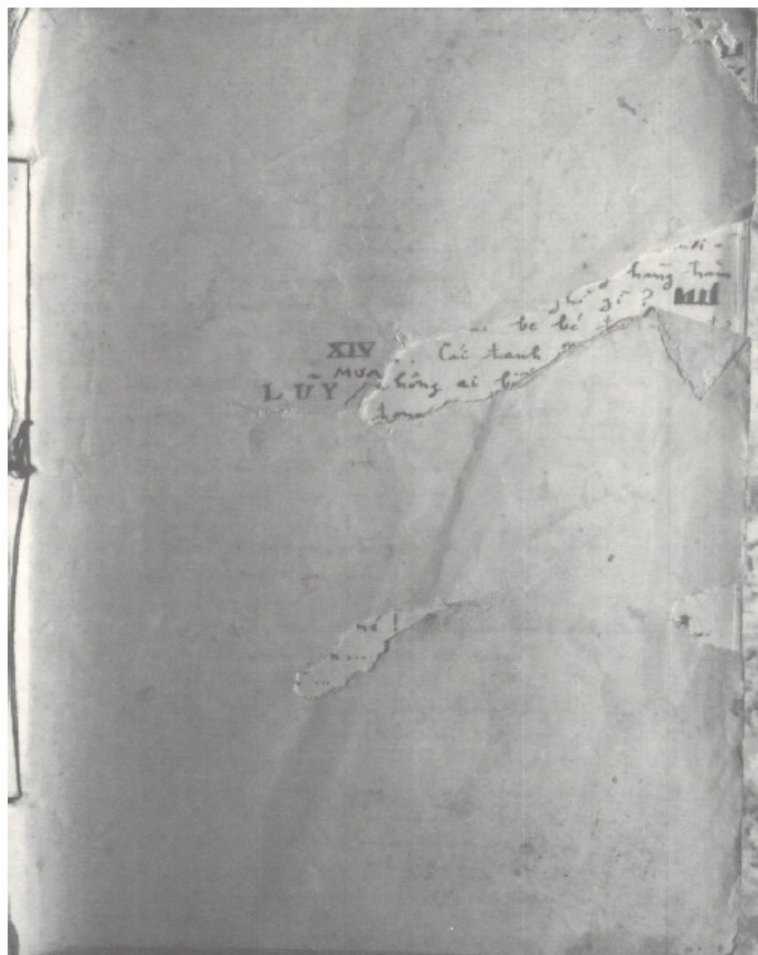
S

chuyện họ gồm nhằm nói kết? chỉ còn
cái lại được với trong này trong cả
chương X? Ngay với tên chương 9 nói?
Bên đó ~~thì~~ họ họ tương tương

Theo mạch chuyện //

NXB . không tương
tương - thay .. dù rất khó - cũng không dễ ..

NXB ..



- Không phải! Bỗng với Tung Xò, chúng nó có đến
 không? Khá chúng nó chia đầu ra đầu cá ...
 - Mấy bên ấy khó.
 - Ừ khó... Cần có họ làm gì không?
 - Không... Mình tìm ~~hỏi~~ ~~đang~~ ~~đang~~ sẽ làm tròn
 nhiệm vụ ...

Tôi tiến Chặt gựa sâu, ~~gạc~~ ~~gạc~~ ~~gạc~~. Ra tận tận
 Đại lộ mùa thu đang "hoàn chỉnh" hệ thống lữ.
 - Thôi!... Về với cô dân trí!... Tôi muốn thì
 có ích lợi quái gì?

Nhưng rồi tôi cũng đi một quãng nữa. Tiếng
 cây đổ, tiếng đóng cọc, tiếng đục nhà... Tôi chỉ
 muốn quay về... Đang tìm lòng sắt bắt sang trong
 tâm tông, tìm những ki-tô-mét lữ...

- Mấy say đây à? Chết rồi.
 - Không.
 - Sao thấy như thấy lại tưởng?... Đang say quay
 ... Về với cô dân trí!...

- Ừ...
 Tôi đi từng vòng, tiếng động phía phía... Cây đổ...
 Cọc đóng... Nhà đục... Nghe nó ở âm âm lên tiếng
 tâm tông...

- Không phải! Bướng với Tùng Xòe, chúng nó có đôi
kết không? Khá chúng nó chưa đến ra đến cả ...
- Mấy hôm ấy khó.
- Ừ khó... Còn có họ hàng gì không?
- Không... Mình tìm ~~hỏi~~ gặp Đổng sẽ làm tròn
nhậm vụ ...

Tôi tiễn Chắt qua sân, qua cổng. Ra tận đầu
Đại lộ mua thu đang "hàn chỉnh" hệ thống lũy.
- Thắc 1... Về với cô dân trí 1... Tôi muốn thì
có ích lợi quái gì?

Nhưng rồi tôi cũng đi một quãng nữa. Tiếng
cây đổ, tiếng đóng cọc, tiếng đục nhua... Tôi chợt
muốn quay về... Đang tôi bỗng rớt bút xuống
đâm tông, tôi nhúng ki-tô một lũy...

- Mấy say đây à? Chết rồi.
- Không.
- Sao thấy như thang lạc xuống?... Đang sau lưng
... Về với cô dân trí 1...
- Ừ...

Tôi đi từng bước tiếng động phà phà... Cây đổ -
Cọc đóng... Nhua đục... Nghe nó ả ả ả lên từng
đâm tông...

[illegible]

LỜI BẠT

“*Đêm núm sen*, bản thảo nằm đau rờn
rã hơn nửa thế kỷ... bụi bặm... thời gian...
chuột bọ gặm nhấm... những trang thất lạc...
Đêm núm sen... Năm mươi sáu năm sau đọc
lại, không còn cú sốc bàng hoàng, ngây ngất
ban đầu (như Phạm Thị Hoài nói hồi tháng
1 năm 1997 lúc cùng tôi soạn lại di cảo của
Trần Dần: “Cuốn này mà in vào đúng lúc nó
vừa được viết ra, ắt là một quả bom!”), nhưng
ngắm sâu thêm những suy nghĩ nhiều chiều
về phận người (không phải CON NGƯỜI viết
hoa, mà là con người bé tí, bé như cái kiến).
Đêm núm sen... Một cocktail của trữ tình, bi
tráng và u-mua, của các bề chiều chữ: màu
chữ, mùi chữ, vị chữ, nhịp chữ, biến tấu chữ
(Trần Dần có cả một lò luyện chữ!) Tôi không
ngần ngại xếp *Đêm núm sen* vào dòng ngụ
ngôn đen, giống như những ngụ ngôn đen
của Gunter Grass thể hiện gương mặt bị lãng

quên của lịch sử (Tuyên dương của Hội Đồng xét tặng Giải thưởng Nobel Văn chương). Bạn đọc nhạy cảm hẳn sẽ thấy ánh lên dư vang của Kinh Thánh (sách Xuất Ai Cập Xứ) trong những luân lạc của làng Mật của kiến Gậy trên hành trình từ khai lập đến hình thành trọn vẹn. Cuốn tiểu thuyết này về tình yêu trong xoáy lốc chiến tranh cũng là một sử thi về thân phận của kiếp Người-Kiến-Kiến-Người trên một bề chiều vừa bi tráng vừa trữ tình của nhân loại.

— Dương Tường

“Hồi hộp, thích thú, kinh ngạc... Đêm núp sen tươi mọng, run rẩy, cựa quậy, phập phồng ngôn ngữ, câu chữ, cảm giác của cả một thế giới kiến, mà đọc thấy rất hiện thực và lịch sử của con người. Trần Dần luôn gây bất ngờ bởi văn chương Trần Dần với một văn cách luôn khác-lạ-mới mà ông coi là nhà văn thì phải có mới thực là có tư cách nhà văn. Viết năm 1961, Đêm núp sen một lần nữa đem lại một Trần Dần không thể sống một ngày không sáng tạo.”

— Phạm Xuân Nguyên

CHÚ THÍCH

¹ Tất cả những chữ trong ngoặc kép đều được trích từ chính tiểu thuyết Đêm nủm sen.

² Tunnel, tiếng Pháp, đường hầm. (Mọi chú thích là của Biên tập viên)

³ Poids lourd, tiếng Pháp, xe tải.

⁴ La clé, tiếng Pháp, cái chìa vặn ốc.

⁵ Tracteur, tiếng Pháp, máy kéo.

⁶ Manivelle, tiếng Pháp, chi bộ phận tay quay máy.

⁷ Table de nuit, tiếng Pháp, tủ đầu giường.

⁸ Chaudiere, tiếng Pháp, nồi hơi.

⁹ Sau gần ba mươi năm bản thảo nằm ngán kéo”, vào quãng năm 1987-1988, tác giả soạn lại tác phẩm, thấy một số trang ở chương này bị thất lạc. Thay vì viết lại khi ấy, tác giả đưa vào tác phẩm lời chú thích này. “Chuột bỏ gặm nhấm nát hết? Chỉ còn cứu lại được vài trang trong cả chương? Ngay cái tên chương cũng mất? Có lẽ: Đêm tân hôn... Bạn đọc tha hồ tưởng tượng theo mạch chuyện... Dù không

khó - cũng không dễ!”. Sau này gia đình tác giả có tìm được một số trang của chương lẫn trong đồng di cảo tác giả để lại.

¹⁰ Khi soạn lại bản thảo năm 1987, Trần Dần không tìm thấy chương này. Do đó ông viết thêm lời dẫn này: “Mất - chuột, bỏ, mối, gián nhấm cả chương? Trang 324 tới 345. Một đồng cellulose vụn nát? Ngay cả cái tên chương cũng chẳng còn? Tôi cũng chẳng nhớ? Gần 3 chục năm còn gì? Cần gì? Con số 13 chẳng? Nhưng tôi có kiêng kỵ - tây ý đâu? Người ta có thể trách tôi đủ thứ! Kém trách nhiệm? Vô ý thức bảo quản tác phẩm? Cầu thả? Buông lung? Không dạy được vợ con ý thức bảo tàng? Những điều kể ra cũng có cơ sở? Cũng đáng trách đấy? Lại những người khác có thể nghĩ tới những văn cảnh xã-sù? Những biểu hiện ăn - ở - ngủ- đụ - ỉa Việtnamit? Tư Mã ắt cũng không thoát những vòng cảm nghĩ xót xa í? Song chặc? Tư Mã thờ dài... Mất rồi thì thôi, cũng không cần cả mất công phục chế làm gì? Một cái lọ cổ vỡ - mẻ một miếng... Người ta khắc đủ tượng tượng mà tự phục chế lấy, còn người nghệ sĩ... hãy để tâm và thì giờ làm cái lạ khác? Hơn là ngồi thờ than? Loay hoay phục chế? Và thờ dài?... - Tư Mã Gãy. 87. Cuối thu.”

Nhưng về sau, gia đình tác giả tìm lại được.

¹¹ Alambic, tiếng Pháp, nổi chùng cất.

¹² Carneau, tiếng Pháp, đường thoát khỏi.

